

VN 2963

VA-XI-LI SI-SCỐP

Những đứa con khó bảo

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Những đứa con khó bảo

Va-xi-li Si-scop

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

PHẦN THỨ HAI

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

PHẦN THỨ NHẤT

1

Đoàn tàu nhẹ nhàng tiến vào sân ga. Đứng trong cửa toa, An-đây sốt ruột hết đổi chân này lại đến chân kia. Anh muốn mau chóng nhảy khỏi đoàn tàu xuống sân ga. Nhưng lối ra đã bị một nhân viên đường sắt tay cầm cờ hiệu màu vàng đứng chắn. Qua lưng người đó anh thấy những bộ mặt tươi cười, những bó hoa. Những khuôn mặt hiện ra lấp loáng như trên màn ảnh.

Đoàn tàu dừng hẳn, nhân viên đường sắt rời khỏi bậc toa, An-đây liền bước vội về phía nhà ga. Một tay xách va-li, tay kia nắm chặt đồng hai xu, anh cảm thấy được cái đồng xu tròn cứng xinh xinh trong lòng bàn tay. Bước qua cửa phòng đợi đã mở toang, anh liếc nhìn qua gian phòng lớn. Lướt mắt qua các quầy sách báo, quầy ăn uống đang có người xếp hàng, anh không hề nhận ra cái cảnh hỗn độn thường ngày của nhà ga, cảnh người ngồi dài trên các dãy ghế để chờ. Anh đang mãi tìm buồng điện thoại. Đây rồi, nó ở ngay bên cửa ra vào và đang không có người. An-đây bước vào, đặt va-li xuống, rồi khép chặt cánh cửa kính lại. Chưa vội bỏ đồng xu vào máy, anh quẹt hai lòng bàn tay dầm mồ hôi vì hồi hộp vào quần rồi mới nhắc ống nghe lên.

Trong hai năm trời không biết bao lần anh ôn lại số điện thoại của Lê-na! Ấy thế mà lúc này anh vẫn phải từ tốn quay những con số quen thuộc đó như sợ bị nhầm lẫn.

- A-lô! - Anh nhận ngay ra tiếng Lê-na trong ống nghe - Tôi nghe đây.

- Chào em, - An-đây dè dặt nói.

- Anh An-đây! - Có tiếng reo mừng ngạc nhiên trong máy. - Anh ở đâu đấy, An-đây?

- Chào Lê-na yêu quý! - An-đây reo lên sung sướng. - Anh đang ở nhà ga. Anh vừa tới nơi.

- Ôi, mừng đến điên lên mất - Lê-na đáp lại. An-đây hình dung rõ mồn một nụ cười và đôi mắt màu tro vui tươi của Lê-na. - Sao anh không báo tin cho em?

- Em đón anh ở bến xe gần nhà được không? - Không trả lời, An-đây hỏi luôn.

- Được chứ! Bây giờ là mấy giờ? Ba giờ phải không? Ba rưỡi nhé?

An-đây treo ống nghe lên và bước ra đường. Mặt trời thánhtư rục rỡ rọi thẳng vào mặt anh, anh thoáng nheo mắt lại, rồi lại mở to mắt ra và mỉm cười.

- Lạy Chúa! - một bà cụ đi ngang qua trông thấy nói. - Cháu làm sao thế?

- Bà ơi, nhờ trời cuộc đời cháu đã bắt đầu. - An-đây vui vẻ nói to.

Mọi thứ đối với anh bây giờ đều tuyệt diệu. Cả bà cụ kia, cả những chiếc xe hơi đang phóng vùn vụt, lẫn đàn bồ câu đang lượn vòng trên quảng trường và cả những cây non đang trỗi lên những mầm non mơn mớn.

An-đây thấy một bọn trẻ con. Chúng quàng cặp ở dưới đường và đang dốc tiền lẻ trong túi ra. Đứa bé nhất trên mũi đầy những nốt tàn hương màu hung hung đang xòe bàn tay ra và nói:

- Một que kem mười một cô-pec. Như vậy phải cần những ba mươi cô-pec, mà chúng mình chỉ có hai mươi sáu cô-pec thôi.

- Các em thiếu tiền à? - An-đây hỏi xen vào.

- Bảy cô-pec ạ!

- Anh khao nhé. - An-đây rút một rúp trong túi ra.

- Rồi anh sẽ bắt chúng em làm việc gì? - Chú bé đội mũ lưỡi trai hỏi.

- Anh thết các em đấy.

Bọn trẻ con nhìn anh, rồi đi theo anh tới quầy kem. Chúng dè dặt bóc tờ giấy bạc bọc ngoài rồi ngon lành liếm lớp vỏ sô-cô-la của chiếc kem.

- Anh trúng số à? - Chú bé nhất hỏi.

- Không! - An-đây cười.

- A, anh ấy ở bộ đội về đấy, - chú bé đội mũ nói. - Trông thấy chưa, trong áo bành-tô là áo bộ đội kia kìa.

- Đúng đấy. - An-đây vỗ vai chú bé và nhìn đồng hồ. Không thấy kim đồng hồ nhúc nhích gì cả, hình như nó bị dính vào mặt đồng hồ rồi. Nhưng rồi An-đây vẫn cúi xuống xách va-li lên:

- Anh đưa chúng em xách hộ đến bến xe cho, - chú bé đội mũ đề nghị một cách chân thành.

- Thôi, cảm ơn em, - An-đây từ chối giờ tay vẫy chào từ biệt bọn trẻ.

Ngồi trên xe ô-tô điện chạy qua các phố xá của thành phố quê hương, qua ô cửa xe anh ngắm nhìn những ngôi nhà thân thuộc từ thuở nhỏ. Bất giác anh để ý tới một bà ngồi bên cạnh - một phụ nữ đã luống tuổi. Hai tay hằn rõ những đường mạch máu sẫm đen của bà đặt bất động trên đùi.

Anh vội nhìn đi nơi khác. Hình ảnh của bà không hợp với niềm hân hoan đang tràn ngập lòng anh. “Mình gọi điện cho Lê-na mà chẳng hề báo tin gì cho mẹ, - anh bỗng nghĩ vậy. - Phải gọi ngay về nhà thôi”.

Đã tới bến xe. Anh liếc nhìn đồng hồ treo trên góc phố. Còn năm phút nữa là đến ba giờ rưỡi. Anh đưa mắt tìm trạm điện thoại tự động, nhưng ngay lúc đó anh nhìn thấy Lê-na. Cô đang sải những bước dài, tay níu vào cái xách đeo trên vai.

Lê-na! Hai năm trời anh mang tấm hình của em trong túi áo bộ đội! Lê-na, cô nữ sinh lớp mười có đôi bím tóc dày màu hạt dẻ cứ nhảy nhót một cách bướng bỉnh theo nhịp bước chân. Nhưng lúc này trông Lê-na khác hẳn, cô giống như một ngôi sao điện ảnh vừa từ tấm bìa của một cuốn tạp chí bước ra.

Hai thanh niên đứng gần đó khẽ hích nhau và nhìn cô một cách thán phục.

An-đây gọi to:

- Lê-na!

Họ nắm lấy tay nhau. Thế là xung quanh họ chẳng còn gì nữa. Không còn người, không còn những chiếc xe lao vùn vụt trên đường, cũng chẳng còn những chuyến xe buýt ra vào bến. Chỉ có hai người thôi...

- Anh không nhận ra em được nữa. - mãi An-đây mới thốt lên được một câu, - trông em như một nghệ sĩ. Mắt nữa, cũng to ra.

- Anh cứ nói linh tinh. - Lê-na bật cười khanh khách. - Tại đã lâu anh không thấy em đấy, anh ở xa títt mù tắp.

An-đây rút ở trong túi ra tấm hình.

- Ôi! - Lê-na kêu lên. - Nụ cười trông nhộn quá, cả bím tóc nữa kìa! Mắt nhìn thồn thộn trẻ con

quá nhỏ. Thôi cất cô bé này đi anh! Mà chúng mình đứng đây làm gì nhỉ? Ta vào vườn Bách thảo đi. Ghế của chúng mình còn nguyên anh ạ.

Bên cạnh Lê-na, An-đây thấy mình vụng về lóng ngóng. Có lẽ vì tay anh vướng chiếc va-li cứ thỉnh thoảng lại va vào người đi đường, cũng có thể vì anh chưa kịp quen với cuộc sống ồn ào của thành phố. Anh không thể nào rời mắt khỏi Lê-na. Trước kia hồi đi học Lê-na ngồi ở bàn bên phải, ngay cạnh anh. Lúc nào anh cũng chỉ thấy nét mặt nghiêng của cô. Anh thuộc từng nét nhỏ trên khuôn mặt, cái trán dô này, cái mũi hênh hênh, chiếc môi dưới mòng mọng...

Lúc này đây, cô cũng đang đi bên phải anh, anh lại được thấy chính cái nét nghiêng thân thương đó...

Trong vườn Bách thảo không một bóng người và thật là yên tĩnh. Các con đường đất đã se lại. Đất xuân ẩm ướt, xốp mịn trong bồn hoa lớn đã sẫm màu.

- Ghế chúng mình đây rồi, - Lê-na nói.
- Hai năm trước chúng mình đã từng ngồi ghế này.
- Lâu thật, không tưởng được!

An-đây cầm lấy tay Lê-na, Bàn tay xinh xắn, mềm mại. Bất giác anh nhớ lại khu doanh trại mà lúc nào cũng: toàn mùi dầu súng, mùi ủng da, mùi mồ hôi lính. Khu doanh trại mà từ từ mờ sáng những mệnh lệnh của trung đội trưởng đã vang lên đánh gọn như những phát súng... Trong cái thế giới đàn ông cứng nhắc đó, anh vẫn thường mơ tới bàn tay mềm mại này.

- Sao chúng mình lại yên lặng thế? - Lê-na vui vẻ hỏi. - Ngốc thật!
- Thì có sao đâu! -An-đây nói và vẫn không buông tay Lê-na ra.
- Trước khi đi bộ đội anh nhanh mồm nhanh miệng hơn!
- Tại anh sợ em đấy! - An-đây mỉm cười. - Trước kia em là một cô bé, còn bây giờ... - Anh ngập ngừng.

Lê-na nhìn An-đây một cách ranh mãnh và hỏi:

- Còn bây giờ em là người thế nào? Một thiếu phụ à?
- Anh không muốn nói thế... nhưng em đã lớn. Em khang khác thế nào ấy. Vừa rồi anh đã thấy có hai anh chàng nhìn em.

Lê-na bật cười. Cô thích được An-đây ngăm.

- Anh phải tự hào là có nhiều người chú ý tới em chứ.
- Anh tự hào chứ, - An-đây trả lời không lấy gì làm chắc chắn cho lắm. - Em có mong anh lắm không?
- Tất nhiên là có!
- Em có quan hệ với ai không?
- Tất nhiên là không!

Lê-na bật cười và nghĩ rằng, ngay cả những chàng trai mạnh mẽ nhất, tự tin nhất, khi đã ghen đều trở nên bất lực và yếu đuối.

- Sao em lại cười? - An-đây hỏi.
- Anh đã về, em vui sướng vô cùng! - Lê-na trả lời và cố nhin cười, nhưng đôi mắt cô thì vẫn cười.

- Hai năm trời anh không rời em. Anh luôn luôn mang theo tấm hình của em. Nó là lá bùa hộ mệnh của anh đấy.

- Thế anh không sợ là em có thể tự kiêu à?

- Không! - An-đây mỉm cười. - Anh tôn sùng em đến mức em không thể nào đề cao mình hơn được nữa.

An-đây nắm lấy vai Lê-na kéo vào người mình: mặt cô kề sát mặt anh, đôi mắt màu tro nhìn anh với tất cả niềm tin cậy, đôi môi hé mở. An-đây hôn cô chùn chụt như trẻ con.

- Tìm chỗ khác đi anh! - Lê-na kêu lên. - Nhỡ có người trông thấy thì sao?

- Tôi - bộ đội mới về. - An-đây báo cáo với một người chứng kiến vô hình.

Yên lặng một lúc, Lê-na nói:

- Dù sao cũng thật là ngốc nếu anh không vào được đại học. Mất đứt hai năm. Em đã xong năm thứ ba rồi.

- Sao lại mất đứt? - An-đây nhún vai. - Em nắm bắt tay anh xem này. - An-đây co tay lên gân.

Lê-na lấy ngón tay sờ sờ và nói:

- Ái chà, ghê thật!

- Anh sẽ vào đại học, - An-đây nói.

- Trường nào?

- Đại học xây dựng. Em là nhà sư phạm, còn anh là kỹ sư xây dựng. Tuyệt thật!

An-đây bỗng bế xốc Lê-na lên tay và quay tít trên con đường nhỏ.

- An-đây, thôi đi anh! - Lê-na kêu lên, nhưng trong giọng cô không hề thấy một sự phản kháng nào cả. Một nỗi sợ man mác làm cô càng níu chặt lấy cổ An-đây hơn...

An-đây bỗng dừng lại. Đôi mắt Lê-na nhìn lên trời và do vậy trở nên xanh biếc, đôi môi càng kề sát hơn...

- Hôn thế thôi anh, - cô quay đầu đi. - Có lẽ mẹ đang đợi anh đấy.

An-đây đặt Lê-na đứng xuống và nói:

- Hôm nay mẹ không đợi anh đâu, nhưng thôi...

Họ đi ra cổng, tay nắm tay.

- Va-li đâu?- bỗng Lê-na kêu lên khi hai người ra tới gần cửa.

An-đây bật cười và chạy vụt trở lại để lấy va-li, anh nhảy chân sáo như một chú học sinh bé con.

2

Khi họ về gần tới nhà, An-đây chợt nhìn thấy trạm điện thoại tự động, thế là anh lại cảm thấy day dứt trong lòng.

Gọi điện thoại cho mẹ có khó khăn gì đâu, đáng lẽ ra trước lúc lên đường là anh đã phải đánh điện báo: con về vào giờ này, giờ khác.

An-đây bước vào hành lang trước tiên dưới ánh sáng lờ mờ của căn nhà. Anh đứng lặng đi một lát để tận hưởng cái mùi đặc biệt thân thuộc từ thuở nhỏ của ngôi nhà thân yêu.

Cửa nhà chọt mở, liền đó bà Pô-li-na I-va-nốp-na bước ra.

- An-đrây! - bà kêu lên. - An-đri-u-sen-ca, con yêu quý! Sao lại có chuyện lạ thế này? Mẹ đang đợi điện của con, thế mà chính con đã về... lại cả Lê-nô-sca thế này. Thôi vào nhà nhanh lên!

Ma-rin-ca xuất hiện ở cửa. Em nhảy bổ vào anh, hai cánh tay mảnh khảnh của em ôm chặt lấy cổ An-đrây. Anh nhắc bổng cô em gái lên.

- Lúc anh nhập ngũ, em mới đến thất lưng anh, - An- đrây đặt Ma-rin-ca đứng xuống và nói. - Thế mà bây giờ em đã lớn vọt thế này...

An-đrây nhìn khắp gian phòng. Trên cửa sổ, hoa vẫn xanh tươi như cũ. Mặt tủ com-mốt vẫn bày hai con chó và con mèo bằng sứ đối diện nhau. Trong góc phòng vẫn kê chiếc ghế bành mà bố hay ngồi. Mọi thứ đều y nguyên chỗ cũ, song vẫn có cái gì đó khang khác. Nhưng là cái gì thì anh không nhận ra ngay được.

- Con có quà cho cả nhà đây. - An-đrây nói và mở tung chiếc va-li bộ đội nhỏ của mình ra.

Anh lấy chiếc khăn lông mịn, giũ ra rồi quàng lên vai mẹ. Lúc này anh mới nhận ra tóc mẹ đã bạc. Khi anh đi bộ đội tóc mẹ hầu như chưa hề bạc.

- Cám ơn con, - bà nói, tay khép chặt dải khăn vào ngực và bà khóc.

- Sao vậy mẹ?-An-đrây hỏi.

- Mẹ khóc vì sung sướng, không sao đâu mà. - Bà quệt nước mắt mỉm cười.

Anh tặng cho Lê-na chiếc khăn lụa màu rực rỡ. Cô cuộn tròn trong tay, rồi gập chéo lại quàng lên đầu. Chiếc khăn xanh có sọc màu vàng da cam làm cho bộ tóc vàng óng của cô thêm nổi bật. Lê-na ngó mình trong gương và mỉm cười sung sướng.

- Nào, còn em gái, cái danh ghim... - An-đrây liền ôm lấy em gái. - Đây là chiếc mũ bịt tai và đôi bao tay bằng da hươu thực cho em.

Bộ đồ diện phương bắc làm em khác hẳn. Đôi gò má như cao lên, mắt thì như bé lại. Trông đúng là một cô gái vùng Kam-sát-ka.

Ma-rin-ca để nguyên bao tay và mũ ôm lấy An-đrây và hôn đánh chụt một cái vào má anh.

Có tiếng gõ cửa nhẹ, liền đó cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép- na xuất hiện bên ngưỡng cửa.

Từ nhỏ An-đrây đã biết cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-ria. Và cả đời, như anh nhớ, cô vẫn cứ như thế không già đi, không trẻ ra. Hình như cô cứ mãi ở một tuổi nào đó. Vẻ mặt cô nghiêm nghị. Cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na đeo chiếc kính gọng bằng sừng và lúc nào cũng chải chuốt. Không bao giờ An-đrây thấy cô ăn mặc luộm thuộm. Ngay cả khi vào bếp cô cũng mặc một chiếc áo choàng đúng một.

- Cho cô ngắm cháu một chút nào, anh bộ đội.- Cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na tiến tới sát An-đrây, lấy ngón tay nâng cằm anh lên và nhìn anh chăm chăm. - Bảnh trai lắm! Không còn chệ vào đâu được! Ra dáng đàn ông lắm!

Cô xem các món quà, tấm tắc khen và tuyên bố:

- Phải liên hoan một bữa thôi!

- Tôi đã chuẩn bị cho ngày hôm nay từ lâu rồi, - bà Pô-li-na I-va-nốp-na vội hưởng ứng. - Món ngon có sẵn rồi, tôi cũng đã để dành cả một chai rượu nho hảo hạng nữa. Nào mau lên Ma-rin-ca, bày bàn đi con.

Cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na ngồi vào chiếc ghế bành của bố, hai chân duỗi đặt chéo lên nhau và châm thuốc hút.

- Thế còn kế hoạch tương lai của cháu ra sao? - Cô hỏi.

- Cháu sẽ thi vào trường Kỹ thuật hay Xây dựng.

- Cháu sẽ là kỹ sư đấy, - bà Pô-li-na I-va-nốp-na nói một cách quả quyết như vậy.

Chính bà, thời con gái cũng đã từng mơ ước được vào đại học. Nhưng tuổi trẻ của bà đã gặp phải những năm tháng gian nan sau chiến tranh. Vì thế con trai bà nhất thiết phải thành kỹ sư, một người trí thức thật sự. Nó sẽ đi làm với bộ đồ vải tốt, với chiếc sơ-mi trắng tinh. Vợ nó cũng sẽ là một người có trình độ văn hóa....

Đương nhiên sẽ còn phải sống chật vật trong những năm tháng này đây. Bà Pô-li-na I-va-nốp-na làm y tá trong bệnh viện, bà lĩnh chín mươi rúp một tháng.

- Con yêu dấu, - bà nói, - ngồi vào bàn đi con, nào hãy uống mừng cho con, mừng con đã về. Thật là sung sướng!

- Như vậy là vào trường Xây dựng đấy, - cô Ôn-ga nói. - Thế cháu có người giúp đỡ không?

- Sao cơ, cháu nó cần gì phải ai giúp đỡ? - Bà mẹ nói. - Cháu ở bộ đội về, cháu được chiếu cố mà.

- Những chiếu cố của cháu thì thẩm tháp gì, trong khi những người khác lại có người quen biết cơ! - cô Ôn-ga phản đối. - Bà bạn tôi trước đây có một ông thầy dạy chuyên môn. Ông ta đã đưa con bà lọt qua các kỳ thi tuyển sinh.

- Có gì mà không thành chuyện được! - Mẹ An-đrây chân thật nói.

- Nên nói với bác A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích giúp đỡ, - cô Ôn-ga khuyên như vậy. - Bác ấy là phó giáo sư, đã công tác lâu năm ở trường đại học Thực phẩm. Chắc bác ấy có nhiều bạn bè ở Ban tuyển sinh. Đấy, cháu nên thi vào trường này này.

- Đại học Thực phẩm ấy à! Thế thì ghê quá! - An-đrây nói và cười. - Cháu sẽ học rán thịt cot-lết.

- Nghề thực phẩm cũng cần có kỹ sư chứ. Điều chủ yếu là được vào học đã, rồi mới liệu dần chứ.

- Thế là thế nào hả cô? - An-đrây không hiểu hỏi.

- Năm thứ hai người ta chuyên ^sang trường Xây dựng. Có nguyện vọng chẳng hạn... Cô Ôn-ga ngừng một lát rồi nói thêm: - Anh A-léc-xây có lẽ quen nhiều người trong trường xây dựng thì phải? Nên tìm hiểu điều đó, chị Pô-li-na ạ.

- Chả cần tìm hiểu gì hết... ở bộ đội cháu đã học xong khóa dự bị rồi. Cháu sẽ đỗ... Nào ta cạn chén chúc sức khỏe mẹ, - An-đrây nói và nâng ly rượu lên.

Khi mọi người đã cạn chén, câu chuyện lại quay về việc học tập. An-đrây lắng nghe mọi người nói chuyện, nhưng vẫn cứ luôn luôn chú ý tới mẹ. Trong hai năm trời mẹ thay đổi nhiều quá... Mặt tái xanh, mắt thâm quầng, hai bên mép hằn lên những nếp nhăn gian khổ.

Mẹ bận chiếc áo dài khá cũ đã sờn vì giặt nhiều, trên cổ áo còn trông rõ vết mạng vện vàng, sơ sài. Ma-rin-ca cũng mặc một chiếc áo đã cũ từ bao giờ rồi, màu đã bạc và chật vai.

- Cháu tin là anh An-đrây sẽ đỗ, - Lê-na nói. Ly rượu làm hai má cô ửng hồng. - Hồi đi học anh

ấy học giỏi. Chúng chỉ tốt nghiệp toàn điểm khá. Giá không ốm thì hết lớp mười là anh ấy đã được vào đại học rồi... Tất nhiên là bây giờ anh An-đrây cũng sẽ đỗ thôi. Dù cho chỉ đạt được mười bảy điểm thì người ịa vẫn nhận anh ấy vào cơ mà.

An-đrây nhận thấy đĩa ăn của mẹ để không, mẹ cũng chẳng hề đụng tới ly rượu vang.

- Mẹ này, sao mẹ chẳng ăn gì thế? - An-đrây vội hỏi. - Món cá trích ngon lắm mẹ ạ.

- Mẹ không ăn cá trích được! - bà mỉm cười trả lời con. - Mà con đừng có lo cho mẹ. Chính con phải ăn đi chắc con nhớ những món ăn ở nhà lắm nhỉ.

- Mẹ không ăn được cá trích vì mẹ bị ốm đấy, - Ma-rin-ca ngây thơ nói. - Người ta mổ bụng mẹ đấy.

- Bao giờ vậy? - An-đrây rất lo lắng. - Sao con chẳng biết tí gì cả.

- Ma-rin-ca, con cứ hay xen vào chuyện người khác, - bà mắng con gái.

- Sao mẹ không biên thư cho con?

Bà yên lặng. Không biết sao bà lại nhìn cô Ôn-ga, như tìm sự hỗ trợ của cô, sau đó bà mới trả lời:

- Mẹ cũng định viết thư cho con biết! Nhưng như vậy mẹ cũng chẳng khá hơn được, lại chỉ làm cho con lo lắng mà thôi.

“Sở dĩ có cái cảm giác ớn lạnh ghê ghê là vì thế” - An-đrây suy nghĩ và nhớ lại những bức thư của mẹ. Hình như trong những bức thư đó mẹ báo tin là mẹ đau ốm luôn, nhưng lần nào mẹ cũng yêu cầu ánh đừng lo lắng. An-đrây đã không suy nghĩ đầy đủ về những bức thư của mẹ và đã không chú trọng tới những tin tức về bệnh tật của mẹ. Lúc này anh thấy xấu hổ vì điều đó.

- Sao chúng ta lại ngồi ngây ra như đưa đám thế này? - Bà mẹ gương vui nói. - Ta uống nào. Vui lên chứ. Ma-rin-ca đâu rồi, mở nhạc đi.

Ma-rin-ca ngoan ngoãn đứng dậy, bật điện và cho, đĩa hát vào máy.

“Cha-cha-cha”, một giọng hát vui nhộn cất lên.

- Nhảy đi nào, - bà Pô-li-na I-va-nốp-na yêu cầu.

Lê-na rời bàn đứng dậy, tay vuốt lại chiếc váy ngắn, nhưng khi liếc nhìn An-đrây, cô biết anh đang rất hờ hững với cái điệu “Cha-cha-cha” vui nhộn này.

Lê-na vỗ tay:

- Nhảy đi Ma-rin-ca!

- Em không biết nhảy, - cô bé buồn rầu trả lời.

- Cứ đứng lên trước mặt chị rồi ôn lại nào, - Lê-na ra lệnh.

Cô Ôn-ga xích lại gần An-đrây, cô nhẹ nhàng cầm lấy tay áo anh.

- Cháu đừng buồn, - cô nói.

- Cô nói thật đi, chỗ mổ của mẹ cháu có nguy hiểm lắm không?

Cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na bỗng thấy rộn lên trong lòng một sự ghen tị. Cả quãng đời đã qua, mà bên cạnh cô chẳng có được một người yêu thương cô như vậy. Trước kia cô không thấy đau khổ vì không có con cái. Nhưng lúc này cô mới cảm thấy cần có một người ruột thịt ở bên.

- Cái điều kinh hãi nhất đã qua rồi cháu ạ, - cô Ôn-ga thở dài nói. - Mẹ cháu sẽ đỡ thôi. Mọi

việc lại sẽ tốt đẹp thôi. - Cô lại chăm chú nhìn An-đây lần nữa. - Hôm nay là ngày vui của cháu. Bỏ mọi ý nghĩ buồn phiền đi. Ra nhảy với Lê-na đi, cháu ạ.

- Cháu nhảy kém lắm.

- Chị Pô-li-na! - Cô Ôn-ga gọi. - Người anh hùng của chúng ta đang buồn.

- Tại-tôi làm cho cháu nó buồn đấy. - Bà lại gần An-đây vuốt vuốt mái tóc quăn mềm mại của con trai.

- Có lẽ bọn trẻ muốn tới tiệm cà-phê trò chuyện, - cô Ôn-ga nói. - Hai năm trời không gặp nhau rồi còn gì.

- Đúng đấy, - bà Pô-li-na I-va-nốp-na tán thành ngay. - Chúng nó thích gì ngồi với bọn mình, toàn các bà già...

- Mẹ nói thế! - An-đây không bằng lòng nói.

- Mẹ anh nói đúng đấy! - Lê-na nói. - Chúng mình có thể tới tiệm cà-phê mới “Con gấu” đi. Ở đây toàn là thanh niên với nhau, lại có cả khiêu vũ...

An-đây liếc nhìn Lê-na và hiểu rằng anh không thể từ chối được.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na mở ngăn kéo tủ com-mốt lấy ra tờ năm rúp và kín đáo nhét vào túi An-đây.

3

Hai người đi trên đường, nếu như có ai chăm chú nhìn theo thì cũng có thể nhận ngay ra là tâm trạng của họ khác nhau. Lê-na chuyện trò sôi nổi, còn An-đây thì im lặng. Anh không thể nào xua tan đi được cái cảm giác đau khổ về sự bất hạnh đang đổ sập xuống đầu anh.

- Sao anh im lặng thế? - Lê-na khoác tay An-đây.

- Gia đình khó khăn quá! Em đã thấy mẹ chưa?

- Quy luật của tạo hóa mà! - Lê-na vẫn nói với vẻ vô tư như trước. - Chúng mình lớn lên thì cha mẹ già đi! Chẳng nên cường điệu quá làm gì, và lại mọi việc cũng đã qua rồi.

“Không nên phóng đại”, - An-đây bỗng nhớ lại những câu nói của chính trị viên phó trong những trường hợp tương tự như thế này, và anh mỉm cười.

- Có thể chứ, em thấy anh cười rồi nhé. - Lê-na hôn đánh chụt một cái vào má An-đây. - Tiệm cà-phê “Con gấu” đây rồi.

An-đây nhận ra trên những cửa kính lớn có vẽ con gấu nâu chân vòng kiềng. Trông như nó đang tiến về phía khách hàng.

Biết bao lần trong những năm còn ở bộ đội, An-đây đã từng mơ tới cái ngày đầu tiên trở về. Ngày đó nhất thiết anh sẽ phải cùng với Lê-na đến tiệm cà phê, nơi đây không lúc nào ngớt tiếng nói chuyện rì rầm, khói thuốc bốc nghi ngút trên các bàn và tiếng nhạc không ngớt rộn vang, mọi người nhảy không biết mỏi.

An-đây tìm được hai chỗ trống, họ ngồi xuống và nhìn nhau sung sướng. Anh cầm lấy bản thực đơn, lúc này anh mới nhớ ra là anh còn rất ít tiền: vền vền có bốn rúp. Anh thọc tay vào túi và phát hiện ra tờ giấy bạc năm rúp mẹ nhét vào. Thế là anh bắt đầu mạnh dạn đọc tên các món ăn.

- Một chai vang nguyên chất, kem và cà-phê, - An- đây nói với người phục vụ.

- Hai bánh ngọt! - Lê-na bổ sung.

- Bốn chiếc! Ăn ra ăn!

Người phục vụ gật đầu thông cảm và rời khỏi bàn. Lê-na rút hộp phấn trong túi sắc ra, mở nắp hộp và chăm chú ngắm đôi mắt mình trong gương. Mí mắt phủ một lớp phấn mỏng xanh biếc đúng y như vết mắt quầng. Vì thế đôi mắt như to ra và toát lên một vẻ huyền bí, thậm chí như có vẻ tà thuật.

Lê-na soi lại một lần nữa rồi cất hộp phấn đi, cô nói:

- Ta nhảy đi!

An-đrây rời bàn đứng dậy. Cánh tay Lê-na đặt mềm mại trên vai anh.

Dàn nhạc chơi một điệu là lạ. Điệu nhạc ngân dài chậm rãi. Các âm thanh như lơ lửng trên không. Lúc đầu An-đrây nhảy còn ngượng nghịu vì sợ nhầm và sợ giẫm phải chân Lê-na. Sau đó anh vững tin hơn và cảm thấy thoải mái ở bên cạnh Lê-na, tại căn phòng ồn ào này... Lê-na sẽ ở bên anh cả ngày mai, cả ngày kia, có thể là suốt cả đời nữa... Anh nhìn vào mắt cô và nhận thấy trong đó niềm hân hoan của cô.

Nhạc ngừng, An-đrây khoác tay Lê-na và đưa cô về chỗ. Anh đi chậm chậm vì còn đắm mình trong dư hưởng của điệu nhạc ngây ngất, mệt mỏi, nặng nề.

- An-đrây! - Bỗng có tiếng gọi anh. Một thanh niên đứng dậy và đi ngược lại.

Khó mà nhận ra được Gri-sa: cậu ta lớn lên, rất diện, tóc chải đúng mốt.

- Bộ đội về hả?

- Ừ, vừa về hôm nay.

- Còn mình đang học năm thứ ba đại học Ngoại ngữ.

Hai người mỉm cười, vỗ vai nhau.

- Lê-na này, em làm quen đi, - An-đrây nói. - Đây là Gri-sa. Bạn từ bé đấy. Bố Gri-sa và bố anh đã cùng chiến đấu với nhau. Hôm nay ở nhà trong bữa ăn, mọi người vừa nhắc tới bố cậu đấy, - An-đrây quay lại nói với Gri-sa. - Có phải ông cụ công tác ở trường đại học Thực phẩm không?

- Nếu là vấn đề thu xếp để vào đại học thì bố mình hoàn toàn có thể lo được đấy. Ông cụ đưa mình vào đại học dễ như không.

- Sao chúng mình lại đứng đây nhỉ? - An-đrây nói. - Lại bàn chúng mình đi. Ta mừng cho cuộc hội ngộ nào!

Họ lại bàn, An-đrây rót đầy ba cốc.

- Nào, ông bạn! - Gri-sa nâng cốc. - Mừng cuộc gặp gỡ của chúng ta! Mừng cho ước vọng khoa học của cậu! Chin-chin!

Gri-sa uống cạn chén rượu, rồi hút thuốc.

- Còn bọn mình, cậu biết không, đang ngồi tán gẫu. Thi cử xong xuôi rồi! - Gri-sa nắn nắn bập tay An-đrây - Mấy năm nghĩa vụ có ích cho cậu thật. - Gri-sa cười và nhìn Lê-na. - Bạn bè mình ngồi ở bàn kia cứ nhìn chăm chăm cô bạn của cậu. Mình bảo họ là: cái anh chàng hộ pháp ấy có thể cho soi quai hàm đấy. Sau đó mình nhìn lại thì hóa ra là cậu.

- Các cậu đoán đúng đấy! - An-đrây hơi cười gằn.

- Nay, mình có thể mời cô bạn của cậu được không? - Gri-sa hỏi.

- Nếu cô ấy không phản đối.

- Chị cho phép! - Gri-sa nói và nhẹ nhàng nắm lấy khuỷu tay Lê-na và đưa cô đi. Gri-sa bước qua các dãy bàn với dáng ngạo mạn và tự tin.

An-đrây nhìn theo. Không hiểu sao cái gáy được hót sữa cẩn thận và đôi gót giày bóng nhoáng của Gri-sa bỗng nhiên lại đập vào mắt An-đrây.

- Chị nhảy tốt quá! - Gri-sa nhận xét.

- Tôi đã học một năm trường múa mà! - Lê-na đáp và ngó Gri-sa. Lúc này cô mới nhận thấy tóc Gri-sa đen nhánh, đôi mắt xanh biếc. Trông độc đáo và đẹp trai. Gri-sa bắt được ánh mắt cô.

- Chị quen An-đrây lâu chưa?

- Từ năm học lớp bảy.

- Một mối tình từ thuở học sinh cơ đấy! - Gri-sa mỉm cười. - Bây giờ chị là sinh viên, tôi đoán đúng chứ?

- Năm thứ ba đại học Sư phạm.

- Tôi khâm phục chị đấy. Hai năm trời chờ đợi An-đrây. Thật là cao quý! Nhê-cra-xốp đã từng ca ngợi những người phụ nữ như thế.

- Ai tin được những lời nói khoa trương!

- Tôi nói thành thật đấy và tôi thật sự ghen tị với An-đrây. Hiện giờ hiếm có những người phụ nữ biết chờ đợi. Chị nhớ chứ: “Đợi anh, anh lại về, đợi anh hoài, em nhé...” Thế chị có thích thơ không?

- Tôi thích Phết.

- Độc đáo thật! Lớp trẻ đều thích Vô-dơ-nhe-xen-xki, còn chị lại thích Phết!

- Tôi thích ông ta thì có gì là độc đáo! Phết đã mở ra cho tôi một thế giới mới, cho tôi những màu sắc, những cảm giác mà dường như tôi không hiểu và không thấy được.

- Một ý kiến khá hay. Tôi mới đọc được trong lời tựa cho tập thơ của Hen-rích Hai-nơ, trong đó nói rằng thơ ca đã ban cho chúng ta cái mà tạo hóa đã khước từ đó là: thời giờ vàng ngọc không bao giờ bị hoen gỉ, là mùa xuân không héo tàn, là hạnh phúc êm đềm và tuổi thanh xuân vĩnh cửu. Có đúng là tuyệt không nhỉ?

- Tuyệt chứ! - Lê-na họa theo giọng điệu của Gri-sa.

- Tôi cũng có một tập thơ mỏng của Phết xuất bản trước cách mạng! - Gri-sa liếc nhìn Lê-na.

- Anh nói thật chứ? - Lê-na mừng rỡ kêu lên, cô đã hình dung ra ngay tập thơ mỏng đã sòn cũ của nhà thơ mà cô yêu thích.

- Thật mà!

Một lần nữa Lê-na lại bắt gặp cái nhìn của đôi mắt xanh.

- Vậy nếu tôi hỏi mượn, anh có cho mượn cuốn sách đó không? Chỉ một buổi thôi!

- Hai buổi cũng được, - Gri-sa trả lời với tất cả sự sẵn sàng. - Nhưng làm thế nào mà tìm được chị?

- Số điện thoại của tôi: hai bốn tám mười hai.

- On rai tơ! [1] Nhất định tôi sẽ nhớ!

Nhảy xong Gri-sa khoác tay Lê-na đưa về bàn của An- đrây. Khi đi qua các bạn của mình, Gri-sa được bọn họ vỗ tay tán thưởng.

- Cám ơn! - Gri-sa nói với An-đrây và ghé ngồi xuống cạnh Lê-na. - Cô bạn của cậu nhảy rất tuyệt.

An-đrây đưa mắt nhìn Lê-na và anh bỗng cảm thấy ghen, tuy chỉ là một chút xíu thôi. Anh lập tức dập tắt nó ngay và thầm tự giễu mình.

- Ông bạn này, vậy là hai chúng mình cùng nhau thúc đẩy khoa học tiến lên chứ? - Gri-sa vui vẻ nói. - Cậu định vào trường nào?

- Kỹ thuật Xây dựng. Nhưng hôm nay mới là ngày đầu tiên ở bộ đội về. Mình chưa muốn nói tới chuyện này. Hôm nay là ngày vui của mình với Lê-na.

- Hoan hô, - Gri-sa đồng tình. - Mình mừng cho cậu, ông bạn ạ, mình ghen thật sự với cậu đấy.

Gri-sa khẽ nháy mắt với Lê-na rồi quay về bàn mình.

Hai người ngồi ở tiệm cà-phê cho đến tận lúc cửa hàng đóng cửa. Khi đèn tắt họ mới đi ra. Hai người lang thang mãi trên các đường phố mát mẻ tiết xuân, họ lên phía bờ sông cao và nhìn xuống thành phố ban đêm. Sau đó hai người tới ngồi ở chiếc ghế khuất nhất trong công viên. Khi An-đrây tiễn Lê-na về nhà, thì trời đã rạng sáng.

Ô-tô điện và xe điện còn chưa chạy. Thành phố vắng lặng sáng dần lên dưới những tia nắng mặt trời đang mọc.

An-đrây đi trên phố trong tay cầm một cành cây xanh. Đôi lúc anh phấn khởi vung lện như vung kiếm chém vào không khí, bằng cử chỉ đó anh khẳng định niềm hân hoan tràn đầy hạnh phúc của mình. Bên tai anh vang lên rộn ràng: “Yêu rồi! Yêu rồi! Yêu rồi!”.

4

Vào cái ngày hẹn gặp bác A-léc-xây Pê-tơ-rô-Vích, mẹ trở dậy sớm. Bà lấy trong tủ ra bộ âu phục đen của người chồng quá cố và thật sẽ sàng để khởi làm thức giấc con trai, bà vào nhà bếp. Bà trải sạch bộ quần áo rồi là phẳng phiu. Bà buồn rầu nhớ lại những ngày chồng còn sống, và cũng như hôm nay bà, đã là đi là lại cẩn thận cho chồng chiếc quần.

Mặc chiếc áo vào, An-đrây ngạc nhiên thấy nó thật là vừa vặn. Thế mà anh cứ tưởng rằng bố cao hơn và rộng vai hơn. Anh quay đi quay lại trước gương, còn bà mẹ đứng ngấm mãi cậu con trai. Bà không khỏi tự hào: “Ôi con trai của tôi!”. Bà Pô-li-na I-va-nốp-na bỗng nhiên có một phát hiện đối với chính mình. Bà lấy ông Pi-ốt khi ông bằng tuổi An-đrây bây giờ. Thật lạ lùng, An-đrây đã hai mươi tuổi mà bà vẫn cảm thấy nó còn bé bỏng quá.

Còn cha nó cũng chính vào tuổi cái tuổi hai mươi này thì lại hoàn toàn là một người lớn.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na và ông Pi-ốt quen nhau trong bệnh viện mà chính hiện giờ bà đang làm y tá. Hồi ấy đó là một quân y viện dành cho những chiến sĩ bị thương ngoài tiền tuyến về.

... “Em là em gái nhỏ của anh” - Pi-ốt vừa âu yếm nói, vừa nhìn Pô-li-na I-va-nốp-na với đôi mắt trũng sâu vì quá gầy.

Phổi của Pi-ốt bị thủng, và bác sĩ cho rằng tình trạng đó của anh là tuyệt vọng. “Thôi để anh ta điều trị ở bệnh viện ít lâu, chắc cũng chỉ sống thêm ít nữa sau khi ra viện thôi. Mà nói chung thì

cũng chẳng sống được đâu...". Tất nhiên là họ không nói điều đó với Pi-ốt. Nhưng anh có thể đoán được điều đó qua nét mặt của họ và anh hiểu rằng số mệnh của anh đã được định đoạt.

Có thể lúc đó vì tình thương mà Pô-li-na I-va-nốp-na đã yêu anh. Cô nhớ khi lần đầu tiên Pi-ốt cầm tay cô. Bàn tay anh lạnh lẽo, xương xẩu, nhưng âu yếm. Đôi mắt to sáng của Pi-ốt nhìn thẳng vào tận đáy lòng.

- Các bác sĩ bảo rằng, anh sắp chết. Đừng giấu anh em bé bỏng nhé! - Pi-ốt nói với bà.

- Không, không, không sao cả, nhất định anh sẽ khỏi mà, - Pô-li-na I-va-nốp-na đáp.

- Đúng thế đấy em ạ. Anh tin như vậy. Rồi em sẽ thấy anh sống cho mà xem.

Pi-ốt đã sống. Anh xuất viện. Anh đứng trong phòng đợi, mặc chiếc áo choàng bộ đội. Vai khoác ba lô. Anh không biết anh sẽ đi đâu bây giờ: quê anh ở Bê-lô-rút- xi-a đã bị đốt trụi, những người ruột thịt đã bị đuổi sang Đức.

Chính lúc đó Pô-li-na I-va-nốp-na đã đến với anh và nói:

- Đi về nhà em, anh.

Cô đã dẫn anh về nhà và giới thiệu với mẹ.

- Ai đấy? - Mẹ hỏi lúc vào bếp cùng với cô.

- Người yêu của con đấy!

- Mày điên rồi. Mày không thấy nó giống ai ư? Chỉ còn có cái hồn thôi!

Pi-ốt không nghe thấy câu chuyện đó. Anh ngồi ở bàn, khoan khoái thở hít cái không khí gia đình ấm cúng mà anh đã quên mất từ lâu. Và trên gương mặt anh nở một nụ cười mệt nhọc, ngượng ngịu.

Khi Pô-li-na bước vào phòng, anh cầm tay cô hôn. Đêm đó đối với anh là đêm đầu tiên được sống trong cảnh gia đình, kể từ khi ở mặt trận về. Sáng hôm sau anh tới công an để làm giấy thông hành. Đồng chí công an nhìn Pi-ốt, đọc giấy ra viện và, khi anh ra ngoài hành lang, liền gọi thư ký đến bảo:

- Viết cho anh ta giấy thông hành vô thời hạn.

- Anh ta còn trẻ quá mà! Mới có hai mươi tuổi.

- Cậu nhìn anh ta đấy: một người tàn phế, anh ta sẽ chẳng còn sống lâu đâu. - người công an nói và Pi-ốt đã nghe thấy lời anh ta.

Có thể là trước kia, khi chưa gặp được Pô-li-na, những lời nói đó chưa chắc đã làm anh phần nộ. Anh có thể thờ ơ với những điều đó, nhưng lúc này đây, khi mà anh đang hy vọng, thì những lời nói đó của người công an đã xúc phạm tới anh một cách cay đắng. Pi-ốt quay vào phòng, nhìn người công an bằng cặp mắt trừng sâu của mình và nói:

- Chưa biết ai trong chúng ta sẽ sống lâu hơn.

- Xin lỗi đồng chí, - người công an lúng túng và vội đứng nhóm dậy.

Pi-ốt đã sống thêm được hai mươi năm nữa sau chiến tranh. Năm bốn mươi năm chắc gì anh đã mơ ước tới điều đó... "Chính là anh sống vì em đấy, em gái yêu quý của anh ạ", - anh thường nói với vợ như vậy...

Giờ đây bà Pô-li-na I-va-nốp-na cùng với An-đrây bước đi trên chính đường phố mà trước đây bà đã đưa bố An-đrây về nhà mình. Bà Pô-li-na I-va-nốp-na tự hào ngắm đứa con trai.

Khác với mẹ, An-đrây không nhớ lại quá khứ. Mà để làm gì chứ? Quá khứ thật là ngăn ngại. Và lại nó cũng còn chưa có nữa là đằng khác. Ngay cả tương lai cũng chẳng muốn nghĩ tới làm gì, mặc dù tương lai đó anh cảm thấy rất rõ rệt khi anh về tới nhà. Anh mơ ước được gặp Len-ca, anh đã được gặp cô. Anh mơ ước được vào đại học Xây dựng. Điều đó cũng có thể.

Nhưng trong một thời gian ngăn ngại sống ở nhà, trong người anh có cái gì đó bị đảo lộn, và cả những dự định vững chắc về tương lai cũng bỗng nhiên bị tan biến mất. Và hình như không có điều gì đặc biệt xảy ra. Anh chỉ thấy ngôi nhà của mình, thấy mẹ và em gái. Thấy tất cả như trong thực tế.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na khoác tay An-đrây và nói:

- An-đri-u-sa[2] này, con phải lễ phép với bác A-léc- xây Pê-tơ-rô-vích nhé. Bây giờ số phận của con là lệ thuộc vào bác ấy đấy.

- Thôi, mẹ! - An-đrây nổi cáu. - Tại sao số phận của con lại phải phụ thuộc vào bác ấy? Bản thân con cũng có thể thi được vào đại học.

- Mẹ biết, mẹ biết mà! Con có thể làm được tất. Nhưng bác ấy lại là bạn của bố con. Bác ấy muốn giúp con. Tại sao chúng ta lại từ chối sự giúp đỡ đó?

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na thấy áy náy, khi nói đến việc bác A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích muốn giúp đỡ họ. Nói thực ra, thậm chí bà còn chưa hình dung được là bác ấy sẽ đón mẹ con bà ra sao đây. Họ đã không gặp nhau đến hơn năm nay. Trước kia, khi gia đình bác ấy còn ở gần, bà Pô-li-na thường cùng Pi-ốt tới chơi. Sau khi họ chuyển tới căn nhà mới, thì bà chưa một lần nào tới. A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích có mời bà Pô-li-na I-va-nốp-na tới dự liên hoan mừng nhà mới, nhưng bà đã từ chối, viện cớ đau ốm. Thực ra là vì bà không có tiền để mua quà mừng. Mà không có quà mừng thì bà thấy không tiện bước chân vào căn nhà mới.

Lúc này bà lại tiếc điều đó. “Giá khi ấy chạy đâu ra mười rúp để mà đến dự lễ mừng nhà mới. Thành thử ra khi cần nhờ vả mình mới lại tìm đến”.

Ngày hôm qua bà Pô-li-na I-va-nốp-na thu hết can đảm để gọi điện cho ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích. “Chị đến nhé” - ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích nói, nhưng trong giọng nói của ông, bà không hề thấy sự hoan hỉ đặc biệt nào.

Tòa nhà mà ông A-léc-xây ở là tòa nhà mới, nhiều tầng, nó hoàn toàn không giống ngôi nhà mà gia đình Ếc-ma-cốp ở. Bà Pô-li-na I-va-nốp-na thậm chí còn hơi e ngại khi bước vào cổng. An-đrây mở thang máy, chỉ một lát đã lên tới tầng bảy.

Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích ra mở cửa. Ông mặc bộ đồ ở nhà: một chiếc áo săng-day đan dày dặn, chiếc quần thể thao.

- Mời chị và cháu vào! - Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô- vích mỉm cười nói và để cho bà Pô-li-na I-va-nốp-na đi trước, ông vỗ vai An-đrây. - Thế là về rồi đấy anh bộ đội nhỉ!

- Thừa bác, vâng ạ!

- Lớn lắm rồi!

- Một chút thôi ạ, - An-đrây mỉm cười.

- Ở nhà có một mình tôi thôi, - ông nói như phân trần. - Gri-sa ở trường, còn Li-đa đi làm. Tôi thì hai giờ mới phải lên lớp. Hai mẹ con có uống chè không, tôi đi đun.

- Anh đừng lo, - bà Pô-li-na I-va-nốp-na nói, mẹ con chúng tôi không uống chè đâu, vả lại cũng

không dám làm anh mất nhiều thời gian.

- Sao chị không tới dự buổi liên hoan mừng nhà mới của chúng tôi? - ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích nói - Chúng tôi được nhận một căn hộ có ba phòng.

Ông mở cửa căn phòng nho nhỏ.

- Phòng của Gri-sa đấy.

Trong góc phòng có một chiếc đi-văng. Bên cửa sổ có một chiếc bàn viết nhỏ ngổn ngang sách vở và giấy tờ. Dưới bàn vút lủng chông một đôi tạ tay. Trên các giá sách đều đặt những tấm ảnh của các tài tử điện ảnh nổi tiếng...

An-đrây chưa bao giờ có một căn buồng riêng cả. Anh nghĩ thầm: “Có được một căn phòng riêng như thế này thì tuyệt quá! Cậu chàng Gri-sa sắp xếp đồ đạc còn linh tinh lắm.” An-đrây nhìn thấy những chiếc ô-tô đồ chơi xinh xinh để trên các giá sách. Anh cầm một chiếc xem, đó là mô hình chiếc xe “Pho” năm 1905.

- Hai mươi tuổi đầu rồi mà Gri-sa vẫn chưa bỏ những chiếc xe hơi này. Cái trò nó ham thích từ hồi nhỏ đấy! Còn bây giờ nó lại mê thơ và nhạc. - ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích hé mở cánh cửa tủ sách, An-đrây nhìn thấy hàng chục cuốn băng cát-xét. - Nó mà có nhà thế nào nó cũng bắt cháu phải nghe. Nó bảo nó có toàn nhạc hiện đại nhất.

Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích mời khách sang xem phòng ngủ. Xem qua chốc lát xong, họ lại sang phòng chủ nhà.

Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích mời khách ngồi vào hai chiếc ghế bành, còn ông ngồi chỗ bàn làm việc.

- Chà-à! - ông A-léc-xây kéo dài giọng: - Lâu quá rồi nhỉ! Tôi và Pi-ốt cùng nằm trong quân y viện. Có một cô gái nhỏ nhắn, mắt to - cô y tá Pô-li-na thường cặp nhiệt độ và đem thuốc cho chúng tôi. Đôi lúc tôi cũng nghĩ: cuộc đời trôi đi nhanh quá! Pi-ốt không còn nữa, mà mình cũng đã già rồi: năm mươi tuổi đầu.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na bỗng òa lên khóc. Bà lấy khăn tay che mặt.

- Chị Pô-li-a, xin chị thứ lỗi cho - A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích vươn người với điều thuốc. - Chị thứ lỗi cho - ông nhắc lại lần nữa.

- Giá anh Pi-ốt được thấy con trai mình lúc này, thì thật sung sướng bao nhiêu... - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na nói qua nước mắt.

Ông A-léc-xây lấy bật lửa châm thuốc, hít một hơi dài rồi lại thở phò ngay ra.

- Khóc làm gì chị! Thôi chị ạ! Chẳng làm cho anh ấy sống lại được đâu. Tốt nhất chị cho biết sức khỏe chị ra sao?

- Bình thường anh ạ, - bà nói. - Nhưng bây giờ tôi chẳng quan tâm đến điều đó. Đây này, cháu An-đrây của tôi...

- An-đrây ấy à! Xong nghĩa vụ rồi - tốt quá. Trong quân đội mọi người đều được rèn luyện.

- Tốt thì có tốt đấy, - bà mẹ tán thành. - Nhưng cháu nhà anh thi đã học xong năm thứ ba, còn cháu đây thì chưa bắt đầu!

- Sớm muộn là bao đâu! - A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích nói. - Chả lẽ đó là điều chủ yếu trong cuộc sống sao? Cái quan trọng là chọn được cho bản thân con đường đi đúng đắn.

- Đây, chính tôi muốn nói tới điều đó, - bà mẹ gật đầu tán thành. - Có vào đại học thì nó mới có đường mà đi chứ.

- Chị muốn cho cháu vào trường nào? - ông A-léc- xây hỏi.

- Trường Kỹ thuật Xây dựng.,

- Được đấy.

- Anh A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích ạ, có lẽ anh có nhiều người quen ở trường này, - bà nói. - Anh giúp cháu, vì ngoài anh ra, thì chẳng có ai để cháu nương tựa nữa. Giá bố cháu còn sống...

An-đrây thấy ngượng yì cái giọng van nài của mẹ. Anh cảm thấy mình bé nhỏ, đáng thương và bất lực hết sức. Lẽ nào cuộc sống của anh lại lệ thuộc vào chỗ ông bác này sẽ nói “được” hoặc “không”. An-đrây nắm chặt tay mẹ.

Ông A-léc-xây nhận thấy cử chỉ đó, ông thấy mừng. Khi bà Pô-li-na I-va-nốp-na gọi điện cho ông và nói là An-đrây đã ở bộ đội về và họ muốn đến thăm ông, ông hiểu ngay được nguyên nhân của cuộc thăm hỏi sắp tới. Đã nhiều lần ông phải ngồi tiếp bạn bè và họ hàng như thế.

Tuy ông đã quen với việc đó, nhưng cuộc gặp gỡ sắp tới với An-đrây vẫn làm ông hồi hộp. An-đrây là con trai của người bạn chiến đấu, người đã cùng ông sát cánh trong một chiến hào và cùng bị thương trong một trận. Ông A-léc-xây sợ rằng sẽ có một chàng thanh niên, mà bề ngoài thì giống người bạn của ông, tới đây và trắng trợn yêu cầu ông giúp đỡ để được vào đại học. Tất nhiên là A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích bắt buộc phải chạy vạy cho An-đrây! Nhưng chính An-đrây không được phép, xin xỏ cho bản thân mình như thế. Pi-ốt chắc cũng không bao giờ làm như thế. Lúc A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích thoáng thấy An-đrây nắm lấy tay bà mẹ, ông hiểu rằng: An-đrây đã kế thừa ở người cha một điều gì đó.

- Chị cho là dễ dàng giúp lắm sao? - Ông nói. - Năm nay ở các trường đại học người ta tăng cường kiểm tra, họ tổ chức các đội kiểm tra cô-mô-xôn. Họ không cho phép gặp các giáo sư và cán bộ giảng dạy. Thậm chí gọi điện thoại đến trường cũng không được.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na hoài nghi. Bà cho rằng ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích thoái thác không muốn giúp đỡ con bà. Ý nghĩ đó làm cho bà hết sức bất bình.

- Con anh thì anh đưa vào đại học dễ như không, còn con bạn anh thì...

- Mẹ! - An-đrây kêu lên và lại cầm tay mẹ.

- Mà anh có phải chạy vạy cho một đứa như An-đrây thì cũng chẳng ngại đâu, - bà Pô-li-na I-va-nốp-na nói tiếp và giằng khỏi tay con. - Nó có bằng tốt nghiệp loại giỏi, nó đã học xong chương trình dự bị, lại được ưu tiên - nó ở bộ đội về...

- Chị Pô-li-na, chị bình tâm nào, bình tâm nào, - ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích ngắt lời bà, vì ông bị nhắc nhớ tới Gri-sa. Quả thật, ông đã lo cho nó được vào đại học. Ông đã làm như vậy, vì vợ ông kì kèo. Bây giờ ông rất ân hận về điều đó. Nhưng dù cho lúc này ông có muốn kể lại cho bà Pô-li-na I-va-nốp-na biết tại sao ông ân hận vì đã lo chạy cho thằng con đẻ của mình, thì chắc gì bà đã hiểu được ông. - Chị chưa nghe cho hết mà đã làm ầm lên thế, - ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích nói tiếp với giọng không bằng lòng. - Tôi sẽ phải giúp cho An-đrây chứ. Tôi có người quen ở trường này. - Ông A-léc-xây búng điếu thuốc vào chiếc gạt tàn. Ông nhìn bà Pô-li-na I-va-nốp-na, rồi lại nhìn An-đrây. Ông đứng dậy. - An-đrây, cháu viết đơn đi. Khi nào ban tuyển sinh bắt đầu làm việc, cháu tìm gặp đồng chí Gai-ép, ủy viên ban tuyển sinh, và cháu đưa đơn cho ông ta. Cháu nói là của bác đưa. - Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích bắt tay An-đrây.

Lúc từ biệt, bà Pô-li-na I-va-nốp-na dịu hẳn đi, bà nói một cách thân thiết:

- Cám ơn anh, A-li-ô-sa ạ![3]

- Cám ơn bác ạ, - An-đrây lúng búng nói.

Hai mẹ con ra khỏi cổng và đi hồi lâu không nói năng gì. Bà mẹ thì vui mừng. Nhưng An-đrây không sao quên được cái nhìn suy xét của ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích và giọng nói nài nỉ hạ mình của mẹ. Anh cảm thấy ngượng và bức bối.

- Giá bố còn sống, - bà mẹ nói, - chắc bố sẽ mừng cho con.

- Mừng cái nổi gì hả mẹ? - An-đrây cần nhần.

- Bố muốn cho con được học đại học. Bây giờ rõ ràng là con sẽ được vào. Bác A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích là người đứng đắn, có uy tín, bác không nói đái bôi đâu.

Bà mẹ hiểu rất rõ đối với An-đrây thì bố là người phân xử cao nhất. Từ bé đã quen như vậy rồi. Bố không bao giờ bắt con phải theo ý kiến của mình. Hai bố con thường nói chuyện “một cách bình đẳng”. Thằng bé đi học về kể cho bố nghe việc học hành, nổi băn khoăn của mình, còn ông bố thì ngồi nghe, thỉnh thoảng khuyên răn con vài ba điều thân tình như bè bạn. An-đrây đã quen kiểm tra bản thân mình “theo bố”. Thậm chí ngay cả khi bố không còn nữa và khi sống xa nhà, cậu vẫn đối chiếu những hành vi của mình xem trong trường hợp đó bố mình có làm như vậy không.

“Giá bố ở địa vị mình, chắc bố sẽ không tìm đến bác A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích để yêu cầu như thế này. Thế mà mình lại không từ chối, còn mò đến như một đứa bé khốn khổ... “Cháu tìm gặp đồng chí Gai-ép và đưa đơn cho ông ấy”.

Trong việc này có cái gì đó đáng xấu hổ hết sức.

“Thật là con nít - lẽ nào một anh con trai chững chạc lại để bà mẹ cầm tay dẫn đến gặp các bác phó giáo sư? Lẽ nào một anh con trai đường hoàng lại để mẹ dẫn đi xin học như một đứa bé con? Đồ con nít” - An-đrây nhắc lại.

Câu nói đó bỗng cứ bám lấy anh, anh cố nghĩ tới cái khác, nhưng nó cứ tiếp tục quay lộn trong đầu óc anh.

- Hình như con không bằng lòng? - Bà mẹ quay lại nhìn An-đrây và hỏi.

- Vì con mà mẹ phải hạ mình, lại còn bắt cả con nữa... - An-đrây buồn rầu nói.

- Con nói sao? Bác ấy là bạn bố cơ mà.

- Không có bác ấy con vẫn thi được vào đại học.

- An-đri-u-sa, con yêu của mẹ! - Bà mẹ đứng lại. - Con đã nghe cô Ô-n-ga Gri-gô-ri-ép-na nói đấy. Mọi người đều lũn lợt vào đại học cả. Không có sự giúp đỡ thì con sẽ chẳng vào đại học được đâu, dù con có thông minh đến mấy đi nữa. Cầu trời cho bác ấy mạnh, nếu bác ấy giúp con.

An-đrây nhìn mẹ và nhận ra đôi mắt mệt mỏi và mái tóc bạc trắng của mẹ. Thế là anh lại nhớ tới bệnh tật của mẹ, đã mấy lần như vậy rồi.

- Mẹ, mẹ lo lắng cho con làm gì. Thế nào con cũng đỗ mà...

Sự lạc quan của con bỗng nhiên làm cho bà mẹ thêm lo lắng. Bà muốn ngay bây giờ nói lên những lời lẽ gì đó thật quan trọng về cuộc sống, rằng đạt được mục đích mong muốn là hết sức

khó khăn, rằng không bao giờ được coi thường sự giúp đỡ của bạn bè. Nhưng bà không sao nghĩ ra được những câu nói đó.

- Mẹ biết con có thể làm được tất cả! - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na nói khi hai mẹ con về đến nhà. - Mẹ biết... nhưng con hãy hứa với mẹ là con sẽ nộp đơn cho ông Gai-ép như bác A-léc-xây Pê-ta-rô-vích đã nói, con nhé.

Bà mẹ xúc động nói. Đôi má nhợt nhạt của bà bỗng đỏ bừng lên.

- Được, mẹ ạ! - An-đrây nói để mẹ yên tâm. - Nhưng mẹ không được lo lắng cơ. Con sẽ nộp đơn cho bác Gai-ép! Con sẽ chuẩn bị đề thi. Còn hai tháng nữa cơ mà. Chỉ cần mẹ đừng lo! - An-đrây dìu mẹ ngồi xuống đi-văng. - Mẹ nằm nghỉ một lát đi. Con đi đây. Con hẹn năm giờ gặp Lê-na.

Bà mẹ nặng nhọc rời đi-văng đứng dậy:

- Hôm nay mẹ trực. Bữa chiều của con và Ma-rin-ca mẹ để ở bếp. - Bà khoác áo choàng rồi đi vào bếp.

An-đrây vội lấy trong tủ ra chiếc sơ-mi trắng và thắt nút chiếc cà-vạt. Tâm trí anh lúc này đang để ở chỗ bến xe mà Lê-na sẽ tới.

An-đrây xắn qua quýt ống tụy áo sơ-mi, rồi cầm chiếc áo vét-tông bước ra hành lang. Từ trong bếp vọng ra tiếng mẹ nói. Lúc đầu An-đrây chưa hiểu những câu nói của mẹ, nhưng giọng nói của bà làm anh ngạc nhiên: vẫn cái giọng nài nỉ, quy lụy! An-đrây lắng nghe.

- Thứ lỗi cho tôi! Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na nhé, ngày mai tôi sẽ giặt quần áo cho cô.

- Bây giờ chị chẳng có thời gian đâu, để tôi làm lấy.

- Ấy đừng, đừng! - mẹ phản đối kịch liệt. - Thôi cứ như chúng mình đã thỏa thuận - tiền công giặt là năm rúp nhé.

- Chị không thể làm việc chân tay được đâu! Sau cuộc mổ nguy hiểm thế chị nên đi an dưỡng. Chị mà không làm thế thì sau này có thể nguy hiểm đấy.

- Bây giờ tôi chỉ có lo cho An-đrây thôi.

- Nó có là con nít đâu! - Cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na vừa cười vừa nói. - Nó sẽ cấp cấp đi học, còn chị, một thiếu phụ ốm yếu phải giặt thuê kiếm tiền, đêm đêm lại đi trực ở bệnh viện.

- Tôi đương nổi tất cả, chỉ cần nó được học thôi!

An-đrây muốn quay luôn vào bếp cắt đứt ngay câu chuyện, nhưng có một sức mạnh nào đó đã giữ anh lại.

- Hỏi vay cô tiền quả là không tiện. Tôi còn nợ cô hai trăm rúp. - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na thở lấy hơi. - Nhưng cô có thể cho tôi vay thêm ba chục rúp nữa được không?

- Chị kỳ thật, chị Pô-li-na ạ, có lẽ chị cho tôi là nhà băng hay két bạc chắc. Tiền hưu của tôi sáu mươi rúp, thêm tiền đánh máy nữa. Chị tưởng tôi làm được nhiều tiền lắm sao?

- Tôi không thể vay ai được! - bà nói tiếp. - Tôi chỉ còn có ba rúp cho đến khi có lương. Cô cũng biết đấy, bây giờ phải chi tiêu bao nhiêu thứ!

- Nhưng cứ mãi thế thì tôi không thể... Tôi cũng hết tiền rồi, cũng như chị thôi mà. Thế chị lấy gì mà trả được chứ?

Mẹ không trả lời ngay. Có thể mẹ đang nhăm ténngì trong óc, tìm lối thoát khỏi tình thế bế tắc.

Trong bếp yên tĩnh hẳn lại. An-đrây sợ gây ratiếng động. Anh cảm thấy xấu hổ cùng cực. Không phải vì anh là người được chứng kiến câu chuyện. Mà là vì anh, một thằng con trai, nhưng chẳng biết tí gì về mẹ mình cả, anh như một ông khách trong chính căn nhà của mình: Bố sẽ nghĩ sao đây! “Có lẽ bố sẽ khinh bỉ quay mặt đi không thèm nhìn mày nữa”.

- Tôi sẽ kiếm được nhiều tiền, - cuối cùng mẹ nói. - Tôi sẽ mang chiếc áo bành-tô mặc đông ký gửi cửa hàng đồ cũ. Mùa đông hết rồi.

- Ôi, chị Pô-li-na, chị Pô-li-na ơi - Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na thở dài nói. - Tôi chẳng thích những việc đó đâu. Tôi sẽ đưa chị ba chục rúp. Nhưng lần cuối cùng...

Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na liền đi lấy tiền. An-đrây quay vào phòng, ném chiếc áo vét xuống ghế, giặt luôn chiếc, cà-vạt khỏi cổ, rồi ngồi xuống đi-văng.

“Mẹ vào, mình sẽ nói hết cho mẹ biết”.

“Mày sẽ nói gì với mẹ?” - anh tự hỏi mình.

“Tôi sẽ nói là mẹ không được quy lụy hạ mình như thế”.

“Mày nói như vậy, mẹ sẽ không vay thêm được tiền đâu”.

An-đrây nhìn lên bức ảnh của bố lồng trong chiếc khung màu đen treo trên tường, như tìm lấy sự hỗ trợ của bố, rồi anh đau khổ nhìn chăm chăm xuống đất.

Anh cứ ngồi như vậy cho đến lúc mẹ vào. Khuôn mặt mẹ tươi tỉnh Tay mẹ cầm những tờ giấy đỏ, Thấy An-đrây bà liền giấu vào túi.

- Con chưa đi à? - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na ngạc nhiên.

An-đrây ngẩng đầu nhìn mẹ, thế là bà hiểu hết mọi lẽ. Bà lặng lẽ ngồi xuống bên bàn.

- Sao mẹ cứ giấu con mọi chuyện thế, mẹ?

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na òa lên khóc.

- Mẹ có lỗi gì đâu? - bà nói qua nước mắt. - Bố mất đi, thế là cả, cuộc đời hỏng hết. Mẹ thì đau ốm, nợ nần. Nhưng thôi, con đừng nghĩ đến việc đó. Nhiệm vụ của con là học hành.

- Mẹ ơi, con biết chứ! Bố con rất yêu mẹ. Bố vẫn nói là mẹ đã đưa bố trở lại cuộc sống, cả nhà đều dựa dẫm vào mẹ. Trước đây bố bị thương nặng, nhưng còn con bây giờ là một thanh niên khỏe mạnh. Sao mẹ cứ lo cho con như cho một đứa bé vậy! Sao mẹ lại cứ phải chịu đựng như vậy? Chẳng lẽ con cấp cấp đi học, còn mẹ thì phải đi giặt thuê lấy tiền, đêm đêm lại đi trực ở bệnh viện sao? - vô tình anh đã nhắc lại lời của cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na nhìn con chăm chăm, một nỗi lo lắng đè nặng trong lòng.

An-đrây nói, và thường là như vậy, những lời của riêng anh nói ra càng có lý lẽ xác đáng hơn đối với chính bản thân anh. Và nếu như mấy phút trước đây, khi nghe thấy câu chuyện giữa mẹ và cô hàng xóm, anh cảm thấy ngượng và tủi, thì bây giờ anh đã có cách giải quyết.

- Con cần phải giúp đỡ mẹ, mẹ ạ!

- Con sẽ vào đại học! Có thể con sẽ làm thêm ở đâu đấy. Như thế là chúng mình, đủ rồi.

- Lúc này không phải mẹ cần đến sự giúp đỡ ấy đâu. Con nghĩ cái gì vậy? - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na lo lắng hỏi con.

- Mẹ ơi, tại sao cứ nhất thiết là con phải thi vào đại học năm nay? - An-đrây phân tích. - Con sẽ đi làm độ một năm, sau đó...

- An-đri-u-sa, con yêu dấu, đừng làm khổ mẹ, - bà mẹ nài nỉ. - Suốt đời mẹ mơ ước sao cho con được học đại học. Và giờ đây...

- Mẹ ơi, mẹ đừng có làm to chuyện lên như vậy!

- Nếu bây giờ con không vào được đại học thì sau này con chẳng thiết học hành gì nữa đâu. Mẹ thì mẹ đã trải qua, mẹ hiểu. Lấy vợ, có con, thế là hết đường vào đại học. Con cứ nhớ lại Li-ô-sca Pô-ta-pốp mà xem: cậu ta là một thanh niên ra trò, được vào nhà máy làm việc, có bạn có bè. Bây giờ cậu ta chẳng thiết học hành gì nữa. Hằng ngày chỉ cố sao cho đủ sống.

- Tùy từng người mẹ ạ, - An-đrây cố phản đối.

- Nếu con không vào được đại học, mẹ sẽ ân hận vô cùng. Như vậy là mẹ đã không tạo được điều kiện cho con.

Cái tiếng “con nít” lại bắt đầu quay lộn trong đầu óc anh, thế là anh nổi khùng lên.

- Nhưng sao mẹ lại phải tạo điều kiện cho con chứ? - An-đrây gào lên, - Con có phải là đứa bé ẵm ngửa đâu! Suốt đời mẹ cứ nai lưng, nai lưng ra làm lưng khó nhọc mãi!

- An-đri-u-sen-ka[4] - bà mẹ nài nỉ một cách âu yếm, - con đừng có lo cho mẹ...

- Con sẽ đi công trường làm để kiếm tiền.

- Không! Không! Không thể được, không bao giờ mạ để thế đâu! Mẹ không cho phép đâu! - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na đứng phắt dậy như muốn cản đường con trai.

- Trước khi vào đại học cũng nên nhìn qua cuộc đời. Điều đó cũng quan trọng chứ, - An-đrây nói. - Chả lẽ bỗng dưng lại thi vào trường đại học Xây dựng là trường mà con cũng chẳng còn thích thú gì nữa. Tốt nhất là làm tạm một năm ở công trường nào đó, con sẽ xem xét lựa chọn cho mình một nghề nghiệp dứt khoát.

- Mà định đối ai chứ? Đối mẹ mà chắc! Mà sẽ đi công trường để kiếm tiền! Tiền! Tiền! Mà tưởng có tiền là có hạnh phúc à? Những thứ khốn kiếp đó!

Hai tay ôm lấy mặt, bà khóc nức nở. An-đrây bối rối nhìn mẹ. Sau đó, anh vớ lấy chiếc cốc, chạy vội vào bếp lấy nước, nhưng đến cửa thì dừng phải Lê-na.

- Anh quên hẹn rồi à? - Trông thấy bà mẹ đang khóc, Lê-na vội ngừng lại. - Có chuyện gì thế?

- Chuyện bực mình về cuộc sống đấy.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na thôi không khóc nữa.

- Cháu đến thật đúng lúc, có lẽ cháu phân tích mọi lẽ tốt hơn bác, - bà Pô-li-na I-va-nốp-na nói. - Cháu nói cho nó biết, cháu nói đi, Lê-nô-sca! Nếu như người ta giúp cho mình vào đại học, mà mình cứ từ chối là có tội đấy.

- Chuyện gì lạ vậy? - Lê-na kêu lên.

- Cháu thấy không, nó lại cảm thấy mình là đồ ăn bám đấy. Sự phải nường tựa vào bác. Thế còn ra gì nữa không chứ! - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na lại khóc lóc than vãn: - Tao là người thế nào đối với mày? Là mẹ đẻ ra mày!

- Đúng là mẹ đẻ, nhưng con không muốn là một thằng ngu ngốc. Con phải giúp đỡ gia đình chứ.

- Mẹ phải đi trực bây giờ, mà chân tay cứ run bắn lên. Mắt hoa cả lên.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na đứng dậy. Bà vớ lấy mấy thứ đồ rồi lại quảng luôn, bà tìm mãi chiếc

xắc để trên mặt tủ cô-mốt. Đến lúc tìm được, bà vội mở ra xem, song chẳng hiểu sao bà lại đóng luôn lại. Chẳng nhìn An-đây, chẳng nói chẳng rằng, bà đóng sập cửa lại và đi luôn.

- Anh có thể cho em biết chuyện gì không? - Lê-na hỏi.

An-đây rít hơi thuốc. Cầm điếu thuốc trong tay, anh đi đi lại lại từ góc này qua góc kia.

- Mẹ vừa qua một ca mổ nặng. Đáng lẽ mẹ phải đi an dưỡng ngay, nhưng không có tiền. Mẹ nợ của cô hàng xóm hai trăm ba mươi rúp.

- Thế thì anh có lỗi gì?

- Thế mà chính lúc này, - giọng An-đây toát lên vẻ mỉa mai, - bạn của bố lại muốn đưa anh vào đại học một cách bất chính, như anh là một thằng ngốc, một thằng trẻ con, một đứa con nít ấy.

- Bình tĩnh anh! - Lê-na nói. - Anh chẳng phải là người đầu tiên và cũng chẳng phải là người cuối cùng mà người ta giúp đâu. Chẳng có ai vì thế mà chết cả. Có gì mà nhục nhã?

- Sáng sáng đi học ngửa tay xin mẹ từng hào bạc, - An-đây nói đầy vẻ nhạo báng, còn mẹ thì phải chạy sang hàng xóm để nài nỉ vay mượn. Người ta không cho vay, mà anh thì cứ đòi: “Mẹ ơi, mẹ có thể đi vay cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na cho con năm chục được không? Chà, cô ấy từ chối à? Thế thì mẹ hỏi bác A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích đi. Bác ấy là bạn của bố mà! Đào ôi, làm sao bây giờ mẹ, con cần có chiếc quần mới quá!”.

- Đừng có lẩn thẩn đi anh! - Lê-na bình tĩnh nói. -, Chẳng phải một mình anh như vậy đâu. Nhiều người khác cũng phải vừa học, vừa làm thêm. Đánh sà, bọc cửa trong những ngôi nhà mới xây.

- Em phải hiểu anh, - An-đây dừng lại trước mặt Lê-na nói. - Anh cần phải giúp mẹ thường xuyên. Anh không cần những món tiền nhỏ nhặt.

- Anh cần hàng nghìn chắc!

- Anh cần mỗi tháng hai trăm năm mươi rúp.

- Kỹ sư cũng chẳng được như vậy.

- Nhưng công nhân trên các công trường lớn ở Xi-bia thì được thế. Anh cần hàng trăm mới đủ sống. Anh sẽ gửi một trăm năm mươi rúp cho mẹ. Một năm được một nghìn tám trăm rúp.

An-đây nhìn Lê-na một cách đặc chí, như thể anh đã kiếm được ngàn ấy tiền.

- Anh tính toán từng đồng! - Lê-na nói một cách chua chát. - Hóa ra tiền là cái chủ yếu đối với anh. Em thì cứ tưởng anh cao thượng hơn thế cơ.

- Từ trước tới giờ anh đã đứng trên đồng tiền. “Chả lẽ hạnh phúc lại là ở đồng tiền ư!”, “Cái mảnh kim loại tầm thường kia lại là tiền!”, “Có đáng gì phải nói tới đồng tiền!” - An-đây búng thật mạnh mẩu thuốc lá vào chiếc gạt tàn và gào lên vì không sao kiềm chế được bản thân nữa: - Ấy thế mà giờ đây anh lại cần tiền để giúp đỡ mẹ, để chính mắt mình được thấy mình ra con người! Đúng vậy, em hãy tưởng tượng mà xem. An-đây Éc-ma-cốp bỗng phát hiện ra là: anh, ta cần có tiền để được tôn trọng.

- Nghe thì ghê lắm, nhưng...

- Em hiểu điều đó thế nào? Bố em, may mắn là còn sống: “Mẹ ơi mẹ, cho con một rúp đi xem phim! “Mẹ ơi mẹ, ở trường chúng con có dạ hội mỗi người góp ba rúp mà!”. Nhưng đã có lúc nào em phải nghe thấy mẹ em hạ mình trước bà hàng xóm chỉ vì ba chục rúp không? Thế mà

anh đã nghe thấy rồi đó. Vừa mới xong thôi. Nhưng anh không muốn còn phải nghe thấy như thế nữa.

An-đây lại hút thuốc. Càng chứng minh cho Lê-na thấy lẽ phải của mình, anh càng tin tưởng hơn vào lẽ phải đó.

- Bây giờ sống chật vật một chút, nhưng tốt nghiệp đại học xong...
- Anh có tiền, thì mẹ đã nằm dưới đất rồi...
- Anh đừng có nói đại dột.
- Đối với em đó là điều đại dột, nhưng đối với anh...- An-đây thốt ra một cách gay gắt.

Lần đầu tiên Lê-na thấy An-đây như vậy. Đó không phải là cậu bé học cùng với cô ở trường phổ thông và là người đã hết lòng chiều theo từng ý muốn của cô. Trước mặt cô là một người đã trưởng thành. Điều đó làm cho cô vui sướng, nhưng đồng thời cũng làm cô lo sợ. Cô không biết nên xử sự với cái anh chàng An-đây khác này ra sao.

Lê-na tiến lại sát An-đây, đặt tay lên ngực anh và nói một cách dịu dàng:

- Nhưng anh quên em rồi! Anh quên rằng, đã hai năm trời em chờ đợi, viết thư... Bây giờ anh đã về - nhưng rồi lại... Theo anh, em lại phải ngồi viết thư, tối tối lại một mình ngồi nhà và đợi chờ thư trả lời của anh sao?

- Lê-na yêu dấu!- An-đây cầm lấy tay cô. - Anh sẽ chỉ đi một năm thôi, ở đó cũng không xa thành phố chúng mình lắm đâu. Nghỉ hè em sẽ đến với anh. Có một ngày một đêm đi tàu thôi. Em có nghe thấy nói người ta đang xây nhà máy thủy điện trên sông En-ghi-rơ không? Khi bọn anh giải ngũ, nơi đó đã cử cán bộ tới để tuyển người làm.

Lê-na giằng tay ra và nói:

- Một năm ư? Anh đùa đấy à?
- Có mười hai tháng thôi mà, - An-đây mỉm cười.
- Mỗi tháng ba mươi ngày.
- Mỗi ngày hăm bốn tiếng! - An-đây họa theo.
- Anh vẫn còn giễu cợt à! - Lê-na bất bình. - Giờ em đã hiểu được tình yêu của anh đáng giá thế nào rồi.
- Lê-nô-sca! Sao em lại thế!
- Những điều em nói đối với anh chẳng có nghĩa lý gì. Như nói chỗ không người! Còn em thì em ngu ngơ, em đã chờ đợi, cứ nghĩ, cứ tin là đối với anh, em là người quan trọng nhất trong đời.

- Đúng vậy mà!

- Anh cần tiền, còn em thì ra rìa. Thôi cám ơn! - Lê-na quay phắt đi và bước ra khỏi phòng.

An-đây vội lao theo. Ngoài hành lang anh túm lấy tay cô, nhưng Lê-na giằng ra và bỏ chạy.

An-đây cũng có thể đuổi theo kịp cô ở ngoài đường, Nhưng rồi anh vẫn cứ đứng lại trong cái hành lang lờ mờ tối. “Thôi, có đuổi theo cũng chẳng biết nói gì nữa? Lê- nô-sca yêu quý, nếu em phản đối, anh sẽ không đi công trường nữa! Thôi, mẹ già ốm yếu sống chật vật một chút vậy! Rồi chúng mình sẽ tìm cách thoát khỏi cảnh túng bần tiền nong”.

Anh đã không thể nói với cô những lời như thế được.

An-đây nằm ở giường trên cùng của con tàu và nhìn qua khung cửa sổ. Bên ngoài là những vùng đất xa lạ đang lao qua vùn vụt, những cánh đồng rực rỡ tiết xuân được thay chỗ bằng những dải rừng xanh thẫm dài vô tận. Đôi lúc có vài xóm bên đường. Những ngôi nhà xinh xắn với những khung cửa, gò mái nhiều màu sắc như tranh vẽ. Nhưng những phong cảnh tươi đẹp này chẳng làm cho An-đây vui thích, chẳng gọi cho anh nổi tò mò thường dễ làm cho người ta quên đi những suy nghĩ nặng nề. Tất cả những cảnh tươi đẹp của thiên nhiên đang lướt qua thì ở bên ngoài khung kính, còn trong này là An-đây với những suy tư phiền muộn. Anh không sao thoát khỏi cái tâm trạng bị chia đôi nặng nề, đau khổ. Đoàn tàu lao về hướng đông, tới công trường xây dựng nhà máy thủy điện, còn mọi ý nghĩ của anh thì quay trở về nhà, về với những người thân thiết của anh.

Bánh xe đoàn tàu cứ đều đều điểm thêm những cây số mới. Mỗi lúc khoảng cách giữa đoàn tàu đáng lao về phía trước với thành phố quê hương của anh càng lớn lên. Tất nhiên anh có thể xách va-li và xuống ngay một ga gần nhất, rồi leo lên một chuyến tàu khác để trở về nhà. Biết bao lần tim anh thắt lại vì những ý nghĩ đó, bao lần hể cứ nhắm mắt lại là anh lại nhớ tới mẹ, em gái và Lê-na! Những người thân yêu nhất của anh. Anh đã chạy trốn họ tới công trường, ở đó không hề có một người quen thuộc. Có lẽ đó là một hành động trẻ con chăng? Có lẽ tốt hơn hết là xuống tàu và quay về nhà?

Anh bỏ nhà đi không đúng, với tư cách của người lớn, một người có suy nghĩ chín chắn về hành động của bản thân mình. Mẹ đang đi trực. Ma-rin-ca đi học. An-đây lấy đồ đạc, xếp vào chiếc va-li bộ đội của mình và ghi lại mảnh giấy: “Mẹ, con tới công trường xây dựng nhà máy thủy điện. Thu xếp công việc xong con sẽ báo địa chỉ về. Xin mẹ đừng lo cho con, đừng xúc động mẹ nhé. Nhất định con sẽ học đại học, nhưng không phải lúc này, một năm nữa. Hôn mẹ”.

An-đây hình dung lúc mẹ đi làm về, mẹ đứng trong hành lang cởi áo khoác, rồi đi vào bếp. Chắc chỉ sau khi đặt xong nồi xúp, mẹ mới bước vào phòng.

Thoạt tiên mẹ thay quần áo. Thắt xong dải áo blu mẹ liếc nhìn lên bàn và thấy mảnh giấy. Có thể lúc đầu mẹ cho mảnh giấy chặn dưới chiếc gạt tàn bằng thủy tinh xanh là bình thường. Mẹ nghĩ rằng trong đó lại ghi mấy câu thông thường như: “Mẹ, con đi xem phim.”. Rồi mẹ ngồi ghé xuống đi-văng nghĩ.

Nhưng bỗng mẹ cảm thấy có điều gì đó lo lắng trong lòng. Mẹ liền rút mảnh giấy dưới chiếc gạt tàn ra đọc... Mẹ ngồi lặng hồi lâu, hai tay buông thõng, mắt nhìn vào khoảng không trống rỗng.

Ngay lúc này, khi đoàn tàu đang chạy, An-đây muốn nhảy khỏi toa tàu, quay về nhà ôm lấy mẹ. An ủi cho mẹ yên lòng.

“Mày sẽ lấy gì để an ủi mẹ? - lập tức An-đây tự hỏi mình. - Mày sẽ an ủi bằng lời nói. Được buổi sáng mai. Thế còn sau này nữa thì sao? Mẹ ơi, cho con năm xu đi xe buýt...”

An-đây bước ra ngoài hành lang, tì trán vào tấm cửa kính.

Bánh xe vẫn gõ nhịp, phát ra những tiếng vang của sắt thép. Con đường ngày càng ngắn lại.

Từ ga xe lửa tới công trường có xe buýt chạy. An-đây ngồi trên xe liếc nhìn đồng hồ luôn. Anh sợ tới công trường quá muộn, khi mọi người đã nghỉ việc. Anh sẽ không gặp được ai và phải ngủ đêm ngoài trời mất.

Đúng bảy giờ, xe đỗ ở gần ban chỉ huy công trường. An-đây vui mừng nhận thấy mọi người vẫn còn đang làm việc. Anh mau chóng tìm được phòng của ông trưởng ban cán bộ và dừng lại bên cửa vẽ do dự. Bên trong có tiếng người nói chuyện to.

An-đây đặt va-li xuống, ngồi lên và châm thuốc hút.

Lúc này anh không còn cảm thấy phân vân điều gì nữa, tất cả đã trở lại đằng sau rồi. Anh đã cách biệt với nhà gần một nghìn cây số. Số phận anh sẽ ra sao, hiện giờ đối với anh là điều bí mật, mặc dù An-đây tin rằng, công trường đang cần công nhân và ông trưởng ban cán bộ sẽ vui mừng đón tiếp anh. Người ta sẽ đưa anh tiền phụ cấp và tiền tạm ứng. Như vậy là anh sẽ có thể gửi một phần trong số tiền đó về cho mẹ.

- Anh đợi ai vậy? - một người đứng tuổi trong phòng bước ra hỏi.

- Đợi ông trưởng phòng ạ.

- Vào đây.

Ông ta để An-đây đi lên trước, rồi quay vào phòng.

Ngồi ở bàn giấy bên cạnh cửa sổ là trưởng ban cán bộ.

Vẻ mặt ông ta mệt nhọc, đôi mắt thâm quầng nặng nề.

Một mớ tóc được chải cẩn thận vắt ngang chiếc đầu hói.

- Bộ đội về hả? - ông ta nhìn An-đây một cách uể oải và hỏi.

- Vâng, bộ đội về.

- Lốp mười rồi chứ?

- Vâng.

- Sao không thi đại học?

- Cháu không muốn...

- Tôi không muốn học, muốn lấy vợ cơ, - ông trưởng ban có thói quen nói đùa. Rồi nhìn An-đây ông hỏi:

- Biết nghề gì?

- Có thể làm thợ nguội, ở bộ đội cháu đã làm rồi ạ.

- Việc đó bây giờ ở đây không có. Công trường vừa mới bắt đầu mà! Hiện nay công việc chủ yếu là làm đất, bê-tông, à cả thợ mộc nữa! Một năm nữa hãy đến vậy.

- Một năm nữa là thế nào? - An-đây đặt phịch chiếc va-li xuống. - Cháu đang cần làm việc bây giờ. Khi cháu giải ngũ người của các bác đã đến mời tới đây làm việc...

- Ấy đừng có sôi lên thế, - ông trưởng ban ngắt lời anh. - Không phải là tôi xin việc, mà là anh. Bây giờ tôi chỉ có thể nhận anh vào làm những việc linh tinh thôi.

- Lương bao nhiêu ạ?

- Khoảng trăm rúp.

- Ít quá.

Ông trưởng ban nhìn An-đrây, và trong ánh mắt của ông lộ rõ vẻ mỉa mai.

- Thấy chưa Xê-mu-skin? - ông ta nói với người đội trưởng ban nãy mời An-đrây vào phòng. - Mới mọc chút lông mà đã đòi kiếm được nhiều tiền.

- Ít ra cậu cũng thấy ngượng vì chưa chi đã động tới tiền nong rồi, - Xê-mu-skin trách. - Cậu là đoàn viên mà thế đấy! Lúc vào Đoàn thì trong đơn viết những lời lẽ cao siêu lắm, thế mà bây giờ nói năng như bọn cai thầu... Xì!

- Đúng là một lối mị dân! -An-đrây nói và cao giọng nhắc lại: - Cái lối mị dân rỗng tuếch. Đâu có phải tôi muốn nhận những đồng tiền ăn cắp, mà là những đồng lương chính đáng cơ mà. Tôi sẽ làm hết lương tâm để kiếm đồng tiền. Chả lẽ các bác cần những hạng người không thiết tiền, nhưng cũng không thèm làm việc à?

- Anh đừng có dạy chúng tôi nữa! - ông trưởng ban nói. - Một trăm rúp một tháng làm các việc linh tinh. Thế thôi!

- Thôi vậy! - An-đrây nói một cách kiên quyết rồi xách va-li bước ra khỏi phòng.

An-đrây thất thểu bước tới bờ sông En-ghi-rơ, mỉm cười chua chát. Anh cứ nghĩ rằng, ở đây người ta sẽ tiếp đón anh khác cơ, sẽ đưa ngay cho anh tiền phụ cấp và tiền tạm ứng. “Đồng chí Éc-ma-cốp này, bắt đầu làm việc đi nhé! Khẩn trương lên!” Thế mà người ta lại giao cho anh làm những việc lặt vặt và chỉ có một trăm rúp thôi. Khoản tiền này thừa sức kiếm được ở tỉnh nhà.

An-đrây ngồi xuống chiếc va-li, hút thuốc và ngắm nhìn dòng sông. Có lẽ ở chỗ nào đó dưới hạ lưu, dòng sông En-ghi-rơ rộng và phẳng lặng hơn. Ở đây nó bị thắt hẹp lại bởi hai bờ đá lởm chởm. Bờ phía trước mặt dựng đứng như bức tường thành, và trông như nó đâm thẳng lên trời. Dòng nước lao vùn vụt điên cuồng qua luồng đá hẹp, xoáy tít, để lại trên mặt nước những gợn sóng lẫn tăn. Lúc này mới thấy được sức mạnh ghê gớm của nó. An-đrây bỗng hình dung ra chiếc đập ngăn giữa dòng sông này. Nó phải ghê gớm biết chừng nào mới ngăn nổi dòng thác lũ của En-ghi-rơ!

“Nói chung là mình cũng đã đặt chân tới công trường nhà máy thủy điện. - An-đrây mỉa mai chua chát. - Ta sẽ tới công trường khác! Trên đất nước xô-viết này có biết bao công trường!

An-đrây rút ví tiền ra xem. Anh chỉ còn có mười bốn rúp. Tất nhiên với số tiền đó thì không thể đi xa được. Tuy vậy trong va-li còn có chiếc quần tốt có thể bán được. Vất điều thuốc hút dở đi, An-đrây tiến lại bến xe buýt.

- Này, anh chàng bộ đội ời! - An-đrây nghe thấy có tiếng ai gọi. Cái ông Xê-mu-skin vừa mới biết đó, đang gọi anh. - Tôi tìm cậu đấy, biết không. Không đợi thêm lấy một chút!

- Đợi thì được tích sự gì?

- Chúng tôi tìm cho cậu công việc ở tổ một, ở đó đang cần thợ bê-tông. Cậu có biết công việc đó không?

- Được! Nhưng lương thế nào?

- Có thể hai trăm một tháng. Họ cậu là gì?

- Éc-ma-cốp.

Xê-mu-skin rút quyển sổ trong túi ra, ghi tên họ vào mảnh giấy rồi đưa cho An-đrây.

- Giấy giới thiệu đây. Cậu có thấy những căn nhà trên đồi không? - Xê-mu-skin chỉ vào những

ngôi nhà hai tầng nổi bật giữa những hàng thông. - Cậu tìm đến ngôi nhà thứ hai, buồng thứ năm, ở đó có giường để không đấy! Thôi, đi đi. Cậu là tay bướng bỉnh thật đấy.

Xê-mu-skin ngoái nhìn An-đrây lần nữa và nghĩ thầm: “May mà người ta không cử hấn về đội mình. Tránh sao khỏi sự rắc rối với những tay như thế này. Nhưng ở tổ của Đa-ni-nin, họ sẽ mau chóng ghè cho hấn đầu vào đấy. Sợ thật! Ở đó có cả một bọn. Lúc nào tổ này cũng bê bết.”

- Cám ơn bác! - An-đrây thành thực cám ơn Xê- mu-skin.

7

An-đrây bước qua ngưỡng cửa phòng thứ năm. Có hai người mặc nguyên bộ nằm trên giường, một người ngồi cạo râu ở bàn.

- Chào các anh, - An-đrây cất lời chào. - ở đây có giường trống phải không?

- Trong góc, cạnh cửa sổ ấy! - một cậu nói cũng chẳng thêm góc đầu dậy.

An-đrây đặt chiếc va-li xuống bên giường.

- A, ông bộ đội, cậu đến đúng lúc quá, - anh chàng ngồi cạo râu nói, hấn nhận ra ngay chiếc áo sơ-mi bộ đội. - Chạy đi lấy cho tớ ít nước sôi. Đi thẳng xuống cuối hành lang, ở đó có thùng nước sôi đấy.

Hấn nói với giọng cười gằn. Đôi mắt hấn ti hí, bất lương. Một bên má còn chưa cạo, thành ra trông bộ mặt hấn như bị méo xệch đi.

- Tội vừa đặt chân tới đây mà anh đã dám sai tôi đi lấy nước. - An-đrây nói. - Đồ bất lịch sự.

- Á à, ra thế cơ đấy! Chả lẽ tao phải rước cả dàn nhạc đi đón mày chắc? Hãy đi lấy nước sôi về đây mau!

- Tao không đi, - An-đrây bướng bỉnh đáp lại.

- Chả lẽ mới đầu tao lại đập cái chổi này vào mặt mày, không muốn tao tử tế nữa sao? - Hấn nói và nheo mắt nhìn An-đrây một cách độc địa.

Cả hai anh chàng nằm trên giường đều nhòm dậy.

Hấn tiến lại gần An-đrây, chẳng nói chẳng rằng quệt luôn cái chổi quét xà-phòng vào mặt anh, rồi cười phá lên, nhe những chiếc răng bằng kim loại ra.

An-đrây bỗng thấy cắn giận cái bộ mặt méo mó cùng với đôi mắt ti hí và những chiếc răng bọc kim loại kia. Có lẽ chính vì đang ở trong tâm trạng căng thẳng mà anh, đã chịu đựng những ngày gần đây, nên đối với anh lúc này là lúc căng thẳng nhất. Không còn suy nghĩ kỹ càng gì nữa, anh đâm thẳng vào mặt hấn. Anh chàng chới với hai tay, ngã văng vào góc nhà. Nhưng lập tức nhanh như con mèo, hấn vùng dậy, chớp lấy con dao cạo trên bàn. Cầm lăm lăm trong tay, hấn tiến lại sát phía An-đrây.

An-đrây vẫn đứng yên tại chỗ: anh không hề thấy sợ, có lẽ vì anh đã dồn hết cảm tức vào cú đâm của mình.

Anh chàng thanh niên thứ hai vùng dậy khỏi giường và kêu lên:

- Đứng lại! Không được đón khách như vậy. Cậu tên là gì nhỉ? - cậu ta quay lại nói với An-đrây.

An-đrây định trả lời, nhưng cảm thấy trong họng khô sặc và lưỡi cứng lại.

- Mình là Pi-ốt. Còn đây là Ô-léc. - Pi-ốt chỉ anh chàng nằm trên giường. - Còn cậu cầm dao cạo

ấy là Kê-sca.

- Được rồi, đồ khốn nạn! - Kê-sca rít lên, ôm lấy mặt. - Chúng ta còn nhiều thời giờ để thanh toán với nhau! - Hắn để con dao xuống bàn và cầm cốc đi lấy nước.

An-đrây ngồi xuống cởi giày. Hai tay run lên, không làm chủ được nữa. Cởi giày xong, anh nằm xuống giường, nhắm mắt lại.

- Vậy là cậu hết hạn rồi hả? - Pi-ốt vừa nằm xuống chỗ của mình, vừa hỏi. - Cậu ở đơn vị nào?
- Tên lửa.
- Hết lớp mười rồi chứ?
- Rồi.
- Thế sao không thi vào đại học? - Ô-léc hỏi.
- Không muốn! - An-đrây đáp gọn lỏn.

- Bây giờ mà như cậu cũng hiếm đấy. Ai cũng muốn cả, nhưng có phải ai cũng có thể được đâu, - Pi-ốt nói. - Kia kia, như Ô-léc đấy, cũng muốn học hành. Nhưng đầu óc cậu ta dần dần quá, ngay đến trung cấp cũng chẳng xong. Đành phải đi công trường. Chính Kê-sca cả đời cũng chỉ lo tìm được nơi nào thơm hơn, nhiều tiền hơn...

- Thế ra ông bộ đội quả là con người lãng mạn thật! - Ô-léc cười khẩy xen vào. - ông ta tới công trường vĩ đại theo tiếng gọi của con tim để góp phần vào những sự nghiệp vẻ vang...

- Cậu thấy có cái gì đáng buồn cười ở đó? - An-đrây hỏi. - Người thì theo tiếng gọi của trái tim mà đi, người thì đi để kiếm tiền!

- Ấy, về tiền thì đúng đấy! - Ô-léc nhảy phốc ra khỏi giường, miệng nghêu ngao:-“Cuộc đời không “xèng” là cuộc đời mèng”. - Rồi cậu ta tiến lại chỗ An-đrây. - Này, anh bạn ơi, giúp tớ nhé, chưa có lương mà. Cho tớ vay ba rúp! Cần lắm! - Ô-léc lấy cạnh bàn tay khóa khóa vào cổ, như để nói rằng nếu không trả sẽ chịu cắt cổ.

An-đrây đưa cho hắn ba rúp.

- Ồ, hay quá! Anh em ta có một con người tuyệt diệu!

An-đrây nằm quay mặt vào tường. Anh nghe thấy tiếng Kê-sca đi vào và lại ngồi vào bàn cạo râu.

- Hàm cậu cứng đấy, Kê-sca ạ, - Ô-léc vừa nói vừa -cười.
- Câm họng đi!
- Dẫu sao cũng nên để cô ả của cậu kiểm tra lại xem hàm cậu có còn dính với sọ không, - Ô-léc khuyên.

Kê-sca không hề nói gì. Hắn cạo râu xong, lấy khăn lau mặt rồi đi ra, đóng sập cửa lại.

- Nó vội đến chỗ hẹn đấy, - Ô-léc giải thích.

Cán phòng trở nên yên tĩnh. An-đrây nằm lắng nghe cái cảnh tĩnh mịch còn mới lạ này đối với anh. Dần dần anh nhận ra có tiếng dài, tiếng cười vắng vắng của ai đó.

Pi-ốt đã ngủ thiếp đi và bắt đầu ngáy khò khò nặng nề. Hình như cả Ô-léc cũng ngủ rồi. An-đrây nằm, mắt nhìn vào tường. Bức tường trắng, sần sùi.

An-đrây nhắm mắt lại, cố ngủ. Anh muốn nhớ lại một ngày hồn nhiên vô tư nào đó trong đời mình. Trong trí nhớ anh dần dần hiện lên khung cảnh sau ngày rời ghế nhà trường, anh cùng

với Lê-na và các bạn tắm ở ngoài sông. Dòng nước ấm áp, êm dịu, cát trên sông trắng muốt và ánh nắng tháng sáu nóng bỏng...

Nhưng khi An-đrây vừa thiếp đi thì điều anh mơ thấy lại hoàn toàn khác, vẫn con sông ấy, nhưng dòng nước xám xịt. An-đrây đang bơi trên một chiếc xuống chài cũ kỹ. Trên bờ mẹ mặc bộ đồ đen. Mẹ đang than khóc. Những ngọn sóng ngày một dâng cao. Chúng xô vào con xuống một cách khủng khiếp, làm bắn tung lên những tia nước lạnh ngắt.

An-đrây mở choàng mắt, trở mình nằm ngửa rồi lại nhìn lên trần nhà. Vẫn có tiếng đài, tiếng cười và tiếng ngáy tuyệt vọng của Pi-ốt như trước.

Anh cảm thấy mình yếu đuối và bé nhỏ trong cái thế giới xa lạ và có lẽ khắc nghiệt này. Một lần nữa anh lại muốn vớ lấy va-li và chạy thẳng một mạch ra khỏi nơi này.

Vào khoảng nửa đêm, An-đrây thấy Kê-sca trở về. Anh giả vờ ngủ. Kê-sca đến bên giường An-đrây và nói:

- Hừ-ừ, đồ khốn nạn!.

An-đrây không động dậy.

- Không! Tao không thèm đánh đứa đang ngủ, - Kê-sca khẽ nói. - Luật giang hồ là vậy.

Trở về giường mình, Kê-sca nằm phịch xuống, chẳng hề cởi quần áo.

8

Mọi người đi làm trở dậy rất sớm. An-đrây bước ra khỏi lán, chợt nhận thấy mặt trời tròn to đỏ rực, từ từ nhô lên phía sau đồi. Không khí ngào ngạt hương thơm của khu rừng mới bừng tỉnh. Trong cái hương ngát đó có cái tươi sáng của buổi bình minh, cái mát mẻ của rừng và mùi hăng nồng của cỏ.

Công nhân leo lên thùng xe tải, ngồi sát vào nhau trên những chiếc ghế dài làm bằng những tấm gỗ rộng bản, họ đi về phía đập đang xây. Mọi người khép chặt chiếc áo vải bạt vào người, kéo xụp chiếc mũ lưỡi trai xuống tận trán và ngồi yên lặng, có cái gì đó giống như đàn chim sẻ xù lông vì giá lạnh.

Con đường chạy xuống mép sông, sau đó chạy dọc theo bờ.

Một làn khói xám trải dài trên mặt sông. Nhưng mỗi lúc khói lại bốc cao hơn, để lộ ra những tảng đá gồ ghề ven bờ.

Càng gần tới cửa con đập tương lai, càng thấy rõ hơn khung cảnh của công trường. Mọi việc ở đây đều đang hoạt động, tất cả những cái đó làm cho An-đrây nhớ tới những cuộc tập trận. Tiếng động cơ của máy xúc gầm rít, những chiếc xe tải khổng lồ hai mươi lăm tấn - những chiếc xe "Tsét-ve-rơ-tác" bò trên con đường núi ngoằn ngoèo tới hố móng đang đào, chìa cái lưng xe khổng lồ ra dưới những chiếc gầu máy xúc.

Tổ trưởng Đa-ni-lin đón công nhân bên ngôi nhà nhỏ làm bằng những tấm ván.

- Chào bác Đa-ni-lin! - Pi-ốt nói và bắt tay bác ta. - Chúng tôi đưa người mới tới đây.

Bác Đa-ni-lin nhìn An-đrây bằng con mắt dò xét.

- Cậu được phân làm thợ bê-tông, - bác nói nửa như hỏi, nửa như khẳng định.

An-đrây gật đầu và nhìn bác ta. Một người đã luống tuổi. Khuôn mặt bác quá nhiều nếp nhăn.

Bác Đa-ni-lin đưa mắt nhìn Kê-sca và nói:

- Thế nào, cậu công tử bột? Có run tay vì cồn cào nữa không?

- Bác khỏi phải lo, đến a-đrê-na-lin cũng chẳng làm tôi quy được đâu, - Kê-sca đáp và kéo xup chiếc mũ xuống trán.

- Bác xem lại hàm nó đi, - Ô-léc cười mát nói. - Có lẽ đã lung lay rồi đấy. Tối qua ông bộ đội mới quai cho một cú.

Đa-ni-lin nhìn An-đrây một cách ngạc nhiên và bất giác buông một câu:

- Thôi, huyền thuyên thế đủ rồi!

Công nhân vào buồng thay quần áo. Họ ngồi lên những chiếc ghế dài bằng gỗ mộc kê dọc tường. Mọi người chậm chạp thay quần áo. An-đrây chọn cho mình một bộ quần áo lao động trong đồng quần áo ở góc phòng. Anh khoác bộ đồ bằng vải bạt, chiếc mũ bảo hộ vàng chói, đôi ủng và đôi găng bằng cao-su. Bộ quần áo làm cho anh như cao lớn ra.

- Đi thôi, - bác tổ trưởng ném mẩu thuốc vào chiếc thùng để cạnh bể nước, ra lệnh.

Họ tiến lại gần hố móng. Một khoảng đất rộng vốn là đáy sông cũ được ngăn cách với nước bởi những bờ ngăn lớn bằng sỏi và đất. Tại những nơi đất khô của đáy móng, những khối bê-tông đang mọc cao lên, đó là những trụ của đập tràn sau này.

An-đrây cùng với mọi người đi xuống đáy hố móng bằng chiếc thang gỗ. Chiếc máy xúc ở trên cao trông đã có vẻ đồ sộ, đến gần thì quả là khổng lồ. Nó dữ tợn há hoác cái mõm bằng sắt. Những chiếc răng thép, như những gọng kìm ngoạm vào chỗ đất cứng.

Người ngồi trong ca-bin gạt cần lái, thế là những gọng kìm ngấp sâu vào đất, cuối cùng khi chiếc hàm bằng sắt đã ngậm lại, thì cả khối đất xúc được, được bốc lên cao.

Chiếc gầu mở cái mõm thép ra, đất rơi luôn xuống thùng rỗng không của chiếc xe tải “Tsét-ve-rơ-tác”. Một lần nữa người ta lại quăng chiếc gầu xuống đất.

- Ê, cậu kia! - An-đrây nghe thấy tiếng Đa-ni-lin gọi, bây giờ anh mới thấy là mọi người đã đi rồi, còn anh vẫn đứng xem, mắt không rời khỏi chiếc máy bằng sắt khổng lồ đó.

... Cái “công trình” loại này cũng chẳng đến nỗi phức tạp gì. Bốn bức vách bằng những ván gỗ. Người ta đổ bê-tông vào trong. Sau đó người ta dỡ khuôn cốp-pha ra, thế là được một cái trụ bê-tông hình khối cho đập tràn, ở bên trong bốn bức vách đó dây thép được đan thành cốt. Bê-tông đổ hôm qua đã se cứng, tuy thế ủng cao-su vẫn làm hằn vết trên đó được.

- Cậu đã làm thợ bê-tông rồi chứ? - ông tổ trưởng hỏi.

- Cũng đã làm! - An-đrây cứ nói liều, đồng thời anh nghĩ: “Thế mà cũng gọi là việc. Thằng ngốc nào mà chả làm được việc này!”.

- Máy đầm của cậu đấy, - tổ trưởng nói. - Mở thế này, đóng thế này. Đừng có cởi mũ bảo hộ ra.

An-đrây cầm lấy máy đầm và xem thử nặng nhẹ ra sao, quả là một khối nặng đến hai chục cân. Nó giống như một cái ống, một đầu là tay cầm, đầu kia là một quả trùy. Động cơ chạy làm quả trùy rung lên lún sâu vào bê-tông lỏng và đầm nó xuống.

Ngay phía trên đầu có tiếng xe tải đang lại gần. Xệ lùi vào một chiếc cầu sắt hẹp.

Anh lái xe ngó qua cửa nhìn xuống dưới. Xtốp! Thùng xe từ từ nâng lên, khối bê-tông nặng ba tấn liền lao ngay xuống đánh ầm, làm thành dưới đáy móng trụ một khối bê-tông lớn có đỉnh nhọn. Cần phải san bằng khối bê-tông đó, “dê đi” thành một lớp bê-tông đều khắp đáy.

Mọi người mở máy đầm và bắt đầu tấn công vào bê-tông. Những chiếc máy đầm nhẹ nhàng lún sâu xuống, bê-tông tăn ra dưới tác động mạnh và liên tiếp của máy.

An-đrây mở máy và ấn cho lún sâu vào bê-tông. Sau đó anh tắt máy để kéo nó lên. Rồi lại mở máy và cứ thế máy lại nhẹ nhàng tiến sâu vào bê-tông...

Trên cầu sắt lại có một chiếc xe khác vào.

- Ê, cẩn thận nhé! - anh lái xe kêu lên và ra hiệu.

Ba tấn bê-tông nữa lại lao rầm xuống dưới.

- Anh em ơi, cố lên, - ông tổ trưởng nói. - Bê-tông đang về đấy!

Mọi người đều dốc sức ra làm. Các máy đều gầm rít lên. Qua những tiếng máy đó An-đrây cảm thấy công việc đang chạy hết tốc lực. Riêng máy của An-đrây không thấy phát ra tiếng kêu nặng nề như của mọi người khác. Cái công cụ nặng nhọc này không chịu tuân theo anh. Nó cứ tuột ra khỏi tay.

Trong lúc đó xe tải cứ ùn ùn kéo tới... ở đâu ra mà lắm vậy? Chúng rầm rập kéo vào cầu, ra hiệu rồi lại âm ỉ trút bê-tông xuống.

- Đầm thật kỹ vào! Đa-ni-lin kêu lên. - Đập xây cho hàng thế kỷ nữa đấy.

Bê-tông sắp cao hơn cả mép ủng cao-su. Chiếc máy càng chìm sâu xuống bê-tông thì càng khó kéo nó ra. Mồ hôi chảy ròng ròng trong mũ. Nó làm nhòe cả mắt, chảy qua cổ áo xuống lưng lạnh toát thật khó chịu. Nhưng An-đrây không chịu thua. Anh dốc hết sức và tiếp tục chiến đấu.

Nhưng bê-tông ngày càng cao lên. Cái chất xám lạnh đã tràn vào ủng. An-đrây rút chân lên, bước vài bước. Hình như anh ra khỏi được bê-tông. Nhưng hễ cứ kéo chiếc đầm về thì chân anh lại tụt xuống cái đồng chất lỏng xám xịt cho tới tận đầu gối. Anh lại tì vào cái đầm, cố rút chân ra khỏi bê-tông. Đứng ngoài tưởng như An-đrây đang làm một thứ trò xiếc gì thật kỳ cục. Nhưng xung quanh mọi người đều đang bận việc, chẳng ai chú ý đến anh cả.

“Mong sao cho chóng đến giờ giải lao. Hết mất sức rồi. - An-đrây suy nghĩ. - Vậy ra mình yếu hơn họ. Chẳng lẽ lại yếu hơn cái thằng Kê-sca ấy? Không thể như thế được!” An-đrây tự rửa mình. Anh không còn nhận thấy bê-tông đang chảy vào ủng nữa. Anh mãi mê kéo chiếc đầm ra khỏi bê-tông. Bật máy rồi lại đầm.

Còn xe thì hết cái này đến cái kia cứ ùn ùn kéo tới.

Tới một lúc chiếc đầm của An-đrây bị ngập sâu vào bê-tông và anh không sao rút nó ra được nữa. Anh cố rút một chân ra. Chân rút ra được thì chiếc ủng bị dính chặt lại. An-đrây đứng một chân như con đà điểu, cái chân co lại vẫn cõn lủng lẳng chiếc xà cạp bọc chân. Anh chống tay vào chiếc đầm. Mồ hôi toát ra hai bên thái dương, trên mặt, nhòa cả vào mắt.

Khi tiếng rú của các máy đầm im bật, An-đrây mới nghe thấy tiếng cười.

Anh kinh ngạc nhận thấy mọi công nhân khác đi lại thoải mái trên bê-tông lỏng mà không bị sa lầy. Ô-léc và Pi-ốt chạy lại chỗ An-đrây, họ thử kéo anh lên. Nhưng bê-tông tràn vào ủng giữ chặt chân lại.

- Phải dùng cần cẩu kéo thôi! - Pi-ốt nói. - Không thì bọn mình đến chìm cùng với cậu ấy mất. Gọi cần cẩu đi!

Ông tổ trưởng huýt hai tiếng còi và giơ tay vẫy cần cẩu.

Cái cần cầu to ngẫu nhiên từ từ di động trên không và dừng lại ngay trên đầu An-đrây. Chiếc cần trục nặng trĩu từ từ hạ xuống.

Tay phải An-đrây bám lấy đầu cần trục, tay trái nắm chặt lấy chiếc dầm.

- Kéo từ từ thôi! - Đa-ni-lin kêu lên.

Y như trong cảnh phim chiếu chậm, An-đrây nhích lên dần dần. Cũng như chiếc ủng đầu, chiếc thứ hai rút lại trong bê-tông, ở chân An-đrây, những chiếc xà cạp bọc chân màu xám bay phất phơ trông giống như những lá cờ.

Cần cầu cứ từ từ chuyển động. Quả là một cảnh hết sức ngộ nghĩnh.

- Giải lao! - ông tổ trưởng ra lệnh, khi An-đrây vừa được hạ xuống mặt sàn gỗ khô ráo.

Mọi người vây lấy anh.

- Chà, đầu tai còn đủ cả! - ông tổ trưởng nói. - Sao cậu lại tắt máy đi?

- Cậu ấy tiết kiệm điện đấy, - Ô-léc trêu. Nhà máy thủy điện chưa xây được, điện còn thiếu mà.

- Chính bác bảo bật, tắt...

- Khi nào xong việc mới tắt máy chứ. Mình cứ tưởng cậu biết rồi! Chà, đầu vớ óc... - ông đội trưởng kéo dài giọng và phá lên cười, để lộ hàm răng vàng khè vì khói thuốc. - Mà khi đi trên bê-tông lỏng thì phải khôn ngoan chứ - phải luôn luôn đổi chân không thì chìm ngấm. Thôi được rồi! Phải học thêm. Bây giờ vào buồng tìm đôi ủng khác. Còn đôi ủng rút trong bê-tông thì chúng tớ sẽ trù vào lương cậu mười rúp.

Cuộn xà cạp cho chặt thêm vào chân, An-đrây đi vào buồng. Máy anh lái xe chạy ngang ngó qua cửa xe ra hiệu chào An-đrây rất nhiệt tình, còn anh lái cầu mà “từ trên cao thấy rõ hết” thì bấm một hồi còi ồm ồm và vui vẻ giơ tay vẫy anh.

9

Suốt cả ngày hôm sau, sau cuộc tranh cãi với An-đrây, Lê-na đợi tiếng chuông điện thoại của anh. Hễ chuông vừa réo là cô lao ngay tới máy. Nhưng lần nào cũng vậy đều là chuông gọi của người khác, thế là Lê-na dỗi đặt ống nghe xuống.

Tất nhiên là cô cũng có thể đến với An-đrây, nhưng... cô quyết định không nhượng bộ vì xích mích này là lỗi tại anh ấy!

Lê-na đang chuẩn bị thi, cô cố gắng không xao lãng học tập, mọi việc khác đều xếp lại. Cuối cùng Lê-na quyết định: thi xong sẽ tới gặp. An-đrây, dù cho anh không gọi đi nữa. Cô bắt đầu cảm thấy hình như An-đrây ốm hoặc bị một tai họa bất ngờ nào đó.

Tới hôm thi cử xong xuôi, Lê-na cảm thấy niềm vui của cô tăng lên gấp đôi. Môn thi cuối cùng đã xong và tất nhiên ngày hôm nay cô sẽ gặp An-đrây!

Lê-na về đến nhà, quảng cập lên bàn và lớn tiếng gọi:

- Mẹ ơi!

Từ trong bếp bà Ta-ma-ra ô-lê-gốp-na bước ra, lau tay vào chiếc khăn mặt.

Lê-na nhún người thật thấp xuống chào mẹ và nói:

- Con thi xong môn cuối cùng đạt điểm “ưu”. Trước mặt mẹ bây giờ là cô sinh viên năm thứ tư đấy nhé.

Rồi cô chạy đến ôm hôn mẹ,

- Con gái ngoan của mẹ! - bà Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na nói - Bây giờ con đi nghỉ đi. Con là chủ thời giờ của mình. À, đây, An-đrây gửi cho con chiếc bưu ảnh này.

- Bưu ảnh à?

Bà Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na rút trong túi ra tấm bưu ảnh và đưa cho Lê-na.

“Chào Lê-na! Tha lỗi cho anh vì đã không gọi điện cho em trước lúc ra đi. Em đang chuẩn bị thi môn cuối cùng, và tiếng chuông điện thoại của anh có thể sẽ quấy rầy em. Còn lúc này, khi em thi xong, chắc là được điểm năm, anh muốn báo cho em biết việc ra đi của anh. Ngày mai anh bắt đầu cuộc sống lao động trên công trường nhà máy thủy điện. Họ phân cho anh làm thợ bê-tông...”

“Trời ơi! Anh An-đrây làm thợ bê-tông!” Cô đã quen hình dung An-đrây là sinh viên đại học Kỹ thuật Xây dựng. Thế mà bỗng nhiên An-đrây lại là thợ bê-tông! Một người mặc bộ đồ lao động bằng vải bạt và đi đôi ủng cao-su. Lê-na bỗng cảm thấy khó chịu khi nghĩ tới điều này. Đó là sự tan vỡ hoàn toàn của mọi hy vọng về An-đrây.

- Anh ấy xử sự ngu ngốc thật! - Lê-na nói với mẹ. - Đối với anh ấy con đường vào đại học đã mở sẵn, thế mà anh ấy lại bỏ đi công trường và trở thành thợ bê-tông để kiếm tiền. Anh ấy có thể học và làm thêm buổi tối ngay tại đây. Chỉ phải cái tội sĩ diện, Cái tính sĩ diện đã không cho phép anh ấy đi chữa máy nước cho các nhà. Vậy mà lại đi trộn bê-tông.

- Yên tâm con ạ! - Bà mẹ ôm lấy con. - Có thể nó sắp về đây. Nó sẽ hiểu ra là nó hành động không đúng.

Bà Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na an ủi Lê-na, song bà làm như thế cho phải đạo mà thôi. Bà cho rằng con gái bà có thể tìm một người xứng đáng hơn, có học thức hơn và “gia đình khá giả”. Quả vậy, bà Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na không nói toạc ý kiến của mình về sự suy tính đó, tuy thế bà vẫn nhẹ nhàng gợi ý cho cô con gái thấy “An-đrây không phải là người duy nhất đâu”.

- An-đrây không phải là người điềm đạm, - bà Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na nói. - Nó nóng nảy thế nào ấy. Con đừng có nghĩ là sẽ dễ dàng sống với nó. Hôm nay quyết định thế này, ngày mai sẽ bay vèo đi Xa-kha-kin, rồi sau đó lại đi Bắc Cực không biết chừng.

- Thôi mẹ! - Lê-na nước mắt giàn giụa kêu lên và đi vào phòng mình.

- Mà con cũng thôi đi! - Bà Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na nói với theo. - Hôm nay là ngày vui của con. Thi cử xong xuôi rồi, thế mà lại khóc với lóc.

Lê-na đóng cửa lại và lăn ra đi-văng, úp mặt vào gối. Cô nằm yên không ngẩng đầu dậy cho đến khi có tiếng chuông điện thoại réo. Bà Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na cầm ống nghe lên. Một giọng đàn ông là lạ xin được nói chuyện với Lê-na. Bà định trả lời là con gái không có nhà, nhưng lời lẽ anh ta hỏi han nhẹ nhàng, với một giọng hết sức lễ phép, làm bà do dự.

- Ai đấy? - Bà Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na hỏi.

- Bác không biết cháu...

- Anh có thể cho biết tên họ. Tôi là mẹ của em Lê-na đây, tôi là Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na.

- Cháu tên là Gri-sa ạ, - có tiếng nói trong máy. - Cháu mới quen Lê-na. Hôm nay là ngày thi cuối cùng. Chắc Lê-na được điểm “ưu”. Cháu muốn chúc mừng Lê-na.

- Đúng đấy, em nó được điểm năm. Bây giờ bác đi gọi nó nhé, - bà Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na đặt

ống nghe và gõ cửa buồng con gái bà gọi to: - Lê-na con, có người muốn nói chuyện với con đây.

- Ai cơ ạ? - Lê-na hỏi cũng chẳng buồn ngóc đầu dậy.

- Cái cậu Gri-sa nào đấy!

Lê-na ngồi trở dậy trên đi-văng và lúc đầu không thể nhớ ra Gri-sa là ai.

- Lê-na! Con có lại máy không? - bà mẹ lại gọi.

- Con lại đây! - Lê-na bất đắc dĩ đi lại chỗ điện thoại, cầm ống nghe: - Tôi nghe đây.

- Chào Lê-na! - Cô nghe thấy một giọng nói vui vẻ. - Gri-sa đây. Chị còn nhớ chứ, An-đrây đã giới thiệu chúng ta quen nhau ở tiệm cà-phê ấy mà.

- À, Gri-sa! - Lê-na kéo dài giọng một cách thờ ơ.

- Xin chúc mừng chị thi xong với điểm ưu, Lê-nô-sca ạ.

- Cám ơn! - Lê-na trả lời một cách buồn tẻ.

- Sao nghe buồn thế?

Lê-na yên lặng một lát, suy nghĩ xem có đáng nói với Gri-sa về việc An-đrây bỏ đi không. Dẫu sao họ cũng là bạn với nhau.

- An-đrây đi rồi, - Lê-na nói.

- Đi đâu?

- Đi công trường!

- Sao cậu ấy lại ngốc vậy? - Gri-sa ngạc nhiên nói. - Bố mình đã đồng ý giúp cậu ấy. Như vậy việc vào đại học là chắc chắn rồi.

- Đi rồi! - Lê-na nhắc lại. - Hôm nay tôi nhận được bưu ảnh của anh ấy. Được nhận làm thợ bê-tông trên công trường xây dựng nhà máy thủy điện.

- Chà, ngốc thật! - Gri-sa nhắc lại và yên lặng một chút, bằng một giọng khác nói thêm vào: - Chắc chị buồn lắm. Vậy ta gặp nhau ở tiệm cà-phê một lát nhé. Ta uống chút rượu vang nhẹ, và nhảy với nhau vậy.

- Không, - Lê-na nói. - Cà-phê và rượu không phải là cái thú của tôi.

- Vậy ta đi tắm nhé! Trời nóng quá! Nhân tiện tôi sẽ mang cho chị mượn tập sách của Phết mà tôi đã hứa cho chị mượn.

Gri-sa ngừng lại, nhưng Lê-na không hề trả lời. Cô không tiện nói “vâng”. Nhưng đồng thời cô cũng không muốn ngồi nhà một mình và cảm thấy mình bị bỏ rơi.

- Lê-nô-sca! Sao chị cứ im thế? - Gri-sa hỏi.

- Nghĩ xem đã.

- Lê-nô-sca, đừng nghĩ ngợi gì nữa. Nghĩ lắm chỉ thêm nhiều nếp nhăn.

“Gri-sa là bạn của An-đrây, - Lê-na lập luận. - Bố anh ta muốn giúp đỡ An-đrây. Tại sao lại không có thể gặp và chuyện trò về số phận của An-đrây? Nhân tiện anh ta sẽ cho mượn cuốn - sách của Phết!”

- Thôi cũng được!

... Một giờ sau họ gặp nhau ở bến xe ô-tô điện và nhận ngay ra nhau. Đúng hơn là họ lập tức

trông thấy nhau vì cả hai đều nổi bật lên giữa những người qua đường.

Gri-sa mặc một bộ com-lê mỏng màu xám nhạt. Bên trong áo vét để lộ ra chiếc áo sơ-mi hoa sặc sỡ. Hắn vừa hút thuốc vừa đứng nhìn người qua lại.

Trông thấy Lê-na, hắn vút luôn điếu thuốc và đi ngược lại phía cô.

- Tin chị báo về An-đrây quả là làm cho tôi rất ngạc nhiên, - Gri-sa mở đầu một cách nhiệt tình ngay khi vừa chào Lê-na xong. - Tôi biết cậu ta có những lý do, những hoàn cảnh khá là buồn. Tuy vậy có ai cần cậu ta trong khi chưa có bằng đại học đâu?

- Giá anh viết cho An-đrây một bức thư, - Lê-na đề nghị. - Bố anh ghi thêm cho vài chữ nữa thì hay quá. Nếu An-đrây trở về, anh, ấy vẫn còn kịp thi.

- Được thôi, - Gri-sa đồng ý ngay. - nhưng việc đó sáng mai chúng ta sẽ làm. Còn hôm nay, Lê-na-sca ạ, ta giải trí hầy.

- Tôi đã hết sức thuyết phục anh ấy rồi, - Lê-na nói. - Nhưng bố anh giúp anh ấy được chứ?

- Tất nhiên là được. Bố mình là người chắc chắn. Nếu bố đã nói, nhất định là được.

- Thế thì tuyệt quá! - Lê-na kêu lên.

- Nhưng để việc đó lại hầy, nhiệm vụ của tôi là làm cho Lê-na vui lên đã, dù chỉ một ngày hôm nay thôi. Ta ra bãi tắm đi.

Khi họ sang qua đường, Gri-sa khoác tay Lê-na. Hắn sợ Lê-na sẽ bỏ tay ra. Nhưng hình như cô không để ý điều đó.

Gri-sa là một loại thanh niên mà ở bất cứ chỗ nào cũng tìm cách làm quen với những cô gái mới. Gặp được, thế là ngay lúc đó cố biết cho được số điện thoại của cô ta “để phòng khi cần đến”. Lê-na cũng chẳng hấp dẫn hắn hơn người khác. Nhưng hôm nay hắn gọi điện cho Lê-na bởi vì hắn buồn ghê gớm. Cô bé xinh đẹp I-rô-sca đã về ngoại thành nghỉ mát, cô Gan-ka đi làm buổi tối, cô Li-a-li-a đang gào môn sức bền vật liệu, ngày mai phải thi lại. Có thể, nếu như biết rõ An-đrây ở nhà, thì Gri-sa chưa chắc đã dám liều lĩnh, vả lại... “Cô ta đã là vợ hắn đâu mà thật ra đã có chuyện gì?”

- Thế anh cũng thi xong rồi chứ? - Lê-na hỏi.

- Vâng! - Gri-sa lại hút thuốc.

- Trong đợt thi có điểm ba không?

- Khó tránh lắm, - Gri-sa trả lời.

- Còn học bổng?

- Chuyện vặt vãnh. - Gri-sa hơi cau mặt lại. - Làm gì ba mươi năm rúp đó. Chẳng có nó cũng xong. Bố mẹ chẳng để cho chết đói.

- Chân thật đấy, nhưng quá ích kỷ! - Lê-na nhận xét.

- Ích kỷ vốn dĩ là bản chất con người. Đác-uyn đã nói rằng sống là đấu tranh. Mà trong đấu tranh thì con người buộc phải nghĩ tới mình.

Lê-na liền nhớ lại lời An-đrây: “Còn ra gì nữa, nếu sáng sáng anh phải ngửa tay xin mẹ từng hào. Và cuối cùng rồi em cũng chẳng coi anh ra gì nữa”. Còn Gri-sa nghĩ về tất cả những điều đó quá ư là dễ dãi và vô tư. Chẳng thiết tranh luận với hắn làm gì.

...Bãi tắm thành phố chật ních người, ở đây những ngày nóng ẩm như thế không nhiều, vì vậy

mỗi khi có được những ngày ấm áp thì dân thành phố, đặc biệt là thanh niên muốn được hưởng đầy đủ những ngày đó.

Lê-na cởi giày ra, dưới đôi chân trần cô cảm thấy cát sông ấm mịn. Cái cảm giác đó bất giác làm cô thấy vui vui. Cô chạy ra sông. Mái tóc mềm mại màu hạt dẻ của cô tung bay trước gió.

Gri-sa rượt theo sau. Nhưng Lê-na chạy tới trước tiên, cô hắt nước, té vào Gri-sa. Hắn túm lấy tay cô và hôn. Lê-na giằng tay ra.

- Làm gì thế?

- Ta ngồi đây đi! - Gri-sa vui vẻ kêu lên, dường như không nghe thấy cô nói.

Gần đó có một quán nhỏ sơn màu xanh chói cả mắt.

- Ở đây nhé, tôi về ngay, - Gri-sa nói và đi tới quán.

Thoáng một lát Gri-sa đã trở về với ba chai bia. Trong túi lòi ra hai chiếc cốc bằng giấy.

- Ổn rồi, - Gri-sa vui vẻ nói và liếc nhìn Lê-na thăm dò, lúc đó cô đã kịp mặc xong đồ tắm. - Chúng mình đã dự trữ được cái cần thiết. Bây giờ thì có thể xuống nước được rồi.

Lê-na lao xuống nước và bơi. Cô chẳng hề để ý tới những người đang tắm, họ chơi bóng, nhào lộn, té nước vào nhau ở ven bờ. Gri-sa liền bơi đuổi theo sau, nhưng không thể đuổi kịp. Lê-na bơi rất giỏi, cô lấy làm thích thú khi hắn ta tụt hậu.

Gri-sa ngoái nhìn lại. Lúc này hắn mới nhận thấy là đã bơi ra xa. Người trên bãi tắm trông còn nhỏ tí. Luồng nước đẩy giạt hắn sang bên.

- Lê-na! - hắn sợ hãi kêu lên.

Lê-na chỉ cười đáp lại và tiếp tục bơi xa hơn.

- Quay lại! - Gri-sa kêu lên và bắt đầu quay về bờ.

“An-đrây sẽ không quay lại. Không đời nào quay lại. Chắc chắn là anh ấy sẽ bơi qua sông”. Lê-na cười khẩy và bắt đầu quay về. Lúc này Gri-sa ở phía đằng trước. Cô trông thấy cái gáy đen, sừng nước của hắn ta khi nhô lên khi chìm xuống.

- Những cuộc đua thế này không phải là để dành cho tôi, - Gri-sa nói khi Lê-na dưới nước bước lên. - Cái đó dành cho các nhà vô địch.

- Trở thành nhà vô địch bơi lội hoàn toàn không phải là xấu, - Lê-na buông một câu.

- Đúng. Nhưng thiếu gì trò chơi còn dễ chịu hơn là bơi, - Gri-sa đáp lại và rải tờ báo trên cát, đặt mấy chiếc cốc xuống, rồi mở nút chai bia.

- Xin cạn chén chúc mừng chí!

- Nhưng không được hôn đâu!

- Chị sợ à?

- Tôi chẳng muốn!

- Được, không hôn. Không có một sự cưỡng bức cá nhân nào cả - đó là nguyên tắc đầu tiên của tôi.

Họ uống xong bia và nằm nghỉ trên bãi cát. Hắn đặt tay mình lên tay Lê-na và vuốt ve, những hạt cát vàng trên lớp da mịn màng rơi xuống. Gri-sa hơi xích lại và hôn lên chiếc vai rám nắng của cô.

- Đừng có làm như vậy, - Lê-na nói và lùi ra. - Tôi đã nói là không hôn cơ mà.

- Hôn bạn bè mà! - Gri-sa nói. - Mà em nói cái gì nhỉ? Tất cả đều thật là tuyệt: mặt trời, cát ấm, sông. Đã bao giờ em được sống những giây phút như thế này chưa?

Lê-na bỏ ngoài tai những câu nói đó. Cô lại muốn được nói chuyện về An-đrây. Cô liền hỏi:

- Bố anh đã cùng chiến đấu với bố An-đrây à?

Gri-sa miễn cưỡng trả lời:

- Cùng chiến đấu. Cùng nằm trong quân y viện. - Gri-sa hơi nhăn mặt và nói thêm: - Mà nói đến chuyện đó làm gì? Các ông bố chúng ta có cuộc sống riêng, có quan điểm riêng của họ, dù chúng đã lỗi thời như chiếc khinh khí cầu vậy. Chúng ta sẽ có những đề tài khác thú vị hơn.

- Đừng có nói ông bố, nghe chướng lắm, - Lê-na nói.

- Chắc em có ý định muốn cải tạo tư tưởng cho anh chẳng?

Lê-na nhún vai và xoay người nằm ngửa. Cô nhìn lên bầu trời xanh thẳm và có cảm giác bái hoải rã rời. Tất nhiên là có thể phải tranh cãi với Gri-sa. Hẳn sai. Không được nói như vậy về cha mẹ. Nhưng cô lại không muốn tranh cãi. Tốt nhất là yên lặng và ngắm nhìn bầu trời.

Gri-sa nằm sấp, chống hai khuỷu tay. Hắn nhìn vào cặp mắt to xám và đôi môi xinh xắn của cô gái, sau đó se sẽ khẽ má vào tay Lê-na, cô cũng chẳng co tay lại.

Ngay cả lúc này, khi mà cô cảm thấy mình yếu đuối như vậy, thì hình ảnh An-đrây vẫn không mất đi trong đầu óc cô. Cô bỗng cảm thấy chuyển đi chơi này với Gri-sa thật là vô vị, thậm chí còn thấy xấu hổ thế nào ấy.

- Sao thế em? - Gri-sa hỏi và nhận thấy sự thay đổi tâm trạng của Lê-na - Có lẽ em lại nghĩ tới An-đrây,? - Gri-sa hỏi.

Chính Lê-na, hôm ở tiệm cà-phê, trong lúc nháy, cô bỗng tự nhận thấy mình có cái gì đó thấy thích Gri-sa - phải chăng do tính đa cảm của mình?

- Em cứ tự làm khổ mình trước làm gì. Có thể tất cả sẽ qua đi thôi! Trong đời thường mọi cái cũng chẳng đến nỗi xấu như ta tưởng.

- Anh như nhìn thấu vào tâm hồn em... - Lê-na khẽ thốt lên.

- Em có biết vì sao anh lại hiểu em đến thế không? - Gri-sa nói và nằm ngửa ra, gối đầu lên tay. - Giá mà có thể nói sao cho rõ hơn được... nói chung giữa chúng mình có những cảm xúc và ý nghĩ giống nhau!

- Chào ông bạn! - Bất chợt Gri-sa nghe thấy một giọng nói ngay trên đầu. - Lại được ngồi à? - Quay lại, hắn nhận ra thằng bạn Tô-li-a.

- Xe la vi[5] - Gri-sa nhồm dậy và uể' oải chìa tay cho Tô-li-a.

- Còn tớ vừa về qua nhà! - Tô-li-a nói.

- Bố mẹ có nhà chứ?

- Đi rồi.

- Tuyệt quá! - Gri-sa thốt lên.-Nếu chúng mình muốn đến cậu thì sao? Chúng mình sẽ kiếm một chai gì đó nặng nặng một chút, phốc tắc-xi và vù đến luôn.

- Ô kê[6] - Tô-li-a đồng ý.

Có thể vì Gri-sa nắm lấy tay Lê-na một cách quá chủ động, quyết định vấn đề quá thô bạo

chẳng kể gì tới Lê-na, nên làm cô tức giận. Lòng tự ái đã bị xúc phạm.

- Tôi không đi! Ở nhà đang đợi tôi, - cô tuyên bố một cách dứt khoát,

- Lê-nô-sca, nghe anh nào! - Gri-sa nói. - Anh đến móc tìm ra mà vớt xuống sông vì thất vọng mất!

Những câu nói màu mè lúc này thật không đúng lúc.

- Tôi đã hứa với mẹ tôi là về ngay, - Lê-na bướng bỉnh trả lời.

- Tô-li-a này, cậu có hiểu nổi là tình cảnh éo le thế nào không? Tắm với nhau, uống với nhau xong, rồi bỗng nhiên... Thế mà cứ bảo là tin tưởng vào thanh niên.- Gri-sa khoanh tay trước ngực với một vẻ cầu khẩn: - Lê-nô-sca yêu quý, ánh sáng của hồn anh, nếu em muốn, anh sẽ gọi điện cho mẹ và sẽ nói cho mẹ biết...

- Anh gọi điện cho mẹ thì sẽ gặp bố. - Lê-na cười mỉa. - Tôi không thêm đâu. Thế còn cuốn Phết anh hứa đâu?

- Trong túi áo. - Gri-sa thở dài, dùng hai ngón tay cặp lấy cổ chai bia giơ lên ánh sáng nhìn cái chất lỏng trong đó, rồi dốc mạnh chỗ bia còn lại vào các cốc...

10

Thường có những việc làm mà lúc đầu tưởng như nhỏ bé, tầm thường. “Chà, nghĩ mà xem, - Lê-na tự an ủi mình. - Tại sao mình lại không thể vui chơi giải trí với anh chàng Gri-sa này, nếu như trong lòng đang có những điều phiền muộn? Tất nhiên để hấn hân mà mình yên lặng là không tốt. Nhưng nếu An-đrây không bỏ đi thì làm gì có chuyện như thế...”

Nhưng đã qua vài ngày rồi, mà Lê-na vẫn không quên được cái cảm giác về tội lỗi của mình, tuy không lớn, nhưng vẫn cứ là tội tội. Còn Gri-sa thì cứ gọi điện và đề nghị được gặp lại. Trong những ngày đó cô đã nhận được thư của An-đrây.

“Chào Lê-na!

“Giá mà em biết được thiếu em anh buồn biết chừng nào... Anh nhớ tới em, từng giây từng phút. Ngay cả ban đêm anh cũng không quên em. Trước kia anh không hề ngủ mê, nhưng bây giờ đêm nào anh cũng mơ thấy em. Mà những giấc mơ thật đẹp. Lúc anh thấy em mặc chiếc áo dài xanh, lúc lại là chiếc áo hồng.

Có thể em cho là buồn cười. Nhưng quả đúng như người ta nói, tình yêu làm cho người ta dần dần và sự xa cách đối với tình yêu cũng như ngọn gió đối với lửa, nó dập tắt những tình cảm nhỏ bé, và thổi bùng lên những tình cảm lớn lao.

Ở bất kỳ chỗ nào: trong giờ làm việc, khi ở nhà, lúc trong nhà ăn - chỗ nào anh cũng thấy em, đôi mắt tươi vui của em, nụ cười của em. Có lẽ chính vì thế mà nếu như anh bị mất đi niềm vui sướng hằng ngày là được nhìn thấy em thì chắc rằng cuộc đời đối với anh sẽ ảm đạm và u sầu.

Anh đau khổ vì chúng ta chia tay nhau một cách tồi tệ. Không được như anh mong muốn. Lê-nô-sca, em hiểu cho anh! Anh không thể làm khác được. Anh phải ra đi, nếu không là anh để mất đi lòng tự trọng. Em có thể không còn yêu anh nữa. Nhưng anh sẽ là thằng đàn ông như thế nào đối với em, nếu anh không thể giúp đỡ được cho mẹ già đau yếu và em gái thơ dại. Bây giờ ngoài anh ra không có ai làm được việc đó cả. Anh hiểu rằng việc ra đi của anh làm cho em tức giận. Nhưng anh tin là cơn hờn giận và bức tức của em sẽ qua đi. Tình yêu của chúng ta sẽ thắng những nỗi bất hòa nhỏ mọn đó. Em sẽ viết thư cho anh luôn và nhất định là em sẽ đến

với anh. Ở đây thiên nhiên thật là hùng vĩ. Dòng sông cuộn cuộn chảy, hai bên vách đá dựng đứng, rừng hoang dại, không khí “ngọt dịu” vô cùng. Mỗi khi anh thấy tất cả những cảnh đẹp đó, anh lại mong sao có em bên cạnh!

Thôi, anh sẽ chỉ làm một năm thôi và sẽ trở về, sẽ vào đại học. Mọi sự sẽ như em mong muốn. Vì thiếu em anh sẽ chẳng còn cuộc sống nữa.

Hôn em thật nhiều, thật nhiều.

An-đây của em.”

Lê-na đã đọc đi đọc lại bức thư đó, cô đã cầm bút, để giấy trước mặt, nhưng rồi chẳng biết viết gì. Những tình cảm khác nhau đang giằng co trong cô. Cô muốn kết tội An-đây vì đã bỏ cô, và do đó để biện bạch cho cuộc gặp gỡ với Gri-sa. Trước mặt ai chứ? lại trước chính bản thân mình.

Nhưng lương tâm không cho phép làm như vậy...

Lê-na bỏ bút xuống và đi ra khỏi nhà. Cô đi lang thang các phố, ra đường bờ sông. Cố nghĩ là cũng có thể viết một bức thư như thời học sinh: “Chào anh, anh có khỏe không, hãy kể tỉ mỉ về mình nhé, em buồn lắm”, và vân... vân... Nhưng gửi cho An-đây một bức thư như thế thì thật là ngượng.

Lê-na quyết định tới thăm bà Pô-li-na I-va-nốp-na. Cởi mở hết với bà thì cô không có ý định. Chỉ ngồi một lát thôi, chuyện trò một chút về con trai bà và dù chỉ như vậy thôi cũng là thành thực chuộc lại lỗi lầm của mình.

Trong những ngày này bà Pô-li-na I-va-nốp-na cảm thấy đau khổ vô cùng. Có lẽ từ sau ngày chồng qua đời bà chưa hề có những ngày buồn tẻ hơn thế này. Trước đây bà tự hào về chồng. Vì rằng ông đã chiến đấu ngoài tiền tuyến, vì ông đã bị thương, vì ông là con người cao thượng, cứng rắn.

Khi An-đây lớn lên, bà mẹ lại bắt đầu tự hào về con trai. An-đây học giỏi, ở trường An-đây được khen thưởng, hàng xóm láng giềng thường lấy con trai bà làm gương cho các trẻ khác. Khi nó phục vụ ở quân đội, ban chỉ huy nhiều lần gửi thư khen tới bà.

Thế mà giờ đây, sau khi An-đây bỏ đi công trường, mọi hy vọng đặt vào nó sụp đổ hết. Con trai của bà y tá Xa-sa Ni-ki-phô-rô-va đang chuẩn bị để thi vào đại học. Bạn bè cùng công tác với bà ta đều quan tâm, thăm hỏi tình hình.

Bà cầm bức thư của đứa con trai hẩm hiu của mình lên và đọc đi đọc lại nhiều lần. Giữa những dòng chữ đó liệu có chứa đựng những nỗi đắng cay và thất vọng nào không? Nhưng bà đã không tìm thấy những điều như thế.

Bà hiểu rất rõ là: An-đây ở bộ đội trở về với một nỗi khát khao mãnh liệt là được vào đại học. Anh đã ước mơ thi vào trường Xây dựng... Nhưng cũng chính vì ước mơ đó không thành mà bà Pô-li-na I-va-nốp-na đã tự khép tội mình. Giá bà giấu kín con những khó khăn của gia đình, thì số phận của nó giờ đây đã hoàn toàn khác hẳn.

Lê-na tới nhà bà Pô-li-na I-va-nốp-na lúc tối, cửa phòng ngoài mở. Tiếng đàn pi-a-nô từ phòng cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na vọng ra. Chắc là Ma-rin-ca đang tập. Em đang dạo một bài tập đơn giản nào đó. Em chơi từng đoạn một và ôn đi ôn lại. Lê-na gõ cửa nhà Éc-ma-cốp.

- Lê-nô-sca! - bà Pô-li-na I-va-nốp-na vui mừng reo lên.- Vào đi cháu. Cháu tới chơi, thật là

tuyệt quá.

Lê-na nhận ngay ra là bà Pô-li-na I-va-nốp-na hốc hác đi nhiều. Mái tóc bạc chải qua quít, cả người bà toát ra một cái vẻ thật đáng thương.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na mời Lê-na ngồi vào bàn.

- Cháu nhận được thư An-đrây, - Lê-na nói.

- Bác cũng vậy!

Bà ngồi xuống bên cạnh, tay chống vào cằm. Lê-na tưởng rằng nếu bà bỏ tay ra thì đầu bà sẽ gục xuống mất.

- An-đrây cho biết công việc của anh ấy đã ổn thỏa! - Lê-na nói. - Làm thợ bê-tông bác ạ.

Bà mẹ mỉm cười. Một nụ cười nặng nề, bà chỉ hơi nhếch môi, còn mắt bà vẫn nhìn một cách đau khổ như trước.

- Nói chung, anh ấy thật kỳ quặc! - Lê-na nói. - Có thể vào được đại học thì lại bỏ đi.

- Chao ôi, Lê-nô-sca ạ! - bà nói với vẻ chua xót. - Bác áy náy quá. Bác tự trách mình nhiều, vì đã không thể tạo điều kiện cho nó, mà nó lại là đứa rất tự trọng, nó không muốn để bác phải vất vả.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na thở dài và yên lặng ngồi nhìn Lê-na. Thật là một cô gái tươi trẻ và xinh xắn quá chừng! Chẳng thế mà An-đrây lại tha thiết yêu cô ta.

- Nó yêu cháu đấy, - bà Pô-li-na I-va-nốp-na nói.

- Yêu gì mà lại thế ạ! Cháu đã đợi anh ấy hai năm trời. Anh ấy về rồi, thế mà lại biến mất. Chẳng lẽ cháu lại phải đợi anh ấy một năm nữa sao?

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na bỗng thoáng có ý nghĩ:

- Cháu đến chỗ nó đi, nói cho nó mọi điều hơn lẽ thiệt. Nó nghe cháu đấy. - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na nhìn Lê-na một cách khẩn khoản và nói thêm: - Bác sẽ đưa cho cháu tiền đi đường, và sẽ chuẩn bị bánh trái. Đi cũng không xa lắm đâu. - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na cầm lấy tay Lê-na âu yếm như một bà mẹ và nói: - Biết đâu nó đồng ý về thì sao? vẫn còn kịp thi đấy, nó có thể vào được đại học năm nay. Lê-nô-sca ạ, cháu đi nhé!

Đối với Lê-na việc đề nghị đến chỗ An-đrây thật là bất ngờ. Cô đến để trò chuyện đôi chút với bà về An-đrây, thế mà vừa mới... Nhưng trong lòng cô cũng thấy mừng vì sự xoay chuyển đó. Thế là chẳng cần phải viết thư nữa. Yên lặng hay phân vua. Nhân tiện cô cũng muốn biết những nơi mới. Chỉ cần gia đình không phản đối.

- Được, bác Pô-li-na I-va-nốp-na ạ, cháu sẽ đến chỗ An-đrây, - Lê-na đồng ý.

11

Thợ bê-tông ngồi chơi không trên sàn gỗ của bộ móng. Kê-sca lấy làm thú vị vì không có việc làm. Hắn giở cổ bài ra, thoát tiên ngồi chơi một mình.

Sau đó hắn rủ Ô-léc cùng chơi bài. Cả hai ngồi chơi ngoài nắng, thỉnh thoảng lại búng nhau.

Pi-ốt thì ngồi lách vào một chỗ cố bóng râm. Tay cậu ta cầm cuốn sổ con mà chẳng bao giờ cậu ấy rời. Cậu mơ ước được vào đại học Văn khoa, vì thế hễ cứ có một chút thời giờ rỗi là cậu ta lại say sưa tìm vần điệu cho thơ của mình. An-đrây biết rõ là cậu ta viết về đời sống công nhân. Chắc là sẽ có lúc cậu ta gửi đăng những bài thơ của mình.

An-đrây ngả người trên cỏ và nhìn trời. Bầu trời xanh thăm thẳm... Nó tựa như biển cả mênh mông với những bờ đá cao lởm chởm.

Có lẽ người ta không thể nào bức tức được khi nhìn lên bầu trời bao la như thế - nó thanh bình biết bao. Thế mà An-đrây đã bức tức. Trước hết anh bức tức với bản thân vì phải làm lưng tất bật, vất vả hơn hai tuần lễ mà chẳng gửi được xu nào về cho mẹ. Thứ hai anh bức vì chẳng biết tại ai mà mất không một ngày làm việc. Cả tổ ăn không ngồi rồi, thế mà chẳng có ai quan tâm tới việc đó cả.

Lúc này có lẽ là Lê-na đang gọi điện cho mẹ hỏi xem anh, cái anh chàng đi kiếm tiền ấy, sống ra sao và có mạnh khỏe không?

“Anh chàng kiếm tiền” - An-đrây mỉm cười chua xót.

- Thôi, - sau khi bị năm cái búng thẳng cánh của Kê-sca, Ô-léc vội nói. - Chúng mình có thể chơi bài uống rượu được chứ? Vẫn không có việc mà.

- Thế tiền đâu? - Kê-sca hỏi.

- Được, tớ có thể gom được khoảng bảy chục cô-pếch, - Ô-léc trả lời và bắt đầu lục, lợi các túi. Mọi hết tiền lẻ ra và đếm xong cậu ta liền reo lên: - A, được khoảng năm rúp đây! Hai rúp nữa ông bộ đội sẽ thí cho.

- Tôi đã đưa cho ông một lần rồi còn gì, - An-đrây nói vẻ khó chịu: - Thế mà ông đã trả tôi đâu.

- Xin khất đến kỳ lương tới! Nhất định tôi trả, nếu không cứ bẻ rằng tôi đi!

- Dứt khoát là cậu phải trả rồi, - Kê-sca nói. - Ông Éc-ma-cốp không chèn chén gì. Ông ta để dành tiền mà. Dành dụm từng đồng ấy chứ.

- Nếu cậu ta không phải đền đôi ủng thì còn dành được nhiều... - Pi-ốt nói.

- Vẫn cứ để dành! Ông ta có mục đích cả đấy.

- Mà Ma-ca-ren-cô cũng đã nói rằng ở chủ nghĩa xã hội tiền cũng có ý nghĩa giáo dục, - Pi-ốt nói.

- Đúng đấy, - Ô-léc đáp. - Người tích tiền tức là tạo cho mình cái tính bần tiện, còn người nào nốc rượu là người ấy tạo cho mình tính hào phóng.

Đám thanh niên cười rộ lên.

- Họ tới kìa, - Kê-sca nói.

Chiếc “Ga-dích” của chỉ huy trưởng Glát-cốp đỗ lại ngay gần móng trụ. Đi cùng với ông có cả Đa-ni-lin. Họ leo lên chiếc thang bằng gỗ.

Công nhân nể và sợ ông Glát-cốp. Trông ông oai vệ. Người ông cao lớn, vai rộng. Tuy đã gần đến tuổi về hưu, nhưng ông vẫn có thể độ sức với bất kỳ ai trong số thanh niên này.

Người ta kính nể ông, tất nhiên, không phải vì sức lực ông. Ông rất cứng rắn. Cũng bởi vậy mà ông là một con người công minh chính trực, không dễ búng, không nóng nảy.

Có lẽ những phẩm chất như thế không phải ai cũng có sẵn từ nhỏ. Người càng dày dạn đường đời thì càng có nhiều phẩm chất quý giá như vậy. Cũng như những người tiên tiến khác cùng thế hệ với ông, ông Glát-cốp bắt đầu cuộc đời của mình trên công trường nhà máy thủy điện Ma-gơ-nít-ka. Ông đã tới đó làm công nhân bình thường. Sau đó ông vào học tại hệ bổ túc cho công nhân, học đại học, rồi trở thành kỹ sư trên công trường xây dựng các kênh tưới ở Pô-vôn-gie.

Cuộc chiến tranh cũng đã không chừa ông ra. Ông đã chỉ huy một tiểu đoàn công binh. Hai lần bị thương. Bốn tấm huân chương chiến đấu đã tô điểm cho chiếc áo bộ đội của ông.

Sau chiến tranh, khi khởi công xây dựng nhà máy thủy điện lớn đầu tiên ở Xi-bia, ông Glát-cốp được cử tới đó làm một kỹ sư bình thường, ông đã gắn bó cuộc đời mình như vậy với những công trình xây dựng các đập nước. Tại nhà máy thủy điện đầu tiên, tên tuổi ông cùng với tên tuổi những người tiên tiến khác đã được khắc chữ vàng lên tường.

Ít có ai trên công trường không biết tới tiểu sử của ông. Mọi người đã kể cho nhau nhiều chuyện khác nhau về cuộc đời ông và tất nhiên cũng có thêm dẽt thêm đôi chút như: họ dựng thêm những chuyện gần như huyền thoại về lòng dũng cảm, về sự công minh chính trực của ông.

Ông Glát-cốp cùng với Đa-ni-lin leo lên sàn, vừa thở ông vừa hỏi:

- Các anh làm gì thế, nhà an dưỡng hay nhà nghỉ vậy?

- Nhà an dưỡng kiểu mới đấy ạ, - Ô-léc pha trò. - Một trăm tám mươi rúp một phiếu nghỉ.

- Tại sao cả tổ ngồi không vậy? - Ông quay lại hỏi Đa-ni-lin.

- Không có bê-tông ạ. Lệnh kỹ sư trưởng là chuyển hết bê-tông sang khu vực ba.

- Bê-tông không có... Vậy thì phải chuyển mọi người sang làm đá, các anh là tổ tổng hợp cơ

mà. - Giọng nói của ông có vẻ mệnh lệnh. - Chính anh cũng biết là ở chỗ sườn dốc cần phải thu dọn sạch hảnh đá và chuyển đất đá vào gầu xúc.

- Thủ trưởng ạ, chuyển đất đá bằng tay thì chẳng khác gì ở thời kỳ đồ đá cả, - Kê-sca nói. - Trong khi tiến lên chủ nghĩa cộng sản cần phải cơ giới hóa lao động, lao động phải đem lại niềm vui sướng cho con người chứ.

- Cậu có đọc kinh điển không? - Ông Glát-cốp hỏi.

- Cũng có đọc ạ, - Kê-sca trả lời. - Thời gian rồi trong đời cũng có nhiều. Mà người công nhân Xô-viết cũng phải là người trí thức nữa chứ.

- Pha-ải... cậu đúng là một người trí thức, - ông Glát- cốp dài giọng nói, đầu gật gật.

Tổ của Đa-ni-lin là một tổ lộn xộn nhất khu vực. Khi tới nơi, ông Glát-cốp đã có cảm giác buồn chán: “Tại sao lại có một tổ chẳng ra gì thế này? Mọi người ở đây đều là vô dụng hay tổ trưởng bất tài? Làm việc thì qua quýt mà uống rượu và tán phét thì thành thần”.

Ánh mắt của ông dừng lại ở Ô-lếc, cậu ta đã lâu không cắt tóc. Tóc dài lờm xờm như lông chim chùm ra ngoài chiếc cổ áo lao động.

- Cậu nên cắt cái búi tóc kia đi. Trông chướng lắm, - ông Glát-cốp nói.
- Thế bác tưởng rằng trên công trường này kiếm tiền để cắt tóc dễ dàng lắm sao? Ô-lếc trả lời.
- Ngồi suốt ngày chẳng có việc gì làm.

Ông Glát-cốp thọc tay vào túi lấy ra đồng hai mươi cô-péc:

- Cầm lấy mà đi cắt tóc!
- Ô-lếc cầm đồng xu, lấy ngón tay tung lên rồi bắt luôn lấy.
- Hai mươi cô-péc! Ít quá!
- Tôi chỉ cắt có mười lăm cô-péc thôi! - Glát-cốp nói.
- Bác lại so tóc bác với tóc cháu. Tóc bác thì xoẹt một nhát là xong!
- Tóc tôi cũng đã từng xoắn tít đấy, thế mà cũng chỉ cắt có mười lăm cô-péc thôi. Ngày mai phải cho nghiêm chỉnh đấy! - ông đe vạ.
- Được ạ! - Ô-lếc vội đồng ý.
- Còn ai đây? - ông Glát-cốp nhìn An-đrây.
- Éc-ma-cốp đấy ạ! - ông tổ trưởng báo cáo. - Cái anh chàng đã dìm đôi ủng vào bê-tông đấy mà.
- Nhân vật lịch sử đấy! - Kê-sca dần giọng.

Ông Glát-cốp nhìn An-đrây, anh liền đứng dậy. Quả là một cái nhìn có uy lực của người thủ trưởng.

Qua nhiều năm làm việc trên công trường, giữa đủ loại công nhân, ông đã biết nhanh chóng xác định thái độ của mình với mọi người. Và ít khi ông bị lầm. Chính lúc này khi nhìn An-đrây ông bỗng có ngay chút cảm tình với anh. Ông chăm chú nhìn An-đrây: chiếc cằm cương nghị hơi lúm ở giữa. Mắt nhìn thẳng thắn, cời mở.

Ông không nói gì với An-đrây, nhưng thấy mừng vì ở cái tổ “bất trị” này có được anh chàng như thế.

- Chuyển mọi người sang làm đá mau lên! - Ông Glát-cốp ra lệnh cho Đa-ni-lin, rồi quay đi.
- Ăn xin mà không biết ngượng ư? - Pi-ốt hỏi Ô-lếc, khi ông Glát-cốp đi khuất.
- Ông ta có tiền, lại không uống rượu.
- Đồ ăn bám! - Pi-ốt tức giận nói.
- Thế thì cứ làm thơ về tớ đi! “Ôi, mày là đồ ăn bám, đồ ăn bám, miệng mày sặc mùi rượu vang!” - Ô-lếc cười xòa.
- Téo đủ rồi, - Đa-ni-lin ngắt luôn.

Bác tổ trưởng đứng dậy, thế là mọi người liền theo bác ta tới chỗ hẻm đá. Trên một bãi nhỏ cạnh chỗ đó có những chiếc búa hơi và máy nén. Ô-lếc và Pi-ốt bắt đầu mở động cơ máy nén.

Đa-ni-lin gọi An-đrây lại và hỏi:

- Cậu đã sử dụng búa hơi rồi chứ?
- Ở bộ đội có làm ạ.
- Khéo lại làm trò ngớ ngẩn...
- Hai lần như vậy thì đến chui xuống đất mất.

Khi máy nén bắt đầu rít lên và hơi chạy vào đường ống thì các búa máy cũng bắt đầu nện chan chát. Mắt phải liên tục theo dõi mũi thép nhọn khoan vào đá cứng. Cùng với nhịp búa hai tay rung lên, toàn thân rung, đầu rung, răng đập vào nhau lập cập. Sau nửa giờ làm việc anh sẽ cảm thấy như bị buộc chặt người vĩnh viễn vào cái công cụ rung lắc này và giống như nó, anh cũng sẽ suốt đời rung lên bần bật.

Tuy vậy công việc vẫn chạy đều. Những nhát búa giáng xuống làm bật những mảnh đá hoa cương ra khỏi tảng đá lớn. Chẳng mấy chốc chiếc cần cầu tháp đã rúc còi ồm ồm, tiếp đó anh em thợ bê-tông đã nhận ra chiếc gầu xúc đang di chuyển trên không.

Trước khi chuyển những hòn đá hoa cương vào gầu xúc, mọi người xếp những chiếc búa sang bên và ngồi hút thuốc. Chẳng ai muốn nói năng gì. Tất cả đều mừng vì thể xác được yên tĩnh.

Anh lái cầu ra hiệu hỏi vì sao lại ngồi tĩnh bơ đi như vậy! Nhưng chẳng một ai động đậy. Dùng xẻng xúc đá đâu có phải là việc dễ chịu, trước khi làm phải nghỉ lấy sức đã.

Họ chuyển đá khá lâu. Cuối cùng thì Đa-ni-lin cũng đã gọi:

- Kéo lên! - ông vẫy tay.

Chiếc gầu chuyển động rồi bắt đầu lên cao dần.

Tiếng búa máy lại bắt đầu đập chan chát, làm rung chuyển cả tim gan. Càng làm việc lâu, bạn sẽ chẳng còn đâu thời giờ mà suy nghĩ chuyện riêng tư nữa. Bạn có hình dung được thế nào là những hòn đá được đập nhỏ ra không? Tảng đá to tướng như thế, khe hẻm lại sâu hoắm. Thế mà ở đây có hàng trăm người đang làm việc. Người cạy đá, người dùng búa hơi đập, người lái máy kéo để gạt đá nhỏ sang bên.

Bác tổ trưởng bỏ đi đâu đó có việc. Ô-léc là người đầu tiên quăng búa xuống và nói:

- Thôi, tổng mày đi cho rảnh! Đến lòì con mắt ra rồi! Chao ôi, buồn nôn quá.

Cậu ta ngồi xuống hút thuốc.

- Công với việc! - Kê-sca họa theo và cũng ngừng luôn.

An-đrây và Pi-ốt vẫn tiếp tục sử dụng búa. Cả hai làm việc cho đến khi bác tổ trưởng quay về cùng với cô kế toán Di-na. Một ngày làm việc kết thúc.

- Chào các đồng chí! - Di-na vui vẻ nói.

- Xin kính chào, vị ân nhân, ân nhân và ân nhân, - rõ ràng là không phải lần đầu tiên Ô-léc và Kê-sca mới song tấu với nhau như vậy.

Di-na người tầm thước, mảnh khảnh, mặc áo bảo hộ và quần phăng. Có thể chính vì thế mà cô có cái gì đó trông trẻ con.

- Làm ăn chân thật hay làm ẩu đấy? - Di-na vẫn hỏi với cái giọng vui vẻ như trước.

- Chân thật, - Ô-léc nói. - còn lương như thế nào thì chúng tôi không biết.

- Chà. Ô-léc! - Di-na lấy cuốn sổ ghi trong sách ra. - Công nhân xây dựng gì mà chỉ nghĩ đến tiền!

- Ai cũng đều nghĩ đến nó! - Kê-sca hòa vào.

Di-na ngồi ghé xuống phiến đá, mở sổ liếc nhìn và nói:

- Ba rúp ba mươi ba cô-pec một mét khối kể cả chuyển vào gầu - các đồng chí thân mến ạ, các đồng chí có bao nhiêu thì biết đấy.

- Như vậy là có ba rúp một ngày, - Ô-léc nói. - ít quá!

- Đúng là ít thật, - An-đrây nghĩ. - Nếu với số lương như thế, thì đến hai trăm rúp một tháng cũng chẳng được. Ba rúp một ngày! Chẳng có gì để gửi cho mẹ nữa!

- Cô giúp cho mỗi người được năm rúp đi! - ông tổ trưởng đề nghị.

- Các ông ơi, chỉ vẽ việc cho tôi thôi! - Di-na giữ sổ nói. - Giá các ông làm việc dưới nước sâu quá mười phân thì lương có thể là bốn rúp mười cô-pec một mét khối.

- Ta làm ướt khoảng mười mét khối, như vậy mỗi người sẽ đủ năm rúp được chứ? - Đa-ni-lin nói.

- A làm ướt! - Ô-léc phấn khởi.

- Làm ướt là thế nào? - An-đrây hỏi.

- Nói ý là làm ướt thôi! - ông đội trưởng trả lời. - Ghi trên giấy tờ thôi mà.

- Sao lại lừa dối vậy! - An-đrây nói và mọi người liền quay lại nhìn anh như nhìn một thằng ngớ ngẩn.

- Sao, anh ở ban thanh tra nhân dân đấy à? - Di-na cười khẩy và hỏi.

- Đồ gàn, - Ô-léc nói. - Đi công trường để kiếm tiền, thế mà người ta cho tiền lại từ chối.

- Các anh có thể bịp bợm, - An-đrây nói một cách kiên quyết, - còn tôi, tôi sẽ không nhận số tiền đó! Tôi tới đây để kiếm đồng lương chân thật. Chả lẽ các anh không biết ngượng! Nửa ngày ngồi chơi bài ăn búng, bây giờ lại đòi tiền.

Ô-léc như bị xóc mạnh.

- Anh em ơi, trông kìa! Hắn ta áy náy vì phải cầm đồng tiền thừa của Nhà nước hùng cường của chúng ta, sợ nhỡ ra vì thế mà Nhà nước đâm ra bần cùng hoặc xảy ra tai nạn gì đó chẳng... Mà cậu không phải lo cho Nhà nước đâu, Ô-léc thét lên, - chỗ nào mà Nhà nước chẳng có lãi!

- Những người như cậu thì đem lại khối lời lãi đấy, - vừa khoác chiếc áo bảo hộ, An-đrây vừa đáp lại.

- Ông bộ đội này.- Kê-sca tiến lại sát bên An-đrây: - Chuyện cũ tôi sẽ chẳng nói với ông làm gì. Nhưng vì công việc chung, vì tiền nong... tôi sẽ bóp cổ ông đấy.

- Còn lâu, - An-đrây thản nhiên trả lời.

- Đâu có phải lỗi chúng mình, bê-tông không có và người ta đẩy chúng mình sang làm công việc này, - Pi-ốt nói như để biện bạch.

- Thật là nuôi ong tay áo! - Kê-sca nói, rồi nhổ toẹt bãi nước bọt - Có lẽ phải cho nó một bài học. Người ta đem tống vào tổ mình cái thằng quý hóa này...

An-đrây quyết định đi bộ vào làng. Anh bước đi trên con đường sỏi đá bụi bặm chạy sâu vào rừng. Mọi thứ xung quanh còn mang dấu vết của mỗi công trường khổng lồ mới khởi công. Bên

vệ đường những thân cây đổ nằm ngồn ngang, những ụ đất cao do những chiếc máy xúc lớn vun lại trong khi san đường. Những đường dây còn chưa được bắt vào các cột điện, mà vẫn còn mắc trên những cành thông cao tít.

Những chiếc xe ben chạy vùn vụt trên đường. Cái thì chở bê-tông, cái thì chở gạch. Chúng chạy vù qua, tung bụi mù lên.

Có lẽ chưa bao giờ An-đrây có một tâm trạng, chán chường như bây giờ. Tới đây để kiếm đồng lương. Nhưng lương không kiếm được! Với mọi người thì chẳng biết cách kết bạn! ở đây anh cảm thấy mình xa lạ.

Bao giờ cũng vậy, bất kỳ lúc nào An-đrây cũng có bạn bè bên cạnh, ở trường có các bạn. Về nhà có bố. Mỗi khi đi học về, anh đều kể cho bố nghe mọi chuyện trong ngày. Bố nghe và chân tình bảo ban cách cư xử mỗi khi có chuyện rắc rối.

Ở bộ đội anh cũng có những người bạn tốt. Trong các chuyến đi dã ngoại mệt nhọc, đồng đội luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ nhau - họ có chung một cuộc sống mà.

An-đrây lại nhìn những thân cây ngã dọc bên đường cành lá còn chưa được chặt hết. Đường như nơi đây vừa trải qua một cơn phong ba khủng khiếp. “Có lẽ tốt nhất là chẳng nên tranh cãi với các cậu ấy làm gì? Cứ nhận thêm hai rúp... Hôm nay hai rúp, ngày mai ba rúp... Không, mình không cần những đồng tiền gian lận như vậy”.

Chiếc xe “Tsét-ve-rơ-tác” đi đằng sau bóp còi inh ỏi, lúc này An-đrây mới nhận ra là mình đang đi giữa lòng đường.

- Say đấy à? - Anh lái xe nói to và dừng xe lại.

- Không.

- Không thì ngồi lên đây tớ chở đi.

An-đrây leo lên ca-bin và ngạc nhiên thấy mình ngồi cao đến thế. Mọi cái xung quanh như nằm trong lòng bàn tay ấy.

- Này, mình đã thấy cậu ở đâu thì phải, - anh chàng lái xe nói.

An-đrây nhìn anh ta và thấy quen quen.

- Cậu ở bộ đội về phải không?

- Phải.

- Cậu có đóng ở Kam-sát-ca chứ?

- Có!

- Mình cũng đã đóng quân ở đó. Chỉ khác đơn vị thôi. Phải rồi, chẳng nhẽ cậu không nhận ra mình à? Trong đợt tập trận mùa thu năm ngoái... Mình được giao lái xe. Xe mình bị xa hố. Cậu cùng với tiểu đội ở gần ngay đó. Các cậu đã đào theo vết bánh xe, giúp mình lên được.

- Tất nhiên là nhớ chứ - An-đrây vui mừng thốt lên. - Cậu lúc đó trông hoảng quá.

- Ai mà chả hoảng, - anh lái xe vừa cười vừa trả lời. - Vì đấy có phải là xe chở đá đầu, mà là xe quân sự. Tớ bị tụt một bánh xuống hố. Ông trung úy quát ầm lên, chân tay cứ run bần lên.

Anh ta cười vui vẻ, An-đrây cũng cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng.

Anh chàng thanh niên có vẻ mặt nghịch ngợm, với cái mũi ngắn này giờ đây đối với anh như một người bạn cũ tốt bụng.

- Cậu tên gì nhỉ? - An-đây hỏi.

- Va-xi-u-ta!

- Mình là An-đây.

- Đúng là cậu vừa mới về đây phải không? -Va-xi- u-ta nói. - Còn mình là do Đoàn thanh niên tuyển đấy. Từ hồi tháng ba cơ... Cậu là người thành phố à?

An-đây gật đầu.

- Cậu tới đây là phải. Công trường vĩ đại lắm! Chúng mình đang ngăn dòng sông hùng vĩ của Xi-bia. Hàng nghìn khối đất đá được chúng mình bốc từ nơi này chuyển tới nơi khác. Nơi này này, trước rất hẻo lánh, thế mà bây giờ có đường nhựa, có các đường dây tải điện. Trong xóm nhà toàn bằng đá, cao chín mười tầng. Còn kỹ thuật ở đây thì còn phải nói! Kỳ diệu lắm.

An-đây gật đầu vẻ đồng tình.

- Các thành phố chở thiết bị máy móc tới đây, - Va- xi-u-ta nói tiếp. - Ngày nào báo chí cũng viết về chúng mình. Cảnh đẹp xung quanh đây thì thật là tuyệt! Săn bắn và câu cá chẳng đâu bằng đây, cậu có ngủ mơ cũng chẳng thấy! - Va-xi-u-ta ngoái nhìn An-đây và hỏi: - Sao cậu buồn thế?

- Tớ vừa cãi nhau với mấy cậu!

- Sao vậy? - Va-xi-u-ta hỏi.

- Làm ăn lảng cha lảng cháng, - An-đây nói. - Thế mà tiền cứ đòi nhiều. Họ đòi cô kế toán phải ghi nhận không đúng. Thế là mình tuyên bố thẳng là mình không thêm những đồng tiền bần thủ đó.

- Cậu làm thế là đúng! - Va-xi-u-ta nói. - Chẳng phải cậu là người đầu tiên kể với mình đâu. Bất kỳ ai tới đây cũng vậy, đều phải cãi lộn với bọn chúng.

Vẻ mặt Va-xi-u-ta lúc trước trông nghịch ngợm vui vẻ, bỗng nhiên đành lại, đôi môi mím chặt, hai má bạnh ra.

- Cậu làm thế là đúng, - Va-xi-u-ta nhắc lại. - Đừng lo. Công trường có nhiều người chân chính. Chúng mình sẽ ủng hộ, không để cho cậu bị xúc phạm đâu. - Họ yên lặng một lúc. Tiếng động cơ rú đều đều. Con đường chạy dọc theo bờ sông, ở đằng xa, mãi tận ngoài sông, có vài chiếc lều bạt.

- Đó là “Làng Yêu sách” đấy - Va-xi-u-ta nói và đưa mắt nhìn An-đây - Thanh niên lấy vợ, dựng lều để ở và “yêu sách” ban chỉ huy: “cho chúng tôi nhà tập thể”. - Va-xi-u-ta cười rộ lên, lúc này khuôn mặt anh lại lộ vẻ vui nhộn như trước.

Qua khỏi chỗ ngoặt ấy lại thấy những ngôi nhà gỗ nhỏ nhỏ trên bờ sông.

- Đó là “Làng Ba lớp”, -Va-xi-u-ta nói tiếp. - Các cậu có vợ chờ được phân nhà ở, nhưng chờ mãi chẳng được, thế là bất kể phép tắc của chính quyền, nói “ba lớp” là như vậy, họ chiếm đất, chặt cây và dựng lên những ngôi nhà đó. Bởi vậy người ta đặt tên là làng “Ba lớp”. Ở đây bọn mình có đám cưới luôn. “Thanh niên chưa vợ ở đây cũng nhiều...” -Va-xi-u-ta hát. - Các cô gái xinh đẹp cũng có. Chỉ phải tội lấy vợ bây giờ thì sớm quá. Chỗ này sẽ xây dựng một nhà máy điện, gần đó sẽ là các nhà máy luyện nhôm, đóng toa tàu, khu liên hợp chế biến gỗ. Cậu tưởng tượng mà xem, cậu là một công nhân bậc cao nhất của nhà máy luyện nhôm. Ngày thứ bảy đi câu hoặc đi săn. Thế mới tuyệt chứ!

Bắt đầu những đoạn đường ngoặt. Va-xi-u-ta đánh tay lái, mắt không rời khỏi đường. Con đường chạy xuống phía bờ sông En-ghi-rơ. Tại đây, dọc theo những vách đá dựng đứng, người ta đang tiếp tục kéo dài thêm đường. Trên một bãi đất nhỏ những chiếc “Tsét-ve-rơ- tác” quay xe, lùi vào đến tận mép bờ, rồi hất đất đá xuống nước, thêm được một mét đường mới nữa được đắp cao trên mặt nước.

Va-xi-u-ta đợi đến lượt mình. Anh ta thận trọng lùi xe. Một cô gái đứng trên bờ giơ chiếc khăn đỏ! Khi bánh sau xe “Tsét-ve-rơ-tác” tới mép bờ, cô liền vẫy tay và kêu to: “Dừng!” Phanh rít lên và chiếc xe đứng sững lại. Thùng xe từ từ nâng lên, các tảng đất đá rơi ầm ầm xuống nước.

- Chào Ô-li-a! - Va-xi-u-ta gọi sau khi đã đỗ xong.

- Ai đi với anh thế?- cô gái hỏi.

- Người mới đấy. Ông bộ đội An-đrây!

- Dễ thương đấy! - cô gái nói.

- Người xấu xí mình không chở đâu.

Chiếc xe nhẹ nhàng leo lên dốc, vượt qua đoạn vòng gấp, chạy vào con đường thẳng tắp.

- Này cho mình lái một lúc, -An-đrây đề nghị.

- Đây, nếu cậu biết lái! - Va-xi-u-ta nói.

An-đrây không dám tin vào tai mình. Tuy đề nghị vậy nhưng chẳng tin là được. Anh mới chỉ vài ba lần lái xe tải. Mà tất nhiên không phải xe to như thế này.

Song Va-xi-u-ta đã dừng xe nhích ra nhường tay lái, An-đrây chạy vòng qua xe, ngồi vào chỗ, và khi đã cầm lấy tay lái, anh mới cảm thấy đôi tay bị ướt vì hồi hộp.

An-đrây dẫn ga, nhưng đúng là quá mạnh nên máy gầm lên.

- Nhè nhẹ thôi! - Va-xi-u-ta khẽ kêu lên.

An-đrây càng hồi hộp hơn. “Một, hai, ba, bốn, năm, sáu...” Bố đã dạy như thế: lúc nào hồi hộp, mất tự chủ, con đếm đến sáu. Nguyên tắc đó bố có được ở ngoài mặt trận, khi còn là bộ đội công binh.

An-đrây đếm tới sáu, dận côn, gài số. Chiếc xe lao vút lên, chạy trên đường.

- Chà, cậu này! - Va-xi-u-ta nói vẻ không hài lòng.

Đường chạy thẳng. Nhưng An-đrây không sao giữ cho xe chạy thẳng được. Chiếc xe lúc thì lạng sang trái, lúc sang phải.

Va-xi-u-ta đưa một tay nắm lấy vô-lăng.

- Sao cậu cứ quay vô-lăng thế! - Va-xi-u-ta kêu lên. - Đường thẳng mà. Tay cầm cho thoải mái nào. Cậu nắm chặt đến tím cả tay đây này.

An-đrây hơi lỏng các ngón tay ra và thấy hai bàn tay ướt đầm mồ hôi. Xe đi ổn định hơn.

- Gài số hai! - Va-xi-u-ta ra lệnh.

An-đrây chuyển số trơn tru.

- Được, tài lắm! - Va-xi-u-ta khích lệ và buông tay ra.

Ở số hai xe chạy nhanh hơn. Có lẽ vì thế mà êm hơn và xe không lạng nữa.

An-đrây nhận ra có chiếc xe buýt đang chạy ngược tới, anh vội nắm chặt lấy vô-lăng... Chiếc

xe này như cục nam châm cứ hút mắt anh vào. An-đây tưởng rằng sẽ không thể qua được nó, hình như con đường quá hẹp, và chắc là chiếc xe tải to thùng của anh sẽ va vào chiếc xe buýt mất.

Hai chiếc xe vọt qua nhau một cách thuận lợi.

- Bây giờ mình mới biết là cậu lái xe được, - Va-xi-u-ta nói. - Thế mà lúc đầu mình sợ đấy. Mình nghĩ, đưa cậu lái làm gì nhỉ? Ấy này hãm lại một chút!

An-đây cắt côn và dận phanh.

- Thôi bây giờ đi tiếp đi! - Cậu ta nói.

An-đây gài số một, xe lăn bánh êm ả.

- Khá lắm, - Va-xi-u-ta khen ngợi. - Dừng thôi, tới rồi.

An-đây chui ra khỏi ca-bin, thấy lưng áo ướt đầm.

- Cảm ơn cậu, - An-đây nói. - Nhà tớ ở ngay đây. Tớ đi bộ về. Nay cậu, lần sau gặp nhau cậu lại cho tớ lái nữa chứ?

- Cậu cứ đến, - Va-xi-u-ta đồng ý. - Có hai đứa càng vui, không thì cả ngày chỉ có một mình, chẳng có ai nói chuyện. Khỏe nhá. Mà căn bản cậu đừng có ngại gì cả! Cậu ở nhà nào đấy?

- Nhà số hai!

- Sẽ gặp nhau nhé! - Va-xi-u-ta nói theo và ra hiệu từ biệt.

13

Trên công trường không chỉ có lao động mà còn vui chơi nữa. Tối đến thanh niên thường nhóm lửa, hát hò, thậm chí còn nhảy nhót ở một khoảng rừng thưa nào đó nữa.

Ngọn lửa được nhóm lên gần khu nhà ở. Một anh chàng có nhiệm vụ mang đàn tó.

An-đây bước ra khỏi khu nhà, trông thấy đồng lửa gần đó, anh tần ngần đứng lại. Hình như chẳng có việc gì làm, nhưng anh cũng không muốn tới đó. Chắc ở đấy thế nào cũng có anh em trong tổ.

An-đây ngồi xuống chiếc ghế bên cửa và hút thuốc.

- A, đồng chí cán bộ thanh tra nhân dân! - An-đây nghe thấy giọng nói giễu cợt của một cô gái. - Anh buồn à?

- Buồn đâu! - An-đây đáp lại. - Ngồi nghỉ, hút thuốc thôi.

An-đây không nhận ngay ra Di-na. Thay cho bộ đồ lao động, cô ta mặc chiếc áo dài mỏng, tóc chải mượt. Quả thật, ngay bây giờ cô ta cũng có cái gì đó giống như một chú bé con.

- Tới bên đồng lửa ngồi hút thuốc thú vị hơn, - Di-na nói.

- Chẳng muốn.

Di-na ngồi xuống bên cạnh.

- Nói chung anh là một thanh niên khá đấy. Em cũng thấy mến anh. Những người như anh đâu có phải dễ gặp.

An-đây ngồi yên lặng hút thuốc.

- Chắc hôm nay anh nghĩ xấu về em lắm nhỉ? - Cô hỏi. - Tiền của Nhà nước, phúc đức cô nàng!

Cô thở dài rồi yên lặng, đúng là cô đang đợi An-đrây nói điều gì. Nhưng anh vẫn yên lặng hút thuốc như trước, mắt nhìn vào bóng tối...

An-đrây liếc nhìn Di-na. Mũi cô ta hênh hếch. Có lẽ vì thế khuôn mặt cô có vẻ tinh nghịch trẻ con.

Tiếng đàn ghi-ta ngân vang bên đồng lửa. Một giọng nữ cao của ai đang hát bài “Cánh đồng Nga”... Bài ca âm vang một cách lạ lùng ở đây, tại vùng Xi-bia này. Bên cạnh là dòng sông lớn chảy xiết với những bờ đá lởm chởm cao vút, những núi đồi vươn thẳng lên trời.

Thế mà lại hát về những miền đất bao la, những cánh đồng mênh mông của nước Nga...

- Ta lại chỗ đồng lửa đi, - Di-na đề nghị.

Họ lại bên đồng lửa và ngồi xuống một thân cây đổ, ở đó đã có Kê-sca, Ô-lếc, Pi-ốt và cô Ô-li-a mà An-đrây đã biết.

- Các cậu trông kia! - Ô-lếc nói to lên. - ông bộ đội của chúng mình đã kết bạn với em Di-na. Bây giờ thì muốn biên nhận thế nào mà chẳng được!

- Anh ấy cần gì những loại chứng từ ấy, - Di-na tức giận ngắt luôn.

- Ôi, buồn quá! Lại tiền với giấy! Có cái gì cho nó khuây khỏa tâm hồn chứ, - Ô-li-a nói. - Pê-chi-a[7] đọc thơ đi.

An-đrây cho rằng Pi-ốt sẽ làm cao không nhận lời ngay, nhưng cậu ta lại đứng lên luôn, tiến đến gần đồng lửa, lắc lắc đầu, hất tóc ra sau rồi bắt đầu:

“Mọi con đường thường chẳng giống nhau,

“Có những con đường mang đầy danh vọng,

“Quang đấng, phẳng phiu, danh giá, an nhàn

“Nhưng cũng có những con đường lao khổ,

“Như bàn tay sần sùi, sước sát,

“Những con đường chẳng biển bằng, hè lẽ,

“Chẳng mảy may một chút hân hoan,

“Chúng gập ghềnh, khúc khuỷu, quanh co...

“Khi xuống, khi lên... Nhưng bạn ơi, đừng ngã!

“Phải kiên cường vững bước đi lên...

Đọc xong câu cuối cùng, Pi-ốt vung nắm tay như muốn đánh một dấu chấm.

- Pét-ca, cậu chỉ bốc phét thôi, - Ô-lếc nói. Bây giờ An-đrây mới nhận ra là Ô-lếc đã nốc rượu vào rồi, bởi vậy cậu ta sẵn sàng gây gỗ lung tung. - Chỉ được cái khéo chấp câu nọ với câu kia, mà chính cậu cũng chẳng tin điều mình nói.

- Tin chứ.

- Thế ra cậu thích nhất những con đường chẳng có bằng biển, hè lẽ gì sao?

- Con đường khó khăn bao giờ cũng hay hơn con đường bằng phẳng.

- Nói ngu lắm ông bạn thân mến ơi! - Kê-sca kêu lên.

- Cậu ấy lãng mạn quá! - Ô-lếc nói.

- Theo tớ cậu cũng chẳng biết thế nào là lãng mạn nữa. - Pi-ốt cười khẩy.

- Tớ biết, - Ô-lếc đáp. - Đó chỉ là một từ rỗng tuếch thôi! Đài vẫn nói nhai nhai suốt.

- “Lãng mạn” là một từ rất hay, - An-đrây nói xen vào. - Đó là cái làm cho con người bay bổng.

- Đúng đấy! - Kê-sca họa theo. - Lãng mạn chính là lúc có thể cùng cô bạn gái dễ thương nhậu nhẹt và bù khú thoải mái.

- Kê-sca này! - Di-na nói. - Anh không đứng cao hơn anh được đâu.

Kê-sca và Ô-lếc nhìn nhau vẻ thắc mắc. Đúng là họ không hiểu được ý nghĩa câu nói của Di-na.

Va-xi-u-ta xuất hiện bên đồng lửa.

- Ngồi buồn thế! - Anh ta vui vẻ nói. - Mình ra câu đố cho các bạn nhé? XNIP là gì nào?[8]

- Tiêu chuẩn và nguyên tắc xây dựng. - Pi-ốt nói.

- Tiếng cười là cần thiết và bổ ích - XNIP là vậy đấy. Này anh bạn, - Va-xi-u-ta nói với Kê-sca đang ngồi cạnh cây đàn. - Chơi đi cho anh em nhảy một lúc nào!

Kê-sca cầm lấy đàn, gảy và hát:

- “Một mình anh đi trên đường...”

- Mình đề nghị cậu hát bài khác để nhảy, -Va-xi- u-ta cắt ngang luôn.

- Tớ có phải con bò để các cậu sỏ mũi đâu, biết chưa? Không chơi theo yêu cầu. Tớ chỉ biểu diễn cho tâm hồn côی cút khổ đau của tớ thôi...

- Kê-sca ơi, - Ô-li-a kêu lên, cô đang chuẩn bị nhảy với Va-xi-u-ta, - Chúng mình xin cậu đấy!

Kê-sca miễn cưỡng gảy một điệu nhạc lạ nào đó. Va- xi-u-ta và Ô-li-a bước ra khoảng trống. Họ hơi vướng vào nhau, khi đã bắt đúng nhịp họ bắt đầu nhảy, vai lắc lắc, tay co lại vung mạnh. Ngọn lửa như những cái lưỡi đỏ rực liếm lên hai khuôn mặt ẩn trong bóng tối. Dường như không phải là anh lái xe Va-xi-u-ta và cô Ô-li-a vui tính đang nhảy với nhau, mà là những thổ dân ăn lông ở lỗ cư trú trong. những khu rừng hoang vắng này ngày trước.

Di-na kéo tay An-đrây dậy và hai người ra nhảy. Họ nhảy theo kiểu thông thường, “cổ điển”. An-đrây nhớ ngay tới Lê-na. Khi nhảy cô ngả đầu ra đằng sau, mái tóc mềm mại, óng ả phủ lên đôi vai. Lê-na vừa nhảy vừa cười, đưa mắt nhìn xung quanh, như muốn nói:

“Trông này, tôi xinh đẹp biết bao...”

Lê-na biết khéo léo nắm được từng động tác của bạn nhảy. Cô Di-na nhỏ nhắn, tóc đen chẳng có chút gì giống Lê-na. Cô không ngửa đầu như Lê-na, mà mặt hướng vào An-đrây, đôi mắt nhìn chân thật...

- Thôi! Các cô, các chú ơi, thế đủ rồi, - Kê-sca không chơi nữa và nói. -Tớ không phải là dàn nhạc hơi của các cô, các chú đâu.

An-đrây nắm lấy tay Di-na nhẹ nhẹ, hai người ngồi xuống cạnh đồng lửa.

An-đrây nhận thấy Ô-lếc xích lại gần Kê-sca và rút trong túi ra chai rượu và chiếc cốc. Hắn dùng răng bật nút chai rồi rót ra cốc.

- Buổi biểu diễn tiếp tục, - Va-xi-u-ta vui vẻ nói lớn. - Nào Pét-ca cời vét-tông ra.

Pi-ốt cời áo.

- Bây giờ bằng một ống kính viễn vọng kiểu mới, - Va-xi-u-ta tuyên bố với giọng của một nhà giới thiệu tiết mục lành nghề, - chúng ta bắt đầu quan sát vệ tinh của Trái Đất và các vì sao, trong đó có chòm sao Tiên Nữ mang lại hạnh phúc cho mọi người. Ô-li-a là người đầu tiên xin

được nhìn qua ống kính của chúng tôi và được nhận phần hạnh phúc của mình.

Ô-li-a ngoan ngoãn đứng dậy, hai tay buông xuôi, mắt chăm chăm nhìn lên trời. Va-xi-u-ta và Pi-ốt trùm chiếc áo vét-tông lên đầu Ô-li-a và giương một ống tay áo lên trời như giương ống kính viễn vọng vậy.

- Ôi chào, tuyệt quá các cậu ơi! - Ô-li-a thốt lên. - thấy rõ hết, y như nhìn qua ống kính thật. U-ra! Thấy cả chòm Đại Hùng Tinh kìa.

- Nhìn sang phải sẽ thấy sao Tiên Nữ!

- Thấy rồi, thấy rồi! ôi chào, tuyệt quá!

- Thôi, đủ rồi! Người khác nào, - Va-xi-u-ta trình trọng tuyên bố.

Họ trùm chiếc áo lên đầu An-đrây. Anh ngó lên trời. Quả là đẹp thật. Qua ống tay áo, y như qua ống kính, thấy rõ từng khoảnh trời. Mà hình như trời gần hẳn lại và các vì sao sáng hơn.

Đám thanh niên không thấy là Kê-sca dạng lại gần An-đrây, trong tay cầm chiếc cốc. Kê-sca giơ cốc lên và dốc nước vào trong ống tay áo.

An-đrây vùng ra khỏi áo. Nước trên mặt anh chảy xuống ròng ròng.

- Nước từ trên trời nhỏ xuống kìa! - Ô-léc chọc tức, nhưng rồi lập tức im bật.

- Cậu nghĩ ra trò này phải không, Kê-sca? - Giọng Va-xi-u-ta có vẻ đe dọa.

- Lui ra, biết đâu đấy! - Kê-sca hậm hực nói, nhưng hấn vẫn cứ lùi lại.

- Thôi được chúng tớ sẽ cho cậu xem bây giờ - Pi-ốt nói.

Pi-ốt và Va-xi-u-ta tiến lại gần Kê-sca. Tay hấn lén thọc vào túi, rút ra con dao, bấm khóa, qua ánh lửa lưỡi dao sáng lóe.

- Cắt ngay cái trò ấy đi! - Pi-ốt bình tĩnh nói. - Dẫu sao chúng tớ cũng sẽ trùm áo lên đầu cậu.

- Không được lại gần, đồ đểu! - Kê-sca rít lên, lùi vào bóng tối.

Pi-ốt thoát một cái nhảy tới túm lấy bàn tay đang cầm dao của Kê-sca. Lúc này An-đrây mới hiểu được sức mạnh của Pi-ốt ghê gớm thế nào - Kê-sca cong người lên như một con trạch, mà không giăng ra được. Tay Pi-ốt như chiếc kìm sắt siết chặt tay hấn lại. Con dao rơi ra. Va-xi-u-ta nhặt lên, quăng tít vào trong rừng.

Va-xi-u-ta rút trong túi Kê-sca ra chiếc cốc không và bảo Di-na múc nước ngoài vũng vào.

Kê-sca oằn người lên cố đánh Pi-ốt, miệng gào:

- Tao đánh tan xác bây giờ! Chúng mày sẽ biết tay tao! - Kê-sca há hốc mồm, lao vào Pi-ốt miệng gào lên: - Hừ, đồ đểu, tao cắt đứt mũi mày!

- Các đồng chí, - Va-xi-u-ta nói hết sức nhẹ nhàng, sau khi đã túm nốt tay kia của Kê-sca. - XNIP tiếp tục. Bây giờ chúng tôi sẽ giới thiệu bầu trời đầy sao với ông thợ bê-tông kính mẩn Bư-lốp của chúng ta.

Va-xi-u-ta và Pi-ốt trùm rất khéo chiếc áo vét-tông bị ướt lên đầu Kê-sca, Pi-ốt nâng ống tay áo lên, còn Va-xi-u-ta lấy cốc nước ở tay Di-na rồi tuyên bố:

- Xin chú ý! Trước khi giới thiệu với đồng chí Bư-lốp bầu trời đầy sao, chúng tôi xin rửa qua ống kính đây!

Va-xi-u-ta đổ nước từ từ, Kê-sca chửi toáng lên.

Bọn con trai thì cười ầm lên. Còn đám con gái thì đứng im, bịt tai lại.

14

Về tới nhà, Lê-na nói cho mẹ biết cô sẽ tới công trường thăm An-đrây, bà Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na khoát tay ngạc nhiên và sợ hãi:

- Tới công trường ư?! Cô điên đấy! Cô có biết ở đó người ta thế nào không!
- Cũng bình thường thôi mẹ ạ! Cũng như anh An-đrây ấy mà!
- Không có đến công trường công triếc gì hết! - Bà mẹ tuyên bố một cách dứt khoát.
- Con sẽ đi!
- Tôi đã nói không là không! Bố cô sẽ kiếm vé đi nghỉ cho cô, cố hãy tới đấy mà nghỉ.
- Bác Pô-li-na I-va-nốp-na nhờ con tới gặp An-đrây. Một ngày thôi mà. Gặp anh ấy nói chuyện một chút, rồi con quay về ngay.

Bà Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na biết là mẹ An-đrây rất ốm yếu, bởi vậy bà thấy không tiện tranh cãi với con gái nữa.

- Nếu cô cứ cố tình đi thì để cho bố cô giải quyết.

Bố đã cho phép Lê-na tới công trường, không những thế lại còn đưa cô ra tận tàu. Chuyển tàu khởi hành lúc mười giờ đêm.

Tàu vừa chuyển bánh, cô liền giở giường đệm ra và leo lên nằm, nhưng nằm mãi vẫn không sao ngủ được.

Lê-na trần trở, kéo chăn trùm kín đầu, nhắm mắt lại cũng chẳng ăn thua gì. Cố nghĩ cuộc gặp sắp tới với An-đrây, cố hình dung khuôn mặt, nụ cười của anh. Những nét quen thuộc cứ nhòa đi, trái lại bộ đồ lao động bằng vải bạt và đôi bao tay to xù cứng nhắc hiện lên rõ mồn một trước mắt. Cái hình, ảnh đó gợi tới những công việc quá ư tầm thường.

Bởi vậy cô lại thử tưởng tượng An-đrây không phải trong bộ đồ lao động, mà trong bộ quần áo đúng mốt với chiếc ca-vát to nhiều màu. Nhưng như thế này càng thấy An-đrây giống Gri-sa hơn:

Hợp với An-đrây hơn cả là chiếc áo sơ-mi rộng cổ hoặc chiếc áo len, như vậy cái thân thể cường tráng của anh chắc sẽ không bị gò bó khi vận động. Lê-na mỉm cười nhớ lại khi học lớp mười, có một cậu chàng may va phải cô mà không xin lỗi, An-đrây túm cổ áo kéo lại và bắt phải xin lỗi.

... Cuối cùng Lê-na thiếp đi, và cô đã mê thấy An-đrây.

Tỉnh dậy đầu đau rức, Lê-na xoa xoa hai bên thái dương. Nhìn qua cửa sổ, thấy trời đã hửng sáng. Lớp mây mù trắng toát ngày càng bốc lên cao để lộ ra những ngọn đồi, những vách đá. Dường như những mỏm đá xám đã hiện ra từ những đám mây mù.

Nhìn cái cảnh kỳ diệu đó, Lê-na cho rằng An-đrây khác với nhiều người khác không phải bởi sức mạnh và lòng cương quyết, mà còn bởi một đặc điểm riêng nào đó. An-đrây mà cô tưởng như đã biết tường tận, cho tới bây giờ không phải hoàn toàn dễ hiểu đối với cô. Có lẽ, cô không thể nào nói một cách chắc chắn là anh đã hành động như thế nào hôm nay và ngày mai anh định làm gì. Có lẽ điều đó đã thôi thúc Lê-na tới gặp An-đrây.

Từ ga xe lửa tới công trường cô đi xe buýt. Xe vừa dừng, anh lái xe liền nói to:

- Ai tới Bê-rê-dai, xin mới xuống! - Rồi tiếp luôn: - Xe không đi tiếp nữa đâu.

Lê-na trông qua cửa sổ thấy vài chiếc lán gỗ trên núi và khoảng chục chiếc lều lớn dựng thành hàng giống như trại lính. Trên bãi nhỏ, nơi xe đỗ, không có một bóng người. Lê-na bước ra khỏi xe, ngồi xuống chiếc ghế dài.

Cô đợi thế khá lâu, nhưng chẳng thấy một ai tới. Lúc đó cô tới gặp anh lái xe vừa xem lại máy xong đang chùi tay bằng chiếc giẻ rách.

- May ra anh biết Êc-ma-cốp chẳng? - nói xong cô nghĩ ngay ra là trên công trường chắc chẳng thiếu gì những người tên là Êc-ma-cốp.

- Nhưng Êc-ma-cốp của chị thế nào? - anh lái xe vui vẻ hỏi.

- Người cao. Tóc xoăn. Anh ấy ở bộ đội về.

- An-đrây!

- Đúng rồi! - Lê-na mừng quá.

- Đôi ủng!

- Ủng nào? - Lê-na ngạc nhiên hỏi lại.

- Ủng cao-su! - Anh lái xe mỉm cười.

- Tôi không hiểu.

- An-đrây của chị bị chìm xuống bê-tông. Người ta phải dùng cầu để lôi anh ta lên, nhưng đôi ủng thì vĩnh viễn nằm lại trong thân đập rồi. Anh ta bây giờ thành một nhân vật lịch sử đấy. Mọi người gọi anh ta là “Đôi ủng”.

- Có lẽ tốt nhất, là anh chỉ cho tôi biết, anh ấy ở đâu, - Lê-na nói vẻ không bằng lòng.

Anh lái xe cau mặt, rõ ràng là anh chẳng ngờ bị trách như thế.

- Chị đi lối kia tới một ngôi nhà. - Anh ta chỉ tay. - Có thể ở đó có người đấy, họ sẽ chỉ chỗ cho chị tìm.

Lê-na tới ngôi nhà. Hôm nay trong xóm vắng người vì Ban chấp hành Đoàn kêu gọi thanh niên tham gia ngày lao động cộng sản chủ nghĩa ở một nông trường đỡ đầu bên cạnh, ở đó đang cần phải đào gấp những hố ủ. Mọi người đã đến đó bằng xe tải của nông trường.

Những người ở phòng số năm đều đi cả, trừ Kê-sca, hắn giả ốm, mặc nguyên quần áo nằm dài trên giường và hút thuốc, nhả những vòng khói lên trần nhà.

Kê-sca khinh thường mọi công tác xã hội, nói chung là những công việc làm suông không được tiền. Đã làm là phải trả tiền! Đặc biệt là ngày hôm nay hắn càng không muốn đi vì ba giờ chiều là Ô-li-a đã hết ca trực hướng dẫn xe đổ đá. Kê-sca hy vọng rủ được cô cùng ra sông chơi.

Kê-sca thích Ô-li-a, nhưng cho đến giờ hắn vẫn chưa chiếm được cảm tình của cô. Anh chàng Va-xi-u-ta tóc xù đã cản đường hắn. Mà anh ta thì thật láu lỉnh, làm thế nào để hạn chế bớt cái tính vui nhộn của anh ta: bịt mồm anh ta lại ư? Gay lắm, anh ta khỏe như vâm! Lại còn thằng Pi-ốt cũng cùng một phe, cả cái anh thanh niên mới xuất ngũ ấy nữa.

Tức lên đến tận cổ, Kê-sca bỗng nghĩ rằng Ô-li-a sẽ chẳng về lúc ba giờ. Thế là hắn sẽ phải nằm dài suốt ngày và tức giận. Hắn nhắm mắt lại. Còn mỗi một cách là ngủ thôi.

Đúng lúc này thì Lê-na gõ cửa.

- Cứ vào!

Kê-sca nhóm dậy, nhìn cái bóng dáng lạ lùng đó và giụi mắt. Nhưng cái hình bóng ấy vẫn không mất. Lúc này hẳn mới tin rằng cô gái xinh đẹp này là có thật.

Kê-sca bật dậy khỏi giường, cúi rạp người chào, xong hẳn mới đẩy chiếc ghế lại cho Lê-na.

- Mời ngồi.

- Tôi cần gặp An-đrây Éc-ma-cốp.

- Khó lắm! Nhưng không phải là không gặp được. “Quả là đẹp!” - Hẳn nghĩ thầm.

- Anh cùng làm với An-đrây à? - Ghé ngồi xuống ghế, Lê-na hỏi luôn.

- Làm việc sát cánh với nhau. An-đrây-u-kha! ông bạn quý hóa lắm!

- Khi nào anh ấy về?

Kê-sca quăng mẩu thuốc hút dở xuống đất rồi lấy giày di di.

Lê-na nhìn hẳn, nhìn chiếc mũi khoằm dữ tợn của hẳn, đôi mắt sâu hoắm nhỏ tí, đôi môi mỏng dính cong cong như mỉm cười ranh mãnh.

- An-đrây sắp về chưa? - Lê-na nhắc lại câu hỏi, cố nén sự khó chịu đối với hẳn ta.

- An-đrây-u-kha với tụi bạn đi vào làng bên rồi. - Kê-sca liếc nhìn Lê-na bằng cặp mắt sắc như dao: - Cậu ta đi kiếm rượu quốc lủi, - hẳn nói thêm. - Ngày chủ nhật chúng tôi muốn cho trái tim đập rộn ràng thêm. Cho nên chạy vào làng kiếm chút rượu lủi.

Kê-sca kéo chiếc ghế khác và ngồi xuống cạnh Lê-na. Lập tức cô thấy ngay mùi thuốc lá và rượu.

- Cô là một cô gái tuyệt đẹp: ông bạn của tôi tìm đâu ra được người như vậy? - Kê-sca đã định lấy ngón tay sờ vào cằm cô. Nhưng Lê-na đã hất tay hẳn ra.

- Tốt nhất anh hãy ngồi, xê ra, - Lê-na nói, - kéo lại phải nhớ đòi đấy.

- Có lẽ cô tưởng là An-đrây của cô đợi cô chắc? ở đây con gái vô thiên lủng.

Kê-sca châm thuốc hút, thả những vòng khói trắng lên trần.

- Điều đó tôi chẳng quan tâm. Tôi hỏi anh lần nữa, khi nào An-đrây về?

- Khi nào tôi biết kêu! - Kê-sca lại thả ra một lô vòng khói.

- Chỗ anh ấy đâu? - Lê-na hỏi.

- Kia kia, chỗ cửa sổ ấy! - Kê-sca cố tình chỉ vào giường của Ô-léc. - Muốn nằm nghỉ à? Thế thì tuyệt lắm.

Lê-na lấy trong chiếc va-li nhỏ ra gói bánh nướng nhân thập cẩm của bà Pô-li-na I-va-nốp-na làm gửi cho con trai để trên đầu giường.

Kê-sca quăng điếu thuốc lá xuống đất, đi rón rén như mèo tới chỗ Lê-na và từ đằng sau ôm lấy Lê-na, cô quay phắt ngay lại, huých khuỷu tay thật mạnh vào ngực hẳn ta.

- Buông ra, đồ khốn nạn! - Cô tức giận kêu ầm lên, giằng tay ra được, cô liền chạy ra khỏi cửa.

- Được rồi! Tưởng ghê lắm đấy! Làm điếu làm bộ vừa chứ. - Kê-sca lâu bầu nói khi Lê-na đã khuất sau cửa.

Ra khỏi dãy nhà tập thể, Lê-na ngồi xuống chiếc ghế dài, hai tay ôm đôi má nóng rực. Trời nắng rát mà cô thấy rét run lén. Mình đến đây làm gì cơ chứ! Thế mà cô cứ day dứt, giày vò vì chuyện gặp gỡ với Gri-sa! Gri-sa đối với cô bây giờ là một con người tuyệt diệu, tế nhị và thông

minh.

Lê-na trông thấy anh lái xe tới bên cô.

- Anh ta đi vắng à? - anh lái xe hỏi. Rồi chính anh lại trả lời: - Có lẽ cùng với mọi người vào làng đấy. Chì đợi chứ?

- Khi nào xe chạy, anh? - không trả lời, Lê-na vội hỏi ngay.

- Nửa giờ nữa.

- À anh có mảnh giấy trắng nào không? - Lê-na hỏi xin. - Tôi cần viết mấy chữ.

Anh lái xe xé mảnh giấy trong cuốn sổ tay và đưa cho Lê-na cả bút chì nữa.

“Chào An-đrây!” - Cô viết nắn nót, nhưng vẫn thấy run tay và thấy không đủ sức viết tiếp.

- Xin anh điều thuốc, - Lê-na nói.

Anh lái xe đưa cô điều thuốc và đánh diêm. Lê-na mới chỉ hút thuốc có vài ba lần trong đời thôi - cốt để làm đom. Thế nhưng bây giờ cô hít lấy hít để, cốt sao làm cho mau tan cái cơn rét khủng khiếp này và khỏi run tay.

Cô vút điều thuốc lá đi, và ngồi yên một lúc.

Anh lái xe kiên nhẫn chờ đợi.

“Em rất tiếc là không gặp được anh, - Lê-na đã lấy lại được bình tĩnh, viết không còn run tay nữa. - Muôn nói nhiều chuyện. Em đã thi xong, được lên năm thứ tư. Mẹ anh rất lo lắng. Mẹ yêu cầu anh trở về. Mẹ đứng đấy. Anh vẫn còn kịp thi vào trường. Anh suy nghĩ cho thận trọng việc này. Em không thể ở lại đây được. Em đã hứa ngày thứ hai phải có mặt ở nhà. Hơn nữa anh còn mong muốn gì ở cái ông bạn như thế của anh. Mẹ gửi cho anh bánh.

Chúc anh thắng lợi,

LÊ-NA.”

“Chẳng nên viết như thế, đáng lẽ phải tỏ ra bức bối khó chịu. Nhưng thôi cũng được”, - Lê-na suy nghĩ vậy và cũng chẳng viết lại nữa.

Lê-na gập tờ giấy thành hình tam giác, ghi thêm “Gửi An-đrây Éc-ma-cốp” và trao bức thư cho anh lái xe.

- Anh chuyển hộ cho An-đrây! - cô đề nghị.

15

Thường vào sáng thứ hai, lúc công nhân tề tựu gần căn nhà kho, bác Đa-ni-lin bao giờ cũng chăm chú xem xét họ: có thể một anh chàng nào đó say khướt sau ngày chủ nhật, hoặc có anh nào bị sưng mắt. Ngày hôm qua bọn thanh niên đều nghiêm chỉnh, không có thiếu sót gì.

- Bác Đa-ni-lin biết không, - Ô-léc mở đầu. - Chủ nhật ở làng về tôi thấy trên giường có một bọc gói giấy dầu. Mở ra thì đó là bánh nướng nhân thập cẩm. Tôi suy nghĩ không biết nhân vật tốt bụng nào lại làm cho mình một món tuyệt vời đến như vậy? Đúng lúc đó Pi-ốt tới. Cả hai chúng tôi dẫn đo mãi. Nhưng rồi cũng chén sạch. Lâu lắm chẳng có được một bữa ngon như thế.

- Đúng thế đấy! - Pi-ốt nhấn mạnh thêm.

- Hóa ra bánh đó lại gửi cho chính đồng chí Éc-ma- cốp! Thế mà Kê-sca đem lên để vào chỗ

chúng tôi. Tất nhiên là chúng tôi có lỗi, đồng chí Êc-ma-cốp ạ, vì chúng tôi chén mất bánh của đồng chí. Nhưng cái tội đó không phải do chúng tôi cố ý gây ra mà do nhầm lẫn thôi. Sau đó chúng tôi đã ăn năn hối hận. Mà cậu cũng đã có lần làm mất toi một ngày công lao động của chúng tớ rồi. Chúng tớ ăn mất bánh của cậu, thế là hòa.

- Ba hoa thế đủ rồi! - Đa-ni-lin cắt ngang. - Bắt đầu làm việc thôi.

- Chao ôi, lại làm việc! - Ô-lếc thở dài rồi cùng mọi người vào buồng kho thay quần áo.

Thế là lại như hôm qua, hôm kia, các máy đầm gầm rít lên, các chuyến xe tải tới tấp vào cầu, đồ ầm ầm mỗi chuyến ba tấn bê-tông xuống chân móng. Xắn tay áo xong, cùng với anh em, An-đrây cũng lại bắt đầu lao động. Nhưng hôm nay anh làm việc như chiếc máy, chẳng để ý gì tới xung quanh. Anh mãi mê với những ý nghĩ buồn phiền riêng. Mãi sáng anh mới biết là Lê-na tới. Anh lái xe đưa cho anh mảnh giấy, và nháy mắt nói: “Úi chà, thật là một cô gái tuyệt diệu! Lại đại học nữa chứ”.

An-đrây đọc thuộc lòng mảnh giấy của Lê-na, càng đọc lại càng thấy rõ là đã có chuyện ghê gớm xảy ra. Anh hình dung lúc Lê-na trên xe xuống, tìm buồng anh. cuối cùng cô bước vào phòng thì gặp ngay phải Kê-sca. Tất nhiên lúc đầu hấn xun xoe nịnh nọt, nhưng sau đó tuôn ra những câu quen dùng của hấn.

An-đrây buộc tội mình vì những việc vừa qua. Cứ như anh có thể không tới nông trường mà ngồi nhà để chờ Lê-na... Đọc xong tờ giấy, anh vội lao ngay đi đánh điện cho Lê-na. Nhưng anh không sao có thể tìm được những câu ngắn gọn, đầy đủ họa chăng có thể bộc lộ được tấm lòng của mình.

Vào đúng lúc công việc chung đang sôi nổi thì chiếc “Ga-dích” của thủ trưởng khu vực tới. Anh em công nhân dựa các máy đầm vào thành cốp-pha rồi leo lên sàn gỗ.

Rõ ràng là ông Glát-cốp đang bức mình. Thường ông hay chào hỏi anh em vui vẻ, thích bông đùa, vậy mà bây giờ chỉ gật đầu với mọi người và hút thuốc.

- Chủ nhật đi chơi thỏa chứ? - ông hỏi.

- Đi chơi ở hồ ử đấy ạ! - Ô-lếc trả lời thay cho mọi người.

- Nhưng về mùa đông ta sẽ có khoai tây, - thủ trưởng khu vực giải thích.

- Liên minh công nông đấy ạ, - Pi-ốt nói.

Ông Glát-cốp lặng yên. Rõ ràng là ông không muốn bắt đầu câu chuyện chính, ông nhìn Ô-lếc rồi hỏi:

- Cậu vẫn để bờm tóc như trước mà đi làm à? Như vậy là hai hào không đủ.

- Chả lẽ vấn đề là hai hào bạc! - Ô-lếc đáp lại. - Ngán thật.

- Hết say bao giờ cũng ngán ngẫm đấy!

- Thừa đồng chí Ni-ki-ta Xtê-pa-nô-vích, đồng chí thì hiểu rõ giai cấp công nhân quá chứ, - Ô-lếc mỉm cười.

- Giai cấp công nhân thì tôi hiểu, - giọng ông có vẻ nghiêm khắc, - nhưng những người như cậu tôi không thể hiểu nổi. Tối nốc rượu. Thế mà cả ngày cũng chỉ nghĩ sao cho chóng hết việc để lại nốc rượu!

- Vẫn cái điệu cũ rích! - Ô-lếc cười khẩy.

- Cậu đừng có cười khẩy! - ông quát. - Muốn làm ở đây thì không được say rượu. Cái đó cũng có quan hệ tới cả cậu nữa đấy, Bư-lốp ạ. Mỗi lần trông thấy hai cậu, là tôi thấy ngán hết sức. Còn Pi-ốt, đồng chí là một đoàn viên, cả Éc-ma-cốp cũng vậy! Lẽ nào các đồng chí không thể giúp đỡ họ được sao?

- Đồng chí Ni-ki-ta Xtê-pa-nô-vích ạ, đồng chí có mắng họ cũng vô ích, - Đa-ni-lin nói đỡ cho Ô-lếc và Kê-sca. - Họ uống nhưng đầu óc họ không say đâu, - họ là những công nhân lành nghề đấy ạ.

- Không thể nào là một người có chuyên môn tốt được, nếu tay chân run bần bật vì rượu và suốt ngày chỉ có nghĩ tới nốc rượu thôi. - Ông đột ngột ngừng lại, vút điếu thuốc đi. Không ngừng đầu lên, không cao giọng, nhưng rất nghiêm khắc, ông hỏi bác Đa-ni-lin: - Ai đã hàn cốt thép ở nhịp số năm?

- Bư-lốp ạ.

- Hôm nay tôi phát hiện ra được ba chỗ làm ẩu: các thanh giằng chỉ được hàn điểm, trong khi đó phải hàn kín hoàn toàn. Thế là thế nào - tay nghề cao đấy à?

Ông nhìn sang Đa-ni-lin, và cho rằng bác ta biết, nhưng im đi.

- Lần sau làm ẩu như thế tôi sẽ đưa ra tòa! Ngày hôm nay làm lại ngay.

- Làm sao hàn lại được? - Đa-ni-lin do dự hỏi. - Các giàn giáo đã dỡ đi cả rồi.

- Cái đó không liên quan đến tôi. Ai làm ẩu thì phải tìm cách, - Glát-cốp cắt luôn câu chuyện và đi ra xe.

- Nghe thấy chưa Kê-sca? - Bác Đa-ni-lin hỏi. - Tao đã bảo ngay lúc đó là đừng có làm như vậy.

- Một đằng thì bảo không được làm ẩu, một đằng thì bảo làm mau lên. Thế thì làm sao được?

- Phải sửa lại thôi.

- Sao, cậu đùa đấy à? Ở đó cao như thế! - Kê-sca sợ hãi thốt lên. - Không có giàn giáo thì hàn làm sao, bám vào đâu?

- An-đrây sẽ đi cùng với mày, - Đa-ni-lin quyết định. - Cậu ấy sẽ dùng dây giữ mày. Cậu ấy khỏe đấy!

- Nhớ bọc vì gói bánh bị ăn mất, cậu ấy buông dây ra thì sao. - Ô-lếc chọc thêm vào.

- Để Ô-lếc đi với tôi, - Kê-sca đề nghị.

- Tay thợ có kinh nghiệm như tớ lại bỏ công việc đi để chỉ làm cái việc giữ dây thôi à? Vô lý.

- Tớ nghĩ là cậu đối với tớ tốt hơn, - Kê-sca nói lí nhí trong miệng và lo lắng đưa mắt nhìn An-đrây.

Kê-sca cầm cuộn dây chảo, rồi hai người đi tới chỗ thanh giằng của giàn thép.

Kê-sca đi trước, nên An-đrây thấy rất rõ dáng đi lảo đảo của hắn. Bóng dáng hắn mờ dần đi trước mắt, thì lá thư của Lê-na lại hiện lên trong trí nhớ anh. Muốn túm ngay lấy cổ áo cái thằng xỏ lá này!

Kê-sca khẽ nghe ngao một bài hát gì đó. Nhưng không phải vì vui sướng mà hắn hát. Hắn cảm thấy như người ta đưa hắn tới đoạn đầu đài. "Bất chợt hắn buông sợi dây ra, thôi khốn nạn rồi, thế là mình chỉ còn là một đồng nhào nhoét mà thôi..."

Giàn thép dựng cao tít phía trên nền móng của đập. Bên trên lát các tấm ván, trên đó có một

chiếc máy hàn. Một chiếc thang gỗ được đóng sơ sài bằng những mảnh gỗ vụn dẫn lên trên đó, Kê-sca và An-đrây cùng bò lên bằng chiếc thang đó.

Để có thể quên hết được nỗi bức tức cứ giày vò trong lòng, An-đrây quyết định đếm các bậc thang. Một, hai, ba... Anh đếm được cả thảy một trăm linh bốn bậc.

Lên được tới nơi, toàn cảnh công trường hiện ra trước mắt.

Có tiếng còi rú lên ở phía bên. Những người làm bên các vách đá vội chạy vào các chỗ trú ẩn. Vài giây qua, tiếng nổ ầm ầm. Một cuộn khói đen bốc lên không trung, những mảnh đất đá bắn lên tung tóe. Một tảng đá lớn bật ra rơi ùm xuống nước.

Những chiếc máy kéo to lớn như những chiếc tăng dùng những lưỡi gạt bằng thép gạt những viên đá nhỏ lại thành đồng, tiếng xích sắt kêu kin kít. Có tiếng búa đập đá chan chát vang tới. Cảnh tượng trông giống như bộ binh cầm tiểu liên trong tay đang tấn công.

- Giữ lấy nhé, - Kê-sca nói và nhìn An-đrây chăm chăm.

Kê-sca buộc dây vào người, nhét vào trước ngực một nắm que hàn, một tay cầm mỏ hàn, tay kia cầm mặt nạ. Hắn ngồi xuống rìa sàn gỗ và nói:

- Thả ít một thôi nhé. Một chân giẫm lên đầu dây để đề phòng bất trắc.

Kê-sca được thả xuống, hai tay giang rộng.

- Dừng lại! - Hắn kêu lên.

An-đrây kìm dây lại và nhìn xuống dưới, ở mãi trên cao cách xa mặt đất, Kê-sca lắc la lắc lư ở đầu sợi dây, hắn đang cố bám một chân vào giàn cốt thép. Lúc đã bám vào được, hắn ngược nhìn lên trên và cầm que hàn vào mỏ, đeo xong mặt nạ, hắn giắc que hàn vào sắt. Những tia lửa tóe ra như hoa tung xuống dưới.

An-đrây cuộn sợi dây vào tay. Thế là đã có thể thậm chí nằm nghỉ trên sàn gỗ ấm áp và ngắm nhìn, trời hoặc nhìn xuống chỗ Kê-sca đang làm bắn tung ra những tia lửa hàn. Lúc này thì anh chẳng còn bức tức gì đối với con người đó, hắn quả là một công nhân thành thực đang làm việc một cách chắc chắn. Hình như không phải vì hắn mà Lê-na bỏ đi không gặp An-đrây và chỉ để lại một mảnh giấy lạnh lùng, bức tức.

Kê-sca vẫy tay và nói: “Thả xuống!”

An-đrây cởi dây ở tay ra và muốn thả xuống một ít thôi. Nhưng sợi dây như con rắn chuội đi, tuột trong lòng bàn tay, làm bỏng giãy tay lên. Kê-sca cảm thấy như đang bay xuống dưới.

- Ấy, - hắn hoảng hốt kêu lên.

Đúng lúc đó An-đrây lấy hết sức siết chặt hai bàn tay và dùng ngực để ghì chặt sợi dây đang tuột lại.

- Bỏ trò đùa đó đi, đồ đểu! - An-đrây nghe thấy cái giọng khản đặc vì sợ hãi của Kê-sca.

- Mình nhớ tay thôi! - An-đrây trả lời và lấy vạt tay áo quạt mồ hôi lạnh toát trên trán.

Kê-sca ngược lên trên và nói giọng khàn khàn:

- Kéo lên!

An-đrây lấy hơi, ngó xuống dưới và co sợi dây về phía mình.

- Dừng lại! - Kê-sca kêu lên và sau khi đeo chiếc mặt nạ, hắn lại, tiếp tục công việc.

An-đrây ghì sợi dây vào sàn gỗ và ngó nhìn xung quanh, cố tìm xem gần đó có cái mẩu nào

hoặc cái móc nào để có thể buộc đầu sợi dây vào. Nhưng chẳng có cái gì như vậy cả. Dùng những ngón tay cứng đờ vì quá mỏi, An-đrây quấn đầu đoạn dây vào quanh chân, ngả người xuống sàn và bám chặt vào sợi dây bằng cả hai tay.

- Thả xuống! - Kê-sca kêu.

An-đrây thả tí một. Anh sợ sợi dây lại tuột khỏi tay...

- Dừng lại! - Kê-sca ra lệnh.

...Hai lòng bàn tay cháy bỏng. An-đrây có cảm giác như trong tay anh không phải là sợi dây nữa, mà là một que sắt nung nóng.

- Thôi đi! - An-đrây kêu to lên vì cảm thấy không còn đủ sức nữa.

- Còn một chút nữa! - Kê-sca nói to. - Thả xuống!

- An-đrây nói lỏng những ngón tay trái. Anh dùng khuỷu tay ghì sợi dây vào sàn và bắt đầu thả ra ít một. Các đốt ngón y như không phải của mình nữa. Chúng cứ siết chặt, thật chặt vào như cái máy.

- Thôi! - Kê-sca kêu.

Mỗi phút lúc này An-đrây cảm thấy như hàng giờ. “Chà, hấn loay hoay cái gì dưới đó vậy?”

- Ấy đứng chắc vào! - Kê-sca gọi to. - Kéo từ từ lên!

Trời ơi, mong mãi! An-đrây đứng cả hai chân và dùng hai tay co sợi dây về, định buông tay trái để nắm dây kéo lại, nhưng tay phải không đủ sức. Sợi dây khốn kiếp lại trượt xuống dưới, làm cháy bỏng lòng bàn tay.

- Bám chắc vào nhé! - An-đrây thốt lên thành tiếng và ngã xuống sàn lấy người đè lên sợi dây. Thở lấy hơi rồi lại đứng dậy. Hai tay kéo sợi dây về. Nhưng bây giờ cần phải chuyển tay nắm lấy dây...

- Nghĩ ngợi gì vậy, kéo đi! - Kê-sca lo lắng kêu to.

An-đrây sợ hãi. Anh không tin vào sức mình nữa.

- Cột cuốn dây vào một tay rồi mới chuyển tay khác! - Kê-sca nói to lên, đúng là hấn đã biết vì sao rồi.

An-đrây làm theo, thấy nhẹ hơn một chút. Hình như các khớp ngón tay bắt đầu phục hồi lại, anh kéo, kéo cho đến cuối cùng khi chiếc đầu tóc hung của Kê-sca hiện ra.

Kê-sca bám chặt vào mép sàn và leo lên. Hấn chẳng nói năng gì, chỉ nhìn An-đrây. Kê-sca cuộn dây lại, tắt máy hàn, tụt xuống thang và đi về nhà ban chỉ huy.

An-đrây ngồi trên sàn gỗ, cảm thấy trong hai lòng bàn tay có ngọn lửa nóng rát của sợi dây, toàn thân anh mỏi rã rời. Từ trên cao anh thấy rõ mọi người đã xong việc đang đi về phía ban chỉ huy, rồi lên xe tải và đi về.

Cuối cùng khi hai tay đã dịu cơn đau và các cơ bắp bắt đầu rung trở lại, An-đrây bước xuống thang. Trong lòng anh giờ đây lại trỗi dậy cái cảm giác bị mất một cái gì đó mà anh trải qua lúc ban sáng lại trở lại.

Từ bên kia đoạn đường ngoặt, một chiếc xe chạy ngược lại phía An-đrây. Anh lái xe vẫy tay và hãm xe chậm lại.

- Chào chiến hữu! - Va-xi-u-ta nói to. - Lại buồn bực rồi!

An-đây nhận ra Va-xi-u-ta và bất giác mỉm cười. Va-xi-u-ta thường xuất hiện trên đường anh đi vào những lúc mà tâm hồn anh đang nặng trĩu.

- Lại cãi nhau với bọn chúng phải không? - Va-xi-u-ta hỏi.

- Tệ quá! - An-đây phàn nàn rồi im lặng.

- Đừng có đại dốt, trèo lên đây, kể hết xem chuyện gì nào?

Thế là An-đây kể cho Va-xi-u-ta nghe chuyện Lê-na tới, về lá thư của cô, về chuyện anh bị mọi người tức vì đã bác bỏ việc xác nhận sai. Nói chung là anh muốn bỏ về nhà...

An-đây nói. Va-xi-u-ta yên lặng. Động cơ của chiếc xe tải khổng lồ “Tsét-ve-rơ-tác” rú đều đều. Trong ca-bin cũng dễ chịu như ở nhà.

- Khi gặp cậu, tớ nghĩ cậu là một anh chàng cứng cỏi đấy: bỏ thành phố để đi công trường. Hiện nay không phải ai cũng có thể làm như vậy. Bọn con nít không thể nào tưởng tượng nổi đâu...

Va-xi-u-ta yên lặng. Anh nắm chắc tay lái, mắt nhìn chăm chăm vào đường.

- Cậu tưởng khi tới đây mình được họ mang nhạc ra đón chắc? Hay cậu cho rằng ở quê mình không có cô bạn nào? Mình cho rằng đã quyết thì quyết đến cùng. Còn cô bạn gái... ừ chào! Nếu cô ta là một con người chân chính thì rồi cô ta sẽ hiểu hết. Còn nếu cô ta lại như con chim xanh đi tìm kiếm một cuộc sống êm dịu ngọt ngào, thì có mất cũng chẳng đáng tiếc.

Một chiếc xe khác đi ngược lại. Va-xi-u-ta bóp còi và vẫy anh lái xe. Anh kia vẫy lại. Trong suốt cả một ngày lao động dài, thì những cách chào nhau như thế, có lẽ là phương tiện trao đổi duy nhất giữa các lái xe.

- Tóm lại, đừng có buồn! - Va-xi-u-ta vui vẻ nói và vỗ vai An-đây. - Hơn nữa, trên công trường này có nhiều cô khá đấy. Hôm qua ngoài bưu điện tớ gặp một cô mới. Chưa kịp hẹn hò. Cô ta cùng làm với bọn thợ lắp máy ở trên núi. Này... - Va-xi-u-ta bỗng nảy ra một ý hay. - Cậu lái thay tớ, tớ đến hẹn cô ta nhé.

- Được! - An-đây đồng ý.

- Lấy đầy xe rồi quay về chỗ này nhé.

Va-xi-u-ta đỗ xe lại, nhảy xuống đất.

An-đây ngồi sang chỗ lái, gài số, thế là xe chuyển bánh. Hôm nay An-đây cảm thấy vững chãi hơn nhiều. Nếu đứng ngoài mà nhìn thì chưa chắc đã nhận được ra người ngồi lái chiếc xe “Tsét-ve-rơ-tác” khổng lồ lại chưa có bằng. Sau lần đầu tiên chưa thật đạt lắm, Va-xi-u-ta đã cho An-đây lái hai lần nữa. Như vậy cũng khá đủ rồi. Bây giờ thì An-đây có thể đánh xe vào lấy đất được rồi. Bác Mi-sa lái máy xúc lần trước còn không nhận được, ai lái xe. Mãi về sau mới biết là An-đây.

Đoạn đường thẳng đã hết. Bắt đầu đoạn xuống chân móng, chỗ máy xúc làm việc. An-đây nắm lấy tay lái cho chắc hơn. Một đoạn vòng, hai đoạn vòng... Bác lái máy xúc Mi-sa chẳng ngạc nhiên khi nhận ra An-đây ngồi sau tay lái. An-đây vòng xe chính xác và đánh xe vào đúng chỗ lấy đất. Bác Mi-sa đổ lên thùng xe gầu thứ nhất. Xe trĩu hằn xuống dưới sức nặng mười tấn đất. Chiếc gầu há cái miệng bằng thép ra, rồi lại ngọam sâu vào đất. Thế là mười tấn nữa lại được đổ vào thùng xe.

- Đi thôi! - Bác Mi-sa vẫy tay.

An-đây bắt đầu lao lên đoạn đường dốc ngoằn ngoèo. Anh thích nhất đoạn đường này. Chiếc xe lao nhanh lên núi với trọng tải hai mươi tấn. Lên dốc mới thấy hết được sức nặng của chiếc xe. An-đây càng muốn Lê-na trông thấy anh lúc này... Cô đi trên đường và anh đuổi theo. Lê-na ngoái lại và nhìn thấy An-đây. Thế rồi hai người cùng đi với nhau. Hùng tai-ga lùi lại nhường đường cho họ. Hình như những cây thông, cây lác điệp tùng, cây bá hương hai bên đường đang vẫy ngọn chào mừng họ.

An-đây tới gần chỗ Va-xi-u-ta xuống. Anh đi chậm lại, bóp mấy hồi còi. Nhưng trên con đường nhỏ mà Va-xi-u-ta đi khuất vẫn không thấy một ai. “Có thể đến nửa giờ vẫn chưa có cậu ta. Khoảng đó mình kịp đi đổ đất. Lùi xe, hãm phanh tay, nâng thùng xe, đổ đất xuống, hạ thùng xe và quay về đây. Chắc lúc đó Va-xi- u-ta sẽ báo là mình đã qua được mọi cuộc sát hạch. Được thực hành một chút nữa là có thể thi lấy bằng”.

An-đây gài số và tiến lại phía bờ sông, chỗ có kè đá. Hơi lạnh từ dưới nước bốc lên. Anh đóng cửa kính buồng lái lại.

Bắt đầu xuống dốc. Con đường bờ ngoằn ngoèo như rắn. Đánh vô-lăng sang phải, sang trái. Đây chính là những làn sát hạch chủ yếu cho lái xe!

Người trực ở đầu kè đá là Ô-li-a, tay cầm lá cờ con. An-đây quay xe và bắt đầu lùi. Ô-li-a chăm chú theo dõi và khi bánh sau gần tới mép kè thì cô kêu: “Dừng lại!” - đồng thời phát lá cờ đỏ. Nhưng An-đây không nghe thấy ngay được tiếng “Dừng lại!” đó, đồng thời cũng không nhìn thấy lá cờ. Anh đã nâng kính xe lên rồi. Mỗi khi Ô-li-a kêu lần nữa, anh mới dận phanh.

Cái khoảnh khắc đó thật là hết sức nguy hiểm. Các bánh sau trượt ra khỏi mép kè, thế là không thể có một sức mạnh nào giữ nổi chiếc xe tải khổng lồ lại được nữa, mũi xe ngoặc lên trời. An-đây nhìn thấy những ngọn cây và bầu trời sẫm tối với ít tia nắng của buổi chiều tàn, sau đó nghe thấy tiếng nước vỗ mạnh. Chiếc xe tải lăn theo bờ kè dựng đứng rơi xuống nước...

...Chiếc xe mất tăm dưới làn nước, Ô-li-a liền kêu ầm:

- Chết đuối rồi!

- Dừng làm ầm lên! - Anh em công nhân chạy lại bờ sông. - Có thể cậu ta ngoi lên được đấy.

Nước ở chỗ xe lăn xuống đã phẳng lặng, nhưng vẫn chưa thấy An-đây đâu.

- Một phút rồi! - Có người nói. - Như vậy là không ngoi lên được.

Đã có người bỏ mũ ra.

- Sao các anh đứng thộn ra thế! Lặn xuống đi! - Ô-li-a tuyệt vọng kêu ầm lên.

- Lặn! Cô có biết ở đây sâu thế nào không? Có thể tới mười mét chứ, - họ đáp lại cô. - Dòng nước cuốn phẳng đi chứ.

- Thế thì tìm xe mà đi gọi cầu tới mau lên! - Ô-li-a tiếp tục kêu ầm ĩ lên không để ý tới điều đó.

- Còn anh, - cô hích vào ngực một thanh niên, - chạy vào làng gọi y bác sĩ đi. Người bị chìm dưới nước nửa tiếng vẫn có thể cứu được.

- Nguy rồi!

Ba bốn người lao ra đường tìm xe.

- Xe số hai mươi một không tám rơi xuống kè! - anh công nhân thở gấp vì chạy quá nhanh nói như vậy khi tìm thấy chỉ huy trưởng khu vực Glát-cốp ở ngoài công trường. - Cần điều gấp ngay cần cầu và thợ lặn tới.

Bằng điện thoại ông đã kiểm được xe cầu và hai thợ lặn. Có lẽ chỉ mới mười lăm phút thôi, mà Glát-cốp đã cùng với thợ lặn phóng tới được chỗ xảy ra tai nạn.

- Tại sao lái xe không ngoi lên được? - ông buồn rầu nói. - Anh chàng Va-xi-u-ta cơ mà! Xe thì để đấy rồi ta sẽ kéo lên.

- Có lẽ bị chấn thương! - Anh thợ lặn giả định. - Lúc xe bị tụt hậu rơi xuống, thái dương bị đập vào cửa xe.

- Mà cũng có thể ở dưới nước không thể mở được cửa, - anh thợ lặn kia đoán như vậy. - Áp lực nước lớn hoặc cửa bị lệch đi.

Đối với ông Glát-cốp thì không thể nói đó là một tai nạn đặc biệt ghê gớm. Trong trí nhớ của ông, xe hơi rơi không phải mới một lần, còn cả chuyện tháp cầu rơi đe quai vỡ nữa chứ. Trong đời ông, đã thấy biết bao trường hợp bất hạnh rồi! Ông bình thản với những tai nạn như thế, nếu không xảy ra chết người. Thế nhưng khi có những thanh niên trai tráng bị chết thì ông có thể khóc được...

Ông Glát-cốp nhìn ra phía trước, bỗng ông thấy bên lề đường có một người. Anh ta ngồi khoanh chân trên một phiến đá và hút thuốc. Dáng điệu anh ta vô tư.

Ông đã đưa mắt nhìn đi chỗ khác, nhưng bỗng cảm thấy hình như đó là Va-xi-u-ta. Ông giụi mắt, nhìn lại lần nữa - đúng là Va-xi-u-ta rồi.

- Này, dừng xe lại, - ông ra lệnh.

Lái xe phanh gấp. Va-xi-u-ta khệnh khạng đi tới xe, không hề vội vã.

- Cậu tên là gì? - Ông Glát-cốp hỏi.

- Sao thế, đồng chí Ni-ki-ta Xtê-pa-nô-vích? - Va-xi-u-ta ngạc nhiên nhìn chăm chăm vào chỉ huy trưởng.

- Xe cậu đâu? - ông quát lên giọng lạc hẳn đi.

Va-xi-u-ta hiểu ngay ra mọi việc. Cậu ta nhảy luôn lên bậc cửa xe và nói:

- Nào nhanh lên!

... Chao ôi, tin lan đi khắp công trường thật là nhanh như điện! Chẳng có ai tuyên bố trên đài, mà mọi người đều biết chỗ xảy ra tai nạn. Cái tin An-đrây chết đuối chạy khắp công trường.

- Cái anh chàng bộ đội ấy mà, chết rồi! Chết mất rồi. Chà, đôi ủng của anh ta còn nằm lại trong bê-tông.

Bác sĩ và Di-na phóng xe tới chỗ kè đá. Còn cái tin bất hạnh cứ như vòng nước xoáy lan tỏa ra khắp cả xóm ngày càng xa hơn.

Pi-ốt chạy vào phòng lúc đó đang có Ô-lếch và Kê-sca nằm dài trên giường.

- An-đrây chết rồi! - Pi-ốt kêu lên. - Cậu ta cùng với xe chở đất rơi xuống sông En-giê-rơ.

Ô-lếch và Kê-sca nhồm dậy và không nói một lời nào hết.

- Các cậu có nghe thấy không? - Pi-ốt gào lên. - An-đrây chết rồi!

- Trời có mắt đấy, - Kê-sca thản nhiên buông một câu, - trời thấy hết và trừng phạt những tên xấu láo đúng mũi vào mọi việc.

- Đồ khốn kiếp! - Pi-ốt tức giận bỏ đi, đóng sập cửa lại.

Nhưng mọi người đã “đưa tang” An-đrây quá sớm. Khi chiếc xe bắt đầu lặn xuống vực, An-

đây túm lấy tay nắm cửa xe để mở và nhảy ra khỏi ca-bin. Nhưng cánh cửa không nhúc nhích, thế là An-đây tự nhủ:

“Xtốt!” Đã có lần bố nói: “Lúc sợ thì thần hồn nát thần tính. Nhưng con hãy nói “xốt!” và nhìn quanh. Thế nào rồi cũng có lối thoát!”,

An-đây nhận thấy nước chảy vào ca-bin chậm.

“Ta hãy cởi quần áo, - An-đây quyết định. - Sẽ dễ ngoi lên hơn. “Anh bắt đầu tháo giày ra. Trong lúc anh đang loay hoay với đôi giày thì nước dâng lên trông thấy. An-đây cởi áo, quần và co chân lên ghế ngồi. Nước lên tới ngực. Nhưng An-đây vẫn đợi. Anh không biết đang ở độ sâu bao nhiêu. Anh đã tính toán đúng là khi không khí trong ca-bin càng ít thì cửa càng dễ mở. Nước bắt đầu tới cằm. An-đây hít liền mấy hơi thật sâu rồi vặn tay nắm cửa, dùng vai hích thật mạnh vào cánh. Cánh cửa nặng nề hé ra như bị cưỡng bức. Hai tai lập tức thấy đau nhói. An-đây nhìn lên trên và thấy toàn một màu xanh thẫm mờ đục. Anh đập mạnh vào bậc cửa xe, hai tay quẫy mạnh liên hồi. Trên đầu vẫn tối đen như mực... Hình như trong phổi không còn không khí nữa. Song nước trên đầu bắt đầu thấy hơi sang sáng...

An-đây ngoi lên khỏi mặt nước, nhận ra bầu trời xám tối. Anh hít lấy hít để không khí, thân thể rã rời.

- Trông kìa, trông kìa! - Ô-li-a kêu to. - Lên được rồi!

An-đây cố thở gấp hít không khí rồi lại chìm ngấm.

Nhưng từ trên bờ lập tức có hai thanh niên nhảy xuống. Họ bơi lại gần An-đây, nắm lấy tay anh, lấy tay tát tát vào má anh. An-đây mở mắt và nhận ra những khuôn mặt quen thuộc.

- Này thở đi! - hai anh thanh niên ra lệnh.

- Đang thở đây, - An-đây trả lời khe khẽ.

Hai người kéo An-đây vào bờ.

Anh từ dưới nước bước lên, lảo đảo như người say rượu, rồi ngồi xuống.

- An-đri-u-sa yêu quý! - Ô-li-a chạy đến bên An-đây và quỳ xuống. - Sống rồi!

- Sống rồi! - An-đây đáp lại.

- Nhưng sao anh lại như vậy? Anh không nghe thấy sao? Em đã hét to “xốt” và vẫy cờ. Thế mà anh chẳng chú ý gì!

- Cửa kính trong ca-bin đóng mất rồi! Mãi sau mình mới nghĩ ra, nhưng muộn rồi...

- Chà cậu khỏe đấy, - một thanh niên nói. - Cậu ngồi dưới nước đến năm phút đấy. Có lẽ thợ mò ngọc trai ở Ấn Độ cũng đến ghen với cậu mất...

An-đây không trả lời. Trên đường tới bờ sông En- ghi-giơ, chiếc xe cầu vừa phóng vừa rú còi. Xe còn chưa dừng, mà Va-xi-u-ta đã từ trên bậc xe nhảy phắt xuống và chạy tới bên Ô-li-a.

Anh ta định hỏi Ô-li-a xem sự việc ra sao, thì nhìn thấy An-đây.

- Còn sống à? - Va-xi-u-ta hỏi.

An-đây gật đầu.

- Chà cừ quá, An-đây! - Va-xi-u-ta vui mừng thốt lên. Rồi anh gào tướng lên: - Còn sống!

- Ông bạn vàng còn sống! - ông Glát-cốp thở dài nhẹ nhõm nói.

An-đây đứng dậy một cách nhanh nhẹn. Ô-li-a với chiếc áo bảo hộ của mình quàng lên vai

An-đrây. Chiếc áo khoác quá nhỏ so với đôi vai, chiếc quần đùi dính bết vào người, chân đi đất, trông An-đrây thật buồn cười.

Nhưng ông Glát-cốp không cười.

- Ai cho phép anh đưa tay lái cho người khác? - ông ta nhìn Va-xi-u-ta, một cách tức giận.

- Dạ, cậu ta, bác hiểu... - Va-xi-u-ta nói. - Cậu ta lái tốt ạ. Chỉ phải tội chưa có bằng thôi ạ.

- Tôi cho anh nghỉ việc! - ông nói một cách cứng rắn với anh ta. - Tới tổ của Đa-ni-lin làm việc vặt. Dùng xà beng bới đất. Cũng có thể chuyển chiếc xà beng đó cho ai thì tùy, cho Éc-ma-cốp cũng được. Tôi còn bảo cho anh biết, - sau khi ngừng một lúc ông nói tiếp, - không phải nhân danh là chỉ huy trưởng khu vực, mà là bí thư chi bộ. Người ta đề cử anh làm bí thư thanh niên. Tôi sẽ phản đối, anh nên biết như vậy. Không thể giao quyền hành cho những con người vô trách nhiệm được...

Xung quanh ông có nhiều lái xe và công nhân.

- Trên công trường của tôi bao giờ cũng có tổ chức.- Lúc này ông quay lại nói với An-đrây. - Còn anh tới để làm trò xiếc đấy! Hết đim ủng vào bê-tông, lại lao xe xuống nước. Anh sẽ bồi thường không còn một xu dính túi. Không phải bốn mươi đầu mà năm mươi rúp. - Ông ta nhìn vào hai người thợ lặn đã mặc xong đồ lặn. - Anh còn phải bồi thường về khoản tôi đã ngừng công việc của hai anh thợ lặn này!

Trên đường lại xuất hiện một chiếc xe nữa. Từ trong xe bác sĩ và cô Di-na bước ra. Hai người vội vã tới chỗ mọi người tụ tập.

- Đứng vội, - ông Glát-cốp nói với bác sĩ. - Hẩn lên rồi! Khỏe như vâm ấy. Có thể đem ra cày ruộng được.

Bác sĩ lại bên An-đrây và bắt mạch.

- Tốt nhất là đồng chí cho hẩn ta một trăm gam rượu còn để khỏi sổ mũi, - ông Glát-cốp khuyên rồi quay ra xem thợ lặn chuẩn bị cầu xe lên.

Thợ lặn kéo xuống nước những sợi dây tời.

Di-na lại bên An-đrây, nắm lấy tay anh và khẽ nói:

- An-đri-u-sa yêu quý! - Di-na nhìn vào mắt anh, và anh thấy những giọt nước mắt. - Em sợ hết hồn! - cô không nói gì thêm nữa, đứng lặng yên và giữ lấy tay anh.

Hai anh thợ đã lặn mất tăm xuống nước.

Dây cáp kéo căng. Từ dưới mặt nước sẫm đen của dòng sông En-ghi-rơ, giống như từ dưới vực thẳm của biển khơi, bắt đầu từ từ hiện lên một vật khổng lồ kỳ diệu. Thoạt đầu nhô lên cái kết nước, sau đó là nóc ca-bin và cuối cùng là thùng xe.

- Úi chà chà, đồng chí Ni-ki-ta Xtê-pa-nô-vích này! - bác sĩ nói. - Tuyệt...

- Đồ lười nhác! Đồ vô công rồi nghề! Ở công trường toàn nghĩ chuyện chơi bời, ai muốn lái là cho lái. Ô-tô đâu có phải là đồ chơi cho các anh!

- Éc-ma-cốp này, - bác sĩ nói với An-đrây, - liệu ngày mai cậu có định làm đổ cả tháp cầu nữa không?

Xung quanh mọi người cười ồ lên.

- Lại còn làm cho mọi người thêm bức nữa! - ông Glát-cốp nói. - Tưởng chết rồi chứ! Tại sao

không nhảy ra khỏi xe ngay?

- Ăn thua gì! - An-đây bình thản trả lời.

- Cậu ta ngồi dưới nước và suy nghĩ xem có ăn thua gì không, - bác sĩ cười chế nhạo.

- Tại sao lại ăn thua gì? - ông Glát-cốp chú ý tới điều đó.

- Nước tràn từ từ vào ca-bin, -An-đây giải thích. - Cháu tháo giày, cởi quần áo. Bỏ quần áo ra dễ ngoi hơn chứ. Hơn nữa khi trong ca-bin còn nhiều không khí thì không thể mở cửa được, áp lực bên ngoài lớn hơn.

- Thông minh đấy! - ông Glát-cốp nói một cách đồng tình, và cũng như lần- trước, ông lại chăm chú nhìn An-đây.

Ông bỗng nhận thấy là ông đã không thờ ơ với anh chàng này. Hẳn ta không ngốc nghếch như ông tổ trưởng kể. Cũng nhanh trí, tính tình chân thật đấy. Đã hai lần anh chàng này làm ông ngạc nhiên. Lần đầu là khi cậu ta phản đối anh em, từ chối không nhận tiền bằng việc làm không chính đáng và hôm nay...

16

Lê-na trở về sau chuyến đi bất hạnh của mình vào đúng lúc bố mẹ đang đi làm. Cô bước vào phòng ngoài, quăng túi xuống ghế và đứng soi gương. “May mà không có ai ở nhà, - cô nghĩ vậy, - không thì lại hồi han lời thôi: cái gì, tại sao...”.

Tò mò nhất là mẹ. Mẹ muốn biết tất cả, từng li, từng tí một. Có kể cho mẹ thì thế nào mẹ cũng nói này nói nọ. Bố thì đối xử với con khác hẳn, ông hầu như không can thiệp vào đời sống của con. Đi làm về, ngồi yên lặng ăn trong bếp, sau đó ra ghế bành ngồi đọc sách báo, xem ti-vi. Đôi lúc Lê-na muốn nói chuyện với bố. Nhưng không hiểu sao mẹ cứ cản trở. “Bố mệt, đừng làm cho bố thêm bận óc. Những gì cần mẹ sẽ nói với bố”.

Lúc này khi đứng trong phòng, Lê-na bỗng thấy tiếc là bố không có nhà. Cô sẽ kể hết mọi chuyện cho bố. Bố sẽ nói gì nhỉ, chẳng biết nữa. Mẹ thì thế nào cũng khoa hai tay lên: “Thế thì khủng khiếp quá! Chúng nó còn có thể làm những chuyện gì nữa có mà trời biết! Biết đâu chính An-đây cũng giống cái thằng du côn ấy. Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”.

Nhưng bất chấp tất cả những lời nói hình như đúng đắn mà cô đã nói lên thay cho mẹ đó, tất cả những gì có quan hệ tới An-đây vẫn tiếp tục khiến cô xúc động, cô không thể thờ ơ với số phận của anh được.

Lê-na tụt giày ra, xỏ đôi dép cói và đi vào phòng. Trên bàn có một mảnh giấy. “Gri-sa mấy lần gọi điện, - bà mẹ báo tin. - Và đề nghị gọi điện cho biết!”

Lê-na vo tròn mảnh giấy trong tay và ngả người nằm xuống giường, nhìn chăm chăm lên trần nhà.

“Gri-sa đề nghị gọi điện cho biết”, - cô nhắc lại. Trước mắt cô hình như có hai người đang rập rình trên bàn cân, An-đây và Gri-sa, và hai thế giới dang sau lưng họ. Một thế giới thì nghiệt ngã, khó chịu, trong đó An-đây đang sống, thế giới kia thì quen thuộc, dễ chịu đối với cô, trong đó Gri-sa đang làm chủ. Cô có thể gọi điện cho Gri-sa và lập tức ngay bây giờ cô có thể ở bên cạnh hắn ta.

Song mặc nỗi bức dọc mà cô đã phải chịu đựng trên công trường và còn đang tiếp tục làm cho cô phải đau lòng, cô vẫn cứ nghĩ trước hết tới An-đây. Chỉ cần An-đây trở về. Lê-na đến máy

điện thoại và quay số điện gọi tới bệnh viện, nơi mẹ An-đây làm việc.

Đúng là bà Pô-li-na I-va-nốp-na ở xa máy. Lê-na đứng đợi lâu, dựa vai vào tường.

- Tôi nghe đây, - trong máy có tiếng người nói.

- Chào bác, cháu Lê-na đây ạ.

- Về rồi hả cháu, lạy chúa! - Lê-na nghe thấy giọng phấn khởi của bà. - Nó, thế nào cháu kể đi.

- Bác Pô-li-na I-va-nốp-na ạ, nói điện thoại không tiện đâu, - Lê-na trả lời.

- Một câu cũng được, - cô nghe rõ giọng nôn nóng của bà.

- Tốt nhất khi gặp bác cháu sẽ kể hết đầu đuôi!

- Thôi được! - bà đồng ý. - Sáu giờ cháu tới bác nhé. Đừng có đến chậm đấy. Không thì bác nóng ruột đến chết mất.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na lại bàn trực nhật. Bà đọc hết mọi điều chỉ định mà bác sĩ ghi trong sổ. Bà chép ra từng mảnh giấy tên của những bệnh nhân cần tiêm, đặt ống tiêm và thuốc lên chiếc bàn đầy, rồi đẩy vào phòng bệnh nhân. “Tại sao Lê-na không nói một lời nào?” - bà lo lắng nghĩ. Bà cố nén nỗi xúc động của mình và lấy lại bình tĩnh. Bà biết rất rõ bệnh nhân đang nóng lòng biết chừng nào chờ đợi những lời động viên của bà.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na bước vào phòng, sau khi nhoén miệng cười một cách quen thuộc, bà nói:

- Chào các bạn!

Bệnh nhân đều nhóm đầu dậy.

Bà y tá đẩy chiếc xe tới giường đầu tiên. Khác với mọi ngày, trong lúc lấy thuốc, bà không hỏi han gì bệnh nhân về tình hình sức khỏe, không hề nói lại những lời dặn dò động viên của bác sĩ. Trong đầu bà không quên được cuộc nói chuyện với Lê-na.

Bà lấy thuốc xong.

- Bác y tá ạ, - một bệnh nhân nói, - hôm nay tôi không phải tiêm.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na nhìn vào danh sách hiểu ngay ra là mình nhầm. Bà đỏ bừng mặt lên. Bệnh nhân nhận thấy vẻ lúng túng của bà và nói:

- Có lẽ bác nhầm tôi với Pô-ta-pốp đấy.

Bà cầm ống tiêm trong tay, đẩy xe tới giường bên:

- Pô-ta-pốp à? - bà hỏi không hề ngược nhìn bệnh nhân.

- Vâng Pô-ta-pốp, - một người đàn ông đứng tuổi có bộ mặt xám ngắt trả lời.

- Quay lại nào.

Bà tiêm xong một mũi và đã trở lại bình tĩnh. Bà lại xem danh sách rồi đẩy xe tới giường bên cạnh, lấy chiếc ống tiêm khác.

Bà nhìn người bệnh. Trong đôi mắt sưng húp của ông ta vẫn còn đọng lại câu hỏi cảm thông: “Có chuyện gì vậy? Sao hôm nay trông bác khác thế?”

- Lê-bê-đép phải không? - bà hỏi.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na vừa tiêm vừa suy nghĩ có lẽ cần phải trao đổi với A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích. “Hai người bao giờ cũng tốt hơn. Cần phải mời bác ấy đến nhà. Bác ấy không từ chối đâu.”

Trong giờ nghỉ, giữa lúc các bác sĩ thăm bệnh và làm liệu pháp, bà tới buồng bác sĩ. Nhân lúc trong phòng vắng bác sĩ và điện thoại để không, bà gọi điện cho ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích.

- Chào chị Pô-li-na, - A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích nói sau khi nhận ra giọng của bà.

- Rủi ro cho tôi quá, anh A-léc-xây ạ!

- Chị ốm sao? - ông hỏi với giọng cảm thông.

- Còn tệ hơn! - Bà lặng yên. - An-đrây bỏ đi công trường rồi.

Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích nghĩ là mình nghe nhầm và hỏi lại.

- Trước đây tôi không muốn gọi điện cho anh. Hy vọng nó sẽ trở về. Nhưng bây giờ thì hết hy vọng rồi. Lê-na vừa mới tới chỗ nó.

- Sao nó lại bỏ đi? - A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích hỏi.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na nghẹn ngào.

- Nó thấy tôi ốm yếu và nợ nần bà con. hàng xóm. Nó bỏ đi làm kiếm tiền đỡ dần cho tôi. Còn tôi thì khóc ngày khóc đêm, việc học tập của nó thế là tan vỡ.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na đợi ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích tỏ vài lời thông cảm. Nhưng ông vẫn yên lặng, ông bỗng nhớ lại cái ngày mà ông bị thương, ông đã bò tới mép một hố đại bác và lăn xuống đáy hố nhóp nhép bùn. Ông nằm yên, không đủ sức để băng vết thương trên đùi. Ông bắt đầu mê man, không còn nghe thấy tiếng súng nữa. Có lẽ, phải dùng hết tàn lực ông mới giương được đôi mí mắt nặng trĩu và nhận ra trên rìa hố, dưới cái nền trời u ám là Pi-ốt.

Pi-ốt cũng toài xuống dưới hố và nằm luôn bên cạnh. Cái ngực bị thương của anh đã được băng bó, ở chỗ bị đạn máu loang ướm thắm một vết to. Anh thở nặng nhọc khò khè.

Pi-ốt nằm yên một lát, sau đó khó nhọc nhồm dậy và xem vết thương cho A-léc-xây. Anh dùng răng xé toang chiếc áo mặc trên người và lấy từng mảnh buộc vết thương trên đùi cho ông.

Lúc trời tối, Pi-ốt rờ rờ người A-léc-xây.

- Ta đi thôi! - Pi-ốt thều thào nói.

- Không thể đi được nữa! Cứ bỏ mình lại! - A-léc-xây nói hơi thành tiếng.

- Cậu chết mất! Đi thôi! Nín vào mình nào.

Họ vất vả bò ra khỏi hố. Pi-ốt đứng lên được và loạng choạng như say rượu, nhưng không ngã. Anh đứng yên một lúc, như để lấy thăng bằng, rồi sau đó đưa tay cho A-léc-xây. A-léc-xây quàng lấy cổ bạn, thế là hai người bắt đầu đi... Hai con người sống ngắc ngoải đó cuối cùng cũng về được tới quân y tiểu đoàn.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na cũng không lường được là lời nói của bà đã đưa ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích trở về với dĩ vãng xa xôi và nhớ tới chồng bà. Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích thường nhắc tới lần bị thương đó. Chính khi ấy bản thân Pi-ốt cũng đứng không vững, nhưng anh đã không bỏ rơi bạn. Khi đó họ chưa là bạn của nhau: lần đầu tiên chiến tranh đã xích hai người lại bên nhau.

Năm tháng qua đi, và hành động của Pi-ốt càng quý giá đối với A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích. Hành động đó đối với ông như một mẫu mực để đo phẩm chất đạo đức của con người.

Chính lúc này đây, ông đã nhớ lại việc đó, sau khi bà Pô-li-na I-va-nốp-na cho biết việc An-đrây bỏ đi công trường: "Thế mà những miệng lưỡi độc ác lại rêu rao là thanh niên của chúng

ta bây giờ kém cỏi và thờ ơ”, - ông bỗng nghĩ vậy.

- Sao anh yên lặng thế? - bà Pô-li-na I-va-nốp-na hỏi.

- Chị lạ thật! - ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích trả lời. - An-đrây muốn giúp đỡ chị mà chị lại khóc lóc.

- Anh nói chi vậy! - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na kéo dài giọng thất vọng. - Tôi lại cứ nghĩ là anh sẽ giúp đỡ tôi cơ. Tối nay anh đến tôi được không? Anh đến nghe Lê-na kể lại chuyện rồi cho biết ý kiến nhé.

- Hôm nay, bốn giờ tôi họp ở khoa, - ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích nói. - Nhưng lập tức nghĩ ra là cuộc họp sẽ xong vào khoảng chiều tối. - thế mấy giờ Lê-na có mặt?

- Sáu giờ.

- Tôi sẽ hết sức cố gắng, - ông A-léc-xây hứa..

- Thế thì tốt quá! - bà Pô-li-na I-va-nốp-na vui mừng. - Không thì tôi buồn đến chết mất.

... Bà Pô-li-na I-va-nốp-na vừa đi làm về, liền bắt tay vào dọn dẹp bàn ghế ngay. Bà định tổ chức uống trà. Thế là bà vội vã làm cho xong bánh, rồi xếp vào hai chiếc đĩa, lấy hộp mứt anh đào mà bà đã để dành cho những trường hợp đặc biệt quan trọng.

Bà mời cô hàng xóm tới dự, cô nhận lời và còn mang theo một đĩa bánh rán to tướng do cô làm.

Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích đến đúng sáu giờ như đã hẹn. Khi ông tới, bà Pô-li-na I-va-nốp-na gọi Ma-rin- ca ra.

- Lớn quá rồi! - ông ngạc nhiên nói, sau khi chào cô bé. - Mới hồi nào cháu còn bé tí tẹo.

Lê-na cũng đã tới. Bà Pô-li-na I-va-nốp-na giới thiệu cô với ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích. Sau khi đưa tay bắt tay ông, Lê-na vội nhìn xuống: nhớ ông ta biết cuộc gặp gỡ của mình với Gri-sa thì sao? Nhưng khi dè dặt liếc nhìn ông, trong ánh mắt ông, cô không thấy cé vể gì là tọc mạch cả. “Như vậy là ông ta không biết gì hết”, - cô nghĩ vậy và yên tâm.

Còn Gri-sa vừa mới gọi điện cho cô một giờ trước đây.

- Chào Lê-nô-sca nhé! - hấn nói. - Em đi đâu mất tăm hơi...

- Tôi tới công trường thăm An-đrây.

Gri-sa cũng phải huýt sáo lên vì ngạc nhiên. Nhưng hấn không hề hỏi một tí gì và đề nghị liền:

- Ta có thể gặp nhau được không?

- Hôm nay không thể được. Tôi tới gặp bác Pô-li-na I-va-nốp-na.

- Anh nghe nói bố anh cũng định tới đó, - Gri-sa nói. - Anh cũng hoàn toàn có thể tới được. Tuyệt quá!

- Đến làm gì? - Lê-na hỏi một cách không kiên quyết.

- Điều đó anh sẽ nói với em sau! - Gri-sa cười. - Hẹn gặp nhau...

Lê-na một lần nữa nhìn ông A-léc-xây Pê-tơ-rô- vích. Ông đứng bên ngoài đang mãi nói chuyện với cô On-ga Gri-gô-ri-ép-na. Không, nhất định ông ta không biết Gri-sa định tới đây.

Ma-rin-ca chạy lại với Lê-na, ôm hôn cô và khẽ nói vào tai:

- Chắc chị đã chuyển lời chào của em cho anh An-đrây rồi chứ?

Lê-na nhẹ nhàng ôm hôn cô bé và xoa xoa mái tóc em.

Bà mẹ lấy trên giá xuống một tập bản nhạc và đưa cho Ma-rin-ca.

- Con vào buồng cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na, đến giờ con tập đàn rồi.

- Mẹ ời, con sẽ học sau! - Ma-rin-ca nài nỉ. - Cho con ngồi một lát với mọi người.

Nhưng bà mẹ không nhượng bộ. Ma-rin-ca nhăn mặt cau có, rồi mới đi. Một lúc sau có tiếng đàn pi-a-nô.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na rót trà cho khách.

- Nào, Lê-nô-sca, kể đi cháu, An-đrây của chúng ta ra sao? - cuối cùng bà mẹ mạnh dạn hỏi.

- Ở đó đẹp lắm, - Lê-na bắt đầu kể. - Có những ngọn đồi cao. Nước sông chảy cuồn cuộn. - Cô im không kể tiếp vì hiểu rằng những phong cảnh của rừng tai-ga chẳng có gì hấp dẫn mọi người đang ngồi đây.

- Nó ở đâu và làm việc thế nào? - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na tiếp tục kiên trì hỏi.

- Anh ấy sống trong nhà tập thể ạ, - Lê-na đáp.

- Còn sống ở đâu nữa, - ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích nói thêm vào. - ở công trường bao giờ chả vậy.

Đúng lúc đó có tiếng gõ cửa, và khi bà Pô-li-na I-va-nốp-na nói to: "Mời vào" - Gri-sa bước vào. Vẫn như mọi khi, hắn ăn mặc bảnh bao, đầu chải ngay ngắn, trong tay cầm bó hoa đình hương.

Gri-sa cúi chào mọi người và trao bó hoa chò bà Pô-li-na I-va-nốp-na.

- Gri-sa, lạ chúa! Trông cháu keng trai quá, - cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na khen ngợi. - Có gặp cháu ngoài đường chắc cô cũng không thể nhận ra được.

- Cháu làm quen với Lê-na đi, người yêu của. An-đrây đấy! - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na nói với Gri-sa.

Gri-sa nhìn Lê-na một cách thản nhiên, như một người hoàn toàn không quen biết, cúi chào rất kiểu cách, nhưng đồng thời cũng kịp nháy mắt với cô.

- Mẹ cho con biết, - Gri-sa quay lại nói với bố, - là bố đến thăm bác Pô-li-na I-va-nốp-na. - Con quyết định tạt qua đây.

- Thế thì tốt quá cháu ạ! - bà Pô-li-na I-va-nốp-na đồng tình. - Lâu lắm bác không thấy cháu! Đây, cháu ngồi xuống đây!

Gri-sa chọn chỗ ngồi đối diện với Lê-na. Bà Pô-li-na I-va-nốp-na đặt trước mặt hắn một cái tách.

- Mọi người đang nói chuyện về An-đrây đấy cháu ạ. - Bà giải thích trong khi rót trà cho Gri-sa.

- Cháu kể cho các bác xem An-đrây đón cháu ra sao? - Cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na đề nghị Lê-na. - Cô đoán chắc là tuyệt diệu lắm nhỉ! Thật là bất ngờ đối với cậu ta.

- Anh ấy chẳng hề đón cháu gì cả, - Lê-na nói. - Cháu có gặp anh ấy đâu.

- Sao lại có thể như thế được! Đi xa như vậy mà lại không gặp sao? - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na nhìn Lê-na hết sức ngạc nhiên. - Thế nó ở đâu?

- Cháu chẳng biết nữa.

- Có thể đi làm ngoài kế hoạch chẳng? - ông A-léc- xây Pê-tơ-rô-vích đoán vậy. - Cũng hay thế lắm.

Cuộc nói chuyện bị cắt đứt, và ngừng lại lâu một cách không bình thường. Từ phòng bên kia nghe rõ một đoạn nhạc mà Ma-rin-ca đang chơi. Lê-na bần khoản: giá mình nói lại một cách tế nhị hơn, đừng đả động tới những tình tiết đã xảy ra: ở trên công trường.

- Hình như cháu có điều gì muốn giấu các bác? - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na nhìn Lê-na với vẻ trách móc.

- Lê-nô-sca yêu quý, - cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na nói rất âu yếm. - ở đây toàn những người thân thiết nhất của An-đrây. Cháu cứ kể hết mọi chuyện đi...

- Lúc cháu tới nhà tập thể, trong phòng An-đrây có một tay thanh niên ngồi đó, - cuối cùng Lê-na mạnh bạo kể, đồng thời cô cũng hình dung ngay được cái thẳng khốn kiếp Kê-sca với bộ tóc bóng nhẫy, toàn mùi rượu và mùi thuốc lá, hần bảo hần là bạn của An-đrây. Thế mà sau đó lại giở những trò mất dạy ra.

- Trời ơi, sao vậy? Cháu cứ nói đi xem! - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na không chịu được nữa thốt lên.

- Hần bảo giai cấp công nhân ngày chủ nhật muốn nốc rượu. Nhưng vốt-ca ngày chủ nhật người ta không bán, bởi vậy An-đrây cùng với bạn bè vào làng kiếm rượu lủi về.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na bỗng nhiên khóc nức lên thành tiếng.

- Làm sao tôi lại khổ sở thế này? - bà kể lể, than vãn. - Tôi còn chưa khổ quá hay sao? Chồng thì đã chiến đấu. khi trở về thành người tàn tật, chết yếu chết non. Suốt đời tôi nai lưng ra làm lụng. Chờ đợi con trai, hy vọng vào nó, thế mà bây giờ thì như vậy đây...

- Chị khóc làm gì? - Cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na trách nhẹ bà. - Chị phải giữ lấy sức khỏe chứ. Thần kinh thì không hồi phục lại được đâu..

- Thằng ấy còn nói gì nữa không cháu? - ông A-léc- xây Pê-tơ-rô-vích hỏi vẻ khó chịu.

- Không ạ, - Lê-na trả lời. - Hần đứng dậy tiến lại bên cháu rồi túm lấy tay. Cháu bỏ đi luôn.

- Giai cấp công nhân đấy! - giọng cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na đầy vẻ phê phán. - Không nốc rượu một ngày thì không thể sống được. Cần phải lôi An-đrây ra khỏi chỗ đó. Có lẽ chị tới đó và nói cho nó biết.

- Có phải tôi không nói đâu? Tôi đã van nài nó, chỉ còn thiếu là quỳ xuống trước mặt nó...

Bà mẹ khóc nức nở lên. Mọi người ngồi yên lặng. Nhưng bên kia phòng Ma-rin-ca lại đang chơi một điệu nhạc vui tươi. Cô đánh nhầm nên đánh lại lần nữa.

- Buồn thế thôi, đủ rồi, - cuối cùng ông A-léc-xây nói. - Thật ra chị...

- Tất nhiên rồi, - bà Pô-li-na I-va-nốp-na nói qua nước mắt. - Tôi sẽ làm được gì với tai họa của người khác? Con anh thì ngồi ngay bên. Bằng đại học cầm chắc trong tay. Nhưng con tôi, nếu nó sống giữa những hạng người như thế, thì có tốt đến mấy rồi cũng đến hỏng thôi.

- Chị cứ tưởng là có tấm thẻ sinh viên trong tay thì mới ra người sao! Chị lầm rồi! Bây giờ khối người có trình độ đại học, nhưng đạo đức còn dưới trung bình. Có thể ở đó có kẻ xấu, hần bịa đặt ra thôi. Chưa chi chị đã vội thất vọng.

Lê-na cảm thấy trong giọng của ông có ý trách móc: "Thấy chưa, chẳng hiểu cho đến nơi đến chốn mà cứ nói". Cô liếc trộm Gri-sa. Nhưng hần chẳng chú ý gì tới câu chuyện. Chỉ làm ra vẻ

nghe, thực ra hẳn đang nghĩ cách làm sao mau mau chuồn khỏi đây cùng với Lê-na.

Lần trước khi ở ngoài bãi tắm hẳn đã bị thất bại - Lê-na đã không đi với hẳn tới nhà Tô-li-a. Nhưng thất bại đó không làm cho hẳn nguôi, có lẽ ngược lại, càng làm cho hẳn sôi thêm. Bây giờ Gri-sa đã thực sự thích Lê-na. Hẳn gọi điện cho Lê-na sau lần đi chơi ngoài bãi tắm, nhưng không gặp. Sự thật, hẳn cho rằng Lê-na không muốn tới máy điện thoại. Tới hôm nay hẳn mới biết được là Lê-na đi thăm An-đrây, đồng thời biết được rằng chuyến đi đó đã thất bại. Hẳn thấy ngượng, nhưng lại mừng vì điều đó. Trong những lúc như thế này, con gái thường cần có một người nào đó, một người thông cảm và giúp đỡ mình. Tất cả những cái đó chắc hẳn sẽ làm được. Rồi sau đó... Gri-sa mỉm cười với những ý nghĩ của mình. Khe khẽ gật đầu, hẳn làm cho Lê-na hiểu rằng đã đến lúc chuồn khỏi đây.

Lê-na cũng đang nóng lòng muốn đi, trong lòng thấy ngao ngán. Nhưng cô không dám cắt đứt câu chuyện.

- Dứt khoát bằng bất cứ giá nào cũng phải kéo An-đrây ra khỏi công trường, - một lần nữa cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na tuyên bố cương quyết như vậy. - Cần phải làm cho nó vào đại học, tìm việc làm thêm buổi tối cho nó. Tất nhiên là nó không phải dựa vào mẹ nữa. Anh A-léc-xây ạ, tôi hy vọng anh tán thành quan điểm đó chứ?

Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích thì muốn nói: “Quả thật đáng lo cho Gri-sa nhiều hơn. Nó đã có thể sinh viên trong tay, tất nhiên nó sẽ tốt nghiệp đại học. Nhưng sau đó là cuộc đời của nó, quan hệ của nó với mọi người...” Những điều đó ông mới chỉ nghĩ thôi, nhưng ông lại nói khác đi:

- Tôi còn có thể giúp chị gì được, chị Pô-li-na? Sắp tới tôi tới vùng ấy giảng bài. Tôi có thể tới công trường ấy được.

- Tôi cùng đi với anh nhé! - vẻ mặt bà Pô-li-na I-va-nốp-na rạng rỡ ra. - Có thể là chúng ta thuyết phục được nó. Nó nể anh, sẽ nghe lời anh. Ta tới gặp thủ trưởng của nó.

- Như vậy là ổn rồi, - cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na hài lòng xoa xoa hai tay nói. - Bây giờ ta có thể uống trà với mút được rồi đấy.

- Cháu hẹn với mẹ cháu về sớm. Các bác thứ lỗi cho cháu, cháu phải về, - Lê-na nói đúng lúc bắt đầu ngừng câu chuyện.

- Bác không giữ cháu đâu, - bà Pô-li-na I-va-nốp-na đáp luôn. - Cám ơn cháu đã tới chơi và kể chuyện về An-đrây.

- Bố ơi - Gri-sa nói với bố, - có lẽ con cũng đi đây.

- Được, cháu đi đi! - bà Pô-li-na I-va-nốp-na tán thành. Cháu tiễn Lê-nô-sca nhé.

Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích chăm chú nhìn con và rời bàn đứng dậy. Ông nắm lấy cánh tay con và dẫn Gri-sa ra hành lang.

- Bố đã thấy con chú ý tới cô bé ấy, - ông bố se sẽ nói. - Đừng có quên cô ta là người yêu của An-đrây đấy.

- Bố, sao bố nói thế? - Gri-sa làm ra vẻ bị xúc phạm. - Những cô gái như cô ta con có hàng đồng: Ni-na, Ma-ri-na, Ma-sa, Ta-ma-ra...

Ông bố thở dài nặng nề, không nói thêm câu gì, ông quay vào phòng..

Gri-sa và Lê-na chào rồi đi ra. Ra tới ngoài đường Gri-sa vươn vai khoan khoái nói:

- Ôi khoái quá! Một buổi tối ấm áp, trời đầy sao! Thế là chúng mình thoát khỏi những câu chuyện buồn tẻ, những bài đạo đức.

- Tôi cảm thấy căng thẳng quá. - Lê-na cau có đi bên Gri-sa.

- Anh hiểu hết. Cũng lạ với An-đrây. Quả là cậu ta lạnh nhạt thật. Có những con người như thế đấy. Họ chẳng có được những tình cảm nồng cháy.

- Sao lại có chuyện tình cảm nồng cháy ở đây chứ! - Lê-na bất bình thốt lên.

- Anh chẳng hạn, chắc anh chẳng thể xa rời em được - Gri-sa khoác tay Lê-na, giọng nói nghe ngọt xót. - Thà rằng anh sống vất vả, nhưng vẫn cứ phải ở bên em. Nếu đã yêu thì bỏ đi sao được.

- An-đrây có những lý lo chính đáng để ra đi, - Lê-na nói.

- Khi một anh chàng đã yêu thật sự, thì đối với anh ta không có lý do nào chính đáng hơn là tình yêu, còn tình yêu của An-đrây, quả như người Anh đã nói, “sô- sô”[9], thường thường thôi.

- Thôi, đủ rồi đấy! - Lê-na cắt ngang lời Gri-sa. Những lời nói của hấn khiến Lê-na thấy khó chịu.

- Cũng đúng thôi! - Gri-sa đồng ý luôn. - Nhưng em có biết bố anh nói gì hôm nay không? Anh không được gặp gỡ em. Thấy chưa, em là cô gái của An-đrây. Em sẽ thuộc về An-đrây, em là của riêng An-đrây. Thật đúng là cái triết lý thời kỳ đồ đá!

- Thế mà có lẽ bố anh nói đúng đấy! - Lê-na nói lên điều suy nghĩ của mình. - Chúng mình gặp nhau làm gì? Tôi là người yêu của An-đrây, còn anh là bạn của anh ấy.

Gri-sa sững sốt nhìn cô. Hấn không ngờ câu chuyện lại quay ngoắt như vậy.

- Anh chẳng hiểu nữa, - Gri-sa nhún vai. - Chẳng lẽ em cho rằng, chúng mình không thể là bạn bè của nhau sao? Chính em lần trước đã công nhận rằng chúng mình có sự cảm thông với nhau cơ mà. Theo anh, đó chính là cái quý giá nhất trong quan hệ của người đàn ông và người đàn bà. Thôi, lúc này tâm trạng em đang căng thẳng, em đang khó chịu phải không?

- Phải! - Lê-na nhìn Gri-sa một cách chân thực.

- Phải mau mau giải trí thôi, - Gri-sa nói. - Đừng làm căng thẳng đầu óc vì cuộc tranh luận vô tích sự về đề tài: “Nên cư xử thế nào trong cuộc đời này”. Phải sống vô tư và vui vẻ! Ta tới tiệm cà-phê “Con gấu” đi. Ngồi nói chuyện một lúc.

Khi họ tới tiệm cà-phê, Gri-sa mở rộng cửa và để cho cô bạn gái của mình đi trước.

- Chào anh bạn Lu-ki-a-nút! - Gri-sa nói với người gác cổng. - Còn tiếp khách chứ?

Hai người vừa ngồi xuống, thì người hầu bàn chạy luôn tới. Hình như những người ở đây rất quen biết Gri-sa...

- Thế đấy, - Gri-sa nói với anh ta. - Một chai vang đỏ nguyên chất nhé.

- Có ngay ạ!

- Này, còn món nhắm nhẹ tùy cậu, cả kem và cà-phê nữa đấy.

- Rõ ạ, - anh hầu bàn gật đầu, cầm thực đơn và quay đi.

- Những ngày này anh thường nghĩ về em. - Gri-sa nhìn vào mắt cô. - Em là phù thủy, bỏ bùa mê cho anh rồi mặc xác anh đấy.

- Phù thủy thì mắt phải đen chứ!

- Em là phù thủy đặc biệt có đôi mắt xanh.

Lê-na cười.

- Anh xin em, - Gri-sa khe khẽ úp tay lên tay Lê-na đang để trên bàn, - hãy vút nỗi lo buồn đi!

- Khó lắm! Nó nặng trĩu trong lòng.

Gri-sa nắm chặt tay cô và nhìn với vẻ thông cảm.

- Cũng có thể là An-đrây thông minh hơn tất cả chúng mình và biết tính toán hơn chẳng? Cậu ta đang xây dựng đường công danh cho mình. Làm xong một năm rồi sẽ về. Lý lịch cậu ta lúc đó là: đã phục vụ trong quân đội, đã lao động trên công trường, ở trường đại học cậu ta sẽ được mọi người quý trọng.

- Thôi đi! - Lê-na khó chịu. - Anh ấy không thể đâu! Công danh! Tính toán! Không, không đời nào! Anh ấy chỉ đi để giúp đỡ mẹ thôi.

- Chà, thế sao em lại cứ đau khổ? - Gri-sa nắm lấy tay Lê-na. - Một năm có gì là lâu đâu.

- An-đrây cũng nói với tôi như thế. Nhưng tôi cảm thấy một năm trời dài ghê gớm. Mà tôi vẫn đợi An-đrây.

Người hầu bàn đặt chai rượu lên bàn, xếp đĩa thức ăn rất khéo, rồi đi vào.

Gri-sa rót rượu vào cốc.

- Nhiều thế? - Lê-na ngạc nhiên một cách chân thật.

- Lê-nô-sca! - Gri-sa thốt lên, đôi mắt trong xanh của hắn cũng lộ vẻ ngạc nhiên chân thực. - Lúc này em cần phải uống. Rồi nghỉ ngơi một chút, thế là mọi việc lại tốt đẹp thôi mà...

Họ chạm cốc.

- Chín chín! - Gri-sa nói. - Nào, cốc thứ nhất cạn chén.

- Chưa bao giờ tôi uống như thế này. Nhưng hôm nay sẽ uống cho bỏ tức An-đrây.

Lê-na uống cạn cốc rượu và lập tức cảm thấy người nhẹ nhõm đến mức không hề cảm thấy cái nỗi buồn bức mà chỉ một hai giờ trước còn đang nặng trĩu trong lòng. Cô thấy thoải mái và vui hẳn lên. “Anh chàng Gri-sa này đáng yêu thật, - cô bỗng nghĩ vậy. - Anh ta thật chu đáo và thật hiểu tâm trạng mình...”

Nhạc nổi lên, Gri-sa mạnh bạo, chủ động - chính Lê-na thích như thế - cầm lấy tay Lê-na và dìu cô ra nhảy. Hắn nhảy “sắc”, chẳng chú ý tới mọi người đang nhảy điệu “Phốc” cổ lỗ.

Mọi người thấy ngay Lê-na. Đám thanh niên hết người này đến người khác định mời cô. Nhưng Gri-sa đều nói “không được” và một mình hắn nhảy với Lê-na thôi.

Mãi đến lúc gần hết buổi tối, có một người đàn ông đứng dẫn đến mời, Gri-sa mới chịu rời cô ra. Hắn quyết định đã đến lúc hắn phải gọi điện cho Tô-lích về cái “tổ ấm”.

Lúc đứng dậy khỏi bàn, Gri-sa động phải chiếc túi sắc của Lê-na. Chiếc sắc rơi và bung ra. Gri-sa nhặt lên và thấy lá thư của An-đrây. Hắn rút bức thư ra và đọc lướt nhanh các dòng chữ.

“Giá chỉ cần em biết được thiếu em anh buồn biết chừng nào... Anh nhớ tới em từng giây, từng phút.

Ngay cả ban đêm anh cũng không quên em. Trước kia anh không hề ngủ mê, nhưng bây giờ đêm nào anh cũng mơ thấy em...”.

Gri-sa cười khẩy, nhét bức thư vào phong bì và để lại vào sắc. Ngay tức khắc hắn đến bên điện

thoại, gọi cho Tô-lích.

- Chào ông bạn! Cậu có một mình đấy chứ?

- Một mình, - Tô-li-a trả lời giọng ngái ngủ.

- Tớ có việc thế này nhé, - Gri-sa nói. - Cậu còn nhớ cái cô bé Lê-na ở bãi tắm chứ? Đấy cô ta đang ngồi với tớ ở tiệm cà-phê “Con gấu”, biết không? Chuồn đi chỗ nào nhé. Để chìa khóa lại cho tớ ở dưới thảm, như lần trước. Tớ sẽ không nợ đâu.

Tô-li-a hiểu rằng tranh luận cũng vô ích, nên đồng ý.

Khi Gri-sa trở lại thì Lê-na đã ngồi ở bàn, mặt mỗi ngả người vào lưng ghế. Cô cảm thấy mọi thứ đều tuyệt diệu, tất cả mọi người, cả Gri-sa.

Gri-sa mỉm cười với Lê-na và lại rót đầy cốc rượu.

- Chúc sức khỏe của em!

- Em rất cảm ơn anh về buổi tối hôm nay, - Lê-na nói một cách tình cảm. - Suốt cả ngày em mệt mỏi và khó chịu. Không tự chủ được nữa. Và có lẽ đến gào lên mất, nếu như anh không gọi điện cho em. Nhưng bây giờ mọi u ám tiêu tan rồi. Quả thật tại sao chúng mình lại không thể gặp gỡ nhau như bạn bè nhỉ?

- Chin-chin! - Gri-sa thì thào và uống cạn cốc.

Hắn gọi người hầu bàn lại và yêu cầu lấy thêm một chai nữa và tính tiền. Trả tiền và cầm lấy chai vang xong, Gri-sa đưa tay cho Lê-na khoác, cô ngoan ngoãn cùng hắn đi ra cửa.

- Tới phố Crát-xnô-phlốt-xcai-a, - Gri-sa nói khi họ đã ngồi vào tắc-xi.

- Tại sao lại tới phố Crát-xnô-phlốt-xcai-a? - Lê-na hỏi.

Gri-sa bao giờ cũng sợ cái giây phút nguy hiểm này trong những cuộc gặp gỡ với các cô gái. Tưởng rằng mọi việc đều xong xuôi, thế rồi lại phải bắt đầu. Gri-sa cầm lấy tay Lê-na hôn.

- Chúng mình tạt qua nhà người bạn nhé, - hắn nói ngọt xớt. - Em nhớ không, cậu ta gặp chúng mình ở ngoài bãi tắm ấy? Ta ngồi một lát, nói chuyện. Còn sớm mà, mới mười giờ rưỡi. Em muốn về sao?

- Em chưa muốn về nhà... - Lê-na nói ra, đồng thời nghĩ rằng mẹ còn chưa ngủ. Thế nào mẹ cũng lại hỏi han xem trên công trường thế nào. Nói dối thì không chịu được. Nói thật thì mẹ lại bắt đầu giảng giải đạo đức. Thôi tốt nhất là về nhà muộn lúc mẹ ngủ rồi.

Lê-na càng yên lặng lâu bao nhiêu, thì Gri-sa càng thấy lo lắng bấy nhiêu. Hắn nghĩ rằng cái cơ hội may mắn lại tan vỡ mất, vì thế hắn bắt đầu nôn nóng. Nhưng hắn biết rõ là nóng nảy chẳng phải là người bạn tốt trong những trường hợp tương tự như thế này, và cố gắng dập tắt sự nóng nảy đó. Hắn mơn man đôi môi trên tay Lê-na và thì thầm:

- Chúng mình pha cà-phê, uống một tách là hết say ngay. Sau đó anh sẽ đưa em về nhà...

Xe đỗ. Lê-na do dự giây lát, song cô cũng bước ra khỏi xe. Gri-sa cảm thấy mình đã thắng lợi. Hắn khoác tay dìu cô đi vào trong nhà. Trong hành lang mờ mờ sáng Gri-sa cúi người xuống, nâng chiếc thảm con lên, sờ tay lấy chiếc chìa khóa, mở cửa và để Lê-na đi trước. Căn nhà hẹp, có một phòng. Rõ ràng là Gri-sa tới đây luôn. Hắn đặt ấm trà lên bếp, lấy cà-phê trong tủ. Sau đó hắn mới cầm tay Lê-na dắt vào căn phòng được chiếu sáng lờ mờ. Gri-sa mở máy ghi âm. Hắn đứng yên lặng một lát như lắng nghe điệu nhạc chậm chậm. Hắn ôm lấy Lê-na và bắt đầu nhảy, kề sát chiếc má nóng rực của mình vào má Lê-na. Mới bước vền vền vài bước, Gri-sa đã

thì thảo:

- Anh rất mến em, Lê-na! Anh không thể nào thờ ơ nhìn em được. Lúc thấy đôi mắt của em, nụ cười của em...

Lê-na ngược mắt nhìn Gri-sa. Hắn liền ôm lấy vai cô, hôn vào môi.

- Anh làm gì vậy Gri-sa! - Lê-na kêu lên, né tránh.

Nhưng hắn lại ôm ghì cô vào người và bắt đầu hôn tới tấp vào mặt.

- Anh yêu em, Lê-na yêu quý!

- Anh điên à! - Lê-na sợ hãi kêu lên.

- Đúng, đúng! Anh điên đây! Lê-na yêu quý! - Gri-sa dịu cô xuống đi-văng. - Anh rất yêu, anh không thể...

- Đừng Gri-sa! - Lê-na van nài khi cảm thấy những ngón tay âm ỉm run run của hắn. - Không tốt đâu...

Lê-na muốn vùng ra, kêu lên, nhưng không đủ sức...

PHẦN THỨ HAI

17

Tổ của Đa-ni-lin bắt đầu đổ bê-tông cho móng mới. Người ta hứa có “vô khối” bê-tông, như vậy là sẽ làm việc ra trò, và tiền lương sẽ khá đây. Nhưng trước hết cần phải chuẩn bị mọi việc xong xuôi và bắc cho xong cầu.

- Mau lên nhé! – thỉnh thoảng bác tổ trưởng lại thúc. - Ráng sức lên!

Kê-sca và Pi-ốt hàn các đầu ống vào trụ móng, Ô-lếc và An-đrây thì đóng cốp-pha. Công việc vẫn thông suốt như thường, nhưng Đa-ni-lin cứ cảm thấy hình như anh em còn có thể làm mau hơn nữa được. Thế là bác ta lại thúc:

- Này, này, cố lên nào!

- Tại sao suốt đời chỉ nghe thấy có: “Cố lên”? - Ô-lếc khó chịu nói. - Giá có người nào đó nói: “ông Ô-lếc Gri-gô-ri-ê-vích, đừng có vội!” nhỉ.

- Đừng có ba hoa nữa!

Nhưng Ô-lếc đã ngừng công việc, bỏ bao tay ra, châm thuốc hút.

- Tôi nói nghiêm chỉnh với cậu đấy! - Đa-ni-lin nổi nóng. - Không có thời giờ nữa đâu. Lái xe họ chở bê-tông tới mà thấy chưa chuẩn bị xong là họ đi luôn chỗ khác đấy.

- Như vậy là lái xe cũng vội vã, - Ô-lếc vẫn chưa chịu. - Mọi người đều vội: thợ nề, thợ mộc, toàn thể nhân dân. Thế thì chúng ta vội vã làm gì chứ? Chúng ta sẽ xây xong cái đập này, rồi cái thứ hai, cái thứ ba. Như vậy con cháu chúng ta sẽ chẳng có gì làm nữa. Không có công việc, chúng sẽ lại nốc rượu thôi.

- Cậu đừng có lo cho con cháu, - Đa-ni-lin an ủi Ô-lếc. - Dẫu sao chúng cũng không thể uống được nhiều hơn cậu đâu. Bây giờ thì đừng có tán phét nữa! - ông ta lại quát.

Ô-lếc quảng điếu thuốc đi, xỏ bao tay và tiếp tục công việc. Đa-ni-lin đưa mắt nhìn mọi người và nhận thấy An-đrây đã đóng xong cốp-pha rồi.

- Cậu đã hàn bao giờ chưa? - Đa-ni-lin hỏi An-đrây.

An-đrây lắc đầu.

Đa-ni-lin cầm mỏ hàn, mặt nạ, que hàn. Rồi cùng với An-đrây tới chỗ trụ chân cầu bên trái, hình dáng những cái trụ chân cầu giống như những cột cao được hàn bằng những mảnh kim loại vuông. Kê-sca và Pi-ốt đang làm ở phần trên ống này. Nhưng phần bên dưới chưa hàn những thanh giằng.

Bác ta lấy một thanh giằng và nhanh chóng hàn nó lại.

- Đó, cứ làm như thế này này, - bác tổ trưởng nói. Bác ta đưa cho An-đrây mỏ hàn. có gắn sẵn que hàn và mặt nạ. - Đừng có ấn mạnh que hàn...

An-đrây đeo mặt nạ, lúc đầu khó nhận ra miếng sắt và đầu que hàn. Anh giơ que hàn vào miếng sắt - những tia lửa tóe ra xung quanh, đầu que hàn dính luôn vào miếng sắt. An-đrây giằng ra, nhưng không được.

- Lắc lắc sang hai bên! - bác ta nói khi theo dõi việc làm của An-đây.

An-đây lắc sang phải, sang trái, thế là que hàn bật ra khỏi miếng sắt.

- Làm nhẹ nhẹ thôi! Khẽ chạm đầu que hàn vào miếng sắt.

Có lẽ Đa-ni-lin chỉ nói có bấy nhiêu câu thôi. Nhưng An-đây hiểu được ngay ý nghĩa của công việc này. Vấn đề là phải khéo léo. Anh thận trọng gí đầu que hàn vào miếng sắt. Một chùm tia sáng rực rỡ tóe ra. Thế là kim loại bắt đầu nóng chảy ra, từ màu đen biến thành màu đỏ sau đó thành màu hồng rồi màu trắng... Que hàn ngấn dần lại kim loại lỏng đọng lại thành vết hàn trên miếng sắt.

Lúc An-đây đã hàn được vài đường, Đa-ni-lin xem, lấy búa gõ vào chỗ hàn.

- Cậu biết hàn rồi đấy, - bác ta khích lệ. - Thật ra thì chưa đẹp nhưng chắc. Cứ làm như thế nhé.

Trên những ống trụ cao khoảng bốn mét - người ta đặt một cái cầu sắt, để xe lùi vào đổ bê-tông xuống chân móng. Tuy còn chưa hàn nối xong các trụ cầu lại, nhưng cần cầu đã chuyển cầu tới. Bác tổ trưởng mừng vì nếu như xe chở bê-tông tới mà cầu chưa xong, lúc đó, chắc chắn là sẽ hỏng hết việc. Xe sẽ chỗ tới chỗ khác, như vậy tha hồ mà chờ...

Kê-sca, và Pi-ốt đón lấy cầu. Hai người đặt chính xác chiếc cầu xuống chân trụ, tháo móc ra, thế là sợi dây cáp lại đi chuyển trở lại, lắc la lắc lư trên không.

Khi đã đặt xong cầu, Pi-ốt gọi:

- Bác Đa-ni-lin ơi! Chúng tôi hàn cầu vào chân trụ chứ .

- Còn kíp. Xuống đây làm nốt công việc dưới này hãy.

- Quy trình đề ra phải hàn đã, - Pi-ốt nhắc tổ trưởng.

- Nếu như mình cứ làm theo quy trình thì có lẽ chúng mình xây cái đập này đến hai chục năm mất, - Đa-ni-lin phẩy tay nói.

Chiếc xe tải đầu tiên chở bê-tông tiến lại chân móng và vội vã ra hiệu.

Đa-ni-lin gọi to:

- Vào đây nào!

Chiếc xe cẩn thận tiến ra chiếc cầu được đặt ở độ cao, bốn mét ngay trên đầu anh em công nhân. Thùng xe nâng lên, thế là bê-tông trút đánh ầm xuống chân móng.

- Bắt đầu rồi. - Đa-ni-lin xoa tay hài lòng: đâu phải dễ dàng mà hoàn thành việc chuẩn bị được đúng giờ dự định.

Tiếp sau xe thứ hai, xe thứ ba lao tới, bóp còi inh ỏi, nhanh chóng lùi vào cầu đổ bê-tông.

Các máy đầm bắt đầu gầm rít lên, và lại cũng như ở khối chân móng cũ, cuộc tiến công vào bê-tông bắt đầu.

Xe nọ nối xe kia và đồng bê-tông dưới chân móng đập cao dần! Bác tổ trưởng bắt tay vào đầm và làm việc cùng anh em, nhưng vẫn còn kíp ngó lên trên ra hiệu cho lái xe.

“Tất nhiên là cần phải hàn gắn chiếc cầu vào với các trụ cầu, Đa-ni-lin suy nghĩ lúc ngược nhìn lên trên. Nhưng chiếc cầu vẫn đứng vững. Nói chung người ta cũng chẳng hàn... mặc dù quy trình có đề ra. Ta hàn sau vậy, bác ta quyết định, lúc nào bê-tông bị ngừng lại”.

Nhưng chưa hề thấy bê-tông bị ngừng lại. Nó cứ tiếp tục tới.

An-đây làm việc với chiếc máy đầm. Bây giờ anh sử dụng nó nhẹ nhàng, thoải mái như trò

chơi. Anh đổi chân, một tay điều khiển máy đầm. Chính cái việc Đa-

ni-lin cho phép anh, một công nhân, được hàn, đã làm cho An-đrây thấy phấn khởi. Những ngày vừa qua mọi việc cứ ngổn ngang lung tung. Bản thân anh cũng cảm thấy mình bất hạnh, đen đủi thế nào ấy, tuy vậy rồi cũng có được niềm vui nho nhỏ. Anh thấy thích cái nghề thợ hàn. Nó có cái đẹp đặc biệt. Khi bạn thấy dưới bàn tay mình kim loại chảy ra như thế nào thì bạn sẽ cảm thấy uy lực của mình đối với nó.

An-đrây mong muốn có Lê-na ở bên cạnh, để Lê-na thấy anh làm việc thế nào. Anh cần sự có mặt của cô không phải để khoe khoang mà để cùng san sẻ niềm vui.

“Có thể hôm nay đi làm về sẽ có thư của Lê-na. Trong thư nói rõ vì sao cô không thể đợi anh được và phải đi mặc dù chưa gặp được nhau”. Việc gì đã xảy ra ở đây lúc anh vắng mặt? Ý nghĩ đó cứ dần vặt anh.

Chiếc xe tiếp theo vào cầu. Anh lái xe cho xe chạy nhanh hơn các xe khác một chút, vì thế xe va mạnh quá mức vào thanh chắn cầu. Chiếc cầu rung lên, hơi lệch khỏi chân trụ. Nếu như lúc đó Đa-ni-lin theo dõi chiếc xe như bác ta vẫn thường làm, thì bác đã nhận thấy chiếc cầu có bị xích đi một chút. Nhưng đúng lúc ấy bác ta đang đầm, mọi chú ý bác đều tập trung vào chỗ bê-tông đang bị chiếc đầm của bác dàn ra nén xuống.

Chiếc xe tải đi, còn Đa-ni-lin vẫn tiếp tục chăm chỉ làm việc, thỉnh thoảng lại ngó anh em đang làm. Nhịp độ công việc không hề giảm. Đa-ni-lin đã ngoài năm chục tuổi và muốn khởi thua kém mọi người trong cái nhịp điệu ghê gớm này thì thật là khó. Thế là bác quyết định nghỉ lấy sức, chính lúc này bác nhìn thấy chiếc xe tiếp theo vào cầu. Anh lái xe mở, cửa, thò đầu ra khỏi ca-bin, cho xe lùi từ từ. Bác tổ trưởng một tay cầm chiếc đầm, tay kia giơ lên trán che nắng. Bác đứng rất gần trụ cầu, gần như ngay dưới cầu, chiếc xe tải chở nặng ở độ cao bốn mét gần như ở ngay trên đầu bác. Chiếc xe chuyển động từ từ. Cách thanh chắn có lẽ khoảng một mét thì dừng lại, khi đó Đa-ni-lin nhận ra chiếc cầu bị lệch khỏi chân cầu.

Bác định chạy tránh sang bên, nhưng chân bị dính chặt vào bê-tông. Bác liền kêu to:

- Dừng lại!

Anh lái xe phanh gấp, cũng đúng lúc đó chiếc cầu trượt khỏi một chân trụ và nghiêng hẳn đi.

Xe không rơi xuống chân móng. Bánh xe vướng vào thanh chắn. Nhưng một phần bê-tông bật ra khỏi thùng xe và bay xuống dưới.

Đa-ni-lin nhìn thấy khối bê-tông xám xịt to lù lù đó đang lao vào người bác. Bác kinh hãi hai tay ôm lấy đầu, toàn thân co rúm lại đợi nó rơi xuống, thế là khối bê-tông ập xuống, trùm kín người và hất bác ngã sấp. An-đrây là người đầu tiên lao ra cứu.

- Đứng lại! - Pi-ốt hét to.

Chiếc cầu có thể trượt khỏi một chân trụ nữa, như vậy xe có thể rơi từ trên cao bốn mét xuống dưới chân móng. Vì thế những người đứng ở chỗ xa hơn nép sát vào tường. An-đrây không nghe tiếng kêu đó. Anh vội vàng bới gạt bê-tông ra.

Ô-léc và Pi-ốt vội gọi cần cẩu mau mau thả cáp xuống.

Kê-sca, sail khi đã biết chắc ô-tô không rơi được, mới tới chỗ An-đrây.

Họ giúp nhau lôi tổ trưởng ra khỏi bê-tông và khiêng bác ta vào nhà kho. Cần cẩu quay chiếc cần dài khổng lồ và thả cáp xuống chiếc xe tải. Ô-léc bắt lấy một đầu móc, Pi-ốt lấy đầu kia, cả

hai leo lên khỏi hố chân móng, móc cáp vảo thành cầu phía bị tụt xuống.

- Kéo lên! - Pi-ốt gọi.

Cần cầu kéo sợi cáp, thế là chiếc cầu trở lại vị trí cũ của nó. Anh lái xe, chẳng đổ chỗ bê-tông còn lại nữa, phóng xe tiến lên. Khi xe ra khỏi cầu, anh ta ngả người ra đệm xe. Bộ mặt trắng bệch như tờ giấy bắt đầu thấy dấu hiệu của sự sống.

Người ta đặt Đa-ni-lin nằm trên ghế, lau rửa cho bác. Người bác bất động. An-đrây làm hô hấp nhân tạo. Anh duỗi thẳng hai tay bác ta ra, sau đó ép vào ngực, Đa-ni-lin rên rĩ.

- Đúng là ngực bị thương rồi, - Pi-ốt đoán.

- Lại còn không bị thương nữa! Suýt nữa thì nửa xe bê-tông đổ xuống còn gì, - Ô-léc nói.

- Lại tổ của các anh!- Ông Glát-cốp quát bằng một giọng ồm ồm, lúc ông bước vào nhà kho cùng với bác sĩ. - Phải tổng cổ các anh đi thôi: không ngày nào là không có chuyện. Ai đặt cầu? - ông Glát-cốp hỏi.

- Tôi với Pi-ốt, - Kê-sca trả lời - Nhưng chúng tôi không phải là người chịu trách nhiệm. Khi đặt xong cầu, Pi-ốt đã nói với bác Đa-ni-lin: “Chúng tôi hàn cầu lại chứ?” Nhưng bác ta trả lời: “Còn kịp chán, xuống đây làm nốt dưới này”.

- Cậu ấy nói đúng đấy ạ, - Ô-léc khẳng định.

- Các anh tiết kiệm được nửa giờ đồng hồ à! Lòng tham đã làm khổ các anh. Đồ làm ẩu!

- Khẽ chứ, đồng chí Ni-ki-ta Xtê-pa-nô-vích, - bác sĩ đề nghị.

- Thế trong các anh ai là người hàn những miếng sắt ở chân trụ trái bị bật ra?

- Nếu như cầu được hàn lại thì nó không bị bật ra đâu ạ, - Pi-ốt nói.

- Tôi hỏi lại lần nữa!

Mọi người đều yên lặng. An-đrây cảm thấy anh em đang nhìn anh. Mặc dù không phải một mình anh hàn - Pi-ốt và Kê-sca cũng hàn ở trụ này.

- Cháu hàn, - An-đrây đáp.

Nếu như trần có sụp, đất có lở đi nữa thì cũng không làm cho ông Glát-cốp ngạc nhiên và tức giận hơn thế.

Nắm tay lại ông tiến đến bên An-đrây.

- Sao anh lại dám hàn, nếu anh không phải là thợ hàn? - ông quát với giọng run run xúc động. - Tôi sẽ truy tố anh!

An-đrây muốn giải thích cho ông ta biết là bác tổ trưởng ra lệnh cho anh làm. Nhưng anh lại yên lặng. Anh cảm thấy ngượng khi phải buộc lỗi cho bác Đa-ni-lin hiện còn đang nằm thoi thóp trên ghế...

18

Ông Glát-cốp đọc lại biên bản của ủy ban điều tra về vụ tai nạn của bác tổ trưởng Đa-ni-lin, rồi gạt sang bên.

Nhưng ngồi một lát ông đọc lại toàn bộ biên bản lần nữa: “Tổ trưởng Đa-ni-lin bị tai nạn do bản thân thiếu trách nhiệm...”

Ông rút bao “Bê-la-mô-ra” ra, châm thuốc hút và đi đi lại lại trong phòng, ông cố nghĩ tới một

việc gì khác. Nhưng trước mắt ông hiện lên lù lù chiếc xe tải chở bê-tông đang lù lù tiến vào và chiếc cầu bỗng nhiên chệch ra khỏi trụ. Chiếc xe nghiêng đi không đổ mà mắc lại trên cầu một cách kỳ lạ. “Nếu như chiếc xe rơi xuống chân móng từ độ cao bốn mét, chắc chắn nó đã đè chết gì đó thanh niên rồi”.

Ông cố xua đuổi cái ý nghĩ khủng khiếp đó và ném mẫu thuốc hút đổ vào gạt tàn, rồi ngồi vào bàn.

Vấn đề đó gác lại hãy. Cần nghĩ xem nên chọn ai thay vào chỗ của Đa-ni-lin. Trên tờ giấy trắng, ông ghi tên họ các tổ viên của tổ này: Ê-phi-mốp Ô-lếc, Vôn-nốp Pi-ốt, Bư-lốp In-nô-ken-chi, Êc-ma-cốp An-đrây - ông còn ghi thêm: A-brô-xi-mốp Va-xi-li - nguyên là anh lái xe Va-xi-u-ta kể từ ngày hôm nay bắt đầu làm việc ở tổ này.

Tất nhiên, hợp với cương vị tổ trưởng hơn cả là Pi-ốt. Cậu ta biết nhiều nghề. Nhưng cậu ta lại quá lù lù dù chậm chạp, không theo dõi nổi mọi người đâu: không thể cứ suy nghĩ viển vông được, mà phải thực tế cơ. Ông hình dung ra một anh chàng thanh niên vạm vỡ tóc vàng lúc nào trong tay cũng có quyển sổ thơ: cậu ta đã nhiều lần biểu diễn trong các buổi liên hoan văn nghệ, mọi người đều biết cậu ta sáng tác thơ. Việc đó tất nhiên là tốt thôi. Nhưng nó chẳng giúp gì cho công tác xây dựng. Pi-ốt không hợp với cương vị tổ trưởng.

Thế là ông gạch tên Pi-ốt đi.

“Ê-phi-mốp Ô-lếc”.

Ông Glát-cốp mỉm cười. Chà, lại trao quyền hành cho anh chàng này! Còn gì là đời nữa, mà đúng là làm trò đùa. Giấy tờ giả mạo có mà thành sông, ông gạch luôn tên đó.

“In-nô-ken-ti Bư-lốp”, - đọc xong tên đó, chẳng cần suy nghĩ, ông gạch luôn. Dẫu sao khi gạch ông cũng công nhận cậu ta là một thợ hàn giỏi, một tay thợ bê-tông có kinh nghiệm. Nhưng chẳng bao giờ hẳn ở yên một nơi nào cả. Một con người điển hình hay bay nhảy, chỉ nghĩ đến lợi lộc thôi, ông cũng biết được Kê-sca là một thanh niên mồ côi. Cậu ta cũng cần phải được giáo dục, cải tạo cậu ta trong hoàn cảnh công việc gấp rút của công trường thì làm gì có thời gian, vả lại năm tháng đối với thanh niên đâu chỉ có vậy.

Trong danh sách cũng có cả tên Va-xi-li A-brô-xi-mốp. Ông Glát-cốp lưỡng lự. Va-xi-u-ta lúc nào cũng tràn đầy lạc quan, cả trong nụ cười, cả trong cái nhìn tươi vui của cậu ta. Ngay cả lúc này cậu ta cũng không buồn phiền, mặc dù đã bị trừng phạt đích đáng, không được lái xe nữa mà đi trộn bê-tông như mọi người khác, ông dự định ít lâu nữa sẽ trả cậu ta lại lái xe thôi.

Trong tất cả những người đó chỉ còn lại An-đrây Êc- ma-cốp. Ông đặt bút chì xuống, ngã người ra lưng ghế mắt nhìn chăm chăm lên bức tường bằng gỗ. Bức tường màu cánh gián một đôi chỗ sủi lên những giọt nhựa trong suốt. Song trên bức tường đó chẳng hề có ghi lời giải đáp cho vấn đề mà ông đang quan tâm.

Khi xảy ra chuyện rủi ro với Đa-ni-lin, ông đã tới nơi xảy ra tai nạn. Ông đã thấy chiếc cầu bị nghiêng đi, và chú ý thấy rằng trong bốn miếng sắt vuông ke được hàn vào chân trụ làm thanh giằng, thì có hai miếng bị bung ra. Đúng là Êc-ma-cốp hàn chúng, ông nghĩ vậy và tức giận ông đã mắng um lên. Tại sao lại có thể để cho cậu ta hàn được, nếu cậu ta chưa qua một lớp hàn nào cả? Còn may phúc là hai miếng kia không bị bung ra. Tất cả là do lỗi tại ông tổ trưởng, ông ta cho phép An-đrây hàn. Nhưng bây giờ còn quy trách nhiệm gì cho ông ta được nữa? Ông ta còn nằm bệnh viện biết bao lâu? Dẫu sao cũng phải trừng phạt An-đrây Êc-ma-cốp vì đã bắt

tay làm trong khi không có quyền...

Nhưng khi tiến hành điều tra thì mọi việc lại xoay chuyển khác đi. Hóa ra hai thanh giăng “cứu tinh” không bị bung ra đó và đã giữ cho cầu khỏi đổ lại do chính Éc-ma-cốp hàn. Mỗi hàn ở những chỗ đó thô, xù xì, nhưng được hàn cẩn thận.

Biết được việc đó, ông đã tập trung cả tổ lại và nói:

- Các anh hãy cảm ơn Éc-ma-cốp. Nếu như anh ta cũng hàn ẩu như, các anh, thì có lẽ bây giờ tất cả các anh đã nằm trong quan tài hết rồi.

Trong lòng ông cũng thấy vui vui vì An-đrây đã hết tội lỗi. Đối với cái anh chàng này ông có cảm giác mâu thuẫn thế nào ấy. Ông đã biết chuyện đôi ủng, ông tức giận vì chuyện chiếc xe tải bị chìm. Khi ông tới phòng kế hoạch, những lời trêu chọc đều chĩa vào ông, thường bao giờ cũng có một kỹ sư nào đó hỏi ông với một giọng thông cảm, nhưng mỉa mai: “Đồng chí Glát-cốp ơi, chỗ đồng chí tháp cầu vẫn chưa rơi xuống sông chứ?”.

Chính nhờ có óc nhạy cảm mà ông thấy rằng, anh chàng này là một con người đặc biệt đây. Những con người như thế không phải dễ tìm thấy trên các công trường. Tất nhiên Éc-ma-cốp không được quyền lái xe. Cậu ta có thể chết vô ích, sự nhanh trí đã cứu cậu ta. Không phải ai cũng có sẵn được những phẩm chất đó. Bàn tay của ông chỉ huy trưởng khu vực vô tình chìa ra với bao thuốc “Bê-la-mô-ra”. Ông vâng vâng điếu thuốc rất lâu, cuối cùng châm hút.

Mà cái họ của cậu ta nghe cũng hay - Éc-ma-cốp. Ông bỗng nhớ tới một cuốn sách mà ông mới thấy - “Dòng dõi họ Éc-ma-cốp”.

“Nếu giao cho cậu ta làm tổ trưởng thì sao nhỉ?” - Bỗng nhiên ông tự hỏi mình. Rồi chính ông lại ngạc nhiên với câu hỏi của ông.

Tuy ngạc nhiên, song ông đã gạch hai lần dưới cái tên duy nhất không bị xóa trong bản danh sách.

...Lúc An-đrây được báo cho biết là ông Glát-cốp gọi, anh cho rằng sẽ lại bắt đầu cuộc tìm hiểu tình hình vụ tai nạn trên cầu đây. Thật ra lúc này An-đrây tới gặp ông ta một cách bình thản, không hề sự hãi và day dứt trong lòng. Bởi vì mọi việc đã được phân tích, rõ ràng là tai nạn xảy ra không phải vì lỗi của anh. “Đương nhiên ông ấy có thể lại cho một bài học đạo đức nữa, - An-đrây suy nghĩ. - Tại sao không phải thợ hàn mà anh lại hàn? Tại sao không từ chối? Nhưng đó lại là nói chuyện đạo đức chứ không phải là buộc tội. Cũng có thể lại bị phạt nữa”.

An-đrây cười khẩy. Anh đi công trường để kiếm tiền, anh ở đây thế là đã bắt đầu tháng thứ hai rồi, mà mẹ ở nhà thì anh mới chỉ gửi về được năm chục bạc. Trừ tiền đôi ủng trừ tiền công cầu chiếc xe tải, lại còn chuyện chứng nhận giả mạo nữa chứ, vì thế không còn được mấy. “Rồi ông ta lại sẽ bảo: vì vi phạm nguyên tắc an toàn kỹ thuật tôi phạt anh. - An-đrây nhắm tính trong óc rồi thở dài. Chắc mẹ vừa khổ tâm, lại vừa buồn cười: thằng con trai, cái anh chàng đi làm công trường để kiếm món tiền lớn, ấy thế mà thu được lợi lộc như vậy sao?”.

An-đrây gõ vào tấm cửa căn phòng làm việc và nghe thấy giọng ông Glát-cốp nói:

- Vào đi!

An-đrây tiến lại phía bàn ông đang ngồi và bỏ mũ ra.

- Ngồi xuống, - ông Glát-cốp nói. - Tội gì cậu phải đứng vậy.

An-đrây ngồi xuống.

- Cậu có hút không?

An-đây lắc đầu từ chối.

- Không thì mình hút vậy, - ông nói rồi chậm rãi châm thuốc hút, liếc mắt nhìn An-đây, ông suy nghĩ nên bắt câu chuyện thế nào cho tiện. Có lẽ là đi thẳng vào việc luôn.

- Tôi đã quyết định phân công cậu làm tổ trưởng thay cho bác Đa-ni-lin. - ông nói Đây lệnh đã ký rồi.

Ông Glát-cốp cầm tờ lệnh trên bàn trao cho An-đây.

Anh đọc xong, ngạc nhiên, thoát đầu yên lặng, sau đó nói:

- Bất công quá. Tổ chúng cháu còn có Pi-ốt Vôn- nốp - cậu ta có thể làm tổ trưởng được.

- Tổ các cậu có những ai tôi phải biết rõ chứ! Cầm lấy lệnh và thi hành đi.

- Cháu không thể làm được! Làm tổ trưởng phải biết nhiều thứ. - An-đây đặt tờ lệnh xuống bàn. Vả lại đối với cháu, xảy ra toàn những chuyện khó chịu: làm tụt ủng vào bê-tông, đâm xe xuống sông, hàn vô nguyên tắc, - chính bác đã nói còn gì.

Ông Glát-cốp nặng nhọc đứng dậy và đi đi lại lại trong phòng. “Một thằng nhỏ khó bảo”, - ông ta nghĩ ngợi và nói:

- Hãy thú nhận là mình nhát gan đi, đối với một đoàn viên như vậy là không xứng đáng.

An-đây nhìn ông ta và nhận thấy trong khóe mắt ông một nụ cười mỉa mai. Cái cười đó làm cho anh thấy đau xót, mà quả là ông chỉ huy trưởng nói đúng: đúng ra thì anh có nhát thật.

- Thế mà tôi cứ tưởng cậu là một thanh niên gan dạ, có chí khí, - ông nói tiếp. - Tôi quý những con người gan dạ! Khi còn thanh niên bản thân tôi cũng là một người táo tợn, ngay cả bây giờ cũng vậy... Như vậy là tôi đã hiểu lầm cậu...

“Tại sao lại nhát gan nhỉ? - An-đây tự hỏi mình. - Sợ Kê-sca à? Đồ con nít!” Cũng như trước đây khi còn ở nhà, câu nói đó lại bám riết lấy anh và làm anh nổi nóng.

- Sao im lặng vậy? - ông Glát-cốp hỏi, khi đã hiểu rõ sự dằn vặt bên trong của anh.

- Thôi được! - bất giác An-đây bật nói ra và cầm lấy tờ lệnh.

- Nếu cần giúp đỡ gì thì cứ qua đây nhé, - ông ta nói, trong khóe mắt không còn nụ cười mỉa mai nữa.

Anh trở lại với anh em. Tờ lệnh như làm túi anh nặng trĩu xuống. Anh không thể hình dung được anh em trong tổ sẽ đối với anh ra sao đây. Ngày hôm nay vì không có bê-tông nên tổ anh lại bị đẩy sang làm công việc “bụi bặm”. Phải dùng búa hơi để đập đá cứng và chuyển đá vào gầu xúc. Chính cái công việc vô bổ này làm cho An-đây mâu thuẫn với tổ.

Khi An-đây tới gần khu vực của tổ mình, anh không hề nghe thấy tiếng đập của búa hơi. Pi-ốt và Va-xi-u-ta đang nằm ngủ. Ô-lếc và Kê-sca thì chơi bài ăn búng.

An-đây ngồi xuống một tảng đá, nhìn Ô-lếc và Kê-sca rồi nói:

- Mình là tổ trưởng mới của các cậu.

- Ô hô! - Kê-sca thốt lên và vút cổ bài xuống.

An-đây rút tờ lệnh trong túi gior ra và đưa cho Ô-lếc.

Cậu ta đánh thức Pi-ốt và Va-xi-u-ta dậy rồi đọc to lên.

- Chà, thủ, trưởng mới, chúng ta sẽ làm gì đây? - Pi-ốt vừa giụi mắt vừa hỏi.

- Làm việc thôi! - An-đrây đáp lại..

- Ai chả biết, có đồ ngốc mới hay vẽ việc làm.

- Mới có ít lâu mà đã thấy lắm kiểu thằng ngốc rồi, - Kê-sca nói một cách độc ác, - đã có ba ông ngốc thay nhau. Bây giờ lại có một ông nữa đấy. Đôi ủng mà lại trở thành lãnh đạo! Khà-khà! - Hắn nhổ toẹt nước bọt vào tay xoa xoa rồi bắt đầu chia bài.

- Pi-ốt phải được cử làm tổ trưởng chứ, - Ô-léc nói. - Chúng mình đã đề nghị với ông Glát-cốp như vậy.

- Mình cũng cho là thế, - An-đrây nhún vai. - Ông Glát-cốp không đồng ý với mình, ông ta đã viết lệnh này rồi.

- Đây là công trường, đâu có phải là quân đội, - Kê-sca tuyên bố. - Chúng mình không phải đang chiến đấu. Lệnh có thể thay đổi được. Chứ cậu mà làm tổ trưởng thì cười đến chết được!

Câu nói mỉa mai của Kê-sca làm cho An-đrây thấy chối tai. Nếu như vừa lúc trước anh còn chưa tin vào sức mình và còn dè dặt trước mọi người, thì lúc này, gập tờ giấy lại, nhét vào túi, anh tuyên bố thẳng thừng :

- Nếu như tôi đã được cử làm tổ trưởng, thì tôi xin nói để các anh biết: ai muốn làm việc thì ở lại. Ai không muốn thì xéo! Tôi không nài xin gì hết.

- Thấy cậu ta nói chưa? - Ô-léc thốt lên. - Cậu làm gì vậy, định ra oai với chúng tớ đấy hử?

An-đrây nhặt chiếc búa hơi của Kê-sca nằm lăn dưới đất lên. Một phút sau đã nghe thấy tiếng đá đổ ầm ầm.

Anh em đứng lặng một lúc lắng nghe An-đrây làm. Va-xi-u-ta nói đầu tiên:

- Ô-léc ơi, cậu sai rồi. An-đrây đã được cử làm tổ trưởng thì phải tôn trọng chứ.

- “Tôn trọng!” Kệ cậu, - Kê-sca quát Va-xi-u-ta. - Đồ phụ họa khốn nạn!

Kê-sca lại xì nước bọt ra tay xoa xoa và khéo léo xòe quân bài ra thành hình chiếc quạt. Hắn nháy mắt ra hiệu với Ô-léc rồi hất đầu về phía An-đrây, đứng ngoài thấy rất rõ tấm lưng rộng của An-đrây, đôi tay chắc nịch đang giữ chặt chiếc búa máy.

- Nếu hắn làm việc như vậy, - Ô-léc nói, - thì một mình hắn sẽ làm hết định mức của cả tổ mất.

- Sao lại cười, các cậu, - lại giọng của Va-xi-u-ta, - phải bảo đảm lao động chứ! Thôi đừng nghĩ nữa.

Va-xi-u-ta đứng dậy, cầm lấy búa rồi đứng lại cạnh An-đrây. Sau đó tiếp đến Pi-ốt cũng bắt đầu làm. Nhưng Kê-sca và Ô-léc vẫn cứ chơi bài như trước.

Cứ như thế cho tới lúc Di-na tới, vai khoác chiếc sắc bằng da.

- Chào các bạn, các đồng chí! - cô vui vẻ chào mọi người. - Các bạn có hiến dâng hết sức lực cho công trường vĩ đại không?

- Cô không thấy sao? - Kê-sca cười khẩy, xếp cẩn thận cỗ bài lại.

- Thấy chứ, - Di-na trả lời và ngồi ghé xuống một phiến đá tròn.

An-đrây ngừng làm.

- Nghe nói anh là tổ trưởng mới phải không?

- Đứng đấy!

Họ nhìn nhau và yên lặng.

- Đừng có nói chuyện đội trưởng đội phó làm gì, - Ô-lếc bắt đầu nói. - Dân lao động chúng tôi chỉ muốn được thưởng một ít vì sự cố gắng của mình thôi. Nói chuyện vớ vẩn cái gì?

- Ta tính thế nào đây? - Di-na hỏi rồi lại nhìn An-đrây.

- Có thể nào tính thế ấy! - An-đrây nói.

Di-na rút quyển sổ ra. Anh em đứng xung quanh chờ.

- Hai rúp bấy một người! - cô nói. - Không hơn không kém.

- Làm tồi quá! - An-đrây kết luận.

- Nhưng ân nhân này, cô cũng thông cảm cho chúng tôi chứ, - Ô-lếc tán tỉnh. - Thôi thấm ướt đi...

- Không được, - An-đrây gạt phăng đi. - Không thấm với tháp gì hết.

Kê-sca chen luôn vào, nhổ toẹt bãi nước bọt và chống nạnh đứng ngay trước mặt An-đrây.

- Cậu muốn gì, đồ đểu, lại chống lại anh em chắc? - Kê-sca nheo một mắt lại.

An-đrây bình tĩnh nói:

- Lui ra. Không nói với cậu.

- Lui ra là thế nào? - Kê-sca đưa vai vào ngực An-đrây. - Mà cướp miếng ăn của tao!

- Ông tổ trưởng này, ông nên biết rằng, - Ô-lếc nói - ông là người mới. Đừng có làm thay đổi trật tự cũ ở đây. Chúng tôi không yêu cầu nhiều, nhưng hãy bảo đảm cho chúng tôi năm rúp một ngày. Ai có lỗi để bê-tông thiếu, lại đẩy chúng tôi đi làm cái việc khốn nạn này?

- Nếu như lao động trung thực, thì ở đây mỗi công cũng có thể được năm rúp. Còn nếu nằm giờ bụng ra nửa ngày trời chơi bài, thì ba rúp cũng chẳng được. Ai không thích những điều kiện của tôi thì có thể đi khỏi tổ này.

- Úi chà, nếu như chúng tôi bẻ gãy xương ông ra thì sao? - Ô-lếc quăng điều thuốc xuống đất nói.

- Thứ nhất xương mình cũng khá cứng, - An-đrây vẫn trả lời với một giọng bình tĩnh như trước. - Thứ hai, cậu sẽ không thoát khỏi ngòi tù đâu.

Kê-sca quay ngoắt luôn lại và túm lấy ngực An-đrây. An-đrây tóm tay hắn và bóp cho hắn đau điếng. Va-xi- u-ta đứng bên, tiến lại chỗ Kê-sca và nói:

- Thôi, bỏ ra!

- Cô đừng có nghe hắn! - Ô-lếc nói với Di-na. - Cứ chứng nhận sao cho phải.

- Tôi không ký đâu, - An-đrây tuyên bố cứng rắn rồi bước lại chỗ có chiếc áo bạt của anh.

- Tao cứ phải sống bên cạnh cái thằng khốn kiếp này sao! - Kê-sca giận điên lên, gào. - Làm như tao không tìm đâu ra chỗ làm ấy! Đi thôi, Ô-lếc!

Ô-lếc đã định đi.

- Còn cậu đứng làm gì, Pi-ốt? - Kê-sca hỏi - Chúng ta chẳng có việc gì ở đây để làm. Họ phản bội chúng ta rồi.

- Cũng chẳng nên như vậy, - Pi-ốt thông thả trả lời. - Cứ có chuyện là bỏ đi à! Phải xem xem sự

việc ra sao chứ.

- Pê-chi-a, đấy xem đi, xem đi, xem chợ chán mắt đi.

Kê-sca quàng chiếc áo bảo hộ lên vai rồi bỏ đi. Ô-lếc đi theo luôn.

- Tội sẽ ghi chính xác, hai rúp bảy một người, - Di-na quyết định. - Như thế tôi thoải mái hơn.

- Cô rút cuốn sổ trong chiếc sắc da của mình ra.

Va-xi-u-ta và Pi-ốt mặc quần áo rồi đi tới nhà ban chỉ huy.

Khi Di-na viết xong, cất quyển sổ đi, cô nói với An-đrây:

- Em cho rằng anh sẽ chẳng đứng vững được đâu: ở đây họ như vậy đấy...

- Còn cô đã quen nhún rồi, có có phải bỏ tiền của mình đâu, tiền Nhà nước mà. Ai cho phép cô được quyền làm như vậy!

- Có anh ngốc thì có, thật là tội nghiệp! - Di-na thở dài, định bỏ đi. - Em chẳng có lợi lộc gì trong việc này cả!...

- Sao lại không! Được tiếng là tốt bụng. Chẳng nhẽ lại không lợi à? Hôm nay cô cho hấn, ngày mai hấn giúp cô gì đó.

- Hay thật! - Di-na tức giận nói. - Nếu có lúc nào đó anh yêu cầu tôi viết chứng nhận không đúng như thật thì tôi cũng sẽ viết cho anh. - Di-na nắm ba ngón tay lại, dứ dứ nhạo báng An-đrây rồi đi tiếp sang đội bên cạnh.

An-đrây còn lại một mình. Anh thấy trong lòng rầu rĩ. “Có lẽ mình nói quá gay -gắt với anh em chẳng?”. Không, anh không thể trách mình điều gì được. Di-na tức giận. Anh không muốn làm mất lòng cô, nhưng không thể nào dung túng cái tệ lậu đó được. “Tốt nhất là, - An-đrây nhắc lại, - cần phải làm cho mọi việc sáng tỏ ngay ra”.

19

Ngày chủ nhật An-đrây ngồi trên chiếc ghế dài gần khu tập thể và nhìn sang bờ sông trước mặt trơ trụi toàn đá. Hình như những tảng đá xám đó được một bàn tay khổng lồ của người nào đó chạm nên. Và chỉ thấy một cây thông từ trong một kẽ đá nào đó mọc vươn lên. Thân cây cong queo, giống như một dấu hỏi. An-đrây đã hàng trăm lần nhìn cái cây cong queo đó và không hiểu tại sao nó lại mọc được chỗ xin xít toàn đá.

Cây thông mọc trên tảng đá làm cho An-đrây nghĩ tới cái cảnh cô đơn của chính anh.

Đã gần hai tuần qua, kể từ hôm anh được cử làm tổ trưởng, không khí làm việc vẫn không ổn, mà có lẽ còn ngược lại là khác. Ô-lếc và Pi-ốt đối với An-đrây lạnh nhạt, đặc biệt là từ sau khi Kê-sca bỏ đi. Họ đổ lỗi tất cả cho An-đrây. Ba người làm việc với nhau đã lâu, họ đã quen với Kê-sca rồi, những câu nói bông đùa của Kê-sca làm cho họ khuây khỏa và họ hoàn toàn không thích thay thế hấn ta bằng một người nào khác.

Có thể An-đrây không cảm thấy cô đơn đến như vậy trên công trường, nếu như trong những lá thư của gia đình, anh được thấy một sự động viên nào đó. Mẹ thì vẫn như trước cứ yêu cầu thậm chí bắt buộc anh phải trở về và bắt đầu học tập. Nếu như mẹ biết được ở đây anh cô đơn như vậy, chắc mẹ vui mừng là đằng khác. Chẳng được bức thư nào của Lê-na, mặc dù anh đã viết cho cô hai lần rồi. Lúc đầu ngày nào anh cũng đợi thư cô. Cứ đi làm về là anh phải tạt qua bưu điện.

Nhưng đã ba tuần lễ rồi kể từ sau chuyến đi hăm hui của Lê-na tới công trường mà vẫn không có thư của cô. Dù cho cái thằng Kê-sca sâu bọ đó có nói gì đi nữa với cô, thì cô cũng phải tin trước hết vào anh, vào An-đrây chứ! Chính vì vậy An-đrây đã nguyện không viết thư cho cô, đến khi nào nhận được thư của cô. Anh đã không từ bỏ quyết định đó của mình, mặc dù trong lòng anh rất rầu rĩ.

- Chào anh! - An-đrây nghe thấy giọng Di-na ở phía sau lưng. - Đồng chí tổ trưởng buồn lắm à? An-đrây nhún vai.

- Ngày nghỉ, trời đẹp tuyệt vời thế này lại buồn! - Di-na vui vẻ nói. - Ta ra sông Kôn-ta-ra đi.

- Đi bằng gì?

- Pi-ốt mượn được của dân chài một chiếc xuồng.

Di-na cầm cánh tay An-đrây kéo dậy và lôi về nhà tập thể.

- Không tiện đâu! - An-đrây nói. - Pi-ốt có gọi tôi đâu.

- Khách khí quá! Mặc áo ấm vào, ta đi thôi, - Di-na ra lệnh.- Ngoài sông Kôn-ta-ra cảnh đẹp độc đáo lắm cá nhiều đến nỗi cứ lấy nôi mà hứng. Thế mà anh ngồi đây, mắt trông buồn rười rượi.

Di-na giơ tay vẫy, rồi cô chạy theo con đường mòn xuống phía dưới theo hướng ra sông.

- An-đrây, đuổi đi! - cô gọi to.

Trên bờ, Pi-ốt đang loay hoay gần chiếc xuồng.

- Xin giới thiệu, đây là anh thợ lặn kiêm tổ trưởng - Di-na nói.

- Di-na này, cô thì lắm sáng kiến lắm! - Pi-ốt đón họ chẳng lịch thiệp lắm.

Di-na và An-đrây ghé ngồi xuống đáy thuyền, dưới đó đã có một chiếc ba-lô căng phồng, súng và cần câu.

Pi-ốt đẩy chiếc xuồng ra khỏi bờ, rồi nhẹ nhàng nháy xuống. Chiếc xuồng trôi luôn theo dòng nước. Cậu ta giật mạnh sợi dây khởi động máy, chiếc động cơ rú lên, phụt một luồng khói xám xịt ra.

Chiếc động cơ rú lên, thật đúng với cái tên “Cơn lốc” của nó. Nước cuộn ào ào sau mạn xuồng, nhưng bờ sông thì di chuyển chậm chạp.

Dòng nước chảy ngược rất mạnh. Pi-ốt ngồi trên mạn xuồng lái. Đầu đội chiếc mũ len, vai khoác chiếc áo vải bạt liền mũ, cậu ta giống như một thủy thủ trưởng thực thụ, chỉ thiếu có cái tàu trên miệng và bộ râu quai nón.

An-đrây đã hoàn toàn bị thu hút bởi cái niềm hân hoan mà cảnh đẹp thiên nhiên tươi sáng đem lại cho con người. Hai bờ sông lùi dần, mỗi lúc lại mở ra cho thấy những bức tranh mới mẻ và xinh đẹp lạ lùng. Có lúc là những tầng đá treo lơ lửng trên đầu, có lúc là cánh rừng hiện ra sừng sững trước mặt như một bức tường tối sẫm vươn ra tận ngoài sông.

Chiếc xuồng đã tới gần chỗ cửa đập tương lai. Bờ bên trái là những ngôi nhà của làng “Ba lớp”. Đứng tận đây, trông khóm nhà đó như một xóm đã có từ lâu rồi. Đàn ông thì đang cuốc vườn, đàn bà thì phơi phóng quần áo.

Bờ phía bên kia hiện rõ khu lều bạt của làng “Yêu sách”. Ở đây không thấy vườn tược gì - tất cả đều khuất sau lùm cây có những sợi dây phơi giăng nối các thân cây lại, trên dây là những

chiếc khăn trải giường, quần áo, tã lót trẻ sơ sinh đang bay phất phơ trước gió.

Di-na khẽ hích An-đrây, khi cô trông thấy chỗ gò đất cao mà anh đã lao xe xuống sông. “Cái bờ đó thế mà cao thật, - An-đrây ngạc nhiên. Từ đây nhìn lên thì y như là một ngọn núi!”.

Xuồng đã tới gần cửa đập hơn. Một con đê quai chạy dọc sông làm cho lòng sông hẹp lại tới một nửa. Ở đây dòng nước lao vùn vụt với một tốc độ ghê gớm...

Trên quãng sông này tất cả đều như có vẻ lớn hơn. Con đê cũng cao hơn, hai bờ sông cũng dốc hơn. Những người thợ nổ mìn đã làm sạch quang một vùng trên hai bờ sông để hai vai của con đập tương lai sẽ nối vào đó. “Không thể tưởng tượng được là con đập sẽ cao đến như vậy. Và tất cả những cái đó sẽ xuất hiện ngay trước mắt chúng ta và chính chúng ta sẽ tham gia vào việc đó.

Chiếc xuồng đi qua cửa đập và tiếp tục đi ngược rừng tai-ga hoang dại và hiểm trở. Không còn nhìn thấy những chiếc cầu cao nghêu và những sợi cáp căng giữa các mỏm đá nữa.

...Mỗi một người đều có quan niệm riêng về hạnh phúc. Đối với Pi-ốt mọi cái tốt đẹp nhất trong cuộc đời đều gắn liền với thiên nhiên. Ngay từ khi còn nhỏ, bố cậu đã dẫn cậu ta đi khắp rừng tai-ga. Ông là một người ham săn bắn và thường lang thang trong rừng hàng mấy ngày liền. Đối với một đứa trẻ thì đó là những ngày hạnh phúc. Bây giờ khi cậu ta kiếm được một chiếc xuồng và được bơi như thế này, trên sông mênh mang, hai bên bờ vắng lặng, thì cậu ta cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc. Pi-ốt thấy những tảng đá mọc đầy rêu, những dải cát hoang vu, những hang động đen ngòm, ở đó có lẽ đã từng có người sinh sống... Quá khứ huyền bí của Trái Đất đang mở ra trước mắt cậu.

Ngay cả không khí ở đây cũng khác. Nó mang hương vị của hàng ngàn ngọn cỏ, của những cây lác diệp tùng, những cây thông căng nhựa, những lớp dương xỉ dày và hàng bạch dương thân trắng.

Có lẽ bố Pi-ốt đã truyền được cho cậu ta tình yêu thiên nhiên, nên cậu ta đã bắt đầu làm thơ. Ngay lúc này, khi vừa bơi dọc sông En-ghi-rơ, vừa ngắm nhìn cảnh đẹp tuyệt vời của rừng tai-ga, Pi-ốt thấy những từ ngữ bỗng nhiên biến thành những dòng thơ...

ở phía bên phải xuất hiện một triền sông rộng, tại đây tách ra nhánh sông Kôn-ta-ra. Dòng sông chảy xiết qua những ghềnh đá. Nước xoáy tít, tung bọt trắng như sữa.

Pi-ốt lái xuồng theo hướng cửa sông. Xuồng lướt nhanh qua những tảng đá lớn dựng đứng giữa dòng. Nhưng dòng sông ngày càng nhiều những tảng đá mới.

Chiếc xuồng ngoặt qua ngoặt lại, An-đrây và Di-na lúc lạng sang trái, lúc lạng sang phải. Những mỏm đá cao nằm rải rác khi thì ở bên này, khi bên kia. Bầu trời xanh thẳm bỗng như nghiêng ngả. Nước chảy ào ào ngay bên mạn xuồng, bắn tung tóe vào lòng xuồng.

Những ghềnh đá ngày càng khó qua hơn. Dường như chẳng còn một khoảng trống nào giữa các rnôm đá, vậy mà Pi-ốt vẫn lái con thuyền một cách vững vàng và vượt qua được mọi cản trở.

- Anh có biết đã bao nhiêu chiếc xuồng máy bị chìm ở con sông này không? Ở đây thuyền bị lật luôn. Mọi người đều muốn vượt lên, nhưng những ghềnh đá thì rất quỷ quyệt. Những tảng đá ngầm ẩn náu dưới nước. Có một vài người đã chết tại đây.

Di-na còn muốn nói gì nữa, nhưng chiếc xuồng quay ngoắt một cái, cô ngã người vào An-đrây. Hai khuôn mặt của họ chạm vào nhau. An-đrây cảm thấy hơi ấm của má Di-na. Con thuyền trở

lại bình thường và hai người cũng ngồi trở lại chỗ của mình.

Cuối cùng họ cũng đã qua được hết đoạn đường. Họ đã tới đích. Trên bờ sông có một căn nhà dựng bằng những tấm gỗ dày. Mái nhà bằng ván đã phủ rêu xanh. Pi-ốt cập bến, tắt máy, vươn vai khoan khoái và kêu lên:

- Ô-ô-ô!

Những tảng đá vươn ra như một bức tường bên bờ sông bên kia vọng lại: “ô-ô-ô!”

Pi-ốt và An-đrây kéo xuống lên bờ, bỏ đồ đạc ra và đem vào căn chòi gác. Trong chòi nực mùi cỏ khô và mùi tổ ong. Ánh sáng le lói qua chiếc cửa sổ xinh xinh làm cho chiếc chòi trở nên dễ chịu.

- Thôi thế này nhé, - Pi-ốt nói. - Mình câu cá, còn ông tổ trưởng này, ông lấy khẩu súng hai nòng đi bắn đa đa. Chắc là ở bộ đội người ta đã dạy ông bắn rồi chứ? - Pi-ốt đứng dậy và ngâm nga: - “Hãy chén dứa và nhậu đa đa. Ngày cuối cùng của mi, tên tư sản đang tới!” - Cậu ta quay lại nói với Di-na. - Còn cô vào rừng kiếm quả đi, ở đây không có, mà cầm theo khẩu súng nữa. Trong rừng thì cần đấy - cô biết quá rồi còn gì, có phải lần đầu tới đây đâu.

An-đrây và Di-na leo lên theo triền núi. Lúc đầu họ đi lặng lẽ, cả khu rừng chìm đắm trong yên tĩnh, bao phủ một sự hoang vắng huyền bí. Không một lối mòn, không một vết chân nào. Thật khó mà tưởng tượng được rằng ngay gần đâu đây có những cỗ máy khổng lồ đang vươn cao - những tháp cầu, những đường dây tải điện, và những tiếng vang động không ngớt của công trường.

Giữa đám cỏ cao vàng úa, giữa những lớp dương xỉ đỏ rực là một thân cây dài ngút ngát bị bão quật đổ. Không thể đi qua được nó. An-đrây ngó sang phải, sang trái. Những chiếc rễ của cái cây khổng lồ bị bật lên khỏi mặt đất này tỏa ra một vùng đến hai chục mét.

- Ta đi quanh chẳng? Tốt nhất là leo qua, - Di-na vui vẻ nói.

Hai người đến tận thân cây, vỏ cây xù xì, đen sẫm vì thời gian.

- Đỡ em với! - Di-na nói.

An-đrây cầm tay cô và ngạc nhiên thấy cánh tay cô thật là mềm mại. Di-na cười và quàng cánh tay thon thả nhưng chắc nịch qua cổ An-đrây.

An-đrây đặt Di-na ngồi xuống thân cây, rồi anh ngồi luôn xuống bên cạnh.

- An-đrây này, anh nói đi, cô gái tới gặp anh là ai vậy?

- Người yêu đấy!

Di-na đứng đưa hai chân, mắt nhìn vào hai mũi giày cao-su của mình.

- Anh yêu cô ta chứ? - Di-na hỏi, không ngược mắt lên.

- Yêu!

- Thế cô ta cũng yêu anh chứ?

- Cô ta cũng yêu.

- Hạnh phúc thật. - Di-na thở dài.

Cô yên lặng một lúc lâu, như quên mất có An-đrây. Rồi bỗng nhiên nói:

- Còn em chẳng gặp may mắn trong Hình yêu. Em đã yêu một người, tưởng rằng sẽ yêu suốt đời. Nhưng hẳn ta là một người tồi tệ. Một con người tầm thường, với những ham muốn nhỏ

nhên.

Di-na liếc nhìn An-đrây. Anh ngồi, hai chân quặp vào nhau, hai tay đặt trên gối. Trong ánh mắt không hề thấy có ý tò mò, hoặc một câu hỏi nôn nóng nào. Chính cô thích như vậy, nhưng cũng cảm thấy hơi phật lòng.

- Em tới đây cũng vì mối tình dang dở đó, - Di-na nói tiếp. - Em có cảm giác như đã bị mất hết cả. Như đã bị lấy mất một cái gì quý giá... Hiện giờ em thấy thờ ơ với tất cả: cả đối với mọi người, cả đối với công việc. Anh đã cầu với em lúc đó vì việc biên nhận sai, đã quạt em thẳng cánh, nhưng anh đúng. Em cũng đáng bị như thế.

- Em chơi với Pi-ốt à?

- Vâng! Anh ấy là một thanh niên tốt. Nhưng anh ấy không hiểu được nỗi buồn của em. Nói chung em rút ra được là chỉ có ai đã từng đau khổ mới thông cảm thực sự với nỗi đau khổ của người khác.

- Hôm nay em gọi anh làm gì? - An-đrây hỏi, nhìn vào mắt cô thăm dò.

- Em cảm thấy anh cũng đang không vui trong lòng, - Di-na trả lời và im lặng chốc lát, rồi nói thêm: - Mà nói chung toàn là chuyện nhảm nhí, vớ vẩn thôi.

Di-na nhảy xuống đất.

- Trông kìa, quả dâu!

An-đrây tới gần thì trong lòng bàn tay xinh xinh của cô đã có một vốc dâu chín mọng.

- Cho anh! - Di-na nói và dốc vào tay An-đrây. Trong bàn tay cô còn lại những vết đỏ như những giọt máu. - Người yêu anh tên là gì? - Di-na hỏi.

- Len-ca!

- Sao lại không là Lê-na?

- Len-ca hợp với cô ấy hơn.

- Như vậy là em nói đúng mà, - Di-na nói. - Anh có điều không vui, bứt rứt trong lòng. Thú thực đi.

- Đúng, - An-đrây công nhận. - Nhưng dẫu sao đi nữa thì Len-ca đối với anh mãi mãi...

- Thôi tâm tình thế đủ rồi! - Di-na cắt luôn câu chuyện. - Em với anh vào rừng để kiếm cái ăn cơ mà. Bắt đầu thôi. Đi sẵn đi, hiệp sĩ, còn em đi hái quả đây.

An-đrây vẫy Di-na và leo lên sườn đồi. "Anh có điều không vui trong lòng", - An-đrây thầm nhắc lại. - "Làm sao cô ấy lại thấy được nhỉ?" Anh quay lại và định vẫy Di-na lần nữa, nhưng cô đã đi khuất sau lùm dâu rồi.

Khi còn ở bộ đội, lúc được thấy những gì khác thường, anh vẫn thầm gọi Lê-na, anh mong muốn có cô bên cạnh. Anh thở dài, liếc nhìn bao đạn. Trong bao có vài viên đạn, có cả đạn ghém, anh lấy một viên cho vào nòng để phòng. Biết đâu gặp phải gấu.

An-đrây đi đã khá lâu trong rừng, nhưng chả gặp một con chim nào trên đường cả. Cuối cùng đúng lúc anh đang bực bội tưởng có lẽ phải quay về chòi mất, thì từ trong bụi cỏ, một con gà lôi vỗ cánh nặng nề bay lên. An-đrây giương súng bắn. Tiếng súng vang vọng từ ngọn đồi này sang ngọn đồi kia.

An-đrây bắn không trúng con gà. Lúc tháo đạn ra anh mới biết đã bắn viên đạn ghém. Anh

nap đạn khác và tự rửa mình vì tội đăng trí quá đáng, rồi thận trọng tiến lên. Ngón trở để sẵn ở vòng cò.

Lại một con gà lôi bay ra, có lẽ chính là con anh đã bắn hụt Con gà vườn cổ lên, hốt hoảng vỗ cánh định lẩn cho mau, Nhưng mới chỉ kịp bay khoảng ba chục bước thì một tiếng nổ rền vang. Viên đạn trúng đích.

An-đrây châm thuốc hút và không bỏ điếu thuốc khỏi miệng, anh đi tiếp, vai khoác chiếc túi với con mồi.

Thoáng chốc An-đrây phát hiện ra một con đa đa trên cành thông, anh rón rén lén đến sau nó. Anh đã tới được ngay cạnh nó và giương súng... nhưng con chim lại bay sang cây bên.

Thế là An-đrây lại lặng lẽ rượt theo và gần đuổi kịp. Nhưng con chim không chịu đậu yên một chỗ. Nó như dẫn cho An-đrây đi sâu vào rừng. Thế là anh bị máu ham của thợ săn thôi thúc, liền dượt theo con chim.

Anh không biết là anh đã lọt sâu vào một khe núi rồi lại leo lên một ngọn đồi nữa. Giữa đường có một rừng vân sam non mọc san sát thành một vùng xanh rờn. An-đrây lủi vào đó. Lúc này con chim không thể nhìn thấy anh được nữa.

An-đrây nắm chặt súng chuẩn bị và khe khẽ huýt sáo. Con chim tò mò chuyển từ cây này sang cây kia và bay lại gần khu rừng vân sam.

An-đrây tiếp tục khe khẽ huýt sáo từng hồi một. Con đa đa bay lại rất gần và đậu trên một cành cây cao.

An-đrây bắn. Con đa đa rơi xuống như một hòn đá.

- Mày làm tao chạy đến mướt mồ hôi, nhưng dẫu sao vẫn cứ bị tóm cổ nhé! - An-đrây nói to. Anh rất hài lòng với con mồi bắt được.

Cắt chim đi, anh ngồi xuống một cái cây đổ, hút thuốc rồi liếc nhìn đồng hồ, anh ngạc nhiên. Từ lúc chia tay với Di-na đến giờ đã đúng hai tiếng đồng hồ.

An-đrây lại leo tiếp lên đồi. Anh cảm thấy hình như bên kia đèo là dòng sông Kôn-ta-ra và trên bờ là chiếc chòi canh. Trèo qua đỉnh đèo, An-đrây bắt đầu lại xuống dốc. Nhưng không thấy chiếc chòi đâu.

“Có lẽ ở sườn bên kia”, - Anh tin như vậy.

Bên kia cũng không thấy. Anh đi theo triền đất trũng và hy vọng sẽ ra tới bờ sông En-giê-rơ.

Quả thật, chẳng mấy chốc con sông đã ở trước mặt anh. Phía bên kia sông, rừng chạy xa tít tọt tận chân trời. Chân những ngọn đồi dựng đứng đâm thẳng xuống nước làm thành những doi đất nhỏ nhô ra sông, lởm chởm đá.

An-đrây đi dọc theo bờ, sát ngay tận mép sông, chân giẫm vào nước. Anh đi hết một doi đất, vẫn không hề thấy cửa sông Kôn-ta-ra, và chòi canh đâu cả.

“Có lẽ phải đi hướng khác chăng?” Anh nhìn lên mặt trời, nhìn xuống dòng sông rồi ra tận bờ sông, khóa tay xuống nước.

Hất chiếc túi sẵn lên vai, anh vẫn bước tiếp về phía trước. Bờ sông ở đây dựng đứng. Chân phải bước thấp hơn chân trái. Bàn chân bị vặn đi vì thế ủng cọ xước cả chân.

Anh cứ đi như thế: một giờ, mà còn có thể hơn thế nữa. Chân phải bị trợt rớm máu. Nhỡ bên kia đồi cũng không thấy chòi canh thì sao?... Anh lại qua một doi đất nữa và rất mừng vì đã

nhìn thấy cửa sông Kôn-ta-ra và chiếc chòi canh. Anh bỏ súng xuống và bắn luôn một phát.

Pi-ốt và Di-na đang ngồi trên bờ, giơ tay vẫy anh.

- Trông đây, chiến lợi phẩm của mình tuyệt chưa! - An-đây vui vẻ gọi to và tiến lại gần hai người.

- Như vậy là chúng mình không chết đói rồi! - Pi-ốt nói với vẻ không hài lòng, làm cho An-đây ngạc nhiên.

- Một con gấu chui vào trong chòi, chén sạch thức ăn của chúng mình rồi! - Di-na giải thích.

- Ôi, thế à! - An-đây kêu lên.

- Em mang dâu về chòi thì nghe có tiếng người loay hoay trong chòi. Em, liền hỏi: “An-đây phải không!” Lặng thinh “Pi-ốt đấy à?” - Vẫn cứ lặng thinh. Em bước vào, một con gấu ngồi dưới đất đang chén gần hết ổ bánh mỳ. Em hết hồn quẳng thùng dâu chạy mất. Nó lại chén hết dâu rồi thản nhiên bước đi.

An-đây cười.

- Còn cười gì nữa? - Pi-ốt nói với vẻ trách móc. - Đáng lẽ cậu đừng có ba hoa với Di-na nữa mà phải đóng cửa chòi lại. Các cậu đi sau mình mà. Bây giờ chẳng còn một mẩu bánh, một hột đường nào cả.

- “Hãy chén dứa và nhậu đa đa...” - An-đây vui vẻ hát nghêu ngao.

- Em có thể làm món thịt đa đa và gà lôi rất ngon - tuyệt lắm! - Di-na nói. - Các anh đi nhóm lửa đi.

20

Vào ca tiếp, trong lúc đang làm việc ở trụ móng, chân giẫm trong bê-tông lỏng bồng và tay cầm máy đầm, An-đây nhớ lại cái ngày tuyệt diệu trong rừng vừa qua, anh bỗng cảm thấy rằng bầu trời ảm đạm lóe lên một chút ánh hồng và hình như chiếc máy đầm cũng chẳng đến nổi nặng lắm, không gầm rít lên ghê gớm lắm. Việc không có thư của Lê-na cũng không đến nỗi đau khổ lắm. Có thể cô bị ốm hoặc đang đi nghỉ ở một nơi xa nào đó mà không có bưu điện. Đúng như vậy rồi! Cái ý nghĩ đó quý giá đến mức lập tức nó được chấp nhận ngay trong ý thức An-đây. Thế là anh lại cảm thấy ngay rằng anh đã khí khái vô ích. Có lẽ tốt nhất là nên viết cho cô ta một lần nữa!

- Ông tổ trưởng ơi, - Pi-ốt gọi. - Hết bê-tông rồi!

An-đây tụt xuống thang. Anh muốn, tìm chỉ huy trưởng để hỏi xem vì sao bê-tông bị ngừng lại. Nhưng sau lại quyết định là tới gặp chính ông Glát-cốp. “Bác đã chỉ định cháu làm tổ trưởng thì bác giúp cháu đi”.

Trên con đường ngoằn ngoèo một chiếc xe tải chở bê-tông đang lao ngược lại. An-đây chặn chiếc xe đó lại hỏi:

- Chở đi đâu đấy?

- Đến trụ một đây.

- Tại sao lại không tới trụ hai? - An-đây hỏi.

- Ông Glát-cốp ra lệnh chở tới trụ số một, - anh lái xe trả lời xong lại tiếp tục đi theo con đường cũ.

Xe phải đi một đoạn đường vòng khá xa trước khi tới được trụ sở một. Theo dõi chiếc xe, An-đây nhận thấy trên đường có nhiều chỗ lầy lội, nước loang loáng. Lái xe cứ cho xe phóng nhanh qua vũng nước. Xe lao xuống bùn, trượt đi, máy rồ lên, bánh xe quay tít, làm bắn tung tóe ra những tảng đất sét ướt. Khó khăn, ị ạch lắm xe mới leo lên được quãng đường khô.

An-đây quay về chỗ mình. Anh em đang ngồi hút thuốc.

- Không có bê-tông cho chúng mình đâu, - An-đây nói. - Có lệnh chở bê-tông tới trụ sở một.

- Cậu tới gặp ông Glát-cốp đi, đấu tranh chứ, - Ô-léc góp ý.

- Ăn thua gì. Theo lệnh ông ấy người ta chở bê-tông cho tổ của Xê-mu-skin. Như thế là ông ấy đã tính toán cả rồi.

- Tôi cóc cần sự tính toán của ông ta! - Ô-léc tức giận nói. - Tôi cần có việc làm.

- Làm gì mà quang quác lên? - Va-xi-u-ta chặn luôn Ô-léc lại. - Ai mà chả cần có việc làm.

Nhưng An-đây thì làm gì được?

"- Cứ để cậu ta tới gặp thủ trưởng cấp trên! - Ô-léc vẫn chưa thôi. - Khi cô kế toán tính thừa ra cho thì giờ nguyên tắc. Bây giờ thì ngồi thuôn ra.

An-đây khó chịu với những lời đó, nhưng anh cảm thấy trong đó có cái đúng và đồng thời cũng nhận thấy sự bất lực của mình. Công trường chính là một cơ thể khổng lồ, tổ của anh cũng chỉ là một tế bào nhỏ bé của cái cơ thể đó. Những người “ở bên trên thấy được hết”, họ hiểu được cần phải chuyển bê-tông tới đâu trước, cho xe chở đá, chở cát tới đâu hơn. Nhưng còn anh, anh phải chịu trách nhiệm về việc làm của những anh em này! Song anh biết làm gì được, cũng vì thế mà anh ngồi yên nhìn ra đường.

Ở chỗ này nhìn rất rõ chiếc xe tải lao vùn vụt tới chỗ Xê-mu-skin. Do phóng nhanh nó lao xuống bùn, xe trượt và máy gầm lên, vất vả lắm mới vượt lên khỏi được chỗ đó. “Mà thực ra đường tới chỗ mình cũng chẳng hơn gì, - An-đây nghĩ ngợi, - bùn bắn, vũng nước, đá lổng chổng khắp đường”.

- Mình đề nghị thế này, - An-đây quay lại nói với anh em. - Bây giờ ta cũng chẳng có việc gì làm, vậy ta sửa lổ vào chỗ chúng mình. Dọn hết đá, lấp các vũng nước. Rồi các cậu sẽ thấy nó giúp ích cho công việc của chúng mình. Họ sẽ phải tính công cho ta chứ.

- Thế ông có định rải cả đường nhựa và mở quán nước ở đây không? - Ô-léc hỏi một cách mỉa mai.

- Nếu ta làm cho đường vào đây tốt, thì lái xe sẽ thích chở bê-tông đến cho chúng ta. Thấy chưa, đường vào chỗ Xê-mu-skin xấu ghê gớm.

- Có lý đấy, - Va-xi-u-ta ủng hộ. - Dầu sao bây giờ cũng không có việc gì. Mà ta sẽ được tính cơ mà. Ta sẽ bảo là ta chữa đường thì phải trả công chứ.

Ô-léc không cãi nữa. Anh em thợ bê-tông cầm cuốc, xẻng, choàng bắt tay vào việc. Họ nhặt sạch đá trên đường và lấy những đá đó lấp vào các chỗ bùn.

Ở chỗ rẽ vào tổ An-đây, anh đóng một chiếc cọc. Lấy một miếng gỗ mỏng làm thành mũi tên, trên đó đề: “Đường đã sửa tốt. Hoan nghênh các bạn!”

An-đây làm công việc đó một cách vui vẻ, vừa pha trò, vừa đùa cợt.

- Ông tổ trưởng thông minh lắm! - Pi-ốt khích lệ.

Xong việc, tất cả lại quay về chỗ mình, ngồi xuống sàn gỗ ấm áp và đợi chờ.

An-đây cảm thấy mình như anh đánh bạc đặt cọc cho một ván bài nhỏ, đen đủi, nhưng vẫn hy vọng được bạc. Anh căng thẳng dõi nhìn con đường ngoằn ngoèo chạy từ rừng ra.

Kìa rồi, có một chiếc xe. Nó đang chạy lại gần chỗ rẽ. Lái xe lúc này sẽ nhận ra mũi tên, hãm từ từ xe lại rồi thế nào cũng rẽ vào đây... Nhưng chiếc xe phóng vút qua.

- N...à...o! - Ô-lếc kéo dài giọng đầy mỉa mai và bắt đầu vo vo điều thuốc. - Cái trò ranh ma ấy hỏng rồi...

Một lát sau lại có tiếng động cơ, trên đường xuất hiện một chiếc khác. Con mắt của mọi người đều đổ dồn vào nó. Hình như lái xe đang đi chậm lại, thôi đứng rồi, cậu ta đã nhìn thấy mũi tên và đã đọc hàng chữ: “Đường đã sửa tốt. Hoan nghênh các bạn!”

Chắc là anh lái xe đang mỉm cười. Trên công trường, trong những lúc làm lụng vất vả thì nụ cười có nhiều ý nghĩa lắm. Anh ta quay phắt xe vào trụ móng số hai.

- U-ra! - An-đây hét vang và nhảy căng lên, giơ tay vẫy.

Anh lái xe phóng nhanh tới trụ móng, giơ ngón tay cái lên với An-đây, rồi anh ta đổ bê-tông.

Các máy đầm lại gầm rú, ngay cả Ô-lếc cũng hăng hái bắt tay làm việc. Xe cứ lần lượt cái này tiếp cái khác tới... Đồng bê-tông ở chân móng ngày càng cao. Anh em cởi phăng hết áo đã ướt sũng mồ hôi ra. Nhưng nhịp điệu công việc không bị giảm sút. “Hừ, tha hồ mà bê-tông nhé. Còn phải đứng chán!”

Anh em lái xe trong lúc đợi lấy hàng, báo cho nhau biết. “Đường vào trụ móng số hai tuyệt lắm! Lại “Hoan nghênh các bạn” nữa chứ. Bọn thanh niên ở đó nhộn lắm. Bây giờ đổ bê-tông cho họ đi”.

Trụ số một, tất nhiên là họ nhận thấy xe mỗi lúc một ít đi. Thế mà ông Glát-cốp hứa cho bê-tông ê hề, Xê-mu-skin leo lên sàn gỗ và thấy xe cứ chạy về trụ số hai.

Xê-mu-skin là một người cần mẫn, thích nền nếp. Ông ta lắc đầu và đi gặp ông Glát-cốp, vừa đi ông vừa nghĩ là thủ trưởng có nhiều, nhưng việc làm không thống nhất. Mỗi người giải quyết một cách.

Lúc Xê-mu-skin bước vào phòng làm việc của ông Glát-cốp thì thấy ông ta đang nói chuyện điện thoại.

- Như vậy là anh không cho được một trăm khối gỗ ván? - Glát-cốp nói. - Năm mươi thì chẳng cần... Thôi được, ta thống nhất với nhau thế nhé. Anh cho tôi một trăm khối, còn tôi sẽ cho máy ủi đến anh ba ngày nhé. Chà, anh còn muốn phụ thêm vào đó hai toa goòng, bi-tum nữa sao?

Glát-cốp gật đầu chào Xê-mu-skin, tay vẫn vê điều thuốc gần tắt, ông rút bao diêm trong túi ra, lấy khuỷu tay tì bao diêm xuống bàn đánh lửa.

- Anh buôn bán gì như hàng tôm hàng cá vậy? - ông nói tiếp. - Tôi cho anh một hòm đinh lợp nhà. Nhưng ngày mai phải có gỗ đấy! Phải có đủ ngay một trăm khối đấy!

Ông ta đặt ống nghe xuống, vui vẻ nháy mắt với Xê-mu-skin, rồi hỏi:

- Sao, Xê-mu-skin, họ vẫn đổ bê-tông cho anh chứ? Không làm xuể à?

- Đồng chí còn cười nữa! - Xê-mu-skin nói với giọng bức bối. - Xe chở bê-tông tới trụ số hai hết cả.

- Sao lại tới trụ số hai? - Ông Glát-cốp đứng phắt ngay dậy, chớp lấy chiếc mũ rồi đi ra.

Ông bước nhanh tới chỗ xe rẽ vào trụ số hai. Ông dừng lại ở đó, rút bao thuốc “Bê-la- mô-ra” ra hút và mời Xê-mu-skin.

Xe đang phóng trên đường.

- Dừng lại! - ông Glát-cốp kêu lên. - Tại sao anh không chở bê-tông tới trụ số một?

- Đồng chí nhìn đường ở đó kìa! Đi đằng ấy rồi thì quý bắt đi lúc nào không biết, không thì cũng có lúc máy kéo phải lùi lên, còn đường đằng này an toàn. - Anh lái xe hất đầu về phía mũi tên.

Mãi lúc này ông ta mới nhận ra cái mũi tên. Ông kéo sụp chiếc mũ xuống trán, gãi gãi gáy, hừm một tiếng như chẳng hiểu gì, nửa như đồng tình, nửa như bực bội, sau đó nghiêm khắc nói với lái xe:

- Lệnh là lệnh. Chở bê-tông đến trụ số một!

- Được ạ! - anh lái xe lều bều khó chịu.

“Ồ quý quá thật! Lại hấn bày trò đây.” Không, rõ ràng là ông ta hài lòng, ông không giấu giếm điều đó.

- Anh Xê-mu-skin này, - ông nói, - anh nên theo gương đó, phải quan tâm đến khu vực của mình. Anh cũng như anh em của anh chắc là sẽ có lợi.

- Vâng, đúng vậy. Éc-ma-cốp của đồng chí làm mất cả trật tự, dùng mọi biện pháp để moi tiền, thế mà đồng chí còn bênh hấn.

- Nếu như hấn làm gì sai nguyên tắc, thì tôi đâu có bênh. Nhưng nếu tổ hấn làm nhanh gấp hai tổ khác, thì tôi phải trả cho nó nhiều hơn chứ. Anh hãy xem hấn đấy! Anh cũng có thể chủ động được chứ. Nếu không đủ sức sửa đường bằng tay thì cứ gọi xe ủi tới.

- Thôi được! - Xê-mu-skin tức giận nhìn thủ trưởng rồi quay về tổ mình.

Ông Glát-cốp đứng thêm một lúc nữa trên đường, đợi cho xe sau tới, bắt quay về trụ số một và đề nghị truyền lệnh đó cho người khác.

Ông Glát-cốp trở về phòng làm việc và suy nghĩ về Xê-mu-skin... Đã có trường hợp nào anh ta đề nghị điều gì, phát biểu chống lại mình cái gì chưa nhỉ? ông cố nhớ lại mọi việc mọi sự kiện, nhưng không sao nhớ lại được một điều gì.

Về đến phòng làm việc, ông định mở cửa, nhưng nghe thấy tiếng động cơ xe tải, ông dừng bước. Chiếc xe trong rừng đi ra. Gần tới chỗ mũi tên, xe đi chậm lại, rõ ràng là lái xe đang phân vân nên rẽ vào đâu, thế rồi cậu ta ngoặt vào chỗ An-đrây.

Ông Glát-cốp cười khẩy, rồi phẩy tay một cái, ông bước vào phòng.

Mọi người làm việc nhịp nhàng và hăng hái. Cuối ngày Di-na tới, cô không tin vào mắt mình nữa.

- Chà-a! - cô dài giọng ngạc nhiên.

- Tính đi nào! - Ô-léc giục. - Cô có thấy cái bảng ở ngoài đường không? Nhờ nó mà các anh thêm được khối ra đấy. Ông tổ trưởng nghĩ ra đấy.

Di-na nhìn An-đrây với vẻ đồng tình, rút cuốn sổ trong túi sắc ra, ngồi ghé xuống sàn và bắt đầu tính.

Tính toán xong - đúng là cô còn ngờ vực. Cô tính lại lần nữa.

- Mỗi anh được bảy rúp - chưa bao giờ các anh được như vậy.

Một không khí hoàn toàn khác bao trùm trong tổ. An-đrây trở thành trung tâm của mọi chú ý. Anh em vây quanh anh, lần đầu tiên anh mới cảm thấy mình là một tổ trưởng thực sự.

Thật là sung sướng khi mà bỗng nhiên có được những giây phút hạnh phúc của sự thắng lợi! An-đrây liếc nhìn Di-na và nhận thấy cùng với mọi người, cô vui mừng với thành tích của anh.

- Về thôi! - An-đrây nói và mọi người cùng đi theo anh.

Khi mọi người tới gần nhà ban chỉ huy, một anh chàng lái xe “Trét-ve-rơ-tác” hỏi:

- Cậu là Éc-ma-cốp phải không? Có bà mẹ và ông bố tới thăm đấy!

- Đừng bốc phét. Bố tớ chết rồi!

- Nếu vậy thì với một ai đó. Một người đàn ông oai vệ lắm, tóc bạc. Lên đây, tớ chở đi!

21

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na và ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích ngồi ở chiếc ghế dài gần căn nhà gỗ hai tầng của ban chỉ huy công trường. Một cô trực nhật trông dễ thương nói với họ là cô đã báo cho đồng chí tổ trưởng Éc-ma-cốp biết tin có mẹ tới thăm, và đồng chí đó sắp đến đây rồi.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na nghĩ rằng ở một công trường lớn như thế này, nơi có hàng nghìn công nhân đâu có dễ dàng tìm được con trai mình như vậy. Có ai ở đây biết được nó? Nhưng thực tế lại khác hẳn. Cô điều độ viên đã biết An-đrây và nói tới anh với một vẻ rất kính trọng. Điều đó làm cho bà mẹ ngạc nhiên.

Những chiếc “Ga-dích” và những chiếc xe tải khổng lồ đang tiến lại gần nhà ban chỉ huy. Từ trong xe chui ra toàn những người mặc áo bạt thô kệch và đi ủng cao-su. Giữ hết bụi ở quần áo xong, họ lại chỗ có những chiếc đinh sắt đóng vào các bậc thang và cào cho hết bùn bẩn ở đế giày. Xong công việc đó họ mới đi khuất sau cửa ban chỉ huy.

Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích nhìn xuống đôi giày kiểu mới, chiếc quần mỏng màu xám nhạt của mình và cười khẩy, ông bỗng nhớ tới cái thời chiến đấu xa xưa, khi đó ông cũng trong bộ quần áo thô kệch như thế này, chân cũng đeo đôi ủng nặng trĩu. Mà cũng chẳng phải chỉ có thời kỳ chiến tranh. Tốt nghiệp đại học xong, ông làm kỹ sư tại công trường xây dựng nhà máy liên hợp thực phẩm, sửa chữa những thiết bị tại đó. Những ngày đó còn ghi lại mãi mãi trong trí nhớ ông. Trong ý nghĩ, ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích cố xua đuổi khỏi cuộc đời mình những năm tháng chiến tranh khốc liệt và những công việc khó nhọc trên công trường... Nhưng như vậy ông lại cảm thấy như mình bị mất sạch hết cả. Tất cả những cái quý giá mà ông thấy được trong con người ông, đều có được trong những năm tháng khó khăn đó của cuộc đời. Ông nghĩ tới đứa con trai. Trong thời gian gần đây ông càng hay nghĩ tới tương lai của nó. Đặc biệt là từ khi thấy An-đrây giải ngũ về.

Bốn năm trước, khi Gri-sa còn học ở trường phổ thông, nhiều nét xấu của nó đã làm cho ông bố phải lo lắng chú ý. “Nó còn nhỏ, - bà mẹ thường nói, - bắt bẻ nó làm gì!”.

Gri-sa tốt nghiệp lớp Mười một cách vất vả. Điểm ba kéo thành một cột dài trong chứng chỉ tốt nghiệp. của nó - điểm ba nọ tiếp điểm ba kia. Có lẽ, nếu như lúc đó nó đủ mười tám tuổi, thì chưa chắc ông đã giúp cho nó vào đại học. Cứ để cho thanh niên tham gia quân đội - cái đó sẽ chỉ có lợi cho nó mà thôi! Nhưng Gri-sa lúc đó mới mười bảy. Còn đúng một năm mới đến tuổi gọi bộ đội. Bà vợ thì yêu sách, đòi hỏi. Bà bảo rằng bà sẽ xấu hổ nếu như con trai của một ông

phó tiến sĩ khoa học lại không được vào đại học. Bà mẹ vợ rầy la, làm ông phát ngượng. Cuối cùng ông cúi lòng, ông đã nhượng bộ và phải xin xỏ bạn bè trong ban tuyển sinh giúp đỡ. Thật là bất tiện và đến phát ngượng khi phải xin xỏ đồng nghiệp chiếu cố cho con mình. Thế mà ông đã xin đấy... Trong thâm tâm ông hy vọng rằng sau một năm thẳng bé sẽ hiểu biết ra, sẽ mất cái thái độ vô trách nhiệm, không suy nghĩ của nó đối với mọi cái trên đời này.

Chính lúc này, sau ba năm trời, ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích mới hiểu được rõ ràng là ông đã phạm sai lầm. Gri-sa cần thiết phải trải qua bộ đội. Giải ngũ về nó sẽ có thể là một người khác đi, như vậy, có lẽ hai cha con sẽ là bạn bè của nhau.

Nhưng giờ đây họ càng ngày càng cách biệt nhau. Những tính nết chẳng hay ho gì của Gri-sa mà ông đã nhận thấy từ lâu, bây giờ không những không mất đi mà ngày càng phát triển. Ông nổi, chỉ nghĩ đến mình, ích kỷ đối với bạn bè và nhất là, như ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích lo lắng, đối với các bạn gái. Chỉ biết đòi hỏi bố mẹ. Tất cả những điều đó không thể không làm cho ông buồn phiền. Hầu như bây giờ mỗi cuộc nói chuyện với Gri-sa đều kết thúc bằng sự cãi lộn, và vì cảm thấy bất lực và sự mất tự chủ, nên ông bỏ sang phòng khác, nằm dài trên đi-văng, và những ý nghĩ cay đắng nhất làm cho ông bồn chồn.

Mấy ngày trước đây ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích tình cờ nghe thấy con ông nói chuyện điện thoại với Lê-na.

- Có phải đó là cô Lê-na, người yêu của An-đrây không? - Ông đã hỏi khi Gri-sa nói chuyện xong.

- Chà, bố ạ thật, hoàn toàn...

- Nếu đúng là mày tán tỉnh con bé ấy, - ông xúc động nói, - thì tao không có thêm nhìn mặt mày nữa đâu, coi chừng đấy.

Gri-sa nhún vai và bỏ đi. Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích quả quyết là con ông đã nói chuyện với Lê-na. Điều đó làm cho ông thấy đau lòng, máu giần giật trên thái dương. Cứ mỗi lần lại gần máy điện thoại, ông lại sợ phải nghe thấy giọng Lê-na, vì như vậy sẽ càng khẳng định rõ ràng cho cái điều phán đoán đau buồn của ông.

Một chiếc xe “Trét-ve-rơ-tác” khổng lồ đỗ ngay gần ban chỉ huy, An-đrây ở trong ca-bin chui ra.

- Mẹ và bác tới thăm con, - bà nói và ôm chầm lấy con.

Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích tiến lại và chào.

- Sao con lại mặc chiếc áo bẩn thế này? - Bà mẹ sờ vào cổ áo.

- Con đi làm về mẹ ạ. Bây giờ con đi rửa ráy và thay áo khác ngay đây, lại bánh ngay đấy mà. Ta về nhà đi, gần đây thôi. Mẹ và bác đến chơi, con mừng quá!

Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích đi bên cạnh, An-đrây cao lớn hơn ông một chút.

An-đrây ngạc nhiên về sự đến chơi bất ngờ của mẹ, mà lại có cả bác A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích nữa chứ.

- Bác ở ngay thành phố gần đây này, bác phải tới giảng bài, - ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích nói vì đã hiểu được điều thắc mắc không nói ra của An-đrây. - Rẽ qua xem cháu sống ra sao.

- Sống được bác ạ! Cháu cũng bận rộn lắm. Cháu được cử làm tổ trưởng. Lúc đầu vất vả, bây giờ đã quen rồi ạ, ít lâu nữa con sẽ gửi tiền về thường xuyên, mẹ ạ.

- Mẹ nghĩ là con đã bắt đầu uống rượu rồi thì phải? - bà Pô-li-na I-va-nốp-na thở dài nói vì nhớ lại câu chuyện của Lê-na.

- Sao lại vậy, mẹ? - An-đrây ngạc nhiên. - Mẹ biết là con có uống rượu đâu.

- Rượu là cái thứ tác hại ghê gớm, nó ám ảnh người ta dai lắm đấy! - bà nói tiếp.

- Thôi đi mẹ ạ! - An-đrây van vãn. - Con bị hiểu lầm rồi. Hai lần bị trừ lương nên con gửi về ít quá.

- Đâu mẹ có nói đến tiền nong. Mẹ nói về việc uống rượu ấy.

- Cháu nó đã trả lời rồi còn gì, - ông A-léc-xây Pê- tơ-rô-vích nói xen vào. - Chẳng lẽ chị không thấy cháu nó đâu phải là hạng người uống hết cả lương.

Câu chuyện có phần chẳng ăn khớp với nhau. Mỗi người nghĩ một cách. Bà Pô-li-na I-va-nốp-na cố tìm cho được những lời xác đáng để nói rõ mục đích tới thăm và thuyết phục con trở về. Ông A-léc-xây Pê- tơ-rô-vích thì mừng vì được gặp chàng thanh niên công nhân, đứa con của người bạn chiến đấu, vững vàng như thế này.

An-đrây muốn hỏi mẹ về Len-ca, nhưng lại không dám nói ngay. Có thể mẹ mang thư của cô ta tới chăng? An-đrây cố đấu tranh với ý muốn của mình một lúc nữa. Cuối cùng không kìm nổi, anh hỏi mẹ:

- Lê-na có qua nhà không ạ? Có gửi gì không mẹ?

- Có, - bà trả lời - Nó đã kể hết về các bạn bè của con và các con tiêu khiển ra sao rồi. Từ hôm đó không thấy đâu nữa. Chắc nó buồn lắm.

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na cố làm cho những lời nói của mình tác động đến con và làm cho An-đrây thấy ngượng. Nhỡ ra nó sẽ giúp làm cho An-đrây quay về nhà thì sao? Nhưng khi liếc nhìn An-đrây thì bà hiểu rằng, chẳng nên làm cho con đau đớn làm gì, thế là bà lại thấy ân hận về những câu nói quá mạnh của mình.

Ông A-léc-xây Pê- tơ-rô-vích cũng nhận thấy sự thay đổi tâm trạng của An-đrây và ông lại quay về với những ý nghĩ buồn phiền đối với Gri-sa: “Chả lẽ nó, thằng đểu giả ấy, đã quan hệ với Lê-na, sau khi An-đrây ra đi hay sao?”.

Họ đã về tới gần nhà tập thể, bởi vậy An-đrây không kịp hỏi xem mẹ có ý gì khi nói tới các tiêu khiển, cửa phòng của An-đrây đang mở.

Có tiếng ông Glát-cốp nói:

- Xem ra Ô-léc E-phi-mốp có thay đổi nhiều về hình thức. Thế là cắt tóc rồi đấy.

- Chứ còn gì nữa ạ! - Ô-léc vui vẻ đáp lại. - Cháu sống với tâm trạng khác rồi. Bây giờ cũng uống vừa vừa thôi mà!

- Vì lý do gì vậy?

- Bắt đầu làm được nhiều lương hơn! - Ô-léc mỉm cười tiếp tục nói. - Trước kia có vài ba rúp một ngày - chẳng đáng là bao! Tốt nhất là uống cho xong. Nhưng bây giờ thì bảy rúp một ngày, làm ăn chính đáng, không hề quay quắt, có thể xây dựng được những kế hoạch dài dài một chút.

- Lô-gích danh thép thật! Chắc như đinh đóng cột! - ông Glát-cốp cười. - Nhưng phải nói là hôm nay Xê-mu-skin không bằng, lòng với bảy rúp của các cậu đâu.

- Phải biết suy nghĩ, bác Ni-ki-ta Xtê-pa-nô-vích ạ. - Ô-lếc lấy ngón tay đập đập vào trán mình. - Ông tổ trưởng của chúng cháu biết làm điều đó. Còn Xê-mu-skin đi, nhưng mũ che mắt mắt rồi và chẳng nhìn thấy gì xa hơn cái mũi của mình. Chúng cháu đâu có dùng máy xúc để kéo bê-tông về. Chúng cháu dùng khẩu hiệu để tác động đến ý thức của lái xe... - Ô-lếc nhận ra An-đrây ở cửa.

- Chào bác Ni-ki-ta Xtê-pa-nô-vích, - An-đrây bước lại chỗ ông Glát-cốp. - Giới thiệu với bác mẹ cháu tới thăm ạ. Còn đây là bạn của bố cháu.

- Tôi là Glát-cốp, chỉ huy trưởng công trường. - ông bắt chặt tay bà Pô-li-na I-va-nốp-na và ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích. Sau đó quay lại phía An-đrây, giơ ngón tay dọa dọa anh: - Tôi tát qua để nói với cậu đôi lời nhẹ nhàng về cái sáng kiến hôm nay của cậu. Nhưng Ô-lếc đã bênh vực cậu. - Trong giọng nói của ông không hề có ý phê phán, mà có lẽ ngược lại, có cái gì đó đồng tình. - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na ạ, bà có cậu con trai khá lắm. - ông ta nói.

- Vâng, của đáng tội, - Bà mẹ nói. - Cháu tốt nghiệp phổ thông xuất sắc, giải ngũ về được bằng khen của bộ tư lệnh. Đáng lẽ cháu có thể vào được đại học, thế mà bác thấy đó, nó lại làm công nhân trên công trường.

An-đrây lấy khăn mặt, rồi đi ra.

- Sao lại vậy, bác Pô-li-na I-va-nốp-na, bác cho rằng làm một người công nhân không phải là một vinh dự lớn lao à? Có chứ? Chết thật! Phải tự hào chứ! - ông Glát-cốp nói.

- Bác đừng hiểu như vậy, bác Ni-ki-ta Xtê-pa-nô-vích ạ, - ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích nói. - Vấn đề hơi phức tạp một chút. Bố cháu An-đrây vốn là một chiến binh đã mất rồi. Bà Pô-li-na I-va-nốp-na còn một cháu gái đang học phổ thông. Vì thế, tất nhiên là bà mong muốn cho con trai được vào đại học, được ở bên cạnh bà.

- Như vậy là các bác tới để vận động An-đrây bỏ công trường sao? - ông Glát-cốp hỏi.

Ông Glát-cốp buồn rầu nghĩ rằng (cũng đã một đôi lần ông có ý nghĩ đó) cho đến giờ vẫn còn nhiều người không, biết được giá trị thực sự của những con người công nhân, không hiểu được sức mạnh và ý nghĩa của họ trong xã hội của ta. Rõ ràng là người mẹ xứng đáng này, người đã nuôi dạy được một đứa con tốt, đang lo lắng cho số phận của nó, vì nó đã trở thành một công nhân. Giá như chỉ có một mình bà ta thôi...

Gần đây ông có dự hội nghị các bí thư chi bộ và nghe báo cáo của đồng chí bí thư tỉnh ủy. Ba vạn thanh niên ở trong tỉnh, tất cả những ai đã tốt nghiệp phổ thông đều nộp đơn vào đại học. Một vạn người được vào, còn hai vạn người thi trượt. Thế là chính “những con người công không thành, danh không toại” này đã bước vào đội ngũ giai cấp công nhân. Nhưng chắc là mỗi người đều cho rằng đó chỉ là tạm thời. Họ làm việc đại khái, “vì đau khổ”. Một năm sau họ sẽ lại cố thi vào đại học. Còn Éc-ma-cốp đã làm việc trên công trường một cách phấn khởi, chính đó là cái mà ông quý trọng. Bản thân anh cũng say mê công tác và đã có thể lôi cuốn anh em trong tổ của mình.

- Cháu nó còn trẻ, - bà mẹ lại cất tiếng nói. Nó chưa biết con đường đi của nó, Đang lúc hăng hái, tới đây để kiếm tiền giúp đỡ mẹ...

Ông Glát-cốp không tỏ ra vui mừng về những lời nói đó. Ông đã nhiều lần tự đặt câu hỏi cho mình cái gì đã thúc đẩy An-đrây đi kiếm tiền? Có thể là một nguyên nhân cao quý: tình yêu đối với một cô gái, giúp đỡ gia đình. Hoặc cần có tí tiền để sau đó chơi bời cho thoải mái chẳng?

Trường hợp đó cũng không hiếm.

- Có lẽ các bác muốn tôi giúp các bác thuyết phục An-đrây bỏ công trường về chăng? - ông Glát-cốp hỏi.

- Chúng tôi cũng không dám như thế đâu ạ! - ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích mỉm cười nói.

- Thành thật nói với các bác là, - ông Glát-cốp tiếp. - Các bác đến chỉ uống công thôi. Một thanh niên như An-đrây sẽ tự quyết định được số phận của mình.

- Cháu nó cần cù chân thật, - bà mẹ nói tiếp, - và bác có quan tâm đến cháu. Nhưng có thực sự như vậy không? Nếu như con trai bác, liệu bác có quyết định cho nó vào đại học không?

- Tôi không có con trai. - ông Glát-cốp đáp lại. - Tôi không thể nói với bác là tôi sẽ khuyên nó hành động thế nào. Tôi chỉ biết một điều là: con đường đúng đắn trong cuộc đời chỉ tìm thấy được khi người ta tự đi tìm lấy mà thôi. - Ông Glát-cốp gật đầu chào rồi bỏ đi.

- Chị nghe thấy chưa? - ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích hỏi.

- Anh thì ai anh cũng đồng ý! - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na phẩy tay và ngồi xuống mép giường.

Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích đi qua đi lại trong phòng.

Pi-ốt và Va-xi-u-ta tới.

- À, ở đây các cháu có nước nóng tắm không? - Bà Pô-li-na I-va-nốp-na hỏi.

- Hiện giờ chưa có ạ. Người ta sắp xây xong nhà mới, ở đó sẽ có.

- Một công trường lớn như thế này mà không có nước nóng tắm! - Bà tỏ vẻ khó chịu.

- Thế nhưng ở đây có sông ạ! - Pi-ốt xen vào. - Tha hồ mà tắm.

- Ngoài sông thì nước lạnh lắm!

- Đối với thanh niên lại rất hợp đấy ạ, - Va-xi-u-ta vui vẻ nói. Cậu ta đang vội tới chỗ hẹn, đã đóng bộ và cạo râu xong xuôi bây giờ phun thêm ít nước hoa. Va-xi-u-ta muốn diện thật ra trò.

Kê-sca xuất hiện ngoài cửa.

Chỉ cần thoáng nhìn cũng đủ hiểu hắn đang “lên đồng”. Kê-sca biến đi đâu suốt một tuần lễ. Nghe nói hắn bỏ đi làm ở công trường bên cạnh. Nhưng chỗ của hắn trong nhà tập thể vẫn chưa một ai ở cả.

Bước qua ngưỡng cửa, hắn nói:

- Hèm! Chào các chú em, chào các chàng trai tuyệt diệu! Đúng là các chú mày đang có khách rồi... Xin kính chào! - Kê-sca cúi rạp người xuống chào ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích.

- Anh nên nói năng cho cẩn thận, anh bạn trẻ ạ! - ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích nói.

Kê-sca làm điệu bộ kịch côm và nói:

- Bố-già-oi!

Chắc Kê-sca vẫn còn có thể tiếp tục nói theo cái lối đó, nhưng An-đrây đã xuất hiện ngoài cửa, anh vừa đi vừa lấy khăn lau mặt. Anh đã nhận ra vẻ mặt sợ hãi của mẹ.

- A, đến rồi đấy! Anh thu dọn ngay đồ đạc và trả lại giường mau! - An-đrây ném chiếc khăn mặt xuống giường và bắt đầu xỏ tay vào áo.

- Chắc ông sẽ xếp ngài quân tử lỗi thời này vào chỗ của tôi? - Kê-sca nói và cười gượng gạo. - Khà! khà! khà!

- Liệu hồn, xin lỗi ngay đi!

- Ấy từ từ thôi ông... - giọng nói của hắn không còn thối còn đồ nữa, Kê-sca đã biết tính kiên quyết của An-đrây. - Xin lỗi, - hắn quay lại nói với ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích.

- In-nô-ken-ti Bư-lốp này, tôi nói cho anh biết, - An-đrây bình tĩnh nói tiếp. - Nếu anh không làm việc với chúng tôi nữa thì xéo ngay. Đừng có quấy rầy.

- Nay ông nên cẩn thận một chút! - Kê-sca hậm hực. - Những người như tôi có vút ra đường cũng không chết đâu. Ông được cử làm tổ trưởng, ông lên mặt dạy tôi đấy phải không?

- Thời giờ đâu mà dạy với dễ. Còn để dành mà xây đập. Không muốn làm ăn chính đáng thì trả lại chỗ.

- Cậu nên biết là lương chúng tớ bây giờ cao rồi, - Ô-léc tham gia vào câu chuyện.

- Đồ theo đuôi! - Kê-sca hậm hực nói với Ô-léc. - Trước thì nịnh bợ tao, bây giờ lại nịnh bợ thằng khác...

- Thế mới gọi là biện chứng chứ! - Ô-léc mỉm cười trả lời. - Xa lánh kẻ xấu để đến với người tốt.

- Coi chừng kéo vỡ mặt đấy, đồ dê tiện! - Kê-sca bắt đầu thu dọn đồ đạc.

Bà mẹ lúc đầu lo sợ cho con. Nhưng An-đrây đã cư xử rất vững vàng, giọng anh kiên quyết, bình tĩnh... Hơn nữa anh em bạn bè nhìn anh với vẻ kính trọng. Anh phớt lờ đi, mặc xong áo, rồi dắt tay mẹ và cùng với ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích ra khỏi nhà.

Ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích bất giác đặt Gri-sa của ông vào vị trí của An-đrây. "Cậu con trai bé bỏng! Chắc gì nó đã dám túm cổ áo một thằng du côn như vậy? Phải Gri-sa thì nó đã lảng đi hoặc giả lại tuôn ra những lời rỗng tuếch "Không tốt đâu... Sao anh lại như vậy?"

An-đrây dẫn mẹ và bác A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích đến nhà ăn. Vào giờ này ở đây ít người. Anh em công nhân thường tới vào buổi tối. An-đrây phẩy hết bụi trên bàn rồi mời khách ngồi.

Lần đầu tiên trong đời anh đãi mẹ bằng tiền của mình. Anh mua hết những thứ có bán trong cửa hàng: bia, bánh mì, pho-mát, giò và kẹo.

- Mẹ và bác thông cảm cho, - vừa ngồi vào bàn anh vừa nói, - chẳng có gì cả.

- Tất nhiên rồi, bằng thế nào được b nhà, - bà Pô-li-na I-va-nốp-na thở dài.

- Đúng đấy ạ! Nhưng không sao, ở đây chúng con sắp có tiệm ăn thực sự rồi. Còn bây giờ thì song theo kiểu dã chiến. Mẩu bánh chia đôi, bài ca hát cùng.

- Nay thế còn việc học hành của con ra sao. An-đrây? - bà Pô-li-na I-va-nốp-na hỏi.

- Lúc nào mà con chả học. - An-đrây thổi tan đám bọt bia bên trên và hóp một ngụm. - Con đã biết được mấy nghề rồi.

- Mẹ nói về vấn đề học đại học cơ...

An-đrây nhìn mẹ, anh hiểu được mẹ tới đây làm gì rồi, thế là anh lại thấy thương mẹ. Tình thương đó bỗng làm cho những ý nghĩ trong đầu óc anh rối bời lên, những dòng chữ trong những lá thư mẹ gửi cho anh lại hiện lên lấp lánh: "Học, học... Mẹ chịu đựng được tất cả..."

An-đrây hiểu rất rõ là mẹ đưa bác A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích tới để bác giúp mẹ thuyết phục anh bỏ công trường về. An-đrây nhìn xuống cốc bia, những chiếc bong bóng trắng trong đó vỡ bung ra, anh cố kìm cơn giận đang sôi lên trong người, hết sức bình tĩnh hỏi:

- Thừa bác A-lếc-xây Pê-tơ-rô-vích, nếu như lúc này có mặt bố cháu, bố cháu cũng sẽ khuyên cháu đi học hay sao? Bác thấy thế nào ạ?

Ông A-lếc-xây Pê-tơ-rô-vích không biết nên trả lời thế nào. Trong lúc ông còn chưa kịp trả lời, thì bà mẹ đã nói:

- Nếu như bố còn sống thì mọi việc đã khác. Con đã học đại học từ lâu rồi.

- Con cũng nghĩ vậy, - An-đrây nói cứng. - Nếu như bố cũng ngồi cạnh đây, thì bố sẽ bảo con là hành động đúng đắn. Làm việc tạm một, hai năm, giúp đỡ cho mẹ ít nhiều, rồi con sẽ đi học.

Bà mẹ hiểu rõ rằng bà không thể nào làm lung lay được quyết tâm của An-đrây. Tất cả những lời mà bà cho là xác đáng, có thể thuyết phục được thì giờ đây đã mất hết mọi ý nghĩa rồi.

- ...Mà nói chung đã đến lúc đừng nói tới việc thi vào đại học trong năm nay nữa. Các kỳ thi tuyển sinh đã qua rồi.

- Bác A-lếc-xây Pê-tơ-rô-vích sẽ giúp con thi vào học hệ buổi tối. Vẫn chưa muộn. Tới mùa đông con sẽ chuyển lên ban ngày.

An-đrây thở dài.

- Mẹ-oi! - An-đrây nói từng tiếng một. - Biết bao nhiêu lần nói về chuyện này rồi? Con chán lắm. Năm sau con sẽ đi học. Mà cũng có thể ngay trong năm nay con sẽ thi vào học hàm thụ. Con cũng không cần phải có người quen, không cần phải có sự giúp đỡ đâu...

Bà Pô-li-na I-va-nốp-na bắt được cái nhìn của ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích. Ông nhìn con trai bà với vẻ đồng tình rõ rệt. Sự nhạy cảm của người mẹ đã nói cho bà biết rằng ông đang so sánh Gri-sa của ông với An-đrây. Và đúng là sự so sánh đó không thiên về Gri-sa.

- Tốt nhất mẹ cho con biết: tại sao trước lúc mẹ đi mà Lê-na lại không gọi điện?

- Cô ấy phải tự mình đến chứ.

- Nhớ cô ấy ốm thì sao? - An-đrây giả định.

- Mẹ định gọi điện, - bà mẹ biện hộ cho mình. - Nhưng số điện thoại của Lê-na mẹ để quên đâu mất.

An-đrây rút trong túi ra cuốn sổ tay, ghi luôn số điện thoại của Lê-na vào một trang giấy trắng rồi đưa cho mẹ.

- Mẹ về đến nơi gọi điện ngay lập tức nhé. Mẹ nói với cô ấy là chủ nhật sắp tới con sẽ về. Chúng con sẽ cùng với các bạn con về bất ngờ. Mẹ không phản đối chứ?

- Mẹ sẽ rất vui mừng, An-đrê-u-sen-ca ạ! - Bà mẹ nói.

Họ đứng dậy và đi ra bờ sông.

- Đây sẽ là đường phố. - An-đrây chỉ tay về phía rừng. Người ta quyết định gọi tên phố này là phố "Người xây dựng". Trên sườn đồi đang xây cung văn hóa. Đúng y như nhà hát lớn chỉ có kích thước nhỏ hơn thôi. Tiếc là mẹ và bác không xem được cái đập tương lai. Nó vĩ đại biết chừng nào! Mỗi máy phát điện của nhà máy chúng con bằng cả nhà máy thủy điện trên sông Đơ-ni-ep. Lượng nước chảy qua mỗi tuốc-bin sẽ bằng lượng nước của cả sông Đôn!

An-đrây kể một cách hào hứng về thành phố tương lai và về chiếc đập. Y như đó là thành phố của anh và chiếc đập của anh...

22

Mùa thu ở Xi-bia bắt đầu sớm. Ngay lừ tháng tám. Bầu trời xanh, cao và mặt trời hình như còn chiếu sáng rực rỡ, thế mà từ đâu đó ở phương bắc gió lạnh đã bắt đầu thổi về. Chính luồng gió lạnh đầu tiên đó làm cho những cành lá trên cây bạch dương vàng ánh lên, những chiếc lá phong thì đỏ rực như một đám cháy. Rừng tai-ga hình như muốn lấy sắc đẹp của mình để làm vui lòng mọi người, trước khi nấu mình dưới tấm màn phủ trắng toát của mùa đông.

Tất nhiên là cuộc sống trên công trường suốt năm sôi sục. Dầu có gió lạnh, mưa thu, thì những chiếc xe tải vẫn cứ gầm rít dữ dội, tại các bờ đá vẫn không ngừng vang tiếng nổ. Những người thợ bê-tông khép chặt hơn tấm áo bạt, trùm kín mũ lên đầu và vẫn làm việc với chiếc máy đầm trong tay. "Nếu cần là ta làm được" - đã có lần An-đrây nói như vậy, và anh em đều thích câu nói đó.

Ngay hôm nay từng đợt gió bắc thổi dữ dội. Gió chạy dọc lòng sông, giữa hai bờ đá cao của dòng sông En-ghi-rơ, rú lên, rít lên như thổi qua chiếc ống. Con gió thổi tan những giọt mưa thành những hạt nước li ti thấm vào cổ áo, vào tay áo.

An-đrây đang làm việc cùng mọi người, anh cố không để ý tới những cơn gió đáng ghét, tới những giọt mưa lạnh cóng đó. Còn một mét rưỡi nữa thì tới mép trên cùng của khuôn cốt-phà, vì vậy mọi người đều muốn kết thúc cho nhanh công việc. Khối chân móng gần như đã xong.

Nhưng dầu sao tâm trạng của An-đrây cũng giống như thời tiết hôm nay. Anh bị giày vò bởi

câu hỏi vì sao Lê-na không viết thư trả lời, vì sao lại không qua chơi mẹ luôn. Có lẽ anh sẽ cứ tiếp tục suy nghĩ về điều đó, nếu như không chợt nhận ra là các xe đã ngừng chở bê-tông tới. Anh em thợ bê-tông ngừng làm việc, tháo bao tay, lau mồ hôi trên mặt và châm thuốc hút. Ngồi nghỉ được một lúc rồi, mà vẫn không thấy xe tới.

- Lại bê-tông đây, - Ô-léc bực tức nói. - Vừa mới nóng người lên, công việc mới bắt đầu chạy một lúc, thì lại hết bê-tông! Không còn ra nhà máy gì nữa, mà là cái chỗ nuôi báo cô bọn ăn không ngồi rồi, lười nhác!

- Còn ở nhà máy bê-tông, chắc là bọn công nhân lại chửi bọn đường sắt, - Pi-ốt phán đoán. - Bọn đường sắt lại đổ tại bọn nhà máy xi-măng vân vân và vân vân.

- Những điều cậu biết, - Ô-léc lầu bầu, - mình chẳng thấy được cái tích sự gì cả.

An-đrây leo lên sàn - từ đó có thể nhìn rõ tận đằng xa. Xe tải đổ thành hàng cái nọ nối đuôi cái kia trên đoạn đường chạy dọc theo con đê quai ngăn nước sông với hố chân móng của đập.

- Hình như có sự cố gì, - An-đrây nói, - nước tràn lên mặt đường.

Họ quyết định tới xem có chuyện gì xảy ra. Công nhân từ các hướng đổ dồn về chỗ xảy ra chuyện bất trắc bởi vì thiếu bê-tông họ chẳng có gì để làm.

Như vậy là ống dẫn nước để hút nước từ hố chân móng ra bị vỡ. Ống dẫn đó to đường kính sáu mươi phân, đặt ngầm dưới con đê quai.

Nếu dùng máy bơm lâu quá thì nước sẽ ngập hố chân móng đập. Còn ống bị vỡ chỗ nào thì ai mà biết được! Ống dài bốn chục mét. Cứ đứng mà suy nghĩ! Hoặc hãy đào đất trên suốt đoạn đường ống và tìm cho ra chỗ hỏng. Các xe chở bê-tông sẽ đứng chết đấy, bê-tông trên xe sẽ khô cứng lại...

Khi An-đrây cùng với anh em tới gần con đê, thì ông Glát-cốp và Xê-mu-skin đã phóng tới đây rồi. Tại nơi xảy ra sự cố đã có mặt đông đủ toàn tổ thợ nguội. Mọi người đang to tiếng tranh luận: máy xúc nên bới đất trên đường ống từ phía nào tốt nhất.

Ông Glát-cốp vỗ tay sau lưng, đi đi lại lại, cúi kính. Nhà máy bê-tông hôm nay cung cấp cho ông "ê hề". cái may mắn đó đâu phải ngày nào cũng có được. Ấy thế mà lại xảy ra tai họa. Bây giờ sẽ đào đất lên, tìm ra được chỗ thủng trong ống, hàn lại... Mất đứt đi nửa ngày trời.

Ông ta gắt gỏng, bực bội, chính sự bực bội đó cản trở ông có những quyết định cần thiết để trong một thời gian ngắn giải quyết xong sự cố đó.

Nước ngày một loang rộng ra. Chiếc máy xúc di chuyển từ từ, trông thật là đường bệ, tới chỗ có đường ống, nhưng ông Glát-cốp vẫn chưa ra cái lệnh mà anh em đang chờ đợi.

Di-na lại gần An-đrây và khe khẽ cầm lấy tay anh. Hai người thậm chí chẳng hề nói với nhau câu "chào". Họ chỉ đưa mắt nhìn nhau.

- Hay thật! - Di-na khẽ nói. - Nếu đào đường lên thì xe chở bê-tông sẽ đứng chờ cả ngày. Hôm nay các anh tha hồ mà kiếm tiền!

- Biết làm thế nào được - vỡ ống dẫn nước rồi! Thật là một tai họa ghê gớm!

- Tất nhiên rồi, chẳng một ai biết làm gì cả! - Di-na nhún vai tỏ vẻ khinh thường. - ở đây các anh có tới ba chục cái đầu, nhưng không một ai muốn động não. Người thì đau đốn vì phải xa cách người yêu, người thì nghĩ giá như có được nửa lít rượu để tối đến mà nốc, người thì đứng ngó nghiêng và nói chung chẳng hề suy nghĩ gì hết.

An-đrây cười, nhưng không nói gì.

Ông Glát-cốp quả quyết rằng bới đất bên trên ống dẫn nước ra là một việc làm mất nhiều thời gian. Bắt đầu từ phía này, nhưng chỗ thủng lại ở chỗ khác, có mà tìm mệt. Tốt nhất là cho máy bơm ngừng, để trong ống không còn nước nữa, khoét một lỗ thủng, cho người cầm đèn chui vào đó. Anh ta sẽ tìm ra được chỗ thủng. Máy xúc sẽ đào đất chỗ đó lên.

Tuy công việc chẳng đến nỗi phức tạp lắm, nhưng ông Glát-cốp vẫn cứ hồi hộp. Trước khi ra lệnh, ông giải thích ngắn gọn cho mọi người biết kế hoạch của mình.

- Nhỡ người ta chết ngạt trong ống thì sao? - Xê-mu-skin nói giọng khàn khàn và nhìn ông Glát-cốp hồi lâu với ý thăm dò. - Đâu phải vô có mà người ta đề ra kỹ thuật an toàn? Nếu như không có nó, thì các đồng chí biết chứ, chúng tôi chắc cũng làm được những việc kỳ diệu ra sao rồi... và chắc là cũng đã chết như rạ rồi.

- Bác thì cái gì cũng sợ! - anh tổ trưởng tổ nguội, một anh chàng trẻ tuổi hay gây gò lên tiếng phản đối Xê-mu-skin - Kế hoạch rõ ràng rồi. Ai chui vào chúng tôi sẽ buộc dây vào chân. Nếu có sao thì chúng tôi sẽ lòi ra.

- Có mà kéo xác ra, - Xê-mu-skin lầu bầu và chẳng biết vì sao kéo sụp chiếc mũ xuống tận mắt.

- Chẳng có làm sao đâu, - anh em công nhân đứng xung quanh đều xì xào như vậy, hầu như chẳng ai thích cái viễn cảnh phải ngồi không suốt cả ngày.

- Dừng máy bơm! - ông Glát-cốp ra lệnh.

Những chiếc máy bơm đang ngày đêm hút nước trong hố chân móng ra bồng ngừng lại. Mỗi phút lúc này là rất quý giá. Nước không ngừng tràn vào hố chân móng là chỗ có những vật liệu xây dựng, những máy xúc đang làm việc và nhiều máy móc khác. Cần phải giải quyết kịp thời sự cố trong khi nước chưa ngập hết tất cả các cái đó.

Anh em thợ hàn kéo máy tới phần ống gần các máy bơm. Ở đây ống được đặt trên các trụ và để hở xung quanh. Đã có người đi lấy chiếc đèn xách tay, vì thiếu nó không thể nào dò được đường ống.

Anh thợ hàn nhanh chóng khoét một lỗ thủng trên đường ống.

- Có ai tình nguyện đi du lịch trong đường ống không? - ông Glát-cốp hỏi.

Không một ai đáp lại. Người nào cũng cố tình đưa mắt nhìn đi chỗ khác. Trong cái lỗ tròn tròn thấy rõ lớp gỉ ướt nhoẹt, cũng khá ghê khi phải chui vào cái lỗ không rộng lắm đó.

An-đrây suýt nữa thì tiến lên một bước, nhưng đúng lúc đó anh tỉnh ngộ ngay. "Việc gì mình đúng tay vào, mình không biết làm cho ra hồn, chắc mọi người sẽ giễu mình cẩn thận!"

- Như vậy là không một ai muốn chui vào trong ống à? Thế mà tất cả mọi người lại tán thành kế hoạch của tôi, - ông nói với cái giọng mỉa mai. - Công việc rất là khẩn cấp. Mỗi phút quý như vàng!

- Tôi được không? - Ô-lếc xung phong và bước ra một cách dứt khoát. - Tôi gầy, tầm vóc vừa phải. May ra chui vào được.

Ông Glát-cốp đưa mắt nhìn Ô-lếc. Trên khuôn mặt cậu ta không hề có cái cười ngạo mạn thường ngày cũng không có vẻ phờ phạc thường có sau khi uống rượu.

- Úi chà! - ông nói. - Được, bắt đầu đi.

Ô-lếc cầm chiếc đèn xách tay, tay kia vẫy mọi người rồi chui vào ống. Sợi dây nối với chiếc

đèn bắt đầu được nói dần ra. Anh đội trưởng đo dây. Mọi người đứng chờ yên lặng, ông Glát-cốp đi đi lại lại, miệng hút thuốc.

“Thấy chưa, ai sẽ cứu nguy cho anh trong lúc khó khăn. Biết bao công nhân ở đó! Người tình nguyện lại không ngờ tới. Quả thật bản chất của thanh niên không phải là tồi. Chắc hồi trước Kê-sca đã bắt cậu ta phải nghe theo hẳn. Còn bây giờ sống giữa những thanh niên thành thạo công việc thì lập tức cậu ta đã thể hiện được vai trò của mình”. Ông thấy phấn khởi hơn.

Sợi dây ngoằn ngoèo như con rắn tuồn vào trong ống. Mười, mười lăm, hai mươi mét. Và vừa đúng tới hai mươi nhăm mét thì dừng.

- Đào xuống độ cách đây hai mươi nhăm mét! - ông Glát-cốp kêu to.

Anh thợ lái máy xúc bắt đầu đo hai mươi nhăm mét từ chỗ có đoạn ống dẫn nước bị khoét một lỗ thủng.

Hai mươi nhăm mét là vừa đúng ở chỗ mặt đường chạy qua.

Ông Glát-cốp chửi om lên. Sự bức tức vì hỏng việc của ngày hôm nay đã ứ lên tận cổ. Ôi chao, vỡ mất ống! Chà! Giá như đừng vỡ ở quãng dưới mặt đường. Máy xúc sẽ đào tung đường lên, như vậy xe sẽ lại đứng chờ như bây giờ. Hy vọng lấy nhanh được bê-tông trong nhà máy ra thế là tan vỡ.

- Thế đấy! - Ông Glát-cốp buồn rầu nói. - Kế hoạch tưởng như ăn chắc, thế mà cứ như là cố tình, ống nước lại vỡ ngay dưới mặt đường...

Mọi người đứng yên, suy nghĩ tìm cách giải quyết tình thế này.

Ô-lếc từ từ chui ra khỏi ống. Chiếc áo bảo hộ của cậu ta vàng khè vì gỉ bám vào, mặt mũi nhem nhuốc.

- Chỗ nối ống bị vỡ, - Ô-lếc nói. - Một đoạn nửa mét, chắc là sẽ...

- Vỡ chỗ nối, - An-đrây nhắc to lại và lập tức quay ra nói với mọi người: - Nhưng chỗ nối thì có thể hàn từ bên trong được.

- Một nhà phát minh vĩ đại thật! - Xê-mu-skin buông một câu. Rõ ràng ông ta là một con người có tâm trạng ngờ vực. - Chỉ cần thò mặt vào hàn là chết ngạt luôn trong ống ấy chứ.

- Chúng tôi đã hàn mấy lần rồi, - anh tổ trưởng tổ nguội nói, - đeo mặt nạ phòng độc vào, nó vẫn còn trong nhà kho ấy!

- Thế nào Ô-lếc, - An-đrây hỏi, - có thể hàn chỗ nối từ bên trong được không?

- Sao lại không? - Ô-lếc đáp. - Được chứ! Chỉ có điều là làm sao lôi được dụng cụ vào trong đó? Mình tay không mà còn khó chui nữa là...

- Đấy, xin cứ việc vào! - Xê-mu-skin nói với giọng mỉa mai.

An-đrây cảm thấy mặt nóng bừng lên. Nhưng anh không chịu thua, không chịu nhường. Anh tin rằng có thể tìm được một biện pháp nào đó để đưa được mỏ hàn vào trong ống. Lập tức anh nhớ lại một câu chuyện ngoài mặt trận bố anh vẫn kể lại là các chiến sĩ đi trinh sát đã di chuyển qua đường ống bằng một chiếc xe tời nhỏ.

- Cần có một chiếc xe tời nhỏ có bốn bánh, - An-đrây gần như reo to lên một cách bất ngờ với mọi người. - Có thể di chuyển trong ống bằng chiếc xe đó. Xe có thể tự chạy vào trong ống vì ống có độ nghiêng vào phía trong. Trở ra có thể kéo dễ dàng bằng dây.

- Ấy đừng có quên gắn theo xe chiếc còi, - Xê-mu-skin chọn thêm vào.

- Xe à? Thế thì tuyệt quá! - anh tổ trưởng tổ nguội ủng hộ An-đrây luôn. - ở đây có vất chổng chơ một chiếc máy hàn cũ đã hỏng. Ta sẽ cắt lấy phần đáy có bánh xe, thế là được chiếc xe.

Ông Glát-cốp không hoàn toàn tin vào kết quả của công việc làm đó. Nhưng cái ý nghĩ hàn được từ bên trong ống hấp dẫn ông. Nó tiết kiệm được biết bao thời giờ! Ông ngó nhìn đồng hồ luôn. Mỗi phút ngừng trệ tốn kém biết chừng nào. Xe chở bê-tông đang khô dần trên thùng xe, còn dưới đáy chân móng của đập có vài chỗ nước đã lấp loáng, và đã phải dùng những máy bơm còn lại để hút ra.

- Bắt đầu đi! - Ông Glát-cốp quyết định.

Anh em, thợ nguội nhanh, chóng cắt lấy đáy thùng có bánh xe và đẩy chiếc xe vào trong ống. Đẩy đi đẩy lại, chiếc xe lăn tốt. Họ buộc vào xe một sợi dây.

- Hoàn thành! - Anh tổ trưởng tổ nguội reo lên.

- Mình vào trước, sau đó đến cậu. - An-đrây nói. - Cả hai chúng mình sẽ làm nhanh hơn.

An-đrây cầm đèn, mặt nạ phòng độc, rồi vất vả chui người qua cái lỗ nhỏ trong ống, và nằm lên xe. Anh em thợ nguội bắt đầu thả dần sợi dây, chiếc xe lăn theo đường ống xuống.

- Cẩn thận nhé. - Ông Glát-cốp nói với theo. - Giật dây là chúng mình biết mọi việc đều ổn thỏa.

Chiếc xe không lại được kéo ra dễ dàng. Ô-lếc cầm mỏ hàn và chui vào cái miệng đen ngòm của ống.

- Chào nhé! - Ô-lếc nói, rồi lăn xuống với An-đrây.

Dưới ánh sáng của ngọn đèn, họ thấy rất rõ chỗ vỡ. Có lẽ đất bị sụt, làm cho ống cong đi. Chỗ nổi không chịu nổi, thế là vỡ luôn.

Hai người đeo mặt nạ phòng ngạt vào. Ô-lếc gi que hàn vào bên rìa chỗ nổi - những tia lửa liên bắn tung ra xung quanh. Kim loại chảy ra nổi liền chỗ ống vỡ lại.

An-đrây cầm đèn, giật sợi dây báo cho biết là mọi việc đã ổn. Ô-lếc thận trọng gi que hàn vào chỗ kim loại. Kim loại đỏ rực chảy thành một lớp lấp kín chỗ thủng.

"Cậu ta làm tài thật. - An-đrây nhớ lại khi anh hàn những miếng sắt vào trụ cầu. Đáng lẽ mỗi hàn phải nhăn nhui thì vết hàn của anh lại xù xì, lổ chỗ. - Phải mau chóng học lấy cách hàn," - An-đrây quyết định.

Mỗi phút lỗ thủng lại nhỏ dần. Cuối cùng hoàn toàn không còn nữa. Ô-lếc đã hoàn thành việc hàn một cách tuyệt diệu, cậu ta tháo mặt nạ ra và vui vẻ nói:

- Cho tớ xe nào!

Cậu ta nằm lên xe, giật giật sợi dây và quát to nghe oang oang:

- Đi thôi!

Sợi dây căng ra và thoáng chốc Ô-lếc đã mất hút trong bóng tối của đường ống.

Trong lúc chờ xe, An-đrây còn một mình trong ống. Mỗi hàn nóng còn đang bốc khói. Gỉ quanh vách ống rơi xuống, ở chỗ nào đó trên mặt đường đã thấy có tiếng xe tải lăn bánh. Sức nặng của chúng làm cho đất rung lên, ngay cả ở tận dưới đất sâu này...

Bên cửa toa tàu là cái cảnh chen lấn lộn xộn thường ngày của nhà ga. Một đám đông người tay xách va-li, vai đeo túi đang xô đẩy cô nhân viên đường sắt, một cô gái nhỏ nhắn, gầy gầy mặc bộ quần áo công tác, cô đang kêu gọi hành khách bình tĩnh: còn lâu mới tới giờ tàu chạy, mọi người còn kịp vào chỗ ngồi. Nhưng chẳng một ai nghe lời cô.

An-đrây, Ô-léc, Pi-ốt và Va-xi-u-ta tới đúng toa tàu này. Họ đứng cách xa đám đông một chút và hút thuốc.

Giữa đám khách bình thường, các chàng trai trong bộ com-lê len, sơ-mi trắng trông thật là sang trọng. Chuyển đi chơi thành phố quả là một ngày hội đối với họ.

- Trông kìa, họ chen lấn cô nhân viên đường sắt,- Va-xi-u-ta nhận ra. - Coi chừng họ đè bẹp cô ta mất.

- Làm gì phải vội thế? - Pi-ốt ngạc nhiên nói. - còn bảy phút nữa mới đến giờ tàu chạy cơ mà.
- Lão có râu đeo túi đang chen kìa... -Va-xi-u-ta ném mẩu thuốc hút dở, tiến lại đám hành khách đang túm tụm bên cửa toa và quát: - Này, này, tất cả lui ra!

Mọi người ngạc nhiên nhìn anh.

- Anh về nhà mà ra lệnh! - Người đàn ông có râu quát lại và vừa đẩy cô nhân viên, vừa leo lên bậc toa.

Va-xi-u-ta chen qua đám đông và túm lấy tay áo lão ta.

- Đứng lại! - anh ra lệnh cho lão ta. - Trước hết hãy để cho bà cụ này lên đã, - Đứng ngay cạnh là một bà già đang ngơ ngác nhìn quanh, tay cầm một tay nải lớn. - Sau đó để cho chị có con mọn này lên.

Gã đàn ông nổi khùng. Hai gò má gã đỏ bừng lên. Có lẽ gã đã định túm lấy ngực áo Va-xi-u-ta, nhưng An-đrây, Pi-ốt và Ô-léc đã len qua đám đông lên. Gã nhìn thấy Pi-ốt, anh chàng “vai năm tấc rộng” - thế là gã im thin thít.

- Xin đồng bào hãy đứng vào hàng, cầm sẵn vé, - cô gái kêu gọi mọi người.

- Cụ ơi! - Ô-léc ôn tồn đề nghị gã có râu. - Đứng vào cạnh tôi đây. Rồi thì lên hết thôi, vào toa tôi sẽ đề cụ ngồi và sẽ đưa túi cho.

Gã đàn ông chưa đến nỗi già như thế, bất bình nói lầu bầu: “Cần quái gì anh giúp đỡ! Cụ với chả cụ!” - nhưng dẫu sao gã cũng đã rời khỏi bậc toa.

Cô nhân viên vừa kiểm soát vé, vừa đưa mắt nhìn một cách biết ơn các chàng trai sang trọng đã tự nguyện giúp đỡ mình. Họ như một đội vệ binh danh dự, đã bảo vệ cô.

Các chàng trai lên toa sau cùng.

Chỗ ngồi của họ lại đúng vào gần mà gã đàn ông được xếp ngồi. Gã ngồi bên cửa sổ, cắt bánh mì ra thành những khoanh lớn và để lên đó một lát mỡ. Gã nhai từ tốn, mắt nhìn ra cửa sổ.

- Người quen của ta đây! - Ô-léc thốt lên. - Đã bắt đầu chén rồi!

- Ăn chú! Vì leo lên được tàu là dói rồi. Từ tối qua đến giờ không có một hột gì vào miệng. Suốt từ nửa đêm hết đi xe ngựa ở quê lên tới ga, lại đứng xếp hàng lấy vé.

- Chúng tôi hiểu rồi, người đói bao giờ chẳng cáu kỉnh với mọi người, - Va-xi-u-ta quả quyết như vậy,

- Thế các chú ở đâu ra mà diện thế? - Gã có vẻ quan tâm. - Diện cùng một kiểu như đi đám cưới thế.

- Chúng tôi ở công trường đấy cụ ạ, - Ô-léc giải thích.

- Tôi đâu đã phải là cụ! - Gã càu nhàu không bằng lòng. - Tôi là Pa-phơ-nu-ti Ga-vri-lô-vích. Các chú ở trên công trường đang ngăn dòng sông phải không?

- Không phải là ngăn sông đâu mà xây đập đấy, cụ ạ. Ôi ngốc thật! Cụ nên xem báo đi.

- Các chú cho rằng chắn được con sông lớn thế sao?

- Bây giờ việc đó đơn giản thôi, - Va-xi-u-ta đáp - Kỹ thuật tuyệt lắm! Con người có khả năng sáng tạo ra bất cứ cái gì người ta muốn, thậm chí chuyển được cả núi đi nơi khác.

- Thế sao? - Gã Pa-phơ-nu-ti Ga-vri-lô-vích thôi không ăn nữa.

Hai người đàn bà ngồi trên chiếc ghế dài bên cạnh cửa sổ đối diện, ngồi yên lắng nghe câu chuyện.

- Pi-ốt này, cậu đọc cho ông cụ nghe bài thơ viết về hai bờ sông đi, - Va-xi-u-ta đề nghị. - Bài thơ ấy của cậu trình bày rõ ràng, cụ thể lắm.

Pi-ốt nhìn An-đrây, dường như để tìm một sự đồng tình lặng lẽ của anh, sau đó cậu ta lắc lắc đầu, hất mớ tóc ra phía sau rồi khe khẽ bắt đầu:

“Hãy trông kia!

“Nét chữ người thợ xây,

“Chính là đây.

“Những cần cẩu hiên ngang đồ sộ,

“Những công trình trải rộng mênh mông,

“Đôi bờ sông ngàn đời xa cách,

“Nay bỗng được nối liền vững chắc

“Bằng bê-tông và những giọt mồ hôi.

“Bờ bên đây dạt dào sóng vỗ,

“Mọc cao dần những khối bê-tông.

“Bờ bên kia những đường dây thẳng tắp,

“Như những dòng thơ chạy dài vô tận.

“Những đoàn xe ra vào tấp nập,

“Trên mặt bằng đất đập tương lai...”

- Thấy chưa các bà! - Gã tỏ lòng khâm phục. - Họ vừa xây đập, vừa làm thơ. Những con người thông minh thật. Nghe thấy không các bà?

Các bà ngồi ở hàng ghế bên gập đầu đồng tình.

- Bất kỳ vấn đề gì cậu cũng có thể làm thơ được à? - Ô-léc, một anh chàng luôn luôn có thái độ phê phán đối với thơ của Pi-ốt hỏi.

- Được chứ.

- Nên sáng tác về một đề tài nào thôi. Đây, về tình yêu ấy! Mà trước khi đó hãy trở thành nhà thơ chuyên nghiệp đã, - Ô-léc tuyên bố như vậy. - Mình không công nhận bọn nghiệp dư đâu.

- Mình lúc nào cũng làm thơ được - niềm vui sướng của mình là chỗ đó. Nếu một người sáng tác thơ, thì anh ta sẽ hiểu thế giới hơn, chính anh ta cũng trở nên tốt đẹp hơn.

- À mà trong làng chúng tôi có tin đồn không biết có đúng không? - gã Pa-phơ-nu-ti Ga-vri-lô-vích hình như không nghe thấy cuộc tranh luận của họ. - Chính cái đập mà các chú đang xây, nếu nó vỡ thì toàn bộ nước sông sẽ dâng lên thành ngọn sóng khổng lồ cao tới bốn chục mét. Nó sẽ tiêu hủy hết những gì ở trên đường nó đi: cả cầu phà, cả làng xóm, thậm chí cả thành phố nữa.

- Tin đồn đó đúng đấy! Nhưng bố già này, bố đừng có lo! - Va-xi-u-ta đoán chắc như vậy. - Chúng tôi xây đập cho hàng thế kỷ...

- Pha-ải! - gã kéo dài giọng và nhìn An-đrây. - Còn chú trông dễ thương quá, sao lại buồn vậy? Đến giờ anh em mới nhận ra là An-đrây không tham gia vào cuộc nói chuyện chung này.

Lúc này khi anh không còn bận bịu công việc nữa, anh lại bị giày vò bởi một câu hỏi: “Tại sao bấy lâu nay không nhận được một bức thư nào của Lê-na?”.

Không một thành tích nào, không một tình bạn nào trên công trường, không một cái gì trong thời gian qua có thể lôi anh ra khỏi những ý nghĩ lo âu vô tận. Trong lòng anh bồn chồn. Và giờ đây anh đang về với cô! Anh chỉ được phép tất cả có một ngày thứ bảy. Buổi sáng về tới thành phố, buổi tối đã phải trở lại. Len-ca sẽ đón anh ra sao đây?...

Khi Va-xi-u-ta, Pi-ốt và Ô-léc biết được tổ trưởng của họ định đi tỉnh, họ liền kết hợp cùng đi với anh: “Cậu sẽ giới, thiệu các thứ với chúng mình nhé! Chúng ta sẽ ăn tiệm như mọi người! Lê-na của cậu sẽ mời thêm các bạn gái tới, ta cùng nhau vui chơi!”.

Nếu như các cậu đó biết được tâm trạng của bạn mình, có lẽ chưa chắc họ đã đi. Nhưng An-đrây không hề nói gì với họ.

- Các cậu này, có lẽ mình lên giường trên chộp mắt một lát đây, - An-đrây nói.

Anh cởi áo vét, treo lên móc, tháo giày rồi leo lên giường. Nằm gối đầu lên tay, anh nghe tiếng bánh xe gõ nhịp nhàn và thấy chiếc va-li của người nào đó để ở trên giá lắc lư theo đúng nhịp của bánh xe. Tai anh vểnh nghe thấy những câu nói rời rạc. Nhưng anh cũng chẳng để ý tới. An-đrây ngẫm nghĩ xem trên trái đất này liệu có người nào mà trong cuộc đời họ mọi cái đều tốt đẹp, bằng phẳng. Nghĩ vậy anh thấy trong lòng bình tĩnh, phấn chấn hơn! “Chắc là có, - anh khẳng định như vậy và lập tức tin rằng trong cuộc đời anh đâu có phải mọi cái đều là bất hạnh. - Lúc ở bộ đội về, trước mắt mình chưa có gì là rõ ràng cả: hoặc sẽ thi vào đại học, hoặc không. Nhưng lúc này thì mọi việc đã đâu vào đấy cả. Công tác thì hấp dẫn. Việc học hành đang đợi mình phía trước. Bên mình là những người bạn tin cẩn...”.

Mới đây ông Glát-cốp gọi Va-xi-u-ta lên nói:

- Cậu có thể về cầm lái được rồi đấy. Thời hạn đình chỉ của cậu đã hết.

- Sau này cháu sẽ về, - Va-xi-u-ta đáp, - còn bây giờ chớ phép cháu ở lại làm việc ít lâu nữa ở tổ của Êc-ma-cốp, ở đó không khí đầm ấm, làm việc vui vẻ, chứ ở trên xe lúc nào cũng chỉ có một mình.

Ông Glát-cốp ngạc nhiên, nhưng cũng chẳng phản đối.

Ngày mai An-đrây sẽ được gặp mẹ. Khi chia tay, mẹ đã không khóc và không nhìn anh như một đứa con bị bỏ rơi. Ý nghĩ về buổi gặp gỡ với mẹ không làm cho anh lo lắng nữa mà chỉ thấy

vui vui thôi.

Nhưng còn Lê-na... Cô đã có mặt trong cuộc đời của anh một cách thầm kín. Nhưng những lá thư của cô vẫn không thấy tới. Không có một thành tích nào trong công tác có thể xoa tan nỗi lo âu trong lòng anh. Vì tất cả những gì An-đrây đạt được đều là vì tương lai của hai người của anh và của Lê-na. Giá biết được vì sao cô lại im lặng...

Chẳng mấy chốc nữa, sáng ngày mai thôi, anh sẽ nhắc ống nói và sẽ gọi điện cho cô. Trước lúc đi An-đrây có ý định chắc chắn là gửi cho Lê-na một bức điện. “Anh về, hãy ra đón!”. Nhưng anh sợ: biết đâu cô lại không ra ga đón! Như vậy thì ngay từ những phút đầu tiên về tới đây anh đã bị mất hết hy vọng... còn bây giờ anh lại hy vọng vào những điều kỳ diệu. Bỗng đâu bằng cách nào đó cô ta biết được anh về và ra đón.

24

Tàu đã vào tới sân ga, và tất nhiên, chẳng có điều kỳ diệu nào xảy ra cả. Dù An-đrây có ngó nhìn biết bao khuôn mặt của những người đứng đợi trên sân ga, anh cũng không sao tìm thấy Lê-na trong số đó được.

Anh muốn gọi điện ngay tức khắc từ nhà ga về. Nhưng mới có tám rưỡi sáng - anh quyết định đợi thêm một lúc.

Thế là bốn chàng thanh niên vạm vỡ dạo bước trên hè phố để tận hưởng quang cảnh của một thành phố lớn. Trên đường những chiếc xe du lịch chạy vun vút, những người không quen biết qua lại trước mặt họ. Những chiếc tủ kính lớn trưng bày những mẫu người giả mặc áo bành-tô, đội mũ kiểu mới.

Những thứ đó hình như chẳng có gì là tuyệt diệu cả. Nhưng cứ thử sống chỉ một năm trên công trường thôi, ở ngay trong rừng nơi mà xe du lịch chỉ có một đôi lần đi ngang qua, nơi mà người ta chỉ diện ủng cao-su để đi làm, nơi mà gần như có thể biết rõ khuôn mặt từng người lúc đó bạn sẽ thấy bất kỳ một thành phố nào cũng đều kỳ lạ, mới mẻ.

Đúng ra mà nói thì các chàng trai chẳng cảm thấy mình lạc lõng ở đây. Những thanh niên khỏe mạnh, xúng xính trong những bộ đồ vải tốt. Những khuôn mặt rám nắng, những mái tóc đỏ hoe vì ánh mặt trời. Họ bước đi chậm rãi, bình thản. Sự thanh thoi đó làm cho họ nổi bật lên giữa những người dân lúc nào cũng vội vã.

- Này An-đri-u-kha, vẫn chưa đến lúc cậu gọi điện cho Lê-nô-sca sao? - Va-xi-u-ta nói. - Chín không không! Đã đến lúc cần tập hợp một tổp chị em ra trò đấy. Chuẩn bị đi! Sắp tới bữa ăn rồi.

Họ tới một trạm điện thoại tự động. An-đrây cho tay vào túi, nhưng anh chưa kịp rút tiền lẻ thì các bạn anh, mỗi người đã chìa cho anh một đồng hai cô-péc rồi. An-đrây cười gượng gạo, cầm lấy ba đồng xu.

- Tiền công cho việc tổ chức các cán bộ phụ nữ đấy, - Va-xi-u-ta trêu.

An-đrây quay số điện thoại. Đây, ngay bây giờ đây sắp được nghe thấy tiếng “a-lô” quen thuộc của Lê-na.

- Cháu chào bác Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na ạ, - An-đrây nói.

- Gri-sa hả? - Thật là bất ngờ khi anh nghe thấy vậy.

- Không ạ! Cháu là An-đrây!

- An-đri-u-sen-ka, chào cháu nhé! - Bà Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na reo mừng một cách gượng gạo sau một chút lúng túng. - Ôi thật là bất ngờ!

- Cháu được về một ngày. Lê-na có nhà không ạ?

- Nó vừa đến nhà một cô bạn. Giá cháu gọi sớm một chút nữa.

- Thế nhà bạn của Lê-na có điện thoại không ạ?

- Thật tình bác không biết! - bà Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na nói ra với vẻ luyến tiếc.

- Một giờ nữa cháu sẽ gọi lại, - An-đrây nói. - Nếu Lê-na về bác bảo đợi cháu. Mà cũng đừng để cô bạn về bác nhé. Các bạn cháu cũng cùng về. Chúng cháu muốn đi ăn hiệu.

An-đrây bước ra khỏi buồng điện thoại là các bạn anh hiểu ngay mọi việc. Pi-ốt vỗ vai anh nói:

- Đừng buồn.

- Vậy chương trình thế này nhé, - cố làm ra vẻ vui, An-đrây đề xuất ý kiến. - Chúng mình mua một ít gì chén, rồi về nhà mình. Sau đó, trước bữa ăn trưa chúng ta đi quanh phố, tùy ai muốn đi đâu thì đi!

- Lệnh của thủ trưởng, cấp dưới xin phục tùng! - Ô-lếc nói. - Các cậu có biết mình thêm gì không?

- Nốc rượu chứ gì! - Va-xi-u-ta đoán.

Ô-lếc lắc đầu.

- Mình thêm ăn giò. Khoanh giò tươi roi rói đến rớt rước mắt! Một cân rươi chia làm bốn. mỗi người lại thêm một ổ bánh mì trắng. Ấy lại còn nửa cân bơ nữa. Phết lên miếng bánh một lớp bơ, rồi đặt lên đó một khoanh giò dày cộp thế là chén. Khoái ơ là khoái.

- Cậu tả tài thật đấy, - Pi-ốt nói. - Làm mình chảy cả nước rãi.

Bốn người bước vào cửa hàng. Ô-lếc nói với cô bán hàng trẻ:

- Liệu có thể mua được cả cuộn giò kia không cô?

- Không phải là cuộn giò đâu mà là ống giò đấy - cô ta chữa lại.

- Mà nó có là cuộn hay ống thì cũng vậy, miễn nó cứ tròn tròn là được! - Va-xi-u-ta nháy mắt với cô gái, rồi thấp giọng hỏi. - Tôi có thể mời cô một bữa cơm tại tiệm “En-ghi-rơ” được không?

- Được chứ. Chỉ có điều là hôm nay tôi làm việc mãi đến tối cơ.

- Thật chẳng đúng dịp! - Va-xi-u-ta gãi gãi gáy. - Nhưng lần sau tôi sẽ về hai ngày, lúc đó... chúng ta sẽ đi tiệm nhé.

Cô gái mỉm cười đáp lại. Cân xong giò, cô nói:

- Hai cân mốt.

- Đủ ăn lót dạ đấy, - Ô-lếc tuyên bố.

- Ăn lót dạ sao? - cô bán hàng ngạc nhiên.

- Ấy, ông ta ở rừng sâu, thêm món giò từ lâu, - Pi- ốt nói theo vắn.

An-đrây sang gian bán mứt kẹo. Anh ngó vào tủ kính thấy có kẹo “Con gấu”, anh mừng quá. An-đrây muốn mua cả một túi kẹo đó. Điều khao khát này vẫn cứ ám ảnh từ khi anh còn nhỏ.

Mẹ thường chỉ mua kẹo “con gấu” vào những ngày lễ tết ít khi mẹ cho các con cả chiếc. Thường mẹ cắt chiếc kẹo làm đôi. Một nửa cho An-đrây, một nửa cho Ma-rin-ca. Những mẩu vụn rơi ra trên bàn, mẹ cẩn thận vun vào lòng bàn tay và bỏ vào mồm.

- Túi này đựng được bao nhiêu kẹo “Con gấu” vậy chị? - An-đrây hỏi và chỉ vào cái túi không ở trên quầy.

- Cân lên thì biết thôi, hai cân rưỡi.- cô bán hàng nói.

Vừa lúc đó có một người đàn ông bước vào. Va-xi-u-ta nhìn cái túi đầy kẹo “Con gấu” và nói lớn:

- Đì thôi, An-đrây!

- Bớt cho tròn một cân nhé? - cô bán hàng đề nghị.

- Ấy sao lại thế! - Ô-léc kêu lên. - Đây là thủ trưởng của chúng tôi. Kẹo này ông ấy có thể mua của các chị cả chục cân.

Bây giờ họ lại dạo trên hè phố, mang lưng cũng những gói là gói. An-đrây sốt ruột muốn gọi điện qho Lê-na lần nữa, nhưng anh lại suy tính: “Nếu Lê-na về nhà sớm, chắc cô sẽ đợi chuông. Như vậy sau đúng một giờ mình sẽ gọi”. Anh dẫn các bạn về nhà, mở cửa rồi gọi to:

- Nhà có tiếp khách không?

Từ trong bếp Ma-rin-ca chạy ra, vừa chạy em vừa lau tay vào khăn mặt. Chẳng nói một câu nào, em lao tới ôm chầm lấy cổ An-đrây.

- Mẹ đâu em? - An-đrây hỏi.

- Mẹ đi trực rồi!

- Tiếc quá, -An-đrây rầu rĩ nói. - Thế nào em gái? Em sẽ thay chủ nhà chứ! Quà của em đây. - An-đrây đưa em gói kẹo.

Ma-rin-ca ngó vào trong túi và sung sướng nhảy lên, ôm cổ anh và hôn.

Làm quen với các bạn của anh, cô bé trịnh trọng bắt tay từng người, mắt nhìn xuống, em khe khẽ nói:

- Ma-rin-ca.

Sau đó cô bé lấy một cái khăn bàn mở vội ra, bày đĩa và chạy vào bếp pha trà.

- Tốt lắm cô bé. - Ô-léc thốt lên. - như chớp!

Ô-léc lấy một con dao và bắt đầu cắt giò, anh cắt từng miếng to và dày trông rất ngon lành.

Nhưng vẫn không dám cắt hết cả cái giò ra. Ô-lếc mới cắt được có nửa cái mà chiếc đĩa sâu lòng đã đầy ụ. Sau đó cậu ta bắt đầu cắt bánh mì. Xong công việc, đưa mắt nhìn một lượt khắp bàn, cậu ta nói:

- Thật là một bức tranh tĩnh vật tuyệt đẹp! Nếu thêm được nửa lít cay nữa thì bức tranh này quả là vô giá. Nhưng thôi, một lời nguyện đáng giá nghìn vàng. Dù trước bữa ăn chưa có một giọt nào vào miệng đây.

Ma-rin-ca đem trà ra, mọi người ngồi vào bàn, cô bé rót vào đầy cốc cho mọi người, khuôn mặt cô đầy vẻ nghiêm trang của người lớn.

Bốn tháng trời nay An-đrây không được thấy em gái và lúc này anh tò mò ngấm nhìn cô em. Cô hơi đen đi và lớn lên. Nhưng cô vẫn mặc chiếc áo cũ bạc màu đã chật, mà hôm anh ở bộ đội về cô đã mặc.

Các chàng trai phết bơ lên bánh, rồi đặt lên trên một khoanh giò nóng hổi, bốc mùi thơm phức và khoan khoái nhai, thỉnh thoảng lại hớp một ngụm trà. Họ nhớ lại những món ăn hàng ngày của thành phố.

Có tiếng gõ cửa nhẹ, cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na xuất hiện ở bên ngưỡng cửa.

- Ôi, bao nhiêu là chàng trai này! - cô phẩy tay. - An-đri-u-sen-ka, chào cháu!

Tất cả đứng dậy và lần lượt bắt tay cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na.

- Thật là những thanh niên khỏe mạnh, - cô nói. - Ngấm mãi không chán.

Cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na ngồi ghé vào bàn. Ma-rin-ca đặt chiếc chén trước mặt cô và rót chè.

- An-đri-u-sa này, cháu về công tác hay chỉ để đi hóng mát đấy?

- Chỗ chúng cháu không có đủ gió, - Va-xi-u-ta nói đùa. - Cậu ấy về đây để hóng gió đấy ạ.

- Thanh niên nhộn thật đấy. - Cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na nói. - Các cháu cứ ăn đi, đừng ngại, cô là người nhà đấy mà. - Cô hớp một ngụm trà, rồi lại chăm chú nhìn bọn trẻ. - Thế trong số các cháu ai là người đã dọa Lê-nô-sca, cô bạn gái của An-đrây ấy?

- Hắn không có đây ạ, - Pi-ốt đáp, - hắn bỏ đi công trường khác rồi ạ. Hắn xấu hổ.

- Lê-nô-sca đã kể lại những điều khủng khiếp đó, - cô Ôn-ga nói tiếp. - Nhưng cô nhìn các cháu và nghĩ rằng: toàn những chàng trai lịch thiệp, thậm chí rượu cũng không uống nữa.

- Chúng cháu chỉ có uống trà thôi ạ, - Va-xi-u-ta nói. - Anh bạn Ô-lếc đây, trà cũng còn ít uống, chủ yếu là uống sữa nóng thôi ạ.

Đám thanh niên phì cười.

- Không sao, không sao, - cô nói với giọng của người trên. - Cô cũng thích đùa. Khi còn trẻ, cô còn đùa nhiều nữa chứ! Ối giời, còn bịa ra khối chuyện nữa! Thời gian đó quả là tuyệt diệu. Chắc các cháu đều là đoàn viên cả chứ?

- Tất cả ạ, trừ có Ô-lếc, - Va-xi-u-ta đáp. - Cậu ấy hết tuổi Đoàn rồi.

- Có ai đang học hàm thụ đại học không?

- Có Pi-ốt chuẩn bị thi vào đại học văn đấy ạ. - Ô-lếc chỉ vào Pi-ốt. - Cậu ấy làm thơ như một nhà thơ thực thụ, lại làm cả những đề tài hiện đại nữa ạ.

- Thế thì tuyệt quá! Trình độ đại học hiện nay là cần lắm, thật là đau khổ cho ai không hiểu

được điều đó. Các bạn ạ, trình độ đại học đó là an-pha và ô-mê-ga của cuộc sống hiện nay đây. Các cháu nhất thiết phải học tập!

Cánh trẻ thôi không ăn cái món giò thơm ngon nữa. Hình như họ cảm thấy không tiện nhai, khi cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na nói những lời cao đẹp đó.

An-đây nháy mắt ra hiệu cho Ma-rin-ca và đưa mắt chỉ vào gói kẹo “Con gấu” để thành một đồng to trên bàn. Ma-rin-ca lấy một chiếc kẹo, thận trọng bóc ra và cho luôn vào mồm. Cô bé nhai chiếc kẹo, mỉm cười lấy tay vuốt vuốt bụng tỏ ý hết sức khoan khoái.

- Thế nào, còn định ngồi khề khà nữa không? - bỗng Va-xi-u-ta hỏi, khi cô Ôn-ga ngừng nói. - Chúng mình về để dạo chơi thành phố một chút, thế mà ngồi mất hết thời gian ở đây rồi.

- Nào! - Pi-ốt ủng hộ Va-xi-u-ta và đứng luôn dậy.

Ô-léc buồn rầu nhìn miếng giò còn lại, rồi cũng đứng dậy nốt.

- Ta ăn ở tiệm “En-ghi-rơ” nhé, - An-đây nói. - Tập trung lúc ba giờ đây.

- Ấy, không phải chỉ có mỗi chúng mình thôi đâu, - Va-xi-u-ta nháy mắt. - Mà cả khách nữa.

- Rồi đâu sẽ vào đây, - An-đây hứa chắc chắn như vậy.

Bọn trẻ chào cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na.

Khi cửa đã đóng, cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na nghiêm nghị nhìn An-đây.

- An-đây này, cô buộc phải nhận xét về cháu, - cô nói với vẻ trách móc, - cháu mua những thứ kẹo đắt tiền thế, lại định ăn ở tiệm nữa. Còn mẹ cháu thì sáng sáng đếm từng xu một, vay mượn tiền của bà con hàng xóm.

- Đã lâu mẹ cháu có vay cô đâu, - Ma-rin-ca nói, An-đây cảm thấy như em gái sẽ khóc ngay bây giờ.

- Không hỏi cô vì mẹ cháu đã nợ cô hai trăm ba mươi rúp rồi. Cô không thúc nợ mẹ cháu. Cô kiên trì đợi.

- Hai trăm ba mươi, - An-đây nhắc lại và rút ví ra.

Anh nhắm nước bọt vào đầu ngón tay và bắt đầu đếm hết chục nợ đến chục kia... -Hai mươi ba à? - An-đây nói rồi cất số tiền còn lại vào túi. - Cô xem lại đi!

Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na ngạc nhiên nhìn An-đây, sau đó cầm lấy tiền, xếp lại rồi ngồi xuống ghế, cô bắt đầu chậm rãi đếm, môi mấp máy: mười, hai mươi...

An-đây nhìn Ma-rin-ca và thấy rõ đôi mắt vui mừng của em. Chỉ một phút trước đây tưởng em sẽ khóc nức lên, thế mà bây giờ đôi mắt em ánh lên niềm vui sướng. Đôi má ửng đỏ vì xúc động.

25

An-đây cùng với Ma-rin-ca đi dạo phố. Em túm chặt lấy tay anh và vui mừng nói huyền thuyên về việc học tập của mình, về các thầy cô giáo, về lớp học, về điểm học tập và về cô bạn Ta-ma-ra ở lớp năm “A”.

An-đây lơ đãng nghe em nói, thỉnh thoảng lại coi đồng hồ. Đã một giờ ba phút kể từ lúc nói chuyện với mẹ Lê-na. Tốt nhất là nán thêm hai phút nữa, lúc đó... chắc là cô đã về nhà,

Trạm điện thoại tự động kia rồi. An-đây bước vào phòng nói chuyện, bỏ đồng xu vào và quay

những con số hết sức quen thuộc.

- Cháu có thể gặp Lê-na được không ạ?

- Lê-na vẫn chưa về! - An-đrây vẫn nghe thấy giọng bà Ta-ma-ra Ô-lê-gốp-na. - Bác chả biết làm thế nào. Nó sẽ rất buồn, nếu không được gặp cháu đấy.

- Thôi được! Cháu sẽ gọi nữa! - An-đrây nói và treo ống nghe lên.

Ma-rin-ca cầm tay anh và tiếp tục nói chuyện ríu rít một cách vô tư về học tập của mình. An-đrây mừng vì lúc này anh không phải cô đơn đi một mình, mà có em gái đi cùng, và bây giờ anh sẽ tới cửa hàng mua cho em chiếc áo.

- Em muốn mua áo gì? - An-đrây hỏi một cách hết sức vui vẻ.

Ma-rin-ca đứng lại, chống nạnh, rồi chẳng biết sao lại kiễng một chân và nói:

- Áo cổ đứng nhỏ! - Ma-rin-ca lấy ngón tay làm mẫu. Trên ngực có một cái túi con và tà áo phải rộng.

- Em biết ở đâu bán những kiểu áo như vậy? - An-đrây hỏi.

- Gần ngay đây có một cửa hàng, - Ma-rin-ca đáp. - Em với mẹ đã rẽ qua và nhìn thấy rồi... Nhưng... không có tiền.

Ma-rin-ca dẫn An-đrây tới cửa hàng bách hóa, vào gian quần áo trẻ em và nói:

- Người ta treo trong góc kia kìa, anh thấy không?

Cô bán hàng có vẻ mặt buồn buồn đứng bên quầy. Có lẽ có cảm tình với anh chàng tóc hạt dẻ này, nên cô đã mỉm cười với anh.

- Em nó muốn một chiếc áo dài cổ đứng, - An-đrây bắt đầu, - có túi và có tà áo rộng.

- Cổ đứng nhỏ thế này này, - Ma-rin-ca lấy ngón tay giơ ra làm mẫu. - Túi con ở đây.

- Tôi sẽ tìm kiểu áo đó, - cô gái đáp và chỉ một lát đã mang ra chiếc mặc có cái áo màu xanh da trời.

- Ôi, tuyệt quá! - Ma-rin-ca thốt lên.

Cô gái dẫn Ma-rin-ca vào buồng thử. An-đrây đi đi lại lại gần quầy hàng và ngẫm nghĩ thấy mừng vì anh có thể mua được cho em đúng chiếc áo đó. Anh cố nghĩ tới Ma-rin-ca, tới niềm hân hoan của em, anh muốn lấy những ý nghĩ đó để xua đuổi những điều lo lắng băn khoăn về Lê-na.

Ma-rin-ca từ trong phòng thử đi ra một cách dè dặt, như sợ làm nhàu mất áo do một cử động vô ý nào của mình. Cô đứng trước mặt An-đrây, dang rộng hai tay ra, nhìn anh không chớp và hỏi:

- Đẹp không?

An-đrây giơ ngón tay cái.

- Anh sẽ mua cho em chiếc áo này thật chứ? Nó đắt lắm mà. - Giọng nói của Ma-rin-ca có phần ngờ vực.

- Xin chị viết hóa đơn cho, - An-đrây nói với cô bán hàng.

Ma-rin-ca lại gần anh nói thầm:

- Anh đếm lại tiền trước đi.

An-đây hôn vào má em, mỉm cười rồi đi lại chỗ bàn trà tiền.

Có lẽ Ma-rin-ca là người hạnh phúc nhất trong số tất cả những người qua lại trên đường phố này. Cô ghì vào ngực món quà vừa mua, bước đi thận trọng.

- Em sẽ mặc áo này vào những ngày hội khai trường và mặc đi học! - Ma-rin-ca khẽ nói với anh. - Thế nào mọi người cũng ngạc nhiên!

An-đây rảo bước trên hè, chính anh cũng không nhận ra là anh đang đưa mắt tìm trạm điện thoại. Khi nhìn thấy nó thì anh có cảm giác nó như một cục nam châm cực mạnh hút anh vào. Nhưng tiếng nói lý trí đã bảo:

“Còn sớm! Mới có hai chục phút thôi.”

Một giọng nói ít lý trí hơn lại cảm dỗ, thúc đẩy anh tiến lại chỗ trạm điện thoại. “Có thể cô ấy đang ngồi đợi tiếng chuông điện thoại của anh đấy. Thế mà anh cứ phải khổ sở, chờ đợi hoài...” An-đây quyết định gọi điện. Anh bỏ đồng xu vào, và cảm thấy nổi xúc động làm anh thở gấp hơn, hòng như mắc phải một cái cục gì. Anh quay số điện thoại và những tiếng tút... tút... trong máy hình như kêu rất dài! Lại mẹ Lê-na trả lời. An-đây treo ống nghe lên.

Anh đứng trong buồng điện thoại, mà không hiểu sao mắt cứ nhìn chăm chăm vào cái đĩa số tròn tròn.

Ma-rin-ca mở cánh cửa kính ra và gọi anh:

- Anh An-đây!

Khi anh bước ra, cô không hề hỏi gì. Em có hiểu được là trong lòng anh đang diễn ra điều gì không? Có thể cô bé cũng hiểu. Cô trở nên ưu tư. Hai người yên lặng đi tới bệnh viện mẹ làm việc. Bà coi đồ vung tay tỏ vẻ ngạc nhiên:

- An-đri-u-sa! Cháu thay đổi nhiều thế! Mới có ít lâu thôi mà đã thế này rồi!

Chị hộ lý đi tìm bà Pô-li-na I-va-nốp-na. Trong chốc lát bà đã chạy tới, vừa đi vừa sửa lại chiếc mũ trắng trên đầu.

- Mừng quá! - bà ôm lấy An-đây. - Sao con không báo tin? Như thế mẹ có thể không phải trực nữa.

- Có vậy mới bất ngờ chứ ạ!

- Anh An-đây mua cho con chiếc áo dài, đúng chiếc áo xanh... mẹ với con đã xem rồi đấy. Mẹ có nhớ không?

Ma-rin-ca cẩn thận mở gói ra, giơ cho mẹ xem cái vạt áo.

- Đúng chiếc áo cổ đứng có túi.

Khi cả ba người đã ngồi xuống chiếc ghế dài bên cửa, bà cầm lấy tay An-đây.

- Thế nào con? Kế hoạch ra sao? - bà hỏi.

An-đây muốn kể với mẹ là anh vội vã về nhà như thế nào và mừng như thế nào khi được gặp mẹ và em Ma-rin-ca, nhưng không sao nói ra được, vẻ mặt anh trở nên đau khổ, mẹ nhận ra ngay điều đó.

- Sao trông con rũ rượi như vậy? - bà Pô-li-na I-va-nốp-na hỏi.

- Không ạ! Mẹ tưởng thế đấy... ở công trường chúng con mọi việc ổn cả. Trong số báo địa phương trước có đăng ảnh con, - An-đây nói. - Chúng con đã giải quyết nhanh một sự cố. Con

được thưởng vì có sáng kiến về kỹ thuật.

- Con có mang tờ báo về không?

An-đrây thò tay vào túi lấy ra một tờ giấy nhỏ gấp làm bốn. Bà mẹ giở ra và ngay trên trang đầu bà đã thấy ảnh con trai.

- Ôi, sung sướng quá! Đến cơ quan mẹ sẽ cho mọi người coi. Cả bác A-léc-xây nữa. Bác ấy quý con lắm. Mới đây bác ấy qua chơi và hỏi thăm con đấy.

- Sao mẹ chẳng viết cho con một tí gì về Lê-na cả? - cuối cùng An-đrây không kìm được nữa.

- Mẹ viết gì được? - bà Pô-li-na I-va-nốp-na nhún vai. - Mẹ đã gọi điện mấy lần, nhưng không gặp cô ấy ở nhà. À, có một lần gọi được. Nói chuyện với nhau được một lát, cô ấy hứa sẽ rẽ qua, nhưng đến bây giờ vẫn không thấy tới - chắc không có thời giờ. Mà con đừng lo! Lê-na của con không mất đi đâu được.

An-đrây yên lặng, nhìn chăm chăm xuống đất. Những suy nghĩ của anh không có gì thú vị cả.

- Mẹ ơi, mẹ có muốn con báo cho mẹ một tin không? - Ma-rin-ca không đợi được nữa.

Sau khi cô khoe mẹ chiếc áo của mình, cô còn muốn sớm báo cho mẹ biết số tiền mà An-đrây đã trả cho cô Ôn-ga Gri-gô-ri-ép-na. Cô tưởng rằng anh An-đrây sẽ tự nói về chuyện đó. Nhưng không hiểu sao anh cứ ngồi im.

- Nào nói đi! - bà mẹ nói.

Ma-rin-ca mỉm cười với một vẻ bí hiểm, lại gần mẹ hơn và nói nhỏ, gần như nói thầm:

- Anh An-đrây đã trả hết nợ của chúng mình cho cô Ôn-ga rồi!

Bà mẹ chưa hiểu ngay ra ý nghĩa lời nói của cô. Bà yên lặng chốc lát, mắt nhìn Ma-rin-ca. Khi quay lại nhìn An-đrây thì mắt bà đã chan hòa nước mắt.

- Sao vậy mẹ! - An-đrây thốt lên. - Chuyện vặt. Lương con bây giờ đã cao rồi. Lại còn được thưởng nữa.

- Cám ơn con, An-đri-u-sa! - bà mẹ nói và đặt bàn tay mình lên bàn tay con, rồi nắm thật chặt.

- Sang tháng sau con sẽ gửi thêm cho mẹ một trăm rúp nữa, mẹ sẽ đi an dưỡng. Mẹ làm giấy xin nghỉ đi.

- Được rồi, được rồi con ạ! - Bà mỉm cười vẻ biết ơn.

- Bây giờ con phải đi mẹ ạ. - An-đrây nhìn đồng hồ. - Vì con về cùng với các bạn, đã hẹn nhau ăn cơm ở tiệm "En-ghi-rơ" rồi.

- Giá con đánh điện, thì hôm nay mẹ có thể xin nghỉ, được chuẩn bị cho các con bữa ăn!

- Thôi được mẹ ạ! Còn nhiều dịp! - An-đrây nói. - Có thể tối con và các bạn con sẽ tạt qua. Tàu chạy lúc mười một giờ.

- Thế thì hay lắm! Mẹ sẽ nướng bánh cho con, thứ bánh nhân bắp cải mà con thích ấy.

An-đrây hôn mẹ, ôm hôn em Ma-rin-ca rồi đi.

Ở bệnh viện ra, An-đrây đi luôn tới trạm điện thoại mà anh đã thấy lúc đi với Ma-rin-ca trên phố. Bỏ đồng xu vào, anh quay số và nghe thấy những tiếng tút... tút ngắn.

"Dấu hiệu hay đấy, - anh quả quyết như vậy. - Lê-na về rồi. Bà mẹ đã nói cho cô ấy biết là

mình về”.

An-đây quay số một lần nữa và cuối cùng nghe thấy tiếng “A-lô” quen thuộc của Lê-na.

- Lê-na đấy à, chào em! An-đây đấy! - Anh nói liền một hơi.

- Chào anh! - Lê-na đáp lại, và trong giọng cô không hề thấy có một chút ngạc nhiên, vui mừng nào cả.

- Anh gọi điện cho em cả buổi sáng, anh về có một ngày cùng với các bạn. Tối phải đi rồi. Anh chẳng nhận được một bức thư nào của em! Có chuyện gì vậy? À mà sao anh lại trách em chuyện đó! Mau mau gặp nhau nhé, rồi em sẽ giải thích hết cho anh rõ nhé. Anh có hẹn các bạn ăn cơm lúc ba giờ ở tiệm ăn “En-ghi-rơ”. Em đến sớm hơn, hai giờ nhé.

- Đột ngột quá, - ngập ngừng một chút, Lê-na nói thêm: - Thôi được, em sẽ tới!

- Đừng có tới trễ đấy! - An-đây nói.

Khi đã treo ống nghe lên rồi, anh không biết là nên trách mình hay trách Lê-na. “Cuộc nói chuyện ngắn ngủi thế nào ấy. Làm gì phải vội vã đến thế, vẫn có thể nói thêm được ít phút nữa cơ mà!”. Thôi bây giờ anh không muốn nghĩ tới bất kể một điều gì không hay, chỉ nửa giờ nữa anh sẽ gặp Lê-na. Cô lại sẽ rảo bước về phía anh, tay níu vào chiếc sắc đeo trên vai đúng như hôm anh ở bộ đội về.

Tất cả chỉ vền vện một tiếng chuông điện thoại, chỉ vài lời cô nói ra, thế mà anh đã gần như là hạnh phúc...

Tuy vậy cuộc nói chuyện ngắn ngủi đó vẫn làm cho anh thấy ngái ngái thế nào ấy.

An-đây muốn mang hoa tới gặp Lê-na.

Anh biết rõ trước đây người ta bán hoa ở góc phố. Đi gần tới nơi, nhìn thấy trong những thùng tôn lớn toàn những cúc trắng và hồng, những bông hoa thược dược đỏ chói và vàng tươi, anh rất mừng. Những bông hoa cuối mùa hè.

Anh chọn khoảng mười bông thược dược đỏ tươi. Thế là được một bó hoa tuyệt đẹp.

Tới chỗ hẹn, An-đây cố nhớ lại lần anh tặng hoa cho Lê-na. Bấy nhiêu năm chỉ có mỗi một lần là vào sau buổi liên hoan tốt nghiệp. Hai người đã lang thang suốt đêm, và tới lúc trời đã sáng, khi đi qua chợ, An-đây nhìn thấy một bà đúng là vừa mới ở ngoại ô tới. Bà ta bán những bông hoa còn tươi nguyên, vẫn còn những giọt sương đọng trên cánh hoa. An-đây vét hết các túi và anh đã mua được cho Lê-na một bó hoa nho nhỏ.

An-đây tới trước tiệm ăn “En-ghi-rơ” lúc hai giờ kém mười. Anh nhìn quanh rồi châm thuốc hút. Tòa nhà cổ của tiệm ăn có từ trước cách mạng trông nguy nga, lộng lẫy. Những chiếc cột đá chạm hình lục sĩ đỡ lấy hàng hiên của tầng hai, những con sư tử trấn đô, bờm dài nằm dọc hai bên lối vào. Trước đây “những ông chủ của thành phố” muốn làm cho tòa nhà này thể hiện được sự tôn kính đối với tư bản và tất nhiên là cả đối với những ngài có tư bản trong tay nữa.

An-đây đi đi lại lại trước cửa tiệm ăn. Mọi người tò mò nhìn anh với mỗi thiện cảm. Một chàng trai nom thật giống chú rể: bộ com-lê đen, cà-vạt, trong tay còn thêm một bó hoa nữa.

An-đây sốt ruột nhìn về phía mà Lê-na sẽ tới.

Cuối cùng anh cũng đã thấy Lê-na. Nhưng cô không bước đi như hôm anh ở bộ đội trở về. Cô không có dáng đi vội vã hấp tấp như trước. Cô bước chậm rãi, nhìn lơ đãng đi đâu, chứ không đưa mắt tìm anh.

An-đây chạy lại đón và trao bó hoa.

- Anh đến điên mất, - An-đây nói và cầm lấy tay cô. - Em chẳng viết thư gì cả. Anh cứ cho rằng chắc em ốm hoặc đã đến một nơi nào đó hẻo lánh mà đến bưu điện cũng không có. Chẳng còn hiểu ra sao nữa!

- Em vẫn sống và khỏe! - Lê-na đáp, không ngược mắt nhìn An-đây.

- Chả lẽ em giận anh vì cái thằng Kê-sca đốn mạt sao? Lúc đó anh tức mọi người và cả với chính bản thân về chuyện chứng mình không được gặp nhau. Giá mà em báo trước cho anh biết là em tới thì anh đã không đến nông trường tham gia ngày lao động cộng sản nữa, mà đã ngồi ở chiếc ghế trước cửa nhà để đợi em như một con chó trung thành rồi.

- Nhưng hôm nay anh cũng có báo cho em biết là anh về đâu...

- Đúng đấy, - An-đây đồng ý, - quả là hai đứa chúng mình đều thích những cái bất ngờ! Em sống ra sao, kể đi!

Lê-na nhún vai:

- Có gì đặc biệt đâu! Nghỉ ngơi, rồi thỉnh thoảng đi bơi. Đọc sách, xem phim. - Cô lặng yên một lát rồi nhắc lại: - Có gì đặc biệt đâu!

Trong giọng nói của Lê-na lại có cái gì đó làm cho An-đây bồn chồn. Lời nói của cô rời rạc, nhạt nhẽo...

- Lê-na yêu quý, thôi đi em! - An-đây năn nỉ. - Để ý làm gì đến cái thằng Kê-sca ấy! Đừng làm anh khổ suốt đời vì hấn...

- Có dính dáng gì đến Kê-sca đâu? - bất giác Lê-na nói.

- Thế thì chuyện gì vậy, nói đi em! - An-đây ngừng lấy hơi. - Hay là em vẫn lên án anh vì tội không đi học và bỏ đi công trường?

- A, xin chào, xin chào! - An-đây nghe tiếng của Va-xi-u-ta liền quay lại và nhận ra các bạn anh đang tới gần tiệm ăn.

An-đây cau mặt. Quả là họ đến không đúng lúc. Nhưng anh đã giấu sự khó chịu của mình và giới thiệu các bạn mình với Lê-na.

- Lê-na ạ, thế là chị đã xuất hiện! - Va-xi-u-ta nói. - Vậy mà chúng tôi cứ nghĩ rằng chị chỉ là một nhân vật thần thoại, hoang đường tuyệt diệu của bạn tôi mà thôi.

Lê-na mỉm cười. "Thật là những thanh niên dễ thương, dễ mến! Họ hoàn toàn chẳng giống chút nào với cái tên Kê-sca kinh tởm ấy". Có thể ở đó còn rơi rớt phần tử xấu, hấn đặt điều ra thôi". - Lê-na nhớ lại lời ông A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích nói hôm ngồi ở nhà của gia đình Éc-ma-cốp. Ngay sau lần gặp Kê-sca đó, cô đã nghĩ rằng chẳng mấy chốc An-đây cũng sẽ như vậy thôi.

- Lê-na này! - Va-xi-u-ta nói với cô. - Chúng tôi định mời cả các bạn gái của chị nữa đấy. Liệu có thể mời họ được không? Đã vui thì vui cho ra trò.

- Quả thật tôi không biết chuyện, giá các anh cho biết trước...

- Chà, thế có thể gọi điện được không? - Va-xi-u-ta rút sẵn ra trong túi một đồng hai cô-péc.

- Các cậu này, biết không, - An-đây nói xen vào. - Mình đề nghị các cậu vào trong tiệm trước, lấy chỗ và đặt món ăn đi. Mình với Lê-na bàn luận một lúc rồi vào ngay mà.

- Cậu đã hứa với bọn mình từ sáng thế mà chẳng có kết quả gì! - Va-xi-u-ta không chịu nhún. - Tôi nói đúng chứ, Lê-na nhỉ?

Lê-na mỉm cười.

- Mình đề nghị các cậu mà, - An-đây cố nhắc lại. Trong giọng anh có vẻ bức bối. - Mình cần nói chuyện với Lê-na một lát.

- Nếu vậy thì!... -Va-xi-u-ta kéo dài giọng vẻ bất bình. - Anh em ới ta đi thôi.

- Vậy cuối cùng em nói cho anh biết xem có chuyện gì nào? - An-đây hỏi khi cả bọn đã đi khuất vào cửa tiệm ăn. - Em hãy hiểu cho anh, anh phải đi công trường, không thể có cách nào khác.

Lê-na đứng, mắt nhìn xuống, trong lòng thấy tiếc những chàng thanh niên vui tính đã đi mất rồi. “Đáng lẽ phải cầm lấy đồng xu đi gọi điện cho A-nhi-a và Li-u-đa. Có mặt họ chắc An-đây không hỏi nữa...”

- Em yên lặng à? Thôi được! - An-đây gắt lên, anh không còn đủ sức giấu nổi bức tức của mình nữa. - Vậy em hãy giải thích vì sao lâu như vậy em không viết thư cho anh?

- Anh cũng không viết cơ mà!

- Anh không viết vì em đã không trả lời hai bức thư của anh!

- Ta sẽ xem xem: ai đã trả lời, còn ai không?

- Thôi được! - An-đây dịu giọng nói và cầm lấy tay Lê-na.

Mắt họ gặp nhau, Lê-na hiểu ngay được là An-đây đang khổ tâm. Đó chẳng phải là lòng ghen tuông của tuổi niên thiếu làm cho anh bức bối. Nó còn nghiêm trọng hơn nhiều! Tất nhiên là có thể bịa ra một điều gì đó, làm cho anh yên lòng. Nhưng cô không muốn nói dối. Xấu hổ lắm!

- Anh không thể viết nhiều hơn nữa, Lê-na ạ, - An-đây khẽ nói. - Anh cảm thấy em có điều gì thay đổi. Anh luôn suy nghĩ về điều đó, nhưng không sao hiểu được.

Cô vẫn đứng, mắt không nhìn lên. An-đây yên lặng đợi câu trả lời.

- Em đã có một người nào khác rồi phải không?

- Anh nói bậy nào! - Lê-na buông xõng một câu. - Tốt nhất anh cứ nói cho biết: có cần gọi điện cho các bạn gái tới không?

- Tại sao em lại, nói sang chuyện khác? - An-đây nổi cáu.

- Các bạn anh đề nghị mà! - Lê-na nói, đưa mắt nhìn An-đây và cố mỉm cười, nhưng nụ cười gượng gạo và xa lạ.

Hình như có một giọng nói ma quỷ nào đó thì thầm ngay bên tai An-đây: “Gri-sa”.

- Thế Gri-sa nào đã gọi điện cho em, cho anh biết được chứ?

Nghe thấy tên đó, Lê-na vội quay đi để An-đây khỏi thấy vẻ mặt cô. Nhưng dẫu sao An-đây cũng đã cảm thấy hết được sự lúng túng đó.

- Chẳng có Gri-sa nào gọi điện cho em cả! - Lê-na trả lời hết sức bình tĩnh.

- Nói dối! - An-đây nói câu đó với một giọng kiên quyết làm cho Lê-na sợ hãi nghĩ rằng anh đã biết được chuyện giữa cô và Gri-sa.

Nhưng cô đã tự chủ được và bình tĩnh đáp:

- Tại sao anh lại nói với tôi như vậy, ai cho phép anh có quyền như vậy? Anh đã bỏ rơi tôi. Thế mà bây giờ về một ngày để trách móc, để nói những điều nghi kị xấu xa gì nữa nào.

- Anh bỏ rơi em thế nào?

- Thật là quả đơn giản. Anh lên tàu, rồi ra đi.

An-đrây ngạc nhiên nhìn cô, Lê-na cảm thấy cô không còn đủ sức để tiếp tục câu chuyện. Những điều cô nói ra là dối trá, là đê tiện... Cô vẫn yêu anh cơ mà! Bởi vậy lúc này hoặc cô sẽ khóc òa lên, hoặc sẽ nói hết ra. Nhưng nói đến Gri-sa thì không thể được. Tốt nhất là đi thôi. Càng nhanh càng tốt. Phải làm ra vẻ bị xúc phạm ghê gớm mới được.

- Xin vĩnh biệt! - thật là bất ngờ đối với An-đrây, cô gần như hét lên và bỏ đi luôn.

An-đrây liền đuổi theo, nắm lấy khuỷu tay Lê-na.

- Em điên thật!

- Bỏ tôi ra!

- Lê-na yêu quý! - An-đrây định dỗ dành cô.

- Tôi không thể nói chuyện với anh bây giờ được. Mà tôi cũng chẳng muốn... - Lê-na hất tay anh ra rồi bước vội đi trên hè phố.

An-đrây đứng ngẩn người ra. Anh đứng và nhìn theo Lê-na của anh bỏ đi. Mọi cái xung quanh bỗng trở nên u ám. “Có lẽ cô ta đã có người khác thật rồi chẳng?” - anh đau đớn nghĩ vậy. Nhưng tại sao mi còn đứng đây An-đrây! Tại sao mi không đuổi theo người yêu của mi! Sao không giữ chặt lấy tay cô ta. Mi là một người đàn ông khỏe mạnh cơ mà...

...Lê-na chỉ cố đi bình tĩnh tới đầu phố gần đó thôi. Khi cô đã rẽ qua hết góc phố, biết chắc là An-đrây không nhìn thấy nữa, thì hai tay cô ôm lấy mặt, bước đi lảo đảo, như người say rượu, vừa đi vừa khóc. Nỗi hổ thẹn, sự thương tâm day dứt lòng cô. Điều đau đớn nhất lại chính là vì cô nhận thấy cô yêu An-đrây hơn bao giờ hết và vì cô mất anh là do lỗi lầm của cô. Tất cả những gì trước đây gắn bó cô với An-đrây, bây giờ cô mới cảm thấy nó tuyệt diệu và thiêng liêng vô cùng. Chỉ vì An-đrây bỏ đi công trường mà cô gây ra chuyện đau khổ làm gì cơ chứ? Anh đã nói với cô: “Anh phải giúp đỡ mẹ và được, thấy mình thực sự làm một con người như anh mong muốn”.

“Anh có bố, có mẹ, - Lê-na nhớ lại lời Gri-sa nói. - Ông bà ấy đẻ ra anh. Anh có yêu cầu thế đâu. Vậy cứ để ông bà ấy chăm sóc anh”.

“Chao ôi! - Lê-na ngao ngán tự xỉ vả mình. - Mình đã làm những chuyện bậy bạ! - Cái ý nghĩ sẽ không bao giờ được thấy An-đrây nữa làm cho cô sợ hãi. - Tất nhiên nên thú nhận hết với anh. Anh ấy yêu mình! Anh ấy sẽ tha thứ. Không! không thể được! Không bao giờ! Mình thật xấu xa, tồi tệ! - Cô tự giày vò mình. - Mình có thể làm cho anh ấy đau khổ như vậy được sao? Vì cái gì cơ chứ? Chỉ vì anh ấy yêu mình ư?”.

Cô hết sức căm thù khi nghĩ tới Gri-sa. Cái cảm giác uất hận và cay đắng đã biến thành quyết tâm mạnh mẽ phải nói toạc sự khinh bỉ của mình cho cái tên đê tiện tầm thường đó biết.

Lê-na gần như chạy về nhà. Vừa bước chân qua cửa cô liền chộp ngay lấy ống nói, quay số điện thoại của Gri-sa.

- Vô-âng! - Cô nghe rõ giọng nói bình thản của Gri-sa.

- Lê-na nói đây!

- Ôi, Lê-nô-sca, tuyệt quá!

- Tôi muốn nói cho anh biết, anh là một thằng khốn nạn! - Lê-na thét vào máy.

- Vì sao lại nặng lời như vậy? - Gri-sa bối rối nói.

- Đồ khốn nạn! - Lê-na nhắc lại. - Anh... - Cô muốn hết hơi. - Anh... đã lợi dụng lòng tin tưởng của tôi, sự yếu đuối của tôi. Anh đã phá hoại cái quý nhất mà tôi có được - đó là tình yêu của tôi với An-đrây. Tôi không bao giờ tha thứ cho mình những chuyện vừa qua. Nhưng chính anh đã làm hại tôi. Tôi không thèm biết tới anh nữa, không thèm nghe thấy cả tên anh nữa!...

Lê-na quẳng ống nghe xuống, khóc òa lên.

“Đồ khốn nạn”... - Gri-sa nhắc lại, nhún vai với vẻ lạ lùng. - Chắc An-đrây biết được bọn mình gặp nhau và làm ầm lên, - hấn quả quyết. - Nếu không vậy thì chắc gì cô ta đã phát khùng lên như thế? Cái thằng lính tẩy ấy thế nào cũng nói với ông bô. Chính lỗi tại hấn chứ, sao lại ra đi, và bỏ rơi cô ta? Chẳng cứ gì mình, người khác cũng vậy thôi”.

Gri-sa cố tìm một sự biện bạch nào đó cho bản thân, nhưng không tìm được. Hấn bỗng nhớ lại lời bố nói: “Nếu mày lại bắt đầu tán tỉnh cô ta, thì tao sẽ không thèm nhìn mày nữa.” Sau đó trong đầu hấn lại văng vẳng câu Lê-na nói hôm hai đứa tới tiệm cà-phê: “Chúng mình gặp nhau làm gì nhỉ?”

“Anh chẳng hiểu nữa. - lúc đó Gri-sa trả lời. - Chẳng lẽ em cho rằng chúng mình không thể là bạn của nhau sao?”

Nhưng lúc này Gri-sa hiểu rất rõ rằng Lê-na không giống những cô gái khác mà hấn quen biết. Sau cuộc gặp gỡ với Lê-na tại căn phòng của Tô-li-a, Gri-sa đã gọi điện cho Lê-na. Thường thường trong những trường hợp như vậy hấn có thể mở đầu câu chuyện một cách thoải mái, bằng những câu vớ vẩn gì đó và đương nhiên là hấn sẽ đề nghị gặp nhau luôn ngày hôm đó.

- Không gặp được! - Lê-na đáp, Gri-sa hết sức ngạc nhiên.

Hấn hiểu ngay rằng có nài nỉ cũng vô ích. Song sang ngày hôm sau hấn lại gọi điện cho Lê-na và còn nhiều lần nữa, nhưng bao giờ cô cũng viện cớ để từ chối việc hẹn hò của hấn. Vì đã quen với những thắng lợi quá ư dễ dàng nên lòng tự ái của Gri-sa đã bị xúc phạm. “Cứ như hết phụ nữ để mà vui không bằng, vả lại họ cũng chẳng vì những chuyện con con ấy mà làm to chuyện lên... Dứt khoát không thèm gọi điện cho con bé nữa”.

Nhưng chỉ mới qua hai ngày, Gri-sa lại gọi điện cho Lê-na. Hấn nghe thấy: “Không, tôi không đến đâu!” Lúc này hấn đã hiểu: việc hấn rủ rê được Lê-na tới chỗ Tô-líc chỉ là một sự tình cờ. Nhưng Gri-sa vẫn hy vọng là sớm hay muộn cô sẽ bằng, lòng gặp hấn. Thế rồi bỗng nhiên có tiếng chuông điện thoại hôm nay...

Gri-sa cầm ống nói, quay số điện của Lê-na.

- Phải! - Hấn nghe thấy giọng nói nhỏ nhẹ của Lê-na. Cô vẫn ngồi bên máy, không đủ sức đứng dậy nữa.

- Anh van em! - Gri-sa nói. - Em hãy nghe anh nói nhé! Em cho anh là đồ khốn nạn thì oan quá! Anh hoàn toàn không muốn lợi dụng sự đau khổ của em đâu. Anh không hề nghĩ tới điều đó. Anh mến em ngay từ khi mới gặp. Bây giờ đối với em anh có những cảm xúc mà chưa bao giờ anh có được đối với người khác. Em thật sự thân thiết đối với anh.

- Đừng có tuôn ra những lời lẽ hoa mỹ nữa đi, - Lê-na ngắt luôn lời hấn. - Anh đã lên vào cuộc

đời tôi như một tên trộm cắp. Tôi không bào chữa cho bản thân đâu, như vậy tôi chỉ càng thêm đáng nguyên rủa, càng đau đớn hơn mà thôi. Tôi không muốn nhìn thấy cái mặt anh đâu, không muốn nghe anh nói một tí gì cả, đừng có gọi nữa...

- Tất nhiên rồi, bây giờ thì cô sẽ trở lại với An-đrây chứ gì? - Gri-sa nói cắt ngang.

- Cũng muốn như vậy đấy! Nhưng có điều là anh ấy sẽ không nhận tôi đâu, sẽ tống cổ tôi. Như vậy là anh ấy đúng. Tất cả chỉ vì anh. Anh đã phá hoại! Anh làm tan vỡ mọi niềm tin trong sáng của tôi. Tôi không thêm nói chuyện với anh nữa.

Lê-na treo ống nghe lên, lăn ra đi-văng và úp mặt xuống gối.

27

Tổ của An-đrây đã hoàn thành công trình chân đập. Dưới đáy hố chân móng đã mọc lên một công trình hình khối bằng bê-tông tuyệt đẹp, nó có thể chịu đựng toàn bộ trọng lượng của chiếc đập khổng lồ.

Hoàn thành một công trình bao giờ cũng là điều vui sướng. Bạn được nhìn thấy tận mắt thành quả lao động của chính mình. Mỗi ngày chân đập một cao thêm và giờ đây nó vươn cao ngạo nghễ, kiên cố nó hòa hợp vào với toàn cảnh của con đập tương lai. Thời gian qua đi cũng không nhiều lắm kể từ khi An-đrây tới công trường thế mà xung quanh đã có nhiều thay đổi. Hai bên sông những chiếc cầu chân cổng vươn cao. Đã có thể thấy rõ được con đập đứng chắn ngang sông thế nào, đôi vai khổng lồ của nó tì vào hai bờ sông toàn đá ra sao. Trên gò cao mà trước đây An-đrây đã lao xe xuống nước, bây giờ đã có đường lớn chạy qua. Trên đường đó những chiếc xe tải “khổng lồ” chở nặng hàng đang phóng nhanh.

Mà ngay cả ở trong xóm với khoảng thời gian đó cũng đã có biết bao thay đổi lớn lao. Bên cạnh những chiếc nhà gạch, là những tòa nhà năm tầng đang mọc lên. Ông Glát-cốp đã hứa với An-đrây là anh em trong tổ anh thuộc số những người đầu tiên được ở những tòa nhà đó với mọi tiện nghi, cả vòi nước nóng, cả bể tắm.

- Ê, Pi-ốt, chú ý vào! - An-đrây đứng trên chỗ cao nhất ở khu vực chân đập, từ chỗ đó anh đứng làm hiệu cho thợ lái cần cầu.

Pi-ốt bắt lấy hai chiếc móc, móc vào những chiếc vòng được hàn chắc vào những thanh ray của cầu. An-đrây phụ trách việc tháo dỡ cầu, anh ra hiệu cho cần cầu, thế là sợi dây cáp dài, mảnh căng ra; chiếc cầu treo lơ lửng trên không, rồi từ từ di chuyển tới địa điểm mới để bắt đầu xây dựng một chân đập khác.

An-đrây trông thấy những người thợ đang ghép cốt-pha cho công trình mới đó. Từ xa trông họ đều nhỏ xíu như nhau: tất cả cùng mặc bộ đồ vải bạt, đeo bao tay và mũ bảo hộ. “Nhưng chắc mỗi người trong số họ đều có những niềm vui và nỗi buồn riêng, - An-đrây bắt đầu nghĩ ngợi. - Có thể có người còn đau khổ hơn mình nữa... Chao ôi, tại sao mình lại để cho cô ta đi nhỉ? Đáng lẽ mình có thể đuổi theo và giữ lại. Chẳng lẽ mình lại không thể tìm ra được những lời nói cần thiết sao? Cô ta xưa nay vẫn là người chân thành với mình cơ mà. Mà có thể cô ta cũng chẳng có gì để giấu giếm - mình chỉ tưởng tượng chẳng?

Tốt nhất là thôi không nghĩ nữa. Giá như lý trí mạnh hơn tình cảm, giá như nó có thể giải thoát mình ra khỏi những đau khổ... Nhưng lý trí đâu có được quyền lực như vậy đối với con người. Anh có thể từng giây, từng phút nhắc mình phải quên Lê-na đi: chắc đã có người nào đó

đến với cô ta rồi, cô ta không yêu anh nữa đâu! Song tình cảm và ký ức lại không chịu như vậy. Anh lại thấy đôi mắt cô ta, bàn tay cô ta đặt vào lòng bàn tay anh với cả niềm tin cậy - cử chỉ thật âu yếm... Lúc đó lý trí của anh sẽ tan biến mất. Anh sẽ lại bị những hy vọng làm mê hoặc đi. Cuộc tranh cãi đó, cái giọng nói lạnh nhạt đó chẳng qua chỉ là sự hiểu lầm đáng tiếc thôi. Cuộc đời của chúng mình đang gặp phải những tình cảm éo le nào đây. Cũng có thể là mình có lỗi chứ! Mình đã nghi ngờ cô ta, mình nói hai tiếng “nói dối” đáng ghét đó để làm gì nhỉ?

Những quả thật là có thằng cha Gri-sa nào đó gọi điện cho cô ta kia mà. Đâu có thể lại hoàn toàn tình cờ mà mẹ cô gọi cái tên đó ra.

An-đrây nhớ lại Gri-sa, người bạn cũ của mình. Cũng có thể cậu ta gọi điện cho Lê-na có việc gì chăng? Nhưng làm sao cậu ta lại biết được số điện thoại của Lê-na? Không, phải có chuyện gì không bình thường đây. Giá mà mình biết được! Ngay lúc này, anh muốn nhanh chóng phóng luôn tới nhà ga, lao lên tàu, về gặp Lê-na để tìm hiểu mọi chuyện cho đến nơi đến chốn.

“Thôi đủ rồi!” - An-đrây tự ngăn lại. Con giận hờn lại bùng lên, anh trút luôn cơn giận vào Ô-léc:

- Sao cậu cứ lập cà lập cập như ông cụ thế? (Ô-léc không sao vận được những chiếc ốc giữ ván cốp-pha). Không vận được thì cắt phăng nó đi. Kia kia mỏ hàn ở bên trái máy ấy.

An-đrây nhận ra Di-na đang tới. Cô giơ tay vẫy anh và đã leo lên tới sàn. Mọi người ngừng công việc và xúm quanh cô.

- Chào các đồng chí. Mọi người có cố gắng hết sức lực cho Tổ quốc không đấy? - đó là câu chào quen thuộc của cô.

- Chưa đâu, - Ô-léc nhăn nhó nói. Cậu ta bực vì bị tổ trưởng quát. - Chúng tôi mà dâng hết thì cũng đã chui cả xuống đất rồi.

- Buồn cười đến chết được!

- Cũng có thể đấy...

- Phải rồi, chả là hôm qua ra tỉnh các anh đã tiêu hết nhả tiền, bây giờ thì đang đau đầu mà, - Di-na nhận xét.

Không ai hưởng ứng câu chuyện. Quả là ngày hôm nay chẳng ai có hứng thú đùa.

Di-na nhìn An-đrây, anh đang lặng lẽ hút thuốc. Hình như anh không nghe thấy gì.

Bọn họ ở thành phố về với một tâm trạng khá buồn chán. Đi để nghỉ ngơi, vui chơi, nhưng kết quả thì ngược lại. Họ hiểu rằng tổ trưởng của họ có điều gì bực bội ghê gớm với Lê-na, có chuyện xích mích gì đó.

Họ đã gắng hỏi anh, nhưng anh im lặng. Thế là bữa ăn trong tiệm thành ra nặng nề, buồn tẻ. Vậy là xong một chuyến đi chơi... Nói tóm lại chẳng đáng đi chút nào.

- Các anh rầu rĩ thế, tôi mang cho các anh một tin phấn khởi nhé, - Di-na nói. - Các anh sẽ được thưởng vì hoàn thành công trình chân đập đúng thời hạn.

- Cố mà vui, - Va-xi-u-ta trả lời thay mọi người.

- Còn anh, - cô quay lại nói với An-đrây, - bác Glát-cốp gọi anh đấy. Ta đi đi.

- Các cậu làm nốt cho nhanh lên, - An-đrây nói. - Chắc ông ấy lại giao việc mới đấy mà.

An-đrây đi theo Di-na xuống dưới đây. Họ lặng lẽ đi bên nhau một lúc.

- Anh về nhà thế nào? - Di-na hỏi.

- Tốt thôi.

- Không hẳn thế đâu! - Di-na yên lặng một lát rồi hỏi: - Mẹ với em gái khỏe chứ?

- Ừ! - An-đây trả lời giống một.

Óc nhạy cảm của phụ nữ đã nhắc bảo cho Di-na biết là An-đây đang có chuyện gì không hay. Cô muốn trò chuyện với anh về việc ấy, nhưng lại không dám. Bản thân cô, khi biết mình đã bị lừa dối cô cũng không hề than thở với một ai, không tìm thấy ở ai một sự thông cảm nào cả. Có lẽ An-đây cũng như vậy.

“Hay là ngồi ghé vào chỗ nào man mát rồi kể hết mọi chuyện cho Di-na nghe”, - Lúc đó An-đây nghĩ vậy. Anh tin rằng cô gái có đôi mắt chân thật và hiền lành này sẽ hiểu được anh và có khi lý giải được cho anh những điều mà chính anh không sao lý giải được. Nhưng ý định muốn thổ lộ hết với Di-na lại làm anh sợ. Nhỡ cô lại chỉ ra cho anh thấy những điều tai hại nhất. Thôi tốt nhất là yên lặng...

Họ cứ đi như thế cho tới phòng làm việc của chỉ huy trưởng khu vực một cách lặng lẽ và mỗi người quanh quẩn với những suy nghĩ riêng của mình, ông Glát-cốp và Xê-mu-skin đứng bên bàn. Hai người đang nghiên cứu bản vẽ đặt trên bàn, bốn góc chặn bốn hòn đá con.

- Đây, Êc-ma-cốp tới rồi! - ông Glát-cốp nói rồi bắt chặt tay An-đây. - Bọn mình cứ đứng chờ và đoán già, đoán non mãi.

- Đoán mò ấy, - Xê-mu-skin nói thêm vào.

- An-đây này, cậu biết không, có việc rất quan trọng và cấp bách, - ông Glát-cốp trình bày. - Người ta đã chở tới các thiết bị cho nồi hơi để làm hệ thống sưởi của khu nhà mới. Cậu thấy đấy, mùa thu đã tới sát nách rồi. Cần phải cho hơi nóng vào các nhà trước khi trời lạnh. Cần phải xây một hệ thống bệ đỡ phức tạp cho các nồi hơi. Nhìn đây này!

An-đây dùng hết nghị lực để bắt mình phải tập trung vào những đường vẽ nhằng nhịt, phức tạp của bản vẽ. Nhưng anh không hiểu được chúng. Đầu óc cứ nghĩ tới việc khác.

- Sao yên lặng thế? Không đơn giản phải không. - Ông Glát-cốp nói với anh.

- Có lẽ cậu ta không hiểu nổi! - Xê-mu-skin phỏng đoán. - Bản vẽ như thế này có phải kỹ sư nào cũng đọc được đâu.

- Phụ trách một tổ tổng hợp phải đọc được các bản vẽ chứ, - ông Glát-cốp phản đối ý kiến của Xê-mu-skin và sau khi nhìn mặt An-đây, ông nhận ra sự lơ đãng của anh. - Cậu bị ốm sao?

- Khỏe ạ! Không sao cả! - An-đây lúng túng trả lời rồi cúi sát xuống bàn xem. Dần dần anh bắt đầu hiểu được ý nghĩa của bản vẽ. Anh nhìn kỹ những nét vẽ mảnh thẳng tắp và những mũi tên, giống như những ngọn giáo, có ghi rõ kích thước. Bản vẽ phức tạp này không làm anh sợ nữa, mà ngược lại đã làm anh thấy hăng hái lên.

- Vấn đề không đơn giản, nhưng cũng không đến nỗi rắc rối lắm đâu, - An-đây nói.

- Xê-mu-skin sẽ xây cái bệ móng như vậy trong ba mươi ngày. Còn cậu thì sao? - ông nhìn chăm chăm vào đứa con đỡ đầu của mình với ý dò hỏi.

Bỗng nhiên An-đây có ý muốn đuổi và vượt Xê-mu-skin - một người thợ xây già dặn đồng thời lại rất thận trọng, bác ta làm ra vẻ khờ khạo, nhưng thực ra rất nhiều mưu mẹo.

Anh rút sổ tay và bút chì. Nhìn lại vài ba lần bản vẽ, ghi những số liệu vào sổ rồi bắt đầu tính

toán. Anh nhân chiều cao, chiều dài, chiều rộng để xác định khối lượng của các cấu kiện bê-tông.

Mọi con mắt đều chăm chú nhìn vào An-đrây. Xê-mu-skin nhìn anh lạ lùng. Di-na thì hồi hộp, còn ông Glát-cốp thì sốt ruột và tò mò muốn biết ngay. “Tiếc thật, mình không có được một thằng con trai, - ông suy nghĩ. - Sao lại con gái nhỉ? Nó đi lấy chồng, thế là hết. Bây giờ chỉ có thư với từ thôi, mà lại chỉ năm thì mười họa mới có. Giá mà bên cạnh có được một thằng con trai cứng rắn, khéo léo và bướng bỉnh như thế này. Thế thì thật sung sướng biết chừng nào! Và lại lúc già còn có chỗ dựa dẫm!...”

- Chúng tôi sẽ hoàn thành trong hai mươi năm ngày, - An-đrây nói rồi cất cuốn sổ đi. - Anh em sẽ ủng hộ tôi, - anh nói tiếp rồi yên lặng một lúc. - Công việc cũng thú vị và đáng giá lắm. Mọi người đang đợi ở nhà. Phải cố gắng chứ... Không thì nhục lắm.

- Thế đấy! - Xê-mu-skin nói một cách mỉa mai. - Cậu định theo ý kiến của lãnh đạo để kiếm chác chút lợi lộc chắc?

- Chúng tôi sẽ hoàn thành trong hai mươi năm ngày! - An-đrây nhắc lại một cách bướng bỉnh.

- Nói khoác! - Xê-mu-skin bực bội nói. - Đồng chí cứ giao cho cậu ta công việc đó, rồi thì ba mươi năm ngày cũng chưa xong được. Cậu định sẽ làm hai mươi tiếng một ngày chắc?

- Bác chỉ biết trông vào sức người thôi! - An-đrây cười khẩy tỏ ý phản đối. - Theo công thức “Cần có sức, chứ không cần trí tuệ”.

- Đối với bê-tông thì cứ việc dốc sức ra mà dần nó xuống! Cầm lấy máy đầm mà trrrr... thế thôi! - Xê-mu-skin giơ tay ra làm hiệu để chứng minh.

- Tất nhiên là phải cầm máy đầm trrrr... rồi! Điều đó thì bác nói đúng đấy, - An-đrây tán thành. - Nhưng chúng tôi không định tiết kiệm thời gian ở khâu đó. Chúng tôi sẽ tiết kiệm khi đóng cốt-pha.

- Cậu tiết kiệm được thời gian khi đóng cốt-pha thế nào? Nó có hình khối của nó. Mỗi góc đóng một cách.

- Mà giải thích cho bác làm gì chứ? - An-đrây bình tĩnh đáp. - Khi nào chúng tôi làm bác cứ đến coi.

An-đrây sốt ruột nhìn ông Glát-cốp, lúc đó ông đang đứng yên lặng, đúng là đang nhẩm tính điều gì. Chỉ mười phút trước đây trong lòng còn nặng trĩu nỗi buồn, tất cả tưởng như vô vị, chán ngán. Thế mà lúc này anh đang chờ đợi ý kiến của ông Glát-cốp, như chờ đợi một điều gì hết sức quan trọng, dường như cuộc đời anh có nhiều cái đang phụ thuộc vào những lời nói đó.

An-đrây ngày càng bị thu hút vào công việc. “Nếu Xê-mu-skin đồng ý hoàn thành công việc trong hai mươi bốn ngày thì mình sẽ chỉ làm trong hai mươi ba ngày, - An-đrây thầm quyết định như vậy. - Mình sẽ chứng minh cho mọi người - cả Xê-mu-skin, cả bác Glát-cốp - biết rằng tổ mình là một trong những tổ tốt nhất công trường”.

Quả là ngay lúc này, dù có mải mê với công việc đến mấy An-đrây vẫn không quên Lê-na. Anh dự tính: trong khoảng thời gian hoàn thành gấp rút công việc này, anh sẽ để dành được một số ngày nghỉ. Lúc đó anh sẽ về nhà. Tất nhiên là sẽ gặp Lê-na. Có thể chính cô cũng đang hối hận về vụ cãi cọ vừa qua của hai người. Họ sẽ tìm một chỗ vắng vẻ nào đó ngồi và giải bày cho hết căn nguyên. Cái gì thực sự đã làm cho họ bất hòa. An-đrây cho rằng hai người sẽ hiểu nhau. Và

khi những vết thương lòng dịu đi, anh sẽ kể cho Lê-na biết những thắng lợi của mình ở trên công trường. Cô sẽ lắng nghe anh với lòng khâm phục như đã từng có trước đây. Nhưng bây giờ thì phải chờ đợi và hy vọng...

HẾT

[1] All right: được rồi. (tiếng Anh – N D)

[2] Tên gọi âu yếm của An-đrây. (N D)

[3] A-li-ô-sa: tên gọi thân mật của A-léc-xây Pê-tơ-rô-vích.

[4] An-đri-u-sen-ka: tên gọi âu yếm của An-đrây. (N D)

[5] C'est la vie: (Pháp): đời là thế (N D)

[6] O kay! (Mỹ): được thôi (N D)

[7] Tên gọi thân mật của Pi-ốt. (N D).

[8] СНИП là chữ viết tắt của Строительные Нормы И Правила có nghĩa là Tiêu chuẩn và nguyên tắc xây dựng.

[9] So so (tiếng Anh): thường thường thôi. (N D)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>